

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỂU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



49

THÁNG HAI 1989

FEBRUAR 1989

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Xuân Kỷ Tỵ

Thơ Chúc Tết



Kính gửi quý đồng hương Phật Tử xa gần

Mặc dầu trong mùa Đông giá buốt nơi xứ người, chúng ta vẫn đón Tết cổ truyền của Dân Tộc. Trong cái lạnh lẽo của xứ người, chúng ta - những người Việt tha hương- có cơ hội gặp gỡ nhau ở chùa hay tại Hội trường, tư gia v.v... để mừng nhau thêm một tuổi thọ và chúc nhau những lời tốt đẹp nhất cũng như nguyện cầu cho nhau có đầy đủ sức khỏe để vượt qua một năm khác.

Trong năm qua, dưới sự hướng dẫn tinh thần của chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Đức, quý Phật Tử đã có cơ hội về chùa lễ Phật nghe kinh, sám hối, học hỏi giáo lý v.v... Đó là một trong những điều khó mà quý vị Phật Tử đã làm được.

Cũng trong năm qua, chư Tăng Ni cũng như Phật Tử tại Tây Đức đã nỗ lực trong việc vận động trao trả tự do cho quý Thầy Tuệ Sỹ và Thầy Trí Siêu qua các cuộc biểu tình, tuyệt thực, gửi kháng thư v.v... Việc này đã đánh động được dư luận thế giới và chúng ta đã được nhiều chính giới địa phương ủng hộ cho công việc tranh đấu của chúng ta.

Trong một năm qua, Hội Phật Tử VN TN tại Tây Đức, các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đã thành trường một cách khả quan và gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp.

Chùa Viên Giác trong suốt năm qua cũng đã đón nhận sự đóng góp tinh tài của quý Đạo Hữu xa gần, trong cũng như ngoài nước Đức về mọi hoạt động Phật sự của chùa, trong đó có việc xây dựng ngôi tân Viên Giác tự. Công đức ấy chúng tôi xin hồi hướng lên Tam Bảo chúng minh và gia hộ cho bửu quyển của quý vị cùng nguyện cầu ngôi chùa Viên Giác của chúng ta sớm thành hình để đáp lại lòng mong đợi của quý Phật Tử lâu nay.

Cũng trong một năm qua, đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức chúng ta đã sát cánh với các Hội Đoàn địa phương, cộng tác và giúp đỡ lẫn nhau trong tinh đồng hương về các việc xã hội và tương tế. Tinh thần này chúng ta nên nuôi dưỡng. Vì đây cũng là một trong những trọng trách của người Phật Tử trong giai đoạn đấu tranh hiện nay.

Trước thềm năm mới của năm Kỷ Ty, chúng tôi xin thay mặt chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN tại Tây Đức xin gửi lời chúc mừng đầu năm đến các Phật Tử, Đạo Hữu xa gần trong cũng như ngoài nước Đức vui hưởng một mùa Xuân an lạc, tự tại và cầu nguyện cho gia đình của quý vị được vạn sự an lành.

Nam Mô Dương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lặc Tôn Phật tác đại chứng minh.

Thích Như Điển

VIÊN GIÁC

Tap chí của Kiều bào và Phát tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG: T.T. Thích Như Điển
Herausgeber

CHỦ BỐT và KỸ THUẬT: THI CHƠN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC DIỆP

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA
Mitwirkung von

HỘI PHÁT TỬ VIỆT NAM TỴ NAN
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d BRD e.V

TÒA SOẠN và ẮN QUẢN
Redaktion und Verlag

TRUNG TÂM VĂN HÓA
XÃ HỘI PHÁT GIAO VIỆT NAM

Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD

c/o Pagode VIÊN GIÁC
Eichelkampstr.35a,3000 Hannover 81
0511-86 46 38

●VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng,
vào những tháng chẵn, nhằm mục đích
phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người
Việt tỵ nạn tại Tây Đức

●VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy
truyền thống VĂN HÓA PHÁT GIAO và
DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt
TÔN GIÁO, XÃ HỘI

●VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ứng
hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN
GIÁC xin chân thành cảm tạ

●Ứng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận
được biên nhận để khai làm đơn xin
quản bình thuế cuối năm

TRONG SỐ NÀY

		Trang
Thư Chúc Tết	Thích Như Điển	
Tôn Giáo		
Thượng Tọa Thanh Từ Chúc Tết	Thích Thanh Từ	2
Hương Quê Cực Lạc	Liên Du	8
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	Tâm Như	9
Ins Deutsch		
Das Leben E. Budd. Moenches	Thích Như Điển	10
Nachrichten	Thị Chơn	11
10 Tage i.d. Oase d. Friedens	Martin Follert	12
Văn Hóa		
Thọ Lãnh Khổ Vui	Lê Thị Bạch Nga	13
Đi Trong Màn Đêm	Vũ Nam	15
Thuốc Đắng	Huỳnh Trung Chánh	18
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	Tích Cốc	22
Đường Sang Thiên Trúc	Trần Phong Lưu	25
Vườn Thơ Viên Giác	Người Làm Vườn	28
Chữ Đẽ		
Nhớ Tết Năm Xưa	Thiện Nghĩa	30
Độ Gà Mừng Hai Tết	Phạm Thăng	33
Xuân Nói Chuyện Hoa	Thúy Trúc	39
Năm Rắn Nói Chuyện Rắn	Đặng Văn Nhâm	42
Ấn Quả Nhớ Kè Trống Cây	Báo Văn	44
Tết Tây Tết Ta	Phù Văn	46
Năm Rắn - Tuổi Ty	Nguyễn Ang Ca	49
Giáo Dục		
Lá Thư Trang Thiệu Nhi	Tâm Bach	52
Sử: Nhà Tiên Lê	Thiện Hạnh	53
Cuộc Đời Đức Phật	Chùa Khánh Anh	55
Cảm Tưởng Trại Thiện Minh	Thiện Ngộ	56
Cộng Đồng		
Vua Quang Trung	Thiện Nghĩa	58
CSVN Trần Trở - Khóc Cười	Vũ Ngọc Long	62
Hòa Bình Hay Tạm Yên	Thị Tâm	64
Luật Bảo Hiểm Sức Khỏe 89	Thiện Dũng	66
Tuyệt Thực Cho Nhân Quyền VN	Thị Chơn	68
Góp Ý Về Quyết Định UNESCO...	Phan Quang Đán	70
Rèn Chiến Hữu	Vũ Ngọc Long	71
Trại Lộc Uyển (giai đoạn I)	Thiện Căn	73
Thời Sự *		
Thế Giới Trong Năm 1988	Vũ Ngọc Long	77
Tin Phật Sự và Cộng Đồng	Thị Chơn	84
Tin Đặc Biệt Về Việt Nam	Vũ Ngọc Long	89
Thơ		
Của các Thi Hữu: Hà Phước Thảo, Tuệ Nga, Tuyền Anh, Hoài Khê, Vũ Hoàng Chương, Đỗ Cao, Hạ Long		
Hộp Thơ Viên Giác	Thị Chơn	90
Phương Danh Cúng Dường	Viên Giác	90

Hình bìa: Tranh của báo Cosmorama

Thượng Tọa Thanh Từ chúc Tết

Lời chúc Tết đầu năm của Thượng Tọa Thích Thanh Từ cùng với Phật tử tại Thiền Viện Thương Chiều nhân ngày đầu Năm Đinh Mão 1987.

Lời tựa : Lời chúc Tết đầu năm của Thượng Tọa Thích Thanh Từ cùng với Phật tử nhưn ngày mừng 1 Tết Nguyên Đán năm Đinh Mão 1987 được một vài người ghi âm. Vì thấy lời giảng dạy rất thiết thực và hữu ích có thể giúp cho tất cả chúng ta dứt khổ được vui ngay trong cuộc sống hiện tại này, chúng tôi không ngần ngại chép lại nguyên văn để gởi cho những người hữu duyên với Phật Pháp.

Lời văn trong đây là văn nói không phải văn viết. Có những đoạn lặp đi lặp lại đôi ba lần để người nghe dễ nhớ, dễ nhận.

Biết rằng chép lại như vậy thì việc làm của chúng tôi có vẻ khinh suất nhưng vì sự lợi ích cần thiết của một số Phật tử, chúng tôi cam chịu lãnh trách nhiệm sơ sót ấy.

Kính mong quý đọc giả lấy ý đừng chấp lời và thông cảm việc làm của chúng tôi.

Kính ghi
Thanh Trí
Đầu Xuân Đinh Mão 1987

Dây là ngày Tết Nguyên Đán năm Đinh Mão 1987. Tất cả quý Phật tử đã tới chùa lễ Phật và chúc mừng năm mới cho quý Thầy. Để đáp lại cái lòng tốt, lòng kính trọng Tam Bảo của quý Phật tử, chúng tôi có lời chúc đầu năm :

Nhưng mà lời chúc của tôi hơi dài dòng không giống như của người ta chỉ chúc một câu gọn gầy rồi thôi. Mà tôi chúc thế nào cho quý Phật tử thật sự được an lạc. Bởi vậy, cái chúc đó có chi tiết.

Hôm nay, cái để tôi chúc cho quý Phật tử là câu Tam Bảo gia hộ cho tất cả Phật tử một năm mới hoàn toàn AN LẠC. Đó là cái để chúc của tôi. Nhưng mà nói an lạc thì trước phải nói cái đau khổ, chứ chỉ nói an lạc suông thì quý vị tưởng mình thành thoi lắm rồi không cố gắng tu.

Bởi vậy, khi chúc cho quý Phật tử một năm mới hoàn toàn an lạc thì chúng tôi sẽ nói rõ cái nguồn gốc đau khổ của con người hiện tại và vị lai.

Nếu biết nguồn gốc đau khổ đó, mình nhớ phăng ra liền cho nó bức góc bức rẽ thì cái an lạc sẽ đến, chứ không thể chúc an lạc suông được.

Vì vậy, quý Phật tử, chúng ta là con của Phật, thì phải có

cái nhìn, cái thấy đúng như cái nhìn cái thấy của Đức Phật.

Bởi vì sau khi giác ngộ rồi, Đức Phật thấy rõ cái bản chất của con người như thế nào. Ngài đem ra chỉ dạy để cho chúng ta thức tỉnh, biết rõ được con người mình. Khi biết được rồi thì sau đó mới biết phải làm sao cho hết khổ, và làm sao đưa tới an lạc.

Đó là cái gốc của sự tu. Nếu không biết bản chất mình là vui hay là khổ rồi cứ sống lây lất qua ngày, đua đòi qua hình thức vật chất rồi phải tạo nghiệp thọ khổ chẳng những cho đời này mà không biết bao nhiêu kiếp nữa.

Bởi vậy cho nên, với lòng tử bi của Đức Phật, Ngài muốn mọi người được hết khổ nên trước tiên Ngài chỉ rõ cái nguồn gốc của đau khổ. Thấy được nó, chúng ta mới có thể đào bới nó lên được.

Nếu không, muốn cầu vui, cái vui không bao giờ đến. Bởi vì chúng ta có biết cái khổ ở đâu mà đào bới lên thành ra muốn vui mà cái khổ cứ tràn đến mãi mà chính con người ở thế gian đang như vậy. Lúc nào cũng ca tụng, chúc mừng nhau, năm mới được an vui, hạnh phúc nhưng mà cuối cùng sau một năm quý vị có thấy an vui hạnh phúc không?

Luôn luôn là chúc an vui, hạnh phúc mà kết quả thì không

có an vui hạnh phúc gì hết mà thấy nhiều khổ đau, nhiều bức bối.

Như vậy, cái chúc độ chỉ là cái chúc suông thoi. Ở đây tôi muốn sang năm mới này quý Phật tử thật sự tạo nên một cội nguồn của sự an lạc.

Muốn được như vậy, trước tiên phải biết nguồn gốc đau khổ là gì? Đó là điều mà tôi muốn nói hôm nay.

Nguồn gốc đau khổ là gì? Như quý vị đã thấy trong đạo Phật, lúc nào Đức Phật cũng muốn chỉ cho mọi người thấy được cái lẽ thật - Lẽ thật đó là : Kiếp sống con người.

Chúng ta cứ tìm những cái gì quanh quẩn ở bên ngoài mà dù chúng ta có thấy được cái lẽ thật của nó thì cũng là lẽ thật ở bên ngoài mà thôi. Còn bên thân chúng ta thì chưa biết chưa thấy rõ thì đó là khuyết điểm lớn lao. Bởi vậy, đạo Phật nói rõ về bản chất con người.

Quý vị thử nói bản chất con người là khổ hay vui? Khổ hay vui? Là khổ. Mới nghe qua thì thấy như bị quan phải vậy không ?

Bản chất con người là đau khổ. Bởi cái gì? Đây Đức Phật mới kể. Đau khổ có chia ra hai phần :

- Đau khổ do cảm thọ mà được.
- Đau khổ do lòng tham ái mà bị mà mất.

I. Đau khổ do cảm thọ mà được.

Kiếp người là đau khổ hay là an vui? Đó là câu cần xác định lại - Vui hay khổ - Chắc không phải vui đâu! Là đau khổ - mà đau khổ bởi những cái gì? Do tưởng tượng ra hay là sự thật? Tôi sẽ giải thích cho quý vị thấy. Nhà Phật nói :

Cái khổ của con người là do Sinh-Già-Bệnh-Chết-Ái biệt ly-Oán tắng hội-Cầu bất đắc-Ngũ ấm xỉ thành.

Sinh : Cuộc đời mình có mặt ở đây là vui hay khổ? Khổ làm sao?

Bởi vì quý vị muốn 100 điều thì kết quả quý vị được mấy điều? Nếu mong muốn 100 điều, kết quả nhiều lắm là chừng 20 điều thôi tức là có 20%. Còn 80% là bất như ý, không toại nguyện. Mà bất như ý không toại nguyện là vui hay khổ. Như vậy, 100 điều chỉ được có 20 điều, tôi nói đó là tối ưu đó phải không? Như vậy 20 điều vui và 80 điều khổ thì cái nào hơn? Tự nhiên là khổ nhiều. Thế nên nhìn trên phương diện tổng quát Đức Phật nói cuộc đời con người là khổ. Sanh là khổ, có là cái thứ nhất.

Già : Già có khổ không? Có người nào nói già là vui đâu? Già thì thân thể yếu gầy, bệnh hoạn, rồi rưng rưng mặt nhăn, chân mỏi, gối dòn, đi đứng lụm cùm phải không? Dù thử chuyện phiến nào. Như vậy, già là khổ.

Rối bệnh có vui không? Bệnh là khổ không ai chối cãi được rồi. Vậy : Sanh khổ-Già khổ-Bệnh khổ Rối chết thì sao? Lại đại khổ nữa. Như vậy, quý vị kiểm lại ở trần gian này có ai thoát khỏi 4 điều đó không? Ai cũng sinh ra rồi già đi, rồi bệnh hoạn... cuối cùng rồi cũng chết. Phải vậy không? Bốn cái đó không một người nào thoát khỏi cho nên nói nó là khổ.

Kể đến là ái biệt ly : Những người mình thương, rất là thương lại xa lìa thì khổ hay vui? Thương rất là thương mà xa lìa là khổ phải không? Mà có người nào khỏi xa lìa không? Thân nhất là cha và mẹ, là bạn bè, anh em, vợ chồng mà rồi cũng phải xa lìa. Như vậy gọi là ái biệt ly khổ.

Ốan tăng hội khổ : Kể đó là những người mình không ưa, không muốn thấy mặt mà cứ thấy chán chường trước mặt mình hoài có khổ không? Là khổ! Đó là oán tăng hội. Có thương thì phải có ghét phải không? Thương mà phải xa lìa thì lại khổ. Còn ghét mà gặp nhau hoài thì cũng khổ.

Cầu bất đắc khổ : Muốn cái gì cũng không được như ý nên khổ.

Sau cùng là 5 ấm (ngũ ấm xỉ thanh khổ) : Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cấu hợp làm thân này luôn luôn chống đối nhau, là bất an cho nên đau khổ.

Như vậy, 8 cái khổ đó quý vị kiểm lại coi có phải cuộc đời chúng ta đều đã mang hết. Có người nào thiếu 8 cái đó không? Có ai khỏi sanh, khỏi già, khỏi bệnh, khỏi chết không. Có người nào cầu gì được nấy không? Không có.

Chúng ta có 8 điều khổ đó mà 8 cái đó là sự thực của con người không một ai chối bỏ được

hết. Như vậy, khổ là thật hay là dối. Cái khổ là một lẽ thật của chúng ta và không một ai biết làm sao tránh được. Tám điều ấy luôn luôn theo dõi, ép ngặt khiến chúng ta bất an. Nếu có gương cười, gương vui thì cũng trong giây lát rồi tới khổ.

Ví dụ như ban ngày gặp bạn bè vui chơi một lát nhưng khi về nhà nghe nó đau cái chân nó mỏi cái lưng rồi dù thử chuyện hết, rồi cảm thấy khổ rồi ... rên.

Như gặp người thân thì mừng, nhắc lại người xa cách thì khóc, gặp người ưa thì tươi tắn còn gặp người mình ghét thì xụ xuống liến. Như vậy, cả ngày mặt mình thay đổi luôn luôn. Vui thì ít mà khổ thì nhiều, cho nên Đức Phật gọi đó là khổ đế. Khổ là một là thật không ai chối cãi được.

Cái khổ đó do đâu mà ra ? Thì đây dẫn trong những kinh mà chúng tôi thường giảng, 8 cái khổ đó gốc từ cảm thọ mà ra. Cảm thọ có chia ra 2 phần :

- Cảm thọ sai biệt của 6 căn rồi mình chấp nê nên sanh ra khổ.

- Cảm thọ do mình đui theo cái vui thú rồi sanh giành giật đau khổ.

Trước hết nói về cảm thọ sai biệt của 6 căn gây ra đau khổ. Tất cả quý vị ở đây, chúng ta ai ai cũng có 6 căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý mà 6 cái đó có những cảm thọ ngoại cảnh không giống nhau. Như mắt nhìn sự vật. Như người có con mắt nghệ thuật nhìn thấy mấy bông hoa chung ở đây thì trầm trồ "mấy bông hoa tươi đẹp quá". Nhưng người khác, không có mắt mỹ thuật đó nhìn thấy hoa héo xào, đẹp ở chỗ nào? Một người nói hoa đẹp, một người nói không đẹp. Hai người có đồng ý với nhau hay không? Không đồng ý thì sao? Người thấy hoa đẹp nghe người kia nói không đẹp thì tức lên. Như vậy, người thấy hoa đẹp là do mắt mình cảm xúc với cảnh (sắc trần). Người kia cho hoa là xấu cũng do mắt mình cảm xúc với sắc trần. Cả hai đều có cảm xúc hết mà một người thấy đẹp, một người thấy xấu. Như vậy ai đúng. Ai đúng? Mà không đúng sao cái? Quý vị mới thấy mình thật là vô lý phải không? Bởi vì cái thấy của mình khác, cái thấy của người kia khác. Mỗi người có cái thấy khác nhau. Do từ cái khác nhau đó mà sanh bất đồng rồi cãi. Có khi cãi một hồi lại đến rầy lộn. Như vậy mới thấy mình không có cái

nhận xét đúng đắn rõ ràng. Đó là nói về con mắt cảm xúc rồi sanh thọ.

Lỡ tai cảm xúc sanh thọ cũng giống như vậy. Như có 2, 3 người ngồi chơi kể chuyện nầy chuyện nọ, chuyện gia đình, chuyện phải quấy của xóm làng v.v.. Khi kể đến một câu chuyện như... có người nói: Những người nghèo thật đáng thương. Những người trong nhóm khá giả hơn khi nghe như vậy đều không có cảm xúc gì hết. Ngược lại có một người nghèo trong nhóm nghe vậy cho rằng họ khinh mình rồi đó. Như vậy, cùng nghe một câu chuyện mà có người nghe rồi tỉnh bơ, có người thì tự ái. Như vậy thì sao? Lời nói đó có giá bằng nhau hay khác nhau? Lời nói ra thì bằng, phải không? Nhưng khi nghe rồi cảm thọ khác nhau tùy theo cái duyên nghiệp của mỗi người có cảm thọ khác nhau. Bởi khác nhau nên có vui buồn khác nhau. Lời nói đó có chỉ trích người nghèo hay không? Đối với mấy người kia thì không nhưng với người này thì có. Như vậy, ai phải ai đúng? Khi ra khỏi cái cuộc đó rồi, hai người cãi nhau. Người này trách người kia khinh chê mình nghèo v.v... Người kia cãi lại: "Tôi đâu có khinh anh v.v...". Cùng nghe một câu chuyện, người thì buồn, người không buồn. Hai người hiểu khác nhau rồi cãi nhau. Đó là nói về lỗ tai.

Kể đó là lỗ mũi. Có cảm thọ giống nhau hay không? Cũng không cảm thọ giống nhau. Như quý vị nhớ mình ở miền Nam nghe mùi xoài riêng thì sao? Thơm quá! Còn người miền Trung thì sao? Hôi quá! Cũng là mùi xoài riêng thôi mà người thì nói thơm, người nói hôi. Vậy cái nào đúng? Người nghe thơm thấy người kia nói hôi có giận không? A... cãi liến. Tại sao tôi nghe thơm mà anh nói hôi. Người kia chính họ nghe hôi rõ ràng mà nói thơm thì không tức sao được? Hai người có thể đánh lộn với nhau phải không? Mà nếu đánh lộn nhau quý vị là người bàng quan thì xử ai trúng. Người bàng quan ở miền Nam cho người nghe thơm là trúng, người bàng quan là người Trung thì cho người nghe hôi là trúng. Vậy ai đúng đây. Như vậy sự việc đó (cái cảm thọ đó) nó có cái luân tập khác nhau. Có khác thì không giống. Không giống mà đem ra cãi thì sao? Không đi đến đâu hết. Như vậy, người cãi đó là người khôn hay là không khôn? Khôn hay không khôn? Không khôn chút nào hết. Phải không? Mà quý vị có làm cái việc không khôn đó

không? Thật mới đáng buồn chứ! Biết đó là không khôn nhưng tại sao mình cứ cãi. Khi cãi rồi, hai người có vui được không? Đó không phải là nguồn gốc đau khổ là gì? Phải không. Do bởi cảm thọ khác rồi chấp vào đó để cãi, cãi hoài không ngã ngũ rồi hai người giận nhau, không ngó mặt nhau. Đó là oán tắng hội phải không? Cái khổ do từ đó mà ra chỗ đâu!

Rồi đến cái lưỡi. Quý vị ném có giống nhau không? Cái mà mình thấy ngon, người kia có thấy như mình không? Ví dụ như một cô làm bếp, nấu một nồi canh nếm nếm dăng hoàng. Nhưng vì quen ăn mặn, cô ấy nếm vừa miệng lắm. Khi đem canh lên cho 2, 3 người khách ăn, trong đó có ông quen ăn nhạt, vừa húp xong nói canh mặn quá. Người làm bếp kia có giận không. Mình nếm nếm vừa ăn rõ ràng mà! Nghe người ta nói mặn là tức lên rồi. Giả sử không có ngồi ở bàn ăn, ở dưới nhà bếp cũng ráng la vọng lên: Mặn đâu! Tôi nếm dăng hoàng mà, tôi đâu có nấu bướng, nấu dai v.v...

Như vậy để thấy cái mặn, cái nhạt cũng theo cái thói quen của lưỡi. Người quen ăn mặn cảm thấy nhạt, người quen ăn nhạt cảm thấy mặn. Vậy lấy đâu làm tiêu chuẩn? Quý vị có thấy mình cãi vã với nhau hơi nhiều không? Cái gì mình cảm thấy ngon mà người khác không thấy ngon là có giận liền. Thật ra, mỗi người có cái ăn khác nhau, người thích cái này, người ưa món nọ, cái khẩu vị không đều, không giống. Cái mình tưởng ngon nghe chê thì tức liền. Có tức không? Những cái mà chúng ta gọi là... có lý thì đều là vô lý hết. Bởi cái cảm thọ riêng biệt, mỗi người theo cái thói quen của họ. Nó không có giống nhau. Chẳng những thói quen của đời này mà cộng cả thói quen của đời trước nữa. Như người sanh ra, cha mẹ cho ăn mặn lại không chịu ăn thì đó là gì? Là cảm thọ của quá khứ nó còn, nghe mùi thịt, mùi cá thì không ưa. Có người thì cha mẹ muốn con ăn chay lại không chịu đó là tại sao? Người có cha mẹ ăn mặn mà con không chịu ăn theo thì tức lên rồi chê: "Đồ ngu này kia..." Còn người cha mẹ muốn con ăn chay lại không chịu ăn, kêu ăn chay xót ruột, một bữa cũng không được, cũng tức lên. Tất cả đều là thói quen mà mỗi người, hoặc là hiện tại, hoặc là quá khứ đã tập thành. Đó là một thói quen rồi thì đừng chú quan bất người ta giống mình. Mà ở trên thế gian này, người ta thì sao? Đều là chủ quan hết trơn,

muốn thiên hạ giống mình, ai mà không giống thì tức dưng dưng lên. Nhất là con cái trong nhà không giống mình thì lại càng tức hơn nữa phải không? Do đó rồi là lời dù thử chuyện. Như vậy mới thấy những cái hiểu lầm lạc của chính mình đã gây ra những cái khổ cho mình và cho gia đình mình.

Đến cảm thọ của thân. Cũng vậy, sự cảm thọ không giống nhau. Người mập, người ốm cảm thọ khác nhau. Như có 2 người, kẻ mập người ốm ở chung 1 phòng. Người ốm vừa nghe trời vừa mát mát thì cảm thấy lạnh, vội đóng cửa sổ lại. Người mập nổi tức lên: tôi nực gần chết vậy mà đóng cửa, chịu hồng nổi! Hai người thế nào? Cãi nhau có khi lại ấu dả nhau nữa cũng do cái cảm thọ khác biệt đó mà sanh ra. Như vậy làm sao tìm chân lý ở đây? Người mập vừa thấy mát thì người ốm cảm thấy lạnh rồi, nhưng đâu có cảm thông nhau mà chỉ biết theo cái cảm thọ của riêng mình rồi sanh cãi vã v.v... Bởi cảm thọ không giống nhau về thân cho nên người ta bất đồng ý với nhau hoài.

Cảm thọ của ý. Cái này còn quan trọng hơn nữa. Bởi ý nó cộng với nghiệp của quá khứ và cái thói quen của hiện tại. Hiện tại, những người sống trong hoàn cảnh nào, gia đình nào, xã hội nào... Còn người khác sống trong hoàn cảnh xã hội và gia đình khác. Hai giáo dục khác nhau thì cái hiểu biết có giống nhau không? Bởi vậy, người này nói phải, người kia cho là quấy. Như một người sống trong gia đình cha mẹ theo đạo Phật từ thuở nhỏ. Một người khác, sống trong gia đình cha mẹ theo đạo Chúa từ thuở nhỏ. Hai người đó ngồi lại có nói chuyện giống nhau được không? Có cãi nhau được không? Ai cũng có cái cảm thọ do mình luân tập. Người ta tin Chúa

minh tin Phật có sao đâu? Minh tin Phật, thấy người ta tin Chúa thì không chịu bực bội với nhau làm cho cái tình nghĩa có mất mát. Đó là cái lớn. Chuyện nhỏ cũng vậy. Như trong gia đình, vợ chồng luân tập khác nhau. Người chồng luân tập theo tánh của người nam; người vợ thì do cái luân tập của người nữ quen việc bếp núc. Một cái thì nghĩ chuyện rộng lớn bên ngoài, một cái thì lo việc nhỏ nhặt trong nhà. Hai cái gặp nhau có giống nhau không? Mà không giống thì sao? A.. cái lộn rồi nhiều khi đánh lộn đánh lạo, lý dị nữa phải không? Cũng tại vì cái cảm thọ khác nhau. Hai cái đều đúng hết thì chà ai nhìn ai. Không ai chịu thua ai hết thì sao? Cuối cùng thì đương ai nấy đi, rồi cả 1 đám con nít ở dưới đau khổ!

Như vậy tất cả cái cảm thọ đó từ đâu mà ra. Đều từ cảm thọ rồi chấp chặt vào đó. Chấp chặt cái cảm thọ của mình, bắt người khác phải giống mình, phải nghe thấy như mình, phải có cái cảm xúc như mình, phải có những hiểu biết như mình, khác với mình là không chịu.

Cho nên trong gia đình vợ chồng cãi nhau, ra ngoài xã hội thì mọi người đều bất đồng quan điểm với nhau. Do đó, người nào cũng lặc đầu, thờ dài hoài "sao mà không có ai tri kỷ với mình hết trơn!".

Quý vị thử kiểm lại trên thế gian này có mấy người tri kỷ giống mình như một. Có không? Kiểm không ra. Kiểm không ra mà buộc lòng ở chung, ở gần có khổ không? Mà làm sao cho hết khổ đây. Chỉ đừng có chấp.

Với lỗ mũi tôi thì thơm, với lỗ mũi của chị thì hôi, ai cũng trúng hết. Vậy thì huế, còn cái gì nữa mà cãi. Tôi nghe cái này là mặn. Chị thấy như kia là nhạt. Mỗi người theo cái thói quen của cái lưỡi mình. Vậy thì huế. Nhưng có ai chịu vậy đâu!

Cung Chúc Tân Xuân

Trước thềm năm mới, toàn ban biên tập và kỹ thuật báo Viên Giác xin kính chúc:

* Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Toạ, Đại Đức Tăng Ni -trong cùng như ngoài nước- Pháp thể khinh an, chúng sanh di độ,

* Quý độc giả và Quý đồng hương xa gần một năm Kỳ Ty nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, vạn sự an lành

Tòa soạn Viên Giác

Lúc nào cũng bắt người khác cảm xúc lãnh thọ giống như mình. Do chấp vào đó nên tranh luận, cãi vã, cuối cùng là đánh đập khổ đau.

Quý vị thử kiểm lại những người chấp như vậy là khôn hay là không khôn? Nói cho rõ điều đó đi! Khôn hay không? Không. Vậy thì nội đây có người nào khôn thật chưa? Kiểm lại thì thấy tất cả chúng ta đều không khôn hết trơn. Mà nếu không khôn vậy khi ra đường có ai nói như vậy mình có chịu không? Tại sao ở đây quý vị dám nói không khôn mà khi ra đường người ta nói ngu thì lại rầy. Có phải mâu thuẫn dài dài không? Vì cái mâu thuẫn đó, rõ ràng mình đau khổ, không bao giờ vui được hết. Rõ ràng mình không khôn. Cái không đáng chấp mà mình chấp. Vậy mà cứ tưởng là hay là khôn. Do đó, chúng ta khổ với cái không đáng khổ. Nếu hiểu được rồi thông cảm và bỏ qua hết thì có khổ gì đâu. Nhưng tại không chịu thông cảm.

Cho nên, cái mình cho là phải mà người khác cho là quấy thì tức dùng dùng lên, dù cái đó là phải mà mai một mình lại thấy nó quấy, mình có dám đến xin lỗi người ta hay không?

Lỡ chủ trương rồi cũng làm thành luôn, cái tự ái con người như vậy đó. Cứ chấp cứng cái gì mình nói là hay là phải, người khác nói khác đi là cái. Thôi thì cái từ nhà trên xuống nhà dưới - vợ chồng cãi với nhau - cãi với con cái - cãi với bà con láng giềng, cãi với tất cả cho nên khổ dài dài. Đi đâu cũng thờ vắn than dài dài sao cuộc đời đau khổ quá! Hổng có ai thông cảm với tôi hết trơn. Tất cả những người hay đến tôi thưa kiện đều nói câu đó! Tại sao vậy. Bởi có ai giống mình đâu mà bảo thông cảm. Mỗi người mỗi cảm thọ khác. Mình nghe mẫn, người kia nghe lạt, bảo thông cảm là thông cảm làm sao đây. Người mà nói không ai thông cảm với mình là người ấy đã ôm cái gì trong bụng rồi. Mình ôm cả lỗ chấp nê, bởi vậy nên không thấy ai thông cảm. Nếu buông những chấp nê ấy thì mình với người thông cảm ngay có khó khăn gì. Như vậy, cái đau khổ do từ cái chấp cảm thọ của 6 căn mà ra chứ không có cái gì lạ.

Bởi vậy, tu là phải biết được lẽ thật, tìm ra lẽ thật đó rồi để mà bỏ, chứa nó thì đau khổ tự hết. Không cần cầu Phật ban cái gì hết. Tự quý vị biết rồi tự xả là hết khổ liền chớ Phật không có ban, cũng khỏi có đi miếu nầy lạy kia để cầu nữa. Đó là điều thứ nhất mà tôi muốn nói. Cái khổ do cảm thọ của 6

căn rồi chấp chặt vào đó. Đó là gốc của đấu tranh giành giật hơn thua v.v.. Nếu buông được những cái chấp đó thì chúng ta hết khổ.

Đến cái thứ hai là cái khổ đuổi theo dục lạc. Thử hỏi tất cả quý vị hiện giờ mình sống ở đây gọi là muốn cuộc đời được hạnh phúc là làm sao hạnh phúc. Cái gì là hạnh phúc? Nhiều khi cứ nói suông mà không biết hạnh phúc là cái gì nữa. Hạnh phúc là sao?

-Hạnh phúc là được ăn ngon phải không?

-Hạnh phúc là được mặc đẹp phải không?

-Hạnh phúc là được nhiều của phải không?

-Hạnh phúc là được nhà to phải không?

-Hạnh phúc là được những gì mình muốn chớ gì?

Nhưng kiểm kỹ lại xem nó có phải là hạnh phúc thật sự hay không? Bởi con người ai cũng mơ ước hạnh phúc, mơ ước hoài mà không bao giờ được, không bao giờ toại nguyện. Vì sao? Bởi khi đói, nghĩ rằng có một bữa cơm ngon lành thì hạnh phúc biết mấy. Nhưng khi ăn no bụng rồi, hạnh phúc còn không? No qua mất rồi. Như vậy, hạnh phúc đó chỉ có trong chốc lát thôi.

Lại nghĩ rằng đi bộ mà được chiếc xe đạp chắc hạnh phúc lắm. Khi có xe rồi, đi 3-4 bữa nó hư, lúc đó có hạnh phúc không? Hạnh phúc không có bền, cũng không thiết mà thế gian cứ đuổi theo cái đó cho là hạnh phúc thật. Cái nào qua rồi cũng đều mất hết, không có ở lại phải không? Đuổi một hạnh phúc qua rồi mất, qua rồi mất vậy hạnh phúc đó là thiết hay không thiết? Không thiết mà mơ ước nó hoài thì cái mơ ước đó nếu được thì rồi cũng phải mất. Mất thì lúc đó còn hạnh phúc hay hết hạnh phúc? Quý vị nghĩ cho kỹ coi có gì hạnh phúc hơn khi mình làm cái gì mệt quá mà được nằm xuống nghỉ một chút thì hạnh phúc biết mấy. Nhưng khi bắt mình nằm một ngày thì hạnh phúc không? Nằm một ngày không cho đi đâu lại bức bối nữa. Thành ra hạnh phúc nó không có thiết, chỉ có trong giai đoạn nào, lúc mình đang gánh gồng một cái gì hết sức là nặng. Nếu có ai lại đỡ gánh cho mình thì nhẹ bổng, hạnh phúc biết mấy. Hết cái gánh rồi đi một đời lại không thấy hạnh phúc đâu hết. Như vậy, hạnh phúc chỉ có trong chốc lát trong cơn khổ đau, qua được cơn khổ đau tạm gọi là hạnh phúc. Hạnh phúc là do qua cơn khổ đau chớ không

có thiết. Như vậy cái không thiết đó mình lại tưởng chừng cả đời hưởng hoài thì làm sao có được. Như vậy, hãy tự hỏi chúng ta hiện giờ mong mỏi cái gì đây? Ước mơ hạnh phúc là được ăn cho ngon, mặc cho đẹp, được những nhu cầu sung túc, tiền bạc dồi dào, gia đình được vui vẻ...

Ước mơ rồi cứ ước mơ, được rồi mất, không có cái nào nguyên vẹn hết. Như vậy hạnh phúc có hay không? Mà người ta mơ ước nó phải lâu bền mãi mãi. Đầu có cái lâu bền mãi mãi. Quý vị thấy cuộc đời mình có phải nó chỉ huy mình không? Như sáng thức dậy chuẩn bị lo cho bữa ăn sáng. Lo thế nào? Chạy tìm cái gì cho vừa miệng thì do cái gì làm chủ sai mình chạy. Tức là cái thọ lạc của lưỡi phải không? Lạnh quanh lo ăn sáng vừa xong, một lát nghĩ đến bữa ăn trưa. Vừa xong bữa trưa lại chạy lo bữa chiều. Lạnh quanh buổi chiều xong lại chạy lo buổi mai. Như vậy lo cho cái lưỡi chưa rồi lại phải lo cho cái mũi, rồi lo cho cái lỗ tai lo cho con mắt.

Cái nhà nhìn chưa được vừa ý, không đẹp, chậu kiếng không vừa ý không đẹp. Cứ vậy mà chạy lo cho những cảm thọ ấy không! Một đời mình quây quôn cuốn cuốn trong đó. Những cái đó có cái nào thiết không?

Nếu cái ăn nó vừa miệng, khi để vào lưỡi thì có cảm giác ngon nhưng khi nuốt cái ớt rồi thì qua mất, cái ngon không còn nữa phải không? Như vậy cứ chạy hoài chạy mãi không có ngày cùng cho tới ngày nhắm mắt mà cũng chưa vừa ý nữa.

Chính vì cái thọ lạc mà con người đuổi theo tìm kiếm không có ngày cùng. Như vậy, cả cuộc đời chỉ là chạy theo cái thọ lạc mà nó là cái tạm bợ, giả dối không thiết. Theo cái giả dối tạm bợ thì đời mình گیر gẫm hay là hiển dăng cho cái gì? Gỡ gẫm hiển dăng cho cái giả dối! Mà mình lại hải lòng chứ! Ngày này tháng nọ năm kia chạy theo cái đó mãi mãi... Kiểm cho thật kỹ có phải vậy không? Đừng như vậy, cho nên cả một đời bị nó chỉ phối rồi mệt bởi những thọ lạc của 6 căn.

Dang đuổi theo cái thọ lạc mà có người ngăn chặn lại thì sao? Giận không? Ví như thấy 1 bó cái ngon quá, mình mới ngồi xuống mua thì có một chi khác chụp mua trước mình, có tức khê? Cãi nhau liền. Vậy cãi nhau đó là do cái gì mà ra? Từ cái ngon của lưỡi phải không? Như mua thịt, sửa soạn kêu họ cắt chọt

có người giành trước. Giản khô? Như vậy, cái buồn cái giận từ cái gì mà có. Từ thọ lạc vậy. Minh có châu kiếng đẹp, có ai khuôn đi mất thì sao?

Như vậy, chúng ta giành giựt nhau, bắt mìn nhau là do cái gì? Tất cả đều do cái thọ của Mắt-Tai-Mũi-Lưỡi-Thân-Y. Vì nó mà chúng ta ganh với nhau, hơn thua với nhau, tranh đấu với nhau cả đời không hết phải không? Có phải vì cái thọ lạc mà nó chỉ huy lôi cuốn cả đời mình không? Cũng vì cái thọ lạc mà mình phải hận thù oán ghét kẻ này, người nọ. Như vậy mới thấy cái thọ lạc đó nguyên thể nó là vô thường. Vì cái vô thường đó mà chúng ta hơn thua phải quấy tranh giành với nhau thì có phải việc làm đúng với chân lý hay không đúng với chân lý.

Chúng ta bị nó chi phối hoàn toàn, không còn một phút giây rảnh rỗi nào hết. Thứ hỏi cả ngày quý vị không rảnh rỗi là tại làm sao? Vì mấy cái thọ lạc đó chớ gì! Muốn cho cái ăn vừa ý, cái mặc vừa ý, cái thấy vừa ý những cái vừa ý, vừa ý đó mà mình xoay quanh ngày này tháng nọ không có rảnh một chút nào hết. Thọ là gốc của khổ đau quý vị có thấy rõ như vậy chưa?

II. Đau khổ do lòng tham ái.

Nhà Phật chia làm 3 thứ Ái : 1) Ái ngã; 2) Ái thân thuộc; 3) Ái sự nghiệp tiến của.

- Khổ về ái ngã : Có người nào không thương mình không? Chắc không một ai tự chê mình đâu. Dầu con mắt có lệch qua một bên lở mũi bị xẹp xuống gì đi nữa, mình vẫn thương mình như thường phải vậy không? Đó là cái không chớ cái được. Đẹp hay xấu, mình vẫn thương mình. Còn nếu đẹp thì lại càng thương hơn nữa! Đó là cái gốc.

- Bởi thương mình cho nên muốn cái gì mà không được thì sao?

- Bởi thương mình muốn nó trẻ lại già thì sao?

- Bởi thương mình muốn khỏe mạnh mà nó bệnh thì sao?

- Bởi thương mình mà nó muốn chết thì sao?

Bởi quá thương mình nên bị 4 cái khổ: Sinh-Già-Bệnh-Chết làm khổ. Nghe nói già là rầu rĩ. Nghe nói bệnh là khổ rồi. Nghe nói chết là rất đau đớn.

Bởi vậy, cái khổ là từ ái ngã mà ra.

- Khổ về ái thân thuộc: Ái thân thuộc có 2 cái khổ.

1) Khổ về ái biệt ly; 2) Khổ về oán tắng hội.

Một là ái biệt ly. Bởi thương người thân thuộc quá mà chia

liã thì đau khổ. Mà Ái thì có cái Tăng theo đó. Tức là yêu thì có ghét. Yêu nhiều thì cũng ghét nhiều. Người mình yêu thì thương tha thiết, người mình ghét thì ghét đến không muốn nhìn mặt. Bởi vậy, khổ với người mình thương bao nhiêu thì cũng khổ với người mình ghét bấy nhiêu. Vì thế mà ái biệt ly khổ đi đôi với oán tắng hội khổ, không tách rời nhau được. Đó là 2 cái khổ của ái thân thuộc.

- Khổ về ái tài sản sự nghiệp : Có ai muốn gia sản, sự nghiệp của mình càng ngày càng kiệt hay không? Ai cũng muốn nó kết xù, to lên. Muốn mà không được thì sao? Tức là cầu bất đắc khổ. Quý vị thử kiểm lại coi mấy thứ khổ này đều từ trong cái ái mà ra hết từ ái ngã, ái thân thuộc đến ái sự nghiệp tiến của.

Những khổ đó nếu hết khi nào cái Ái của mình cạn. Ái hết rồi thì cái khổ cũng theo đó mà hết. Như vậy, quý vị thấy cái gốc của khổ chưa.

Bây giờ làm sao nhổ cái gốc đó lên đây? Từ này đến giờ nói có về bi quan. Bây giờ thì thấy có về lạc quan một chút. Muốn nhổ hết cái gốc khổ đó thì nhà Phật dạy : Phải thấy rõ bản chất của Thọ và Ái như thế nào? Tôi hỏi quý vị cái cảm thọ khổ hoặc vui đó có thiết hay không? Cảm thọ của 6 căn qua rồi mất, qua rồi mất có thiết gì đâu?

Ví dụ ở tai, có ai hát 1 bài thật là hay. Khi nghe thì thích thú quá nhưng bài hát đó, tiếng đó có còn hoài trong lỗ tai mình không. Bài hát qua rồi thì mất.. tiếng qua rồi thì mất. Có còn ở đâu. Rồi những món ăn mình thích nhưng qua cái lưỡi rồi cũng mất, có ở đó hoài đâu.

Như vậy, tất cả các cảm thọ của chúng ta đều là vô thường. Bản chất của nó là vô thường. Mà vô thường là tạm bợ giả dối. Bản chất tạm bợ giả dối mà mình cứ đuổi theo thì sao?

Quý vị biết rõ cái cảm thọ là vô thường giả dối vậy ung làm tổ cho cảm thọ hay ung làm cái gì? Ai cũng muốn làm chủ phải không? Làm chủ của cảm thọ thì quý vị sẽ khổ hay vui? Còn làm tổ của cảm thọ quý vị sẽ khổ hay vui? Như vậy để quá! Nếu dành được quyền làm chủ là vui. Nếu cảm thọ làm chủ là khổ phải không? Như vậy nên chọn cái nào đây. Mình chọn cái nào? A, cái làm chủ. Nếu quý vị can đảm chọn cái làm chủ trong năm nay như đinh quý vị hết khổ, hoàn toàn an lạc phải vậy không? Còn thua nó thì quý vị sẽ khổ.

Đến bản chất của Ái cũng

vậy, không thiết luôn. Ái là thương yêu mà thương yêu là gì? Là nghĩ tới thân này nó lâu dài bền bỉ nên mình thương yêu quý chuộng nó. Nhưng mà bản chất của thân là thế nào? Là vô thường! Yêu một cái thân vô thường thì đó là cái yếu tạm bợ thôi.

Thương yêu sự nghiệp mà sự nghiệp cũng là vô thường, thương yêu thân thuộc mà thân thuộc là vô thường. Những cái mình thương yêu đều là vô thường. Thương yêu một cái vô thường thì có bền lâu gì đâu phải không? Biết tất cả cái đó là vô thường mình thương yêu nó tức là mình thương yêu cái vô thường. Bây giờ quý vị chịu thương cái vô thường hay thương một cái lâu dài vĩnh cửu.

Ví như đi chợ mua đồ, mình chọn món đồ tốt lâu bền hay là xài tạm tạm vài ba bữa hư? Lựa cái nào? Cái nào bền tốt quý vị mới chịu phải không? còn đồ tạm tạm thì chớ không chịu mua. Như vậy biết cái thân là vô thường, biết sự nghiệp người thân là vô thường mà đã là vô thường thì ôm ấp cái vô thường để làm cái gì đây?

Có khi nào quý vị thấy một cái bong bóng nước khi mua rồi nổi lên lóng lánh rồi quý vị thương nó không? Nếu thương nó lỡ bể thì sao? Cái bong bóng nước lóng lánh, kim cương cũng lóng lánh, cả hai đều lóng lánh. Quý vị thương cái nào hơn? Thương hạt kim cương hơn, tại sao hơn? A, tại vì nó bền. Như vậy, phải thương cái gì không vô thường đáng chớ.

Cái không vô thường là cái giải thoát sanh tử đó là cái mình nên thương vì cái vô thường là cái sẽ mất sẽ hoại. Như vậy nên đeo đuổi cứu mang cái vô thường hay đeo đuổi cứu mang cái thoát khỏi vô thường. Có một cái thoát khỏi vô thường mà không chịu thương thế mà khi ra chợ lại đòi mua thứ thiết, thế mới lạ chứ! Đó là cái mâu thuẫn. Vì vậy chúng ta học Đạo là dùng cái Trí để xét thấy cái bản chất nó là vô thường, tạm bợ thì

CÁO LỖI

Vì bài cho số Xuân quá dồi dào, phong phú nên Viên Giác rất tiếc phải đành gác lại một số bài. Kính mong quý bút giả và độc giả niệm tình hỷ thứ. Xin đa tạ.

Tòa soạn

cái đó không có giá trị. Qua rồi mất giá trị gì? Không giá trị thì đeo đuổi cầu mang theo nó làm gì? Ngược lại cái làm cho mình mãi mãi an vui tự tại giải thoát cái đó là cái thật phải không? Bởi vậy, biết cái vô thường rồi, chúng ta phải xoay lại với cái chân thật.

Hồi xưa tôi hay kể lại câu chuyện tôi gọi là "Cô gái nhòe nhòe". Có một cô gái con vua, một hôm công chúa thức dậy thấy những hạt mưa rơi rớt nhũn bong bóng nước nổi lên trông rất đẹp. Công chúa thích quá nhưng vì bản chất nhòe nhòe thích mà không nói vô phòng trùm chăn kín mít nằm bỏ ăn.

Vua cha vì có một mình nàng là công chúa nên rất cung con nóng ruột quá vô năn nĩ "con sao vậy, ốm hay sao?". Công chúa không thèm trả lời. Bà Hoàng Hậu cũng năn nĩ công chúa nhưng nàng cũng không chịu nói.

Sau cùng, công chúa nói : "Con muốn được một xâu chuỗi bằng bong bóng nước để đeo thì con hết bệnh". Nhà vua thì chịu con, mình là vua muốn cái gì mà không được bèn ra lệnh cho quần thần ai mà xâu được xâu chuỗi bằng bong bóng nước cho công chúa đeo thì sẽ được phong chức lớn và chia đất đai cho. Bàng dăng rồi mà khắp cả nước không ai dám lãnh hết.

Sau cùng có một ông già khù tới gỡ bằng và chịu xâu bong bóng nước cho công chúa đeo.

Khi dẫn ông tới, công chúa mừng quá nói rằng: "Ông xâu cho tôi một xâu chuỗi bong bóng nước để đeo thì tôi sẽ hết bệnh ngay". Ông già trả lời: "Thưa công chúa, tôi già rồi mất mớ cho nên xâu nó không được khéo, xâu chuỗi sẽ không đẹp. Vậy ngày mai mới công chúa ra đứng đó với tôi. Những bong bóng nước nào nổi lên, công chúa lượm lên đưa tôi xâu cho. Sáng hôm sau, Ông già và cô công chúa đến nơi để lượm bong bóng. Mưa ở trên rơi xuống, bong bóng dưới nước nổi lên, công chúa đưa tay vớt...vớt hoài không được. Rớt cuộc vừa mệt vừa chán, công chúa nói : "Thôi tôi không thèm bong bóng này nữa!" Nhà vua mừng quá nói: "Thôi để cha cho con một xâu chuỗi bằng kim cương cho con đeo".

Qua câu chuyện đó ý muốn nói cái gì? Tất cả chúng ta có phải là nàng công chúa đó không? Tất cả những cái ảo ảnh vô thường đó chúng ta cứ bắt nắm, bắt nắm. Bắt rồi mất, mất hoài rồi cả đời mệt mỏi muốn vô

chùa nhờ Phật cứu con, phải vậy không ?

Phật thì sẵn từ bi, cứu thì cho...cho một xâu chuỗi kim cương thứ thiệt. Nhưng khi nào mệt mỏi kia. Lúc ấy mới chịu đòi thứ thiệt. Còn ban đầu thì không nhòe nhòe nên chỉ đòi thứ tạm bợ ấy.

Quý vị thấy, Phật nói một câu chuyện hết sức là nhỏ nhưng dùng căn bệnh của chúng ta. Chúng ta giống hệt nàng công chúa đó vậy. Bởi vậy khi biết thức tỉnh trở về với Phật thì Phật mới chỉ cho chúng ta cái chân thật. Nếu chúng ta sống với cái chân thật đó thì mãi mãi không có mất. Do đó, người Phật tử muốn hết cái gốc khổ thì phải thấy rõ cái bản chất của đau khổ, nó không có thiệt.

Bản chất của đau khổ là Ái và Thọ. Hai cái đó không thiệt. Đuổi theo nó chúng nào thì khổ chừng nấy thôi. Bây giờ đừng nó lại thì cái khổ sẽ bớt từ từ cho đến một ngày nào đó chúng ta sẽ lìa hẳn nó và sẽ không còn đau khổ nữa.

Bởi vậy cho nên quý vị nhớ trong kinh Kim Cang, Lục Tổ ngộ ở câu nào? Trong kinh Kim Cang, Phật dạy cái phương pháp an trụ tâm. Phật nói rằng :

Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính-hương-vị-xúc-pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Ngay đó Lục Tổ liền ngộ. Ngộ rồi từ đó về sau Ngài hết khổ luôn. Tức là muốn sanh cái tâm vô thường bỏ để đó thì đừng dính với Sắc, đừng dính với Thính, với Hương, với Vị, Xúc, Pháp.

Sáu cái đó mà không dính thì an trụ tâm ở chỗ đó, là hạnh phúc tuyệt vời. Còn bây giờ mình dính với 6 căn mà mình kẹt, mình chấp. Không kẹt không chấp ở đó tức là chúng ta giải thoát.

Đó là cái chỗ chư Phật dạy. Rời trong kinh Kim Cang, Đức Phật nói một đoạn như vậy :

Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.

Nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai.

Bây giờ muốn thấy Phật phải làm sao? Cái gì có tướng đều là vô thường, vô thường là tam bợ hư dối. Nếu thấy cái tướng mà không phải tướng là thấy Phật. Tại sao? Ví dụ như thấy một món đồ đẹp mà mình biết rõ món đồ đẹp ấy là duyên hợp hư dối; thấy một cái gì quý thì cái quý ấy là duyên hợp hư dối. Thấy luôn như vậy hoài thì sao? Đó là trí tuệ giác ngộ, mà trí tuệ giác

ngộ tức là Phật chứ gì, phải vậy không ?

Như vậy thấy Phật gặp Phật thì còn khổ nữa không? Hết khổ. Tôi nhắc lại một lần nữa, nếu muốn hết khổ chúng ta phải thấy rõ bản chất của Thọ của Ái là vô thường, là hư dối. Rồi đối với 6 cái Thọ đó (sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp) đừng chấp, đừng kẹt thì...đó thì chúng ta giải thoát. Chúng ta hết khổ. Như vậy mình buông cái gốc đau khổ, phá tan được.

Để kết luận, tôi xin nhắc rằng: Quý vị muốn hết khổ thì chỉ có cái biết cho tường tận cái bản chất của đau khổ hay là bản chất của Thọ và Ái. Rồi diệt hết, hay nhớ hết gốc của Thọ và Ái thì ngay đó mình được an lạc chứ, chứ không có cái gì khác. Thành ra cái vui không phải từ đâu đem đến, không phải nhiều của cải, nhiều tiền bạc cũng không phải mọi sự sung sướng mà vui.

Mà vui là...mình biết đừng biết phá những cái mê chấp. Những mê chấp sai lầm mình bỏ, buông hết thì mình được an vui. Biết sai lầm rồi buông bỏ đó là Trí Tuệ, Tỉnh Giác. Đó là Phật rồi. Như vậy, tu theo đạo Phật cốt để giác ngộ. Mà Giác Ngộ nên không lầm. Không lầm, không mê nên hết khổ.

Như hồi này quý vị nói mình ngu đó. Ngu đó là mê, mà bây giờ hết cái ngu đó tức là sáng suốt, mà sáng suốt là hết khổ, phải không ?

Như vậy nhắc lại một lần chót, năm mới tức là ngày Tết Nguyên Đán nay đầu Xuân Đinh Mão tất cả quý vị đến đây lễ Phật và chúc mừng quý Thầy, quý Thầy cũng xin chúc lại tất cả quý vị Phật tử sang năm mới này, quý vị can đảm gỡ đi những cái chấp Thọ và buông đi những cái Ái trước. Chấp Thọ, Ái Trước bỏ thì nguồn đau khổ tan, cái gốc đau khổ bùng tung lên ngang đó quý vị sẽ hết khổ.

Vì vậy, tôi chúc quý vị một năm mới hoàn toàn an lạc sau khi buông cái gốc khổ rồi.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÃU NI PHẬT.



HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC



VĂN THÙ SƯ LỢI BỔ TÁT

(Văn Thù Sư Lợi có chỗ gọi là Man Thù Thất Ly, dịch là Diệu Đức hoặc Diệu Kiết Tường. Theo kinh Bi Hoa, Bồ Tát khi xưa là Thái tử Vương Chung, con thứ ba của Luân Vương thời đức Phật Bảo Tạng. Khi Thái tử phát hoảng thế ở trước Phật rồi, liền được đổi tên là Văn Thù Sư Lợi, và được thọ ký về sau thành Phật hiệu Phổ Hiền, ở thế giới Thanh Tịnh Vô Cấu Bảo Chí về phương Nam. Lại kinh Văn Thù Bát Niết Bàn nói: "Văn Thù Bồ Tát thị hiện sanh ở nước Xá Vệ, làng Đa La, làm con của Phạm Đức Bà La Môn. Bồ tát từ hông bên mặt của mẹ sanh ra, thân sắc tử kim, biết nói liền lúc ấy. Lớn lên, theo Phật xuất gia).

Kinh Hoa Nghiêm nói: "Bấy giờ, ánh sáng chiếu qua ngàn thế giới, tất cả đức Văn Thù ở các cõi đều đồng thời đổi trước Phật nói kệ rằng: "Trong tất cả oai nghi. Thường nhớ công đức Phật. Ngày đêm không xen hở. Nghiệp như thế nên tu".

Kinh Quán Phật Tam Muội Hải nói: "Sau khi Văn Thù Bồ Tát bày tỏ đức nhân, tự nói đã chứng được Niệm Phật tam muội, tất sanh về tịnh độ, đức Thế Tôn thọ ký rằng: "Ông sẽ được sanh về cõi Cực Lạc". Bồ Tát liền đọc kệ phát nguyện: "Tôi nguyện lúc mạng chung. Trừ tất cả chướng ngại. Thấy Phật A Di Đà. Sanh về cõi Cực Lạc. Khi đã về nơi ấy. Thành tựu các đại nguyện. A Di Đà Thế Tôn. Thọ ký cho thành Phật".

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục nói: "Đời Đường, Pháp Chiếu đại sư nhớ đức Văn Thù dùng thần lực nhiếp vào thánh cảnh ở non Ngũ Đài. Đại sư dành lễ Bồ Tát và thưa thỉnh về yếu môn tu hành. Đức Văn Thù bảo: "Nay người nên niệm Phật, chính là lúc hợp thời, bởi các môn tu hành không chỉ hơn niệm Phật. Siêng năng cúng dường Tam Bảo, gồm tu phước

Dịch Thuật: **LIÊN DU**

huệ, hai điều này rất là căn yếu. Đời quá khứ ta nhân cúng dường, quán tưởng và niệm Phật mà được Như thiết chủng trí. Cho nên tất cả pháp, pháp bát nhã ba la mật, môn thiền định rất sâu, cho đến chư Phật, đều từ nơi niệm Phật mà sanh. Thế nên biết niệm Phật là vua của các pháp". Ngài Pháp Chiếu hỏi: "Đệ tử phải niệm như thế nào?" Bồ Tát bảo: "Ở thế giới phương Tây có Phật A Di Đà. Nguyên lực của đức Phật ấy không thể nghĩ bàn, người nên tưởng niệm cho gián đoạn, khi mạng chung quyết định sẽ vãng sanh không còn thời chuyển". Nói rồi, Bồ Tát đưa cánh tay sắc vàng xoa đánh ngài Pháp Chiếu và bảo rằng: "Do người niệm Phật, không bao lâu sẽ chứng quả vô thượng bồ đề". Đại sư được thọ ký rồi, vui mừng đánh lễ lui ra.

PHỔ HIỄN BỔ TÁT

(Theo kinh Bi Hoa, Bồ Tát khi xưa là Thái tử Văn Đổ, con thứ tám của vua Luân Vương, thời đức Phật Bảo Tạng. Sau khi Thái tử đổi trước Phật phát đại nguyện, liền được đổi tên là Phổ Hiền và được thọ ký về sau thành Phật hiệu là Trí Cang Hữu Tự Tại Tướng Vương, ở thế giới Tri Thủy Thiên Trụ Tịnh Công Đức nơi phương Bắc. Lại theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát đã là vị tá phụ của Phật Tỳ Lô Giá Na mà còn dùng mười đại nguyện vương khuyến dẫn hải chúng Bồ Tát trng cõi Hoa Tang

đồng về Cực Lạc. Chúng ta là kẻ hạ phẩm há chẳng phát nguyện làm theo ư?).

Kinh Hoa Nghiêm nói: "Khi Phổ Hiền Bồ Tát khen ngợi công đức thù thắng của Như Lai rồi, liền báo các Bồ Tát và ngài Thiên Tài rằng: "Nếu muốn thành tựu công đức ấy, phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn:

- 1) Lễ kính chư Phật
- 2) Khen ngợi Như Lai
- 3) Rộng tu sự cúng dường
- 4) Sám hối nghiệp chướng
- 5) Tùy hý các công đức
- 6) Thỉnh Phật chuyển pháp luân
- 7) Thỉnh Phật trụ ở đời
- 8) Thường theo Phật tu học
- 9) Hằng thuận các chúng sanh
- 10) Hồi hướng khắp tất cả.

Nếu có người nào dùng lòng tin sâu, thọ trì đọc tụng đại nguyện này, cho đến biên chép bốn câu kệ, sẽ được mau tiêu trừ tội ngũ vô gián. Khi người ấy lâm chung, trong khoảng sát na rốt sau tất cả các căn thảy đều tan hoại, chỉ có đại nguyện này không rơi bỏ nhau, liền được sanh về thế giới Cực Lạc".

Kinh Như Lai Bát Tự Nghi Cảnh Giới nói: "Nếu có người vì cầu đạo vô thượng bồ đề, ở trong một việc chuyên tâm tu tập, tất sẽ được thành tựu. Ví như có người uống một búp nước ở biển cả, tức là đã uống tất cả nước sông trong cõi Diêm phù đề. Nếu Bồ Tát có thể tu tập môn Niệm Phật bồ đề hải này, tức là đã tu tập tất cả tam muội, các nhẫn, các địa, các đà la ni.

(còn tiếp)

Trong thời gian qua Tâm Như đã nhận được nhiều câu hỏi của các bạn hữu xa gần gửi về. Tâm Như sẽ lần lượt trả lời trên Viên Giác. Mong rằng các bạn cứ tiếp tục gửi câu hỏi hoặc đóng góp ý kiến để mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời" có nhiều kết quả hơn.

Hỏi 73 :

Trong cuộc đời có nhiều lúc người ta muốn quên, nhưng khó mà quên được. Cũng có nhiều lúc muốn nhớ mà khó nhớ vô cùng. Tâm Như có cách gì chỉ cho tôi biết, làm sao có thể để quên và để nhớ một vấn đề không ?

HÂN - Hamburg

Đáp :

Câu hỏi của bạn tuy đơn giản nhưng việc trả lời phải cần đến phần tâm lý học và Tôn giáo học rồi đó. Tâm Như cố gắng trả lời cho bạn đây.

Ấu Châu có câu tục ngữ "học để mà quên", chứ không phải "học để mà nhớ". Nếu học mà nhớ hết tất cả mọi việc đã xảy ra trong cuộc đời mình thì đầu óc đâu mà chứa cho hết. Nhưng quên bằng cách như thế nào đây? Có những cái đáng quên mà mình không quên được. Ngược lại có những cái đáng nhớ mà mình chẳng nhớ cho ra hồn.

Ví dụ như hình ảnh của người yêu, hình ảnh của người tình, hình ảnh của người thân... rất khó quên trong trí óc của chúng ta. Vì sao vậy? - Vì những hình ảnh này ngày nào, giờ nào cũng hiện hiện trong trí óc hoặc trước mắt chúng ta; nên ta khó quên, mặc dầu không cố gắng nhớ đến. Những hình ảnh này cũng giống như ta tập kẻ một đường thẳng bằng gạch bút chì, ta cứ kẻ hoài lên một nơi và ngày này qua tháng nọ cứ chồng chất lên nhau, nên đã trở thành thói quen và tập quán. Vì lẽ đó nên khó xóa đi. Nếu muốn xóa đi những đường kẻ bút chì đó, chúng ta cũng có thể thực hiện được; nhưng phải cần nhiều thì giờ để tẩy nó. Cũng như vậy, khi ta thương, ta mong muốn người yêu, người thân gần gũi; nhưng khi có việc gì đó, ta muốn xa lánh, ta không muốn nhớ đến những hình ảnh cũ nữa; đầu để gì quên liền. Vì những hình ảnh đó đã ghi đậm nét trong tâm thức của chúng ta rồi. Vì thế tục ngữ mới có câu rằng: "Thời gian sẽ trả lời tất cả". Vàng - chỉ cần thời gian thôi - lâu hay nhanh đều lệ thuộc vào việc liên hệ nhiều hay ít mà thôi.

Đó là việc làm sao cho dễ quên. Bây giờ làm sao cho dễ nhớ? Việc này có lẽ khó hơn làm sao cho dễ quên nữa. Nhưng cũng có nhiều việc ta không cần nhớ,

Đạo Phật đi vào cuộc đời

TÂM NHƯ phụ trách

trí óc ta vẫn nhớ như thường. Ví dụ nhớ những cái gì mình thương hay ưa thích; như ăn ngon, mặc đẹp, người tình v.v... Những thứ này đầu không muốn nhớ, vẫn bị nhớ hoài. Lý do tại sao? - Có lẽ đây là những nghiệp chướng trong nhiều đời nhiều kiếp, ta đã trở trong tâm thức của mình. Do đó khó quên chăng? Những loại này Đạo Phật gọi là "cái nhân đã gây ra tử trong vô lượng kiếp" rồi, khó mà dứt được. Nên phải nhớ. Ngược lại có nhiều loại muốn nhớ mà không thể nhớ được. Ví dụ như học bài; học kinh chẳng hạn. Vì sao vậy? - Có lẽ những bài vở và những kinh điển này chưa bao giờ có trong tiềm thức của chúng ta. Vì thế ta mới bắt đầu ghi nhận vào trí óc lần đầu, nên rất khó nhớ mà dễ quên. Ngược lại cũng có lắm người chỉ học một lần thôi mà nhớ hoài. Vì lẽ họ đã học trong nhiều đời nhiều kiếp rồi, bây giờ chỉ cần nhắc lại là họ nhớ ngay. Ví dụ như người mới tập đi xe đạp và người đã biết đi xe rồi, họ bỏ một thời gian lâu mới đi lại vậy. Người mới tập đi xe đạp chắc rằng phải vất vả lắm mới ngồi lên yên xe được. Còn người đã biết đi xe đạp rồi, đầu nghĩ một thời gian khá lâu 2 hay 30 năm sau, ngồi lên xe vẫn có thể đạp xe chạy như thường. Theo tâm lý học, gọi đây là "phản xạ có điều kiện". Nhưng theo Phật học có thể gọi đây là "huân tập chủng tử" vậy.

Tâm Như xin mách các bạn một phương pháp để nhớ đây. Nếu bạn muốn học bài mau thuộc hoặc nhớ thật lâu một vấn đề gì đó, không có cách nào hơn là bạn phải cố gắng tập trung tư tưởng trong lúc học bài. Bạn phải làm sao để tư tưởng của bạn đừng chi phối bởi các vấn đề khác; giống như người tu đang ngồi tham thiền, luyện tập hồi tưởng hay lúc tụng kinh vậy. Họ phải cần chú tâm thật nhiều mới có thể nhớ được. Nếu bạn không có định tâm đầu bạn làm bất cứ một vấn đề gì, vẫn không thể nào đạt được mục đích như bạn mong muốn. Nên lựa những nơi yên tĩnh và giờ giấc không ồn ào mới có thể học

để nhớ và khó quên được. Có nhiều bạn vừa ngồi học, vừa nghe âm nhạc, vừa thuộc bài. Nhưng trong cái nhớ đó nó xen lẫn cái âm thanh tạp chủng, chắc chắn rằng sau này nó sẽ sinh ra một loại nhớ cái này lẫn với cái kia, thì nguy đó. Bạn cố gắng thấu thập từng loại một vào trí óc mình trong từng giai đoạn thì hay hơn là nhiều loại cùng một lúc.

Đối với Đạo Phật thì quan niệm rằng: người nào hay nhớ là người ấy ở kiếp này hay kiếp trước có tu thiện định và giữ giới, nên bây giờ trí tuệ mới được phát sanh. Ngược lại người hay quên là người kiếp này hoặc kiếp trước ưa uống những chất say, nên dễ bị quên, chỉ đơn giản có thể thôi.

Hỏi 74 :

Tại sao có những người muốn chết mà không chết được? và cũng có lắm người muốn sống mà cũng không thể sống lâu hơn? Mong Tâm Như giải thích cho.

HÂN - Hamburg

Đáp :

Có nhiều người thất chí, thất tình hoặc bị thất bại trên đường công danh sự nghiệp hay chán đời, muốn tìm đến cái chết để kết liễu đời mình và mong rằng chết là hết. Sẽ không còn gì xảy đến cho mình nữa. Nhưng các bạn ấy lầm rồi. Chết chưa phải là hết, mà chết là bắt đầu lại một cuộc sống mới khác đó. Nếu cuộc sống trước chưa hoàn thành thì tiếp nối cuộc sống sau, sẽ bị dở dang nữa. Có nhiều người sinh ra chỉ để than thân trách phận, trách trời, trách đất trách tất cả mọi việc trong thế gian. Nhưng lại quên trách mình đã vung đường tu nên mới ra nông nỗi ấy. Vì thế cho nên Cụ Nguyễn Du mới có thơ rằng :

"Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách trời trách đất
trời xa...".

Tất cả chẳng qua là cái nghiệp. Cái nghiệp nó quan trọng

Xem tiếp trang 76

- Fortsetzung -

In Viet Nam bzw. fast überall in Asien lernen die Schüler nur soviel, wie die Lehrer wissen. Sie haben wenig Möglichkeit, selber etwas zu erschließen. Deshalb brauchen sie nur den Text auswendig zu lernen und können dann eine Prüfung bestehen oder einer der besten Schüler in der Klasse sein.

Das Lernen geschieht in Europa auf ganz andere und bessere Weise. Die Schüler lernen nicht nur das Wissen der Lehrer, sondern entwickeln ihre eigenen Fähigkeiten, um sich ständig mehr entfalten zu können.

Gegen 22 Uhr 30, wenn die Mönche die Glocken hören, gehen sie zu Bett. Die Glocken verkünden, daß es Zeit für die Meditation ist. Vor der Meditation ruft ein Meditationsmeister durch das Geläut 3 mal zum Meditieren auf. Nach dem 3 fachen Glockenschlag sind alle Mönche hellwach und bereit zum Meditieren. Während der Meditation benutzt ein Meditationsmeister einen Stock, um die Mönche zu kontrollieren. Er muß die Runde machen, um zu sehen, ob jemand faul ist, nicht meditiert, ob jemand schläft und nur anscheinend meditiert. In solchen Fällen muß der Meditationsmeister ihn wecken. Dies tut er mit Hilfe eines Schlags auf die Schulter. Dieser Schlag bedeutet nicht, daß die Schüler sich schämen müssen, sondern daß sie ihre Aufmerksamkeit dem Meditieren zuwenden. Nach ungefähr einer halben Stunde, wenn die Glocke läutet, müssen die Mönche schlafen. Von diesem Zeitpunkt an sollen sich alle ruhig verhalten. Wenn jemand aus irgendeinem Grunde Krach macht und die Bewohner der Pagode dadurch in ihrem Schlaf gestört werden, wird er Strafe erhalten. Die Strafe für die Mönche heißt "Quy hương sám hối". "Quy hương" bedeutet, daß der Schüler ein Räucherstäbchen anzündet und vor dem Altar des Buddha eine Stunde lang niederkniet. Währenddessen soll er nachdenken und seine Sünde bekennen. Die Strafe in der Pagode besteht weder in Schlägen noch im Prügeln. Der Mönch empfängt die Strafe "Quy hương", um dadurch mit ganzem Herzen seine Sünden zu bekennen und danach zu streben, sie nicht zu wiederholen. Wenn er solche Sünde zum zweitenmal begeht, muß er, während er zwei Räucherstäbchen hintereinander anzündet, niederknien und zwar 2 Stunden lang.

Monate vergehen in diesem Rhythmus, und nach 3 Monaten beginnt

Das Leben eines buddhistischen Mönches

von

Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIENDeutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

das Ullambana-Fest und die Feier zur Übernahme der Silas. Mönche, die am Upasampada teilgenommen haben und die 3 Monate des "An cū" mitgemacht haben, gewinnen ein Jahr an religiösem Alter. Dies gilt nicht für die Sramanera. Aber diese können sehr viel von den Älteren lernen.

Nachdem ein junger Mönch (Sramanera) 5 Jahre lang unter der Vormundschaft seines ursprünglichen Meisters verbracht hat, darf er diesen um Erlaubnis bitten, in ein buddhistisches Ausbildungszentrum oder eine buddhistische Akademie zur Fortführung seiner Studien zu gehen. Das Lernprogramm einer buddhistischen Institution unterscheidet sich von einer allgemeinen Schule dadurch, daß dort nur Buddhismus als Lehrstoff unterrichtet wird und Schüler ausnahmslos Mönche und Nonnen sind. In manchen Lehrstätten werden auch Fremdsprachen wie Han-Sprache (Chinesisch), Englisch und Französisch in den Unterricht integriert. Chinesisch ist die erste Fremdsprache, weil die meisten kanonischen Bücher entweder aus China nach Viet Nam gebracht wurden, oder vor einigen Jahrhunderten durch Gelehrte in Chinesisch verfaßt wurden, die dann in die vietnamesische Sprache übersetzt worden sind. Aus diesem Grunde ist es notwendig, daß Mönche und Nonnen Chinesisch lernen, um ihr Wissen zu erweitern und um sich in die Lehre des Buddha zu vertiefen.

Nach 5 bis 10 Jahren in einem TỖ ĐÌNH (TỖ: Gründer, ĐÌNH: Tempel) oder in einer großen Provinz-Pagode können die Mönche den Bhikkhurang erwerben, wenn ihre ursprünglichen Meister sehen, daß ihre Kenntnisse ausreichend sind. Voraussetzung dafür ist, daß sie, von der Empfängnis an gerechnet, nicht jünger als 20 Jahre alt sind und nicht weniger als 10 Jahre in einer Pagode gelebt haben. Mönche, die sich schon in jungen Jahren

(Đông chơn nhập đạo) oder erst als erfahrene Menschen (bán thế xuất gia) für den buddhistischen Priesterberuf entschieden haben, können gleichermaßen diese Prüfung ablegen. Wichtig ist nur, daß ihr Wissen ausreichend ist.

Die Prüfungsordnung für Mönche, die den Rang des Bhikkhu erwerben möchten, ist nicht anders als für diejenigen, die Sramanera werden wollen. Natürlich sind die Fragen fünf- bis zehnfach so schwierig, und die Kriterien für die Notengebung sind viel strenger. Wenn eine alle wichtigen Fragen unrichtig beantwortet, fällt er bei der Prüfung durch. Die nächste Prüfung findet dann nach drei Jahren statt. Aus Organisatorischen Gründen erfordern diese Prüfungen großen Aufwand und finden für Bhikkhu-Anwärter in drei Jahren nur einmal statt.

Nonnen müssen vor dem Ablegen der Prüfung bei den Mönchen ein Kolloquium bei höher gestellten Nonnen machen. Wenn sie bestehen, besteht für sie große Hoffnung, daß die mündliche Prüfung gut verläuft, denn nach dem Kolloquium werden nur erlesene Nonnen zur Prüfung für den Rang einer Bhikkhuni zugelassen. Für Nonnen gibt es eine Zwischenprüfung "Thức xoa ma na" nach der Pabbajja und vor der Upasampada. Diese Zwischenprüfung findet alle fünf Jahre einmal statt. Sie ist für die Nonnen so schwierig, daß viele Sikkhamanas erst nach 10 oder 20 Jahren die Upasampada-Prüfung bestehen.

Das religiöse Alter von Mönchen bzw. Nonnen wird erst nach dem Bestehen der Upasampada (Bhikkhu- bzw. Bhikkhuni-Prüfung) auf genaue Jahre und Monate ausgerechnet. Die Bhikkhus erhalten die Würde des Dai Đức (Venerable, Reverend). Darauf folgt die Thượng Tọa Würde (= Thera, Venerablesuperior, Ehrwürdiger). Der höchste Rang in der buddhistischen Hierarchie ist die Hòa Thượng Würde (= Maha Thera,

Most Venerable, Hoherwürdigter). Gemäß der Satzung der Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche aus dem Jahre 1964 erhalten die Bhikkhus bzw. Bhikkhunis den Titel Thượng Toạ erst mit mindestens 40 Jahren im Zivillebensalter und mit 20 Jahren religiösen Alters. Hòa Thượng Würdenträger sind mindestens 60 Jahre alt im Zivilleben und haben 40 Jahre religiöses Alter. Diese Würden hängen mit ihrer tugendhaften Führung, ihrem profunden Wissen und ihrer geistlichen Moral zusammen. Die Titelverleihung folgt einem Vorschlag und nach einer gründlichen Überprüfung durch das Zentralkomitee der Congregation. Solch ein Komitee zur Ordensverleihung (=Hội Đồng Giáo Phẩm), das dem "VIÊN TANG THÔNG" (=hohen geistlichen Institut) unterstellt ist, ist im Ausland bis heute noch nicht gebildet worden. Um sich den Umständen anzupassen, werden die im Exil lebenden Mönche und Nonnen deshalb dem regionalen Bedarf entsprechend ordiniert. Diese Notlösung wird sofort ihre Gültigkeit verlieren, wenn alle im Ausland befindlichen buddhistischen Institutionen eine feste existenzielle Sicherung und sich organisatorisch zusammengefunden haben.

Vom Tag des Eintritts in das religiöse Leben bis zum Tag, an dem sie Bhikkhus bzw. Bhikkhunis geworden sind, müssen Mönche und Nonnen zwei bis drei Prüfungen hinter sich haben. Danach gibt es für sie keine Prüfung mehr, sondern sie werden abhängig von ihrem Können und ihrer Moral höher eingestuft. Daher gibt es viele Mönche, die trotz ihres hohen Zivillalters und trotz ihres mehrjährigen religiösen Alters lange auf den nächsten Rang warten müssen.

Nachdem ein Mönch zum Bhikkhu ordiniert worden ist, kann er sein Studium an einer buddhistischen Hochschule oder Universität fortsetzen. Besonders gute Mönche werden von der Congregation in verschiedene buddhistische Länder, wie z.B. Hongkong, Indien, Japan, Sri Lanka, Taiwan etc. zum Studium geschickt, damit sie nach der Rückkehr in die Heimat dem Volk und dem Glauben besser dienen können. Das Universitätsstudium dauert 4 Jahre, dann 2 Promotionsjahre und weitere 3 Jahre bis zur Doktorprüfung. Die ersten 2 Jahre beinhalten ein allgemeines Studium; dann folgen 2 Jahre der speziellen Ausbildung. Nach dem Diplom bzw. Lizenziat folgen 2 Jahre der Promotion über ein beliebig ausgewähltes Thema. Danach muß eine Arbeit über ein bestimmtes Thema des von dem Studierenden gewählten Fachgebietes geschrieben werden. Anschließend können die Studenten mit ihrer Doktorarbeit anfangen. Die erste vietnamesisch-buddhistische Universität wurde erst im Jahre 1964 eröffnet, deshalb hat diese Hochschule bis 1975 noch keinen Buddhistologie Doktor Titel

verliehen. Vietnamesische Mönche, die diesen Titel tragen, haben ihn im Ausland erwerben müssen. Neben der alltäglichen Aktivität im Rahmen einer Pagode haben die Mönche noch Verpflichtungen gegenüber dem Staat und der Gesellschaft. Als Glaubensdiener sind sie vom Wehrdienst und von der Steuerzahlung befreit, aber viele müssen als Militargeistliche die buddhistischen Armeegehörigen seelisch betreuen. Es sind Mönche, die im Dienste der Buddhistischen Militärbetreuungsstelle (= Nha

Tuyên Uy Phật Giáo) stehen. Auch im sozio-kulturellen Bereich üben die Mönche Lehrtätigkeiten in Universitäten oder in buddhistischen Gymnasien "Bồ Đề" (Bodhi) aus oder geben Fremdsprachenunterricht in vielen Schulen. Nonnen sind nicht weniger engagiert und leisten anerkanntswerte Sozialarbeit in Kindergärten, Waisenhäusern und Altenpflegeheimen.

(Fortsetzung folgt)

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN IN DEUTSCHLAND

PIILGERFAHRT NACH INDIEN

Vom 7. bis 21. Dezember 1988, unter Leitung von ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN und Ven. THICH MINH TAM aus Paris, ist eine Gruppe von 19 Laien nach Indien gefahren, um die heiligen Stätten des Sakyamuni Buddhas zu besuchen. Die Buddhisten dieser Pilgerfahrtsgruppe kamen aus Frankreich, Canada, Belgien, Schweiz und BRDeutschland. Anstatt die Erlebnisse dieser Reise in der Viengiac-Zeitschrift zu berichten, hat Ven. THICH NHU DIEN sie in einem Buch zusammengefaßt und es wird voraussichtlich in diesem Sommer erscheinen. Dieses Memoire umfaßt die Eindrücke vom Ehrwürdigen über die Reise und Bilder von den heiligen Stätten des Sakya Muni Buddhas: der Ort der Geburt, der Erleuchtung, der in 6 Jahren asketischen Lebensführung vom Buddha, Nirvanastätte, usw. Wir werden den Viengiac-Lesern die Veröffentlichung dieses Buch rechtzeitig mitteilen.

DHYANA - ABEND IN DER VIENGIAC-PAGODE

Es hat im Januar 1989 zwei DHYANA-Abend für Freunde des Hauses, einer am 11. und der andere am 25. Januar 1989 gegeben. Der DHYANA - Abend begann wie üblich mit d. Rezitation des MAHA PRAJNA PARAMITA Sutras in Vietnamesisch; anschließend folgten die Sitz-Meditation und eine meditative TEE-Zeremonie. Die Rituale wurden vom ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN geleitet.

REDAKTIONSTREFF DER VIENGIAC- ZEITSCHRIFT

Jährlich treffen die Redaktionsmitwirkenden der Viengiac-Zeitschrift, meistens am Jahresende, zusammen, um Bilanz der im vorigen Jahr geleisteten Arbeiten zu ziehen, als auch die bevorstehenden Aufgaben der Redaktion zu besprechen. Dies fand am 14. Januar 1989 in der Viengiac-Pagode statt. Anwesend waren Ven. THICH NHU DIEN,

Herausgeber der Viengiac-Zeitschrift, und andere Redakteure und technische Mitwirkenden wie Buddhisten THI TAM Ngo Van Phat, NGUYEN TRI Nguyen Hoa, Vu Ngoc Long, Tu Ngoc Phong, Thi CHON Ngo Ngoc Diep, THIEN CAN Pham Hong Sau, NHU THANH Ha Phuoc Nhuon als auch Frauen Nguyen Thi Nhen und Lam Thi Yen Nga. Andere Redaktionsmitwirkende, die außerhalb der BRDeutschland leben, wie z.B. in Canada, Belgien, Frankreich, Australien, USA, ..., konnten leider nicht kommen.

GRUPPENLEITER - CAMP FÜR GRUPPENLEITER DER VIETNAME- SISCHEN JUNGBUDDHISTEN ORTS- FAMILIEN (JUBFA)

Zur Ausbildung der Gruppenleiter für die JUBFA-Ortsfamilien hat der Leiterrausschuß (LAS) der JUBFA in der BRDeutschland einen Gruppenleiter-Camp I veranstaltet. Dies fand vom 20. bis 22. Januar 1989 in der Viengiac-Pagode in Hannover statt. Folgende JUBFA-Ortsfamilien haben ihre Mitglieder an diesem Camp gesandt: MINH HAI aus Norddeich, CHANH NIEM aus Berlin, TAM MINH aus Hannover, CHANH DUNG aus Nürnberg, QUAN THE AM aus Aachen und Mitglieder der VBVF-Ortsvereine aus Bremen, Hamburg, Stuttgart. Insgesamt gab es 30 Campteilnehmer und 7 Mitglieder des LAS als die CAMP-Leitung. Die Camp-Teilnehmer haben die Buddhalhre vernommen, unter Leitung vom ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN -geistiger Berater der JUBFA in der BRDeutschland, sowie an vielen Seminaren über die Aktivitäten und Verantwortung des JUBFA-Gruppenleiters teilgenommen. Obwohl die Zeit sehr knapp war, haben sich alle Teilnehmer ernsthaft bemüht, dem Camp-Programm zu folgen. Dieser Camp war die erste Phase zur Ausbildung des JUBFA-Gruppenleiters und die Abschlußprüfung wird in dem Camp II durchgeführt. Diese wird vom 28. April bis 1. Mai 1989 in Nürnberg stattfinden.

ATTHANGA-SILA KLAUSUR IN BERLIN

Vom 28. bis 29. Januar 1989 hat der VBVF-Ortsverein in Berlin eine ATTHANGA-Sila Klausur für die in Berlin lebenden Buddhisten veranstaltet. Diese Klausur stand unter

Leitung vom ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN. Die Übenden haben die Buddhalehre vernommen sowie das Ritual der Atthanga-Silas & andere täglich verrichteten buddhistischen Zeremonien praktiziert. An dieser Klausur haben etwa 20 Laien und Freunde des Hauses teilgenommen.

NEUJAHRFEST -JAHR DER SCHLANGE- IN DER VIENGIAC-PAGODE

* Am 5. Februar 1989 haben die vietnamesischen Buddhisten und Nicht-Buddhisten in der Viengiac-Pagode das "Silvester" -Jahr der Schlange, nach der vietnamesischen Tradition- gefeiert. So dann fiel das erste Neujahr am Montag, den 6. Februar 1989. An diesen feierlichen und traditionellen Tagen kamen viele Buddhisten und Freunde des Hauses in die Viengiac-Pagode.

* In der Neujahr-Andacht, am 6.2.89, hat die JUBFA-Ortsfamilie TAM MINH ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN zu diesem Anlaß beglückwünscht. Danach wurden allen TAM MINH-Mitglieder Geschenke überreicht, als Anerkennung, um ihre hervorragenden Leistungen und Aktivitäten im vorigen Jahr zu verzeichnen.

* Am 8. Februar 1989 haben etwa 20 Laien an der feierlichen Rezitation des SADDHARMA PUNRIKA Sutras (Lotus Sutra) teilgenommen. Das Ritual dauerte von 6 Uhr bis 16 Uhr am selben Tag und es war eine Fürbitte-Andacht für den Frieden allen Lebewesen.

* Außerdem fand vom 13. bis 18. Februar 1989, jeden Abend ab 20 Uhr, eine Wohl- und Gesundheits-Andacht für alle Lebewesen statt; dabei wurde das BHAICHADYAGURU Sutra (der Heilende Buddha-Sutra, Meister des Heilens im Lapislazuli-Glanz) rezitiert.

An diesen feierlichen Zeremonien haben viele Laien und Freunde des Hauses teilgenommen.

BUDDHALEHRE FÜR DEUTSCHE JUGENDLICHE

Am 16. Februar 1989, unter Leitung vom ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN und Mitwirkung von Herrn THI CHON Ngo Ngoc Diep -Betreuer des vietn. buddh. Sozio-Kulturzentrum in der BRDeutschland (VIBUS), haben 16 deutsche Schüler/innen in der Viengiac-Pagode in Hannover die Buddhalehre & das Leben der vietn. Buddhisten kennengelernt. Diese Gruppe kam aus d. Ludwig-Windhorst Schule in Hannover und wurde von Frau Domeyer, Religionsunterricht-Lehrerin, begleitet. Anschließend gab es ein vegetarisches Mittagssmahl in der Pagode. Beim Abschied erschien in ihren Gesichtern viel Freude und Zufriedenheit.

WOCHE DER AUSSLANDISCHEN MITBÜRGER/INNEN IN LAATZEN

Vom 15. bis 17. Februar 1989 haben die Leine Volkshochschule, Stadt Laatzen und die Thomaskirche Laatzen eine "Woche der ausländ-

ischen Mitbürger/innen" im Leine-Einkaufszentrum veranstaltet, zwecks des Miteinanderslebens zwischen den Einheimischen und den Ausländern.

An dieser sinnvollen Veranstaltung haben die JUBFA-Mitglieder Tam Minh's teilgenommen, mit Folklore und einem Info-Stand unter Leitung von Herrn THI CHON Ngo Ngoc Diep und dem Gruppenleitersausschuß der JUBFA-Tam Minh in Hannover.

NEUJAHR-VOLLMOND FEST

Diese fand am 19. Februar 1989 feierlich in der Viengiac-Pagode statt. Außer dem Neujahrsfest gibt es auch in Vietnam das traditionelle NEUJAHR-VOLLMOND Fest, welches aus dem vietn. Kulturgut stammt. Auch zu dieser Feier kamen viele Buddhisten in die Viengiac-Pagode.

Zum Anlass des vietnamesischen Neujahrs -Jahr der Schlange 1989- wünschen wir, die Viêng Giác Zeitschrift, allen Lesern -nah und fern- ein gesundes, erfolgreiches und geruhames Jahr.

Die Redaktion

10 Tage in der Oase des Friedens

Was sucht ein nicht gebürtiger Vietnameser in einer buddhistischen Pagode in Hannover? Dazu noch unter lauter fremd sprechenden Erwachsenen, Jugendlichen und Kindern? Und dazu "auch" noch eine "fremde" Religion.

Vielleicht sollte ich zu Anfang meines Erlebnisberichts einen kurzen Rückblick geben.

Seit 8 Jahren wohne ich in Köln und habe auch hier zuerst die vietnamesischen "Landsleute" kennengelernt. Mit einigen bin ich sehr eng befreundet und sie sind für mich so etwas wie Geschwister geworden.

Seit 3 Semester studiere ich in Köln Sozialarbeit und wollte wie jedes Jahr zusammen mit meinem vietnamesischen "Bruder" zum "VU-LAN" Fest fahren. Leider konnte er nicht.

Was sollte ich nun machen? Ohne ihn fahren oder auch zu Haus bleiben?

Eigentlich würde es mich reizen einmal alleine zu fahren, um zu sehen was mir 8 Jahre Erfahrung mit Vietnamesen in Köln nutzen. Schließlich bin ich also am 15. August 1988 allein morgens von Köln nach Hannover gefahren.

Während der Zugfahrt wollte ich eigentlich lesen, aber vor lauter Aufregung-meine Gedanken kreisten ständig um meinen Auf-

enthalt in der Pagode- konnte ich nicht lesen, geschweige denn etwas anders tun. Was würde mich erwarten und wie würden sich die Vietnamesen in Hannover verhalten?

Gegen Mittag kam ich am Hauptbahnhof Hannover an. Von hier aus mußte ich noch ein Stück mit der Straßenbahn fahren und noch ein weiteres Stück zu Fuß gehen. (Und das mit dem schweren Rucksack!) Dann bog ich in die Eichelkamp Straße ein, ging noch ein Stück die Straße hinauf und stand vor dem Holzgittertor.

Eigentlich würde man auf dem ehemaligen Fabrikgelände keine Pagode vermuten. An dem Tag, an dem ich ankam, war es ziemlich heiß. Der Vorhof war leer. Nur aus einer geöffneten Tür drangen Stimmen heraus. Als ich in den Vorraum der Pagode kam, sah ich einige Vietnamesinnen und Vietnamesen fleißig bei der Arbeit.

Und dann kam aus dem Büro, mit einem Lächeln auf dem Gesicht, der Abt Thich Nhu Dien, in einem einfachen blau-grauen vietnamesischen Arbeitskleid auf mich zu und begrüßte mich auf vietnamesisch.

"A Di Da Phat"
Diesen Gruß sollte ich in den nächsten Tagen noch häufiger hören.

"Ach". Es war schön, wieder einmal in Hannover zu sein. Ehrlich gesagt, ich hatte diesen Ort in Köln sehr häufig vermisst.

Lesen Sie weiter auf Seite 76

Martin Follert

Thọ Lãnh Khổ Vui

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Tôi có bà di họ chết vì ung thư ngực. Hồi đó tôi 16 tuổi, mới còn là một cô bé ngây thơ ngây trước ngưỡng cửa cuộc đời và có nhiều câu hỏi trong đầu mà chẳng có câu trả lời. Ví dụ tại sao di tôi lại chết về 1 cái bệnh kỳ cục gọi là ung thư vú mà không chết vì một bệnh khác bình thường hơn như bệnh lao phổi hay đau bao tử chẳng hạn! Và nữa, ung thư là bệnh gì mà ghê vậy, không có thuốc chữa, ai vướng vào là chết mà chết đau đớn khổ sở, chết quằn quại lằn lóc vì những cơn đau chứ không phải chết an lành như bà bác tôi, ngồi coi ti vi rồi gục xuống ngủ, mất luôn...

Cả cuộc đời của di tôi không có gì đặc biệt, góa chồng rất sớm, bà quyết ở vậy buôn bán nuôi con; khi con khôn lớn đi lấy chồng xa, bà thui thui ở lại quê nhà lo hương khói thờ tự cho cả họ. Cuộc đời trầm lặng buồn tẻ của bà xây quanh đàn gà lưỡng rau, sân gạch và ngôi từ đường. Vài ba năm bà thu xếp việc nhà đi một vòng thăm con cháu vài tuần, lần nào bà cũng ghé về ở với gia đình chúng tôi vài ba bữa. Khi biết bị ung thư thì cục bườu trong ngực bà đã to bằng quả trứng gà, nhà thương từ chối mổ, và bà để vậy trở về quê nhà sống những ngày cuối cùng trong ngôi nhà nhỏ, nay có thêm đứa cháu nghèo đến giúp đỡ bà lo cơm nước, giặt giũ...

Những ngày cuối cùng, nghe bà con ở quê lên kể lại, bà đau đớn lắm, năm rên la suốt ngày đêm, uống thuốc gì cũng không bớt đau ngoài lúc ngủ thiếp đi. ...Người bà teo nhỏ lại như đứa con nít... Đau quá, các con chờ bà trở lại nhà thương thì bà mất.

Trong mấy khách hàng thân quen của tôi, cũng có 2 bệnh nhân bị ung thư đến hồi hết chữa. Ông già 67 bị ung thư nhiếp hộ tuyến, con cháu cả đàn; ông quen sống cảnh đại gia đình nên ông muốn sống những ngày cuối cùng trong tình yêu thương của gia tộc. Còn bà già bên kia đường bị ung thư phổi; thêm bệnh tiểu đường; tuy ở một mình bà nhất định đòi về nhà vì không nỡ để con mèo nhỏ của bà sống cô đơn.

Nhiệm vụ của tôi là chế thuốc và phân phối đến cho bệnh

nhân mỗi ngày. Pha chế những loại thuốc chống đau này chúng tôi gọi là "Pha Cocktail": đó là một loại sirop mùi thơm ngon chứa những liều thuốc chống đau mạnh và không thể cho bệnh nhân một số lượng ngoài luật định; vì vậy Dược sĩ phải kiểm soát và làm nhiệm vụ liên lạc viên giữa bệnh nhân và bác sĩ hay nhà thương điều trị.

Lâu ngày thành thân, tôi có dịp gặp mặt và trao đổi chuyện trò không những với bệnh nhân mà còn cả vợ con anh em, bà con của họ. Ngày nào đẹp trời, ấm áp họ tự đi lấy thuốc không thì bà con họ đến nhận thuốc. Do đó ngoài nhiệm vụ nghề nghiệp tôi còn có dịp kết thân, chào hỏi, chia vui xé buồn tùy theo tình trạng bệnh lý của bệnh nhân tháng tháng lên xuống.

Nhiều lúc, ngoài mặt chào mừng vui vẻ mà lòng tôi buồn, không buồn sao được! Lượng thuốc tăng dần theo thời gian, thuốc càng mạnh thì ngày ra đi của bệnh tới cận kề. Một khi đã dùng đến "Cocktail" thì không còn đếm năm, đếm tháng mà chỉ còn đếm tuần, đếm ngày, đếm giờ. Giá như tôi chỉ là cái máy robot, không biết lãnh thọ khổ đau thì dễ; nhưng tôi chỉ là một con người như mọi người, nên cũng biết vui buồn, đau đớn, cũng biết lãnh thọ khổ vui.

Trong khi bệnh nhân của tôi đau về thể xác, tôi đau về tâm. Nói như vậy không lý khi khách hàng tôi chết (bà già bên kia đường đã chết cách đây mấy tuần, và không ai nói cho tôi biết con mèo nhỏ của bà được hay bị đem đi đâu) thì tâm tôi cũng chết hay sao??? KHÔNG, tâm tôi không chết, là bởi vì tâm

tôi đang bị bận rộn níu kéo, cuốn theo cái NGHIỆP LÃNH THỌ. Tâm tôi còn phải lãnh thọ những khổ vui khác đang sắp hàng lần lượt sẵn sàng bước qua cuộc đời nghề nghiệp của tôi. Hồ sơ của bà B. khép lại, hồ sơ của ông H. mở ra, lại thêm một tiến trình lãnh thọ khổ đau, vui buồn tiếp nối, tiếp nối bằng những chuỗi buồn vui, vui buồn. Cứ thế cuộc sống trôi đi... trôi qua...

Thọ là nhân lãnh, thọ cũng là biết. Tôi biết tôi đang vui, tôi biết tôi đang buồn; buồn vui khổ sướng thì ai cũng có thọ lãnh cả, nhưng tại vì con người hay quên, chỉ mới vui chút ít thì đã quên đi những khổ đau mà mình đã thọ chịu, hoặc là vì lòng ích kỷ, lo sợ, tham cầu mà chỉ đeo níu, chạy đuổi theo những thọ vui còn lơ, xua đuổi cho xa những thọ khổ. Nhưng thật ra chẳng có gì bền vững trên cõi đời này. Nhìn xem, vui một lúc cũng biến thành khổ, giống như trời tối rồi trời sáng, như mặt trời mọc rồi mặt trời lặn, như bạn tôi sau 20 năm không gặp mặt, nay gặp được nhau trên xứ lạ quê người thật là mừng, nhưng cái mừng lại đi liền với những giọt nước mắt chia phôi và ngày mai tôi phải rời xa bạn tôi để trở về chỗ tôi ở, trở về với đời sống riêng, với tiến trình lãnh thọ khổ vui của riêng tôi ở phương trời khác, để lại bạn tôi trở trời một mình và không mong gì gặp lại vì bạn tôi cũng sắp chết, sắp rời khỏi cõi trần ai này vì bệnh ung thư (lại cũng bệnh ung thư!). Đây là lần cuối cùng tôi gặp chị.

Một đứa trẻ được cho bánh kẹo, đồ chơi thì vui mừng, nhảy nhót, cười vui sung sướng; chơi

một lúc chán lại thấy đói bụng, chưa kịp cho ăn thì la khóc om sòm. Đứa bé này đang nhận chịu vui, khổ và phát hiện ra bằng hành động cười khóc nhưng nó không biết rằng nó đang nhận chịu, đang thọ lãnh khổ vui của đời sống.

Đến như người lớn, những người thương tình thế tục như bạn, như tôi, như tất cả mọi người xung quanh chúng ta khi được thì vui, khi mất thì buồn khổ, rầu rĩ, vất vả oán than; có người còn phần chi liệu mình hủy hoại xác thân vì tuyệt vọng Họ thọ lãnh khổ vui, họ đang có khổ vui nhưng mà họ cương quyết gạt bỏ, không chấp nhận thọ khổ mà chỉ muốn chôn giữ, đeo níu thọ vui !.

Thế nhưng vui khổ nào có rời nhau ? Nơi nào có vui thì nơi đó có khổ, nơi nào có khổ thì nơi đó sẽ có vui, hễ có cái này thì nhất định sẽ có cái kia hai cái đó đi liền dính nhau như hình với bóng, như hai mặt phải trái của tấm mề đay, như ngày và đêm, như ánh sáng và bóng tối. Vậy mà người như bạn như tôi chẳng tin, chỉ muốn vui hoài, sướng hoài mà chẳng dặng, vì vậy con người đau khổ, khổ vì mong cầu mà không được, chẳng khác gì đứa con nít đói bụng đòi ăn mà không được ăn la khóc om sòm, thật quá buồn cười !

Có một lãn Phật dạy rằng: "TA nên biết đây là CÁI THỌ, nó không phải của ta, không phải là ta, nó chỉ là cái ngoài cảnh đưa đến làm cho tâm ta đau khổ hay vui sướng trong một thời gian rồi mất đi" (Kinh tứ niệm xứ, trang 30, chùa Phật giáo nguyên thủy, Paris, tác giả Maha Medivongs).

Nhớ hồi học khóa Phật pháp phổ thông, thấy dạy niệm THÂN VÔ THƯỜNG, TÂM CUNG VÔ THƯỜNG và thay đổi còn lệ hơn thân, còn THỌ THỊ KHỔ... Tôi đọc như vẹt, miệng niệm liên miên mà đầu thì lức quấy quây.

- Ăn ngon thì vui, vui quá chớ sao không vui?? để gì có ai được ăn ngon như mình, vậy thọ này là lạc thọ, thọ vui, nếu được ăn ngon hoài thì vui hoài !

- Mặc áo đẹp thì vui quá chớ sao chẳng vui ? Bỏ để có áo đẹp để mặc hay sao? Và lại mình là đàn bà con gái, đi ra với thiên hạ mà không có áo đẹp mặc thì không có gì khổ hơn. Thêm nữa người ta ví đàn bà, gái đẹp như đóa phù dung như hoa mai, hoa màu hồng, màu vàng để làm tươi cuộc đời chứ hoa màu đen thì đẹp nổi gì??..Vậy có áo đẹp mặc, màu này màu nọ để đẹp mình đẹp người, đẹp đời là một lạc thọ, thọ vui, nếu có áo đẹp mặc hoài thì vui hoài !

Có nhiều tiền, địa vị cao sang, được mọi người trầm trồ khen ngợi, quý trọng nể vì. Vui chớ sao không vui?? vui và hạnh dẫn đến, giả dụ rằng cái mũi của tôi co dãn được thì nó đã dài ra 3 thước ! Có tiền của, địa vị là lạc thọ. Cái thọ này ai cũng cầu, trừ vị thầy dạy tôi niệm "Thọ thì khổ" !

Nhưng mấy năm sau nấy, học đến chữ VÔ THƯỜNG, vô thường là không thường, không thường thì thay đổi, vì vô thường cho nên vui biến ra khổ. Thọ cũng vậy, thọ vui, dù có vui nhiều nhất, lớn nhất, tưởng là bền vững nhất, rồi cũng sẽ vì chữ VÔ THƯỜNG mà biến chuyển quay lộn luân hồi ngược xuôi rồi cũng thành ra thọ khổ (khổ lạc). Như vậy rõ ràng THỌ THỊ KHỔ, thọ gì khổ đó. Từ đó tôi sáng mắt ra và học kinh Tứ niệm xứ một cách thành tâm, dùng dần, học nghiêm chính chứ chẳng phải học mà chơi... cho qua thì giờ.

Nhìn xem :

- Ăn ngon như cậu tôi, suốt đời cậu được ăn ngon vì có bà vợ một cây nội trợ, làm bếp khời chề. Lúc về già ông cụ mập mạp phương phi, ai cũng khen ông may mắn, được vợ nuôi nấng hầu hạ tận tình, khen vợ ông đảm đang, móm giỏi bà cũng giỏi. Nhưng cậu bị bệnh nước tiểu đường và áp huyết cao. Bác sĩ ra điều kiện, nếu cụ muốn chết, bỏ vợ bỏ con thì dễ, cứ tiếp tục ăn thà dầu, bơ (Bretel), sữa (đậu bò) v.v...; còn nếu muốn sống với vợ con chớ ngày con học hành khôn lớn thành danh với đời để nở mặt giông họ thì phải nhịn ăn. Thấy ông nhịn ăn mà khổ !!!

- Mặc áo đẹp sướng thật, sang trọng thật. Áo đẹp, áo sang làm tăng giá trị con người nhưng để có tiền mua cái áo quý đó, phải mất bao nhiêu giờ làm việc công lưng, dờ mớ hỏi, sỏi nước mắt để kiếm tiền; rồi còn phải tần tảo, để dành bao nhiêu ngày. Sau khi trả xong những mớ nợ lật vặt khác ngoài nợ lớn như nợ nhà, nợ xe, nợ thuế, v.v... thì mới mua áo đẹp. Nói gì đến kẻ khác mua cho mình mặc thì có gì là sướng vui, dù cho là chồng mình mua tặng, ông cũng phải đi làm như mình, kiếm từng đồng từng cắc như mình, tốn tiền như mình để rồi dư ra. Thấy chồng khổ vậy, mình mặc áo đẹp sướng gì ???

- Có nhiều tiền, có địa vị cao sang, bao người khen ngợi trầm trồ và được kính nể vì. Vai mang bó bạc kè kè, nói quấy nói quá người nghe rầm rầm, hạnh diện và sướng chớ sao không sướng. Nhưng nếu hết tiền, hết địa vị, thì còn ai khen mình? Và lại họ khen nào phải khen mình,

họ chỉ khen cái bạc tiền địa vị của mình !!! Vậy mà tưởng bở, không được khen hết nghe khen thì dăm ra buồn rầu khổ não liền. Vậy là đang vui biến thành khổ chỉ vì cái bó bạc! Thật quá vô duyên !!!

Mà để được khen nào có dễ gì? Cũng phải vật lộn, xong pha, lập chí tìm đủ cách để có tiền thật nhiều. Muốn có địa vị cao, đứng trên người khác thì cũng phải đạp bao nhiêu người xuống dưới chân và đè đầu đè cổ bao nhiêu người khác. Thật là dờ mớ hỏi, sỏi nước mắt thì mới đạt được; mà đạt được rồi, nắm vững trong tay bao lâu ? 10 năm, 20 năm, 50 năm hay cả 100 năm đi nữa rồi thì đời người như cá can nước; rồi thì vật đổi sao dời, lên cao xuống thấp đúng theo luật vô thường đào thải tự nhiên chà mấy lúc trẻ hóa già, xong bình rồi... chết ! Chuyện sinh lão bệnh tử tôi chưa thấy trên cõi đời này, có người nào thoát khỏi, từ ông già ăn xin đến ông vua bà chúa, vậy dù có địa vị tiền tài nhưng để có ai thoát được sinh lão bệnh tử để thọ hoài, vui hoài ???

Đó là tôi chỉ dám đem thân tôi ra làm thí dụ, đem chuyện đời tôi thấy trước mắt của người xung quanh cận kề bên tôi mà suy ngẫm. Tôi đâu dám chỉ vì "LÝ THỌ LÃNH KHỔ VUI" mà làm nhụt chí anh hùng, làm ghen lối đi lên nấc thang danh vọng của những kẻ đương thời triển vọng giống y hệt như tôi... cách đây 20 năm về trước !

Chớp mắt một cái, kể từ cái chết của bà cô tôi đến cái chết của bà bình nhân quen, tôi thấy 30 năm đã trôi qua, tôi đã bước đi trên tiến trình vui khổ bao nhiêu lần, và sẽ còn lãnh thọ khổ vui dài dài thêm bao nhiêu lần nữa. Tuy nhiên năm nay học Phật đến phần Tứ niệm xứ, đọc lại lời kinh xưa và nhìn vào lạc thọ khổ thọ của mình, khi đang lãnh thọ cảm giác vui tôi biết tôi đang thọ vui, khi đang lãnh thọ cảm giác khổ tôi biết tôi đang thọ khổ, tôi lãnh thọ từ cái ngoài đưa đến và biết rằng cái vui, cái khổ đó cũng sẽ qua đi theo định luật vô thường chuyển biến, còn tâm ta đang vui khổ, khổ vui, nhận cho, cho nhận, biết còn, còn hết, trở lại trở đi cũng theo định luật vô thường chuyển biến, dù mình có muốn bắt lại, dừng lại cũng không được. Vậy thì cái vui cái khổ nào phải của ta ? thuộc về ta ? Nó đến rồi đi như mây bay qua mặt nước in bóng lòng sông, như gió thoảng cành cây làm rung lá !

Nghĩ đến đó, lòng tôi yên hẳn lại.

Chiều hôm nay tôi lại phải tăng gấp đôi độ thuốc cho ông H. Ngày ông sắp ra đi đã cần kê, những dòng chữ của vị bác sĩ giống như thông điệp của tử thần ! Cầm cái toa thuốc trên tay là tôi đã hiểu, kể từ hôm nay, tôi đếm từng ngày, có lẽ ngày mai ông không còn nữa, có lẽ tuần sau, hay hai tuần nữa.. Quả nhiên lúc này tôi đang lãnh thọ cái tin tức từ cái toa thuốc đưa đến, đây là loại KHỔ THỌ.

Nếu vì thọ mà khổ thì ta nên biết rằng cái thọ ấy rồi cũng sẽ qua đi theo luật vô thường, cái ấy phải biến đi để cho cái khác sinh ra.

Nếu vì thọ vui mà ham luyện yêu mến cảm giác thọ vui đó để rồi sẽ khổ đùng theo luật vô thường chuyển biến, vui hóa ra khổ nên giữ chừng cho dính mắc đắm đuối theo cái vui đó nữa, dù rằng Thọ ấy vui và rất vui. Có như thế cuộc sống sẽ yên bình, yên bình mà chẳng phải lạnh lùng bit tai, nhắm mắt, xoay mặt làm ngơ. Tâm bình thế giới bình, nếu tâm không bình được, nếu tâm cứ vật vờ, dong đưa giữa khổ vui, thăng trầm, lên xuống thì tất cả mọi vật, mọi cảnh, mọi người xung quanh ta sẽ trở thành hỗn loạn như biển sóng gặp gió bão, như tâm ta đang hỗn loạn, tan hoang...

Trong bức thư cuối cùng bạn tôi viết cho tôi :

- Gặp lại nhau sau bao năm xa cách, lòng mình buồn vui lẫn lộn, tủi tủi mừng mừng. Bây giờ xa bạn rồi, mình thấy buồn khổ quá, tiếc nhớ, khổ sầu... Tôi cũng tiếc cho bạn tôi, nếu bạn tôi được thấy đây cho tứ niệm xử thì bạn sẽ hiểu rằng cái tâm như một dòng sông mà trên mặt sông luôn luôn lăn tăn gợn sóng, sóng vui tiếp đến sóng khổ, khổ có khổ vui lẫn lộn cùng hiện ra một lúc. Nếu chụp hình được quay vào máy video và quay ra xem lại, quay lại thật chậm bạn sẽ thấy cảm thọ vui nhóm lên trong tâm khi gặp bạn vì như làn sáng tím nhất, hiện rõ ra cao dần rồi diệt mất, tiếp theo là cảm thọ khổ nhóm lên vì như làn sóng thứ hai, hiện rõ ra, cao dần rồi diệt mất (đây là cảm giác buồn vì biết rằng sẽ xa bạn mãi). Nhưng buồn rồi lại vui, vui vì thấy bạn đang còn ở cạnh mình, đó là làn sóng thứ ba nhóm lên, hiện rõ ra, cao dần và biến mất, để cho làn sóng khác trào ra. Cứ thế cho đến lúc rời ra xa mãi mãi. Tổng kết cuộc gặp gỡ ngắn ngủi mấy ngày rõ ràng là một tiến trình vui buồn tiếp nối. Tổng kết buồn nhiều hơn vui, khổ lớn hơn lạc. Đó là lẽ thật của cuộc đời.

Cuộc sống vẫn đều đều trôi qua như vậy, vui buồn, khổ sướng, xuống lên như những lọ thuốc rơi rớt đầy, đầy rớt rơi nằm trên kệ tủ laboratoire ; như những hồ sơ bệnh nhân mở ra rồi xếp lại; như những lời thăm hỏi tình trạng bệnh lý; như nỗi buồn vui nương gá theo tình huống sự việc quanh mình. Bề ngoài, tôi giống như người máy Robot, đếm thuốc, viết hồ sơ, làm toa, pha chế... thế nhưng tôi đang niệm đó bạn ạ ! tôi không niệm A Di Đà, tôi chẳng niệm Quán thế âm lúc này, mà tôi niệm tôi đang thọ (thọ khổ hay thọ vui) có lúc tôi niệm tôi đang thọ cái không khổ không vui.

Tôi dừng lại đây và trở về niệm hơi thở. Hơi thở là giây neo, thuyền vờ nơi bến cũ (*).

Bến cũ là đâu nếu không phải chốn yên bình của tự tâm ?

Niệm hơi thở cũng là một phần của tứ niệm xử; mặt khác niệm hơi thở cũng là một phần của ngũ đình tâm quán - ai cũng biết ngũ đình tâm quán là năm phép an tâm trong nhà Phật. Tâm bình thì thế giới bình và như thế cuộc sống trôi đi nhẹ như hơi thở trong thân, như mây trôi giữa trời...

Xin nguyện cầu các bạn cùng hưởng được lợi ích của tứ niệm xử như tôi đang thọ hưởng trong bước đường học Phật.

* Kệ niệm hơi thở
(Thầy Nhất Hạnh)

hon bốn tháng vắng mặt nhau, nay chúng tôi mới có dịp gặp lại. San bước đến bên tôi vốn vờ :

- Phương đó hà Phương ? Nó lấy tay rờ mặt tôi để tìm mấy cái mụn bọc mà lúc nào cũng có trên mặt tôi. Cừ chỉ đó làm tôi nhột nhạt nhưng xúc động vô cùng.

- Ngôi, ngôi đi Phương ! Tánh San là luôn luôn như thế. Ân cần với tất cả bạn bè.

- Ồ. Được, mà cứ để tao. Sao mà lúc rày ra sao ? Tôi muốn hỏi nó thêm câu nữa "Có buồn không" nhưng tại sao tôi ngừng bật. Tôi không muốn cái phút giây đầu tiên gặp nhau vui mừng này bị hủy diệt bởi cái thực tế phũ phàng. San đã bị mù ngay từ ngày đến Tây Đức.

Cái điều này, chúng tôi, những thằng bạn bè thân của San đều biết từ hồi còn ở trại. Vì thế mà nó có danh sách đi định cư trước bọn tôi gần bốn tháng. Máy ông bác sĩ ở trại biết trước thế nào nó cũng bị mù, nhưng vẫn cố gắng can thiệp sớm với cao ủy và chính phủ Đức, để cho nó đi tới Đức sớm hy vọng những bệnh viện chuyên khoa về mù có thể chữa chạy cho nó được không.

- Mà ngôi ở đâu vậy Phương ?

Tôi trở về thực tế ngôi trước mặt thằng San mù

- Đây ở góc trái cạnh cái Tivi.

- Coi chừng mà ! Coi chừng cái bình bóng trên đầu tù. Tao đã khổ sở vì nó nhiều lắm ! U đầu mấy lần. Tôi hiểu ngay. Vì nếu đứng dậy không để

Di Trong Màn Đêm

VŨ NAM

ý, cánh tay có thể làm bình bóng rớt ngay vô đầu. Một cụm bóng bóng cao su nặng nề đặt trong cái bình bóng thủy tinh nhẹ hồng.

- Sao không đem dẹp nó đi?

- Đâu được ! Kỳ niệm đó mà !

Tôi còn ngờ ngợ, vì giống nó tha thiết quá.

- Lan đó Phương ! Lan đến đây mang theo chùm bóng đó. Lan nói tặng loại bóng cao su này để khỏi tàn như loại bóng thất. Nhưng đó chỉ là cách nói thôi phải không Phương ? Hay rõ hơn là để trốn chạy.

Tôi chưa hiểu cái ý của thằng San muốn nói.

- Trốn chạy ai? Trốn chạy cái gì?

- Trốn chạy tao. Một thằng mù.

Giọng San bắt đầu chua chát. Tôi bắt đầu chột hiểu câu nói ý nghĩa của thằng San. Trong hoàn cảnh như vậy tôi không biết phải khuyên lơn thằng San sao cho phải cách. Ai ở trại ty nạn mà không biết cái cấp đó: San-Lan. San có ngón đàn rất hay, bàn tay búp măng như con gái, gọn nhỏ, chạy trên phím đàn. Tôi là cái thằng không biết gì về nhạc đàn mà đêm đêm ngồi nghe nó chơi nhạc "Lác-síc" thấy ghiền ghiền làm sao. Tôi thích nhất là đang chơi "Lác-síc" cổ điển, nó đổi tông chơi sang kiểu "Lác-síc" Việt Nam. Bàn Diêm Xưa chẳng hạn. Không, bàn Hạ Trắng nó chơi hay hơn. Điều nhạc lúc trầm lúc bổng, lúc cao thành thót, lúc dài lê thê. Còn Lan giọng ca một thời ở đảo. Cô ta không đẹp lắm, vì mất một mí. Nhưng ở đảo mà như Lan thì cũng đáng được chăm là hoa hậu rồi. Lan ca rất hay. Hầu hết những buổi trình diễn văn nghệ trên đảo Lan và San đều tham dự. Chàng đàn nàng hát. Cái cặp bài trùng đó một thời làm mưa làm gió ở đảo. Bả đôi lần bọn tôi tỏ ra ghen tức với thằng San. Tụi tôi hay chọc nó về con mắt một mí của Lan. Chúng tôi cứ bảo lấy vợ mất một mí, khi về ở nó đòi hai mí thì lấy tiền đâu mà cho nó đi mỹ viện! San không bao giờ cãi vả trong mối lân chúng tôi chọc ghẹo nó với con Lan. Nó chỉ có một câu nói: Lan đã là vợ tao đâu mà tao sợ.

- Chúng mình ăn một cái gì đi đã Phương?

Tôi thật tình không đói:

- Gặp được mày là tao vui rồi, đói đâu mà ăn.

- Nhưng mình cũng phải ăn cái gì chứ. Lâu nay tao chỉ được ăn đồ Đức! Trưa, chiều, sáng đều có người mang đồ đến đây cho tao ăn. Bữa nay tao cũng phải nấu bếp. Cũng phải có chút gì nhâm nhi đi. Bữa nay có mày hy vọng mấy lon bia sẽ được dọn dẹp sạch sẽ. Tao mua lâu rồi, để trong tủ kia, nhưng chẳng ai uống với tao nên nó vẫn còn đó.

Quả là thằng San còn yếu đuối thật. Còn đòi nhâm nhi nhậu nhẹt. Cái thằng thật tếu. Tôi không biết tâm trạng nó ra sao. Chớ tôi mà như nó chắc tôi tự tử mất.

- Minh xuống bếp đi Phương!

Nói rồi San nhanh nhẹn chụp gậy đi trước. Tôi lật đật:

- Từ từ chớ tao, tao dẫn cho.

Thằng San quay lại cười cười:

- Tao quen lắm rồi. Con ong đã tò đường đi lối về rồi. Mày đừng lo cho tao Phương.

Quả thật vậy thằng San nó tếu thật. Nó tếu hơn là lúc nó chưa mù, lúc còn ở đảo. Tôi không biết đến tâm sự hay tâm lý của một người mù, họ nghĩ gì, họ muốn gì. Trong hiện thời tôi không thể phân biệt những cái vui buồn của thằng San. Tôi không thể nhìn được qua trông mắt của thằng San vì cái kính đen dày cộm để đánh giá, đo lường, được sự thật trong những lời nó nói. Con mắt là cửa sổ của linh hồn. Con mắt nó giờ đã được khép kín bằng một bức màn đen tối, tôi làm sao hiểu được tâm hồn của nó lúc này. San đi trước, tôi đi sau. Tay nó cầm cây que nhẹ nhàng, gọn gàng, quẹt qua, quẹt lại, bước chân dò dẫm, đôi tai như hăng lên để nghe ngóng sự vật. Tôi đã gặp nhiều người mù. Đã xem phim "Hiệp sĩ mù nghe gió kiêu", nhưng tôi có lần nào theo dõi động tác của họ cẩn mẫn như hôm nay đối với thằng San. Đến bếp San quay lại:

- Phương ơi!

- Ơi! tao đây.

- Mày đến đây hôm nay tao vui như ngày đại hội trong đời tao. Vui thật đó Phương à! Tao sẽ làm cho mày món ăn mày rất thích mà tao biết hơi còn ở đảo.

- Mày nói gì quá. Ban bè mà. Ở đây rành rành tao sẽ đến thăm mày. Còn ăn gì thì cũng được. Gặp mày tao vui rồi.

- Tao sẽ làm cho mày món trứng gà "ốp-la". Mày thích không?

Ở trại thiếu chất bổ, lâu lâu mới được phân phát cái trứng gà để ăn, dầm ra thềm trứng gà "ốp-la". Chờ từ ngày qua đây tôi đã ăn chán chê cái món đó còn gì nữa đâu mà thích nữa. Nhưng sơ thằng San buồn nên tôi cũng nói theo.

- Thích. Nhất là trứng gà "ốp-la" từ mày làm.

Nó bắt đầu kéo tủ lạnh lấy trứng ra, quay sang tủ bếp lấy ra một cái chảo, đến bếp nó lấy tay rờ rấm và mở nút bếp điện. Động tác nó gọn nhẹ, xem đẹp mắt. Tôi vẫn đứng yên lặng theo dõi những động tác của nó.

- À, mà mày ở đâu hả Phương?

- Tao ở dưới gần Stuttgart, thủ đô của tiểu bang Baden - Württemberg.

- Nghe nói, ở đó cách đây cũng xa, gần 300 cây số hả? Ở đó đẹp không Phương?

- Đẹp thật. Ở Đức này cái gì cũng đẹp, cũng sạch sẽ, không như ở nước mình. Vùng Schwarz-wahl (rừng đen) đẹp quanh năm.

Phim "Schwarzwahlklinik" đang chiếu trên truyền hình hàng tuần lấy bối cảnh ở đó đó. Tôi vô tình miên man tả về phong cảnh Đức. Cái đẹp của màu sắc thiên nhiên; của cánh cửa mở rộng đầy âm thanh và màu sắc trước mắt tôi; trên bước đường tương lai của tôi: tuổi trẻ của bọn tôi, mà tôi quên phứt ngay thằng San trước mặt. Nó đứng yên nghe ngóng. Thấy tôi không nói tiếp, nó gán:

- Nói nữa đi Phương! Tao muốn nghe lắm. Từ ngày đến Đức không có ai kể cho tao nghe cả. Ban bè không ai muốn nói về chuyện đó với tao. Còn tụi Đức, tao đâu biết tiếng Đức để nói chuyện với họ, để nghe họ. Mày đừng sợ tao buồn nghe Phương. Kể cho tao nghe đi, tao rất thích nghe vì bây giờ tao không còn thấy được.

Tôi thấy không còn tránh né những cái phũ phàng của thằng San được nữa, nên cần phải thực tế mà tâm sự với nó.

- Mày bị mù từ bao giờ San?

- Một tuần sau khi đến Đức. Nói đúng hơn một tuần sau khi vô bệnh viện Đức. Mày thấy không vì thế tao có biết gì đâu ở bên ngoài. Ngày từ già bọn bầy để đi định cư mất tao đã mù mờ rồi, nhưng vẫn còn thấy được mặt từng thằng. Mày nè, mặt buồn xo, vẫn có đầy mụn bọc. Thằng Đoàn cứ vỗ vai tao an ủi, mỗi dưới vẫn trẻ ra như thuở nào. Lan đã khóc, những giọt nước mắt của Lan long lanh đọng lại ở bờ mí. Cặp mắt ấy lúc bấy giờ và mái tóc đối với tao rất đẹp. Dù rằng bên tai vẫn nhớ hoài cách chọc của tụi bầy: Con Lan mất một mí! Bấy giờ tao vẫn còn mong được nhìn lại đôi mắt một mí ấy của Lan, nhưng còn đâu! Tôi nấc lên, như muốn chạy trốn những lời nói của San, nhưng vẫn không thể nào động đậy được.

San tiếp: thấy đấy, vừa đến Đức là đã mù rồi, nên tao có thấy được quang cảnh gì ở bên ngoài đâu. Lúc ở trại xem được phim về nước Đức, con người, các cô gái Đức, cách ăn cách mặc, cách chào hỏi, tao mê tít đi. Đến được Đức rồi tao lại có thấy được gì đâu, nên tao thích nghe người ta kể lắm Phương. Mày cứ kể đi, tao không buồn đâu. Mày thấy không, cái ao ước của tao có lý lắm chứ. Tại sao ban bè phải sợ kể cho tao nghe những gì tao không được thấy.

Giọng nói của thằng San bắt đầu mạnh mẽ. Nó quên luôn cả mấy cái trứng chiên trước mặt nó đã bắt đầu lên mùi khen

khét. Tôi nhắc nó :

- San. Trứng chín rồi đó, nhắc xuống đi !

Động tác vẫn gọn nhẹ. Nó lấy tay tắt bếp, nhắc chảo xuống Vừa làm miệng nó vẫn tiếp :

- Ở Việt Nam mình, tao đã đi nhiều nơi, đã thấy nhiều cảnh. Những hình ảnh và âm thanh màu sắc đó mình đã từng rõ rẫm được đẩy vào trong bộ não được, bây giờ đem ra vẫn còn hình dung được. Thí dụ như : Một chiếc xe ba bánh với bác xích lô già mặc quần xà lòn căng khăng khịu. Những người ăn xin dúi, củi, ngồi nắm đũa chợ Bến Thành với ruồi nhặn bu quanh. Những bà mẹ già quẩy đôi gánh nặng nề ở những buổi chợ quê. Còn rất nhiều, rất nhiều. Chiến tranh. Chết chóc. Cứ mỗi khi nghĩ đến một việc gì, cảnh gì, tao đều có thể lấy những hình ảnh đó từ trong đầu ra một cách dễ dàng mà không cần phải nhiều tưởng tượng và thêm thắt. Đó là những hình ảnh thân thuộc của quê hương. Bây giờ nó đã gọn gàng trong từng ngõ ngách của bộ não, muốn là lấy ra được liền. Còn ở đây tao chưa thấy được gì, tao chỉ thấy từ phim ảnh hồi còn ở đảo, do đó tao thêm nghe ban bè kể về những chuyện ở đây lắm kẻ. Tại sao tụi bây cứ muốn đầu tao ? Tụi bây cho rằng đó là cách tụi bây an ủi tao sao ? Không, không đầu Phương à, đó là cách sĩ nhục đó.

Tôi hoảng hốt vì cách buộc tội bỗng nhiên của thằng San :

- Không, không đầu San, tụi tao không nghĩ vậy đâu. San nó vừa lên mò đi tìm bánh mì trong tủ nhưng vẫn tiếp :

- Mày thấy không Phương ? Đến Đức mà không xem được bức tường ô nhục Đông-Tây Bá Linh là một điều đáng tiếc. Không nhìn được cái khác biệt của hai bên. Không nhìn được thành quách một thời làm bá chủ của Hitler. Cũng như ở Munich này mà tao không được xem cái sân vận động Olympia nổi tiếng của thế giới. Không nhìn được Làng Thế vận hội mà năm 72 tụi cầm tù quân Palestin đã tấn công giết chết các lực sĩ Do Thái, để rồi từ ngày ấy đến nay Do Thái đã vắng mặt rất nhiều lần trong các cuộc tranh tài Thế vận hội. Không xem được viện bảo tàng nổi tiếng về phi cơ từ xưa đến nay là một điều thiếu sót lắm chứ phải không ? Vậy thì chỉ còn biết nghe mà thôi, phải không Phương ?

Nó ngừng lại nên tôi mới nói xen vô được :

- Không phải ban bè không muốn kể, nhưng kể chỉ sợ mày



Cầu chung một nhịp

(Để cảm tạ bài "Chung Một Nhịp Cầu" của Thi Hữu Đỗ Cao)

Tôi đi trải hội Hoa Đăng
Người vẽ trong cánh chim băng mênh mông
Một mùa Xuân, mấy mùa Xuân
Mộng tan tuyết trắng mai vàng đơn côi
Quê người nào có chi vui
Quê ta ma mùa quý cười cũng kinh
Bao giờ trời khúc thanh bình
Tiến quân ca tắt, dân tình ấm no
Người đi núi đợi sông chờ
Nợ kia chưa trả hừng hờ ngày Xuân
Thời gian đếm bước phong trần
Cầu chung một nhịp mấy vẫn cảm thông

CHLB Đức, Xuân Kỳ Ty
Người Làm Vườn

buồn. Ban bè đầu biết tâm trạng của mày. Ngay tao, lúc đầu tao cũng nghĩ vậy, khi mày nói tao mới hiểu.

Tôi với thằng San bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Nó chỉ tôi một chỗ ngồi. Còn San thì vẫn ngồi ngay chỗ mà nó nói là chỗ quen thuộc. Khi ngồi xong nó mới la lên vì còn thiếu muối và tiêu. Tay nó lúc này không cần rờ rẫm mà chỉ cần xoay người một chút nó đã chụp những ngón nhỏ trong tủ để kéo lấy những hũ tiêu, muối để dùng. Khoảng mười hũ đựng đủ loại gia vị nấu ăn : cà ri, bột ngọt, màu, tỏi v.v... mà nó bốc ngay hai hũ muối và tiêu ra thật tôi thấy thằng San tài vô cùng.

Vừa ăn nó vừa hỏi tôi :

- Hồi xưa, lúc còn nhỏ mày có đọc mấy cuốn sách nói về tụi mù không Phương ? Không đợi tôi trả lời nó tiếp : Tao thì chưa đọc, chỉ nghe kể thôi: sách hay, nổi tiếng, và làm người đọc cảm động. Nay nghĩ lại, một thực tế cho thấy : mù ở Việt Nam còn

sống hơn mù ở đây nữa. Mày cứ so sánh đi. Ở Việt Nam có trường mù, có ban bè mù, được học chữ nổi, được về nhà nghỉ hè. Được nghe lại những giọng nói gần gũi thân quen của cha mẹ của anh em. Những hình ảnh đã quen thuộc trong tâm trí. Tương lai cũng có thể được sáng sủa lắm chứ ! Ca sĩ chẳng hạn, nhạc sĩ chẳng hạn. Còn ở đây tao có gì ? Mày thằng Đức mù, không nói chuyện với tụi nó được. Không có tâm sự cho vui. Hơi hướng, âm thanh, tiếng nói của cha mẹ, của các em đã mất tự thuở nào rồi. Ngày nghỉ hè đi đâu đây: Ai rành rang để tiếp chuyện với mình, công việc của người Việt mình ở đây vội vã quá, tất bật quá. Ai ở không ngồi nghe tâm sự một thằng mù. Mày lắm mới được một thằng như mày, nhưng biết được bao lâu ?

Xem tiếp trang 21

QUỖN thuật rất được ưa chuộng tại Bình Định. Từ thành thị đến thôn quê, ai ai cũng dày công khổ luyện võ thuật, kể cả những thiếu nữ mỹ miều :

"Ái về Bình Định mà coi,

Đàn bà con gái múa roi đi quyền".

Truyền thống võ Bình Định phát xuất xa xưa từ Thanh Lương tự, một tự viện chủ trương luyện võ cũng tạo được một thủ công phu, khá đi hướng dẫn hành giả thâm nhập giáo lý Phật đà. Nguyên sư tổ Thanh Lương thiếu thiếu thời là một anh tài xuất chúng, văn võ song toàn, đã vân du khắp các đại tùng lâm Trung Hoa tìm sư học đạo. Tổ sư chẳng những đã ngộ nhập đạo mẫu, mà cũng đạt được trình độ võ công thâm diệu. Tổ sư phối hợp tinh hoa võ học Thiếu Lâm tự, với môn võ Việt Nam cổ truyền chuyên về cận chiến, để sáng tạo môn võ Bình Định độc đáo, lưu truyền hậu thế. Đến đời thứ tư, thiếu sư Đạt Bốn, cũng noi gương chú tổ, đem hết tinh hoa Phật học và võ học truyền cho bốn đệ tử "Tướng, Hào, Quang, Minh". Nhân vật ưu tú nhất là đại đệ tử Vĩnh Tường, võ công siêu tuyệt mà trình độ am hiểu, biện luận Phật Pháp thật cao siêu. Vĩnh Hào tuy đạt hạnh kiên trì, nhưng so với sư huynh thì Phật học lẫn võ học đều kém xa.

Theo đúng tinh thần luật nghi "Ngũ hạ dĩ tiến chuyên tinh giới luật, ngũ hạ dĩ hậu phương nãi thỉnh giáo tham thiền" (1), đầu đề thọ cụ túc giới (2) Vĩnh Tường và Vĩnh Hào, vẫn tiếp tục bên Thầy học tụng giới luật ròng rã 5 năm. Sau khi cảm thấy tu lương chuẩn bị đầy đủ, hai thầy mới thỉnh cầu sư phụ cho phép rời chùa để chuyên tu thiền định. Đai sư Đạt Bốn chỉ chấp nhận cho Vĩnh Tường được tộ độ vạch con đường tu tập, có lẽ vì vị đại đệ tử, căn cơ thông lợi, mới đủ khả năng dẫn ngộ yếu chỉ thiền tông. Vĩnh Hào căn cơ tầm thường phù hợp với việc tu phước, được giữ lại rồi chỉ định làm kế vị trụ trì.

Thầy Vĩnh Hào lộ vẻ thất vọng, đai sư an ủi :

- Cổ đức thuận duyên tu tập chớ không cầu nề pháp môn vì mẹ thì pháp môn nào cũng mẹ, mà ngộ thì pháp môn nào cũng ngộ.

Vĩnh Hào vốn thờ sư phụ thật tôn kính, dăm đầu có ý nghĩ trái nghịch. Thấy chỉ bối rối vì cảm thấy mình vung về trước trách vụ trụ trì đầy khó khăn, nguy hiểm. Thấy thăm nghĩ trụ trì thì phải giao tiếp, phải tổ chức, xây dựng và phát huy đạo pháp. Giao tiếp đối xử nếu muốn thành công thì phải khéo léo, đôi khi còn phải diễn kịch, phò trương đạo đức... nên giảm lòng chân thật. Được người tôn kính, tán tụng, săn sóc, chiếu dãi... thì làm sao tránh khỏi sanh lòng ngạo mạn. Tổ chức, xây dựng, phát huy... tránh sao cho tâm khỏi vọng động bởi thói thường thịnh suy, thành bại, đắc thất, vinh nhục... để rồi mừng vui, hờn giận, yêu thương, ganh ghét phát sinh. Ôi! ta chưa đủ đức độ "tu chỉ để mà tu" "làm chỉ để mà làm", tâm còn đắm nhiễm lục trần thì sao có thể đảm

THUỐC ĐẮNG

HUYỀN TRUNG CHÁNH

đương nơi trách vụ thầy giao phó ?

Mới tập sự trụ trì được nửa tháng trong khi đang thảo luận với sư phụ về việc tổ chức đại lễ Vu Lan, Quý Hội thì bỗng nghe có tiếng ồn ào ngoài hậu liêu. Người Phật tử nóng tính, lớn tiếng với chủ Vĩnh Quang, đòi vào tầng phòng gặp sư cụ ngay. Vĩnh Hào theo sư phụ ra ngoài đón khách. Trương y sĩ, người Phật tử bình thường hiền hòa, nay bỗng có điệu bộ giận dữ, rồi biến thành nghẹn ngào tức tưởi :

- Bẩm thầy! xin thầy xét cho con. Gia đình con hết lòng lo lắng cho chùa, mà... mà... quý thầy lại hai gia đình con, ra nóng nổi như thế này !...

- Có điều gì thì đạo hữu cứ thẳng thắn trình bày cho thầy biết. - Sư cụ ôn tồn.

- Bội Ngọc! - Lão y sĩ nắm tóc cô con gái cứng giục mạnh - Mày háy nói rõ cho sư cụ biết, coi ai kia đã dụ dỗ mày, cho đến mang thai !

Lời tố cáo của lão Trương thật bất ngờ và kinh khủng làm Vĩnh Hào choáng váng. Ai? ai ở chùa này đã làm điều tác tệ đó? Vĩnh Hào vốn không dám phán xét người, lại càng không dám nghi ngờ, dự đoán người nào, nên đành lặng yên chờ đợi diễn biến.

Chung như thấy Bội Ngọc cứ cúi gằm khóc thút thít mà không lên tiếng, lão Trương nổi tam bành đánh cô gái hai tát tay xiết niêng, rồi nạt nộ :

- Nói mau! nói mau! không thì tao giết mày !

Bội Ngọc run lấy bầy, giờ ngóng tay cong veo chỉ đại vế phía trước. Vĩnh Hào bỗng giục mình chết sùng, không ngờ nằng lại chỉ mình. Thấy chời với không biết nên phản ứng như thế nào. Rồi thấy bỗng nhớ lại buổi bàn thảo với Vĩnh Tường về luận Báo Vương Tam Muội (3) mấy ngày trước khi sư huynh từ giả đi ẩn tu. Vĩnh Hào đã hết lời ca tụng thuyết "oan ức là cửa ngõ của đạo hạnh", nên chỉ nhấn nhục mà chịu, chớ không cần biện bạch". Lúc đó, sư huynh cười, bảo rằng sư đệ quá khích, chỉ có thể đại ngôn nhất thời chớ làm sao hành được. Lầm vào hoàn cảnh này, thầy mới nhận thấy cao kiến của sư huynh quả thật thấy không thể nhấn nhục

(Trích Tập san HOA SEN - tạp chí nghiên cứu Phật giáo và sáng tác số 3 tháng 6 và 7 năm 1988. Phát hành tại Hoa Kỳ).

khiến cho thanh danh cá nhân và Thanh Lương tự chung chịu tai tiếng nhục nhã. Chủ tâm rõ rệt nên Vĩnh Hào nhìn thẳng Bội Ngọc để chuẩn bị chất vấn cho rõ trắng đen. Trước mắt thầy là một cô gái đầu bù tóc rối, mặt mũi sùng và, run rẩy như sắp quy ngã... trong cơn đôn đau, tuyệt vọng, đang nhường đôi mắt u ám khẩn cầu cứu giúp. Cảnh tay vu cáo thầy, thật ra, có khác gì cảnh tay quờ quạng chơi với chup bươm một cái phao mờ ảo, trong cơn chết đuối nguy nan. Ý nghĩ đó khiến Vĩnh Hào khựng lại. Thấy đã từng tu trách, chỉ quanh quẩn chưa nên không thể quán thế âm - nghe thấy tiếng kêu thương của thế gian - để mà cứu khổ. Nay đã nghe thấy tiếng kêu thương mà làm ngơ sao đành, còn khuất lấp chịu đứng ở nhục cũng khó mà chấp nhận. Hai ý nghĩ mâu thuẫn khiến Vĩnh Hào ngỡ ngẩn như kếpham tội bị bắt quả tang vô phương bào chữa. Lặng yên hàng mấy phút, Vĩnh Hào chùng chạc quý lay sư phụ :

- Thưa thầy! xin thầy rộng lòng tha lỗi cho con.

Thế là, đai sư Đạt Bốn chiếu môn qui, nghiêm khắc ra lệnh cho Vĩnh Quang nóc đánh tên môn đồ phạm đâm giới 100 trường, rồi tuyên bố cắt đứt tình thầy trò và tuyệt đối cấm Vĩnh Hào vắng lai Thanh Lương tự.

Thầy Vĩnh Hào bị trừng phạt đau đớn quá, Bội Ngọc thỉnh nguyện xin chia sẻ hình phạt với chàng, nhưng bị sư cụ từ chối, vì theo sư cụ, Bội Ngọc không phải là môn đồ, nên kệ thế bị môn qui, giới luật ràng buộc. Thân thể bầm dập tan nát nhưng tinh thần thật an ổn, điềm tĩnh, Vĩnh Hào cố gắng ghi nhận hình ảnh thân yêu của ẩn sư, huynh đệ và tự viện lên chót, rồi lẻ lết ra đi, mong tìm một chốn thanh vắng tiếp tục hành đạo.

Trương y sĩ, tuy nhất thời lố mắng nhưng rất khôn ngoan chu đáo. Vĩnh Hào nhận lỗi rồi bị trục xuất thật là đúng với số phận của y. Trương

y sĩ tức tức thuê ngay người vồng chàng rể tương lai về nhà, lo thang thuốc, chớ chàng mọc tóc dài, để tổ chức lễ cưới rình rang hầu gỡ gác mặt mày với bà con lối xóm.

Trương y sĩ cần thận cất đặt người canh giữ con bệnh, chăm sóc chu đáo và đối xử thật trọng vọng. Có thể lão không muốn làm chàng phát ý, rồi bỏ trốn đi chăng?

Nuôi bệnh được ba ngày, trong khi đang cơm nước phục vụ Vĩnh Hào, thừa lúc không có ai, Bội Ngọc thành khẩn:

- Thưa thầy! con là kẻ hư hèn đi đờ và cho thầy. Nhưng mà thầy vẫn từ bi che chở cho con. Ôn của thầy như trời như biển, con có làm thân trâu ngựa cũng không báo đáp được!

- Xin cô đừng nhắc đến chuyện ân nghĩa. Kẻ tu hành thấy việc chỉ cần làm thì theo đó mà làm. Tôi tu theo hạnh nguyện, rồi vô tình giúp cô vậy thôi.

- Thấy vì cứu con mà thanh danh thầy bị như nhuốc, thân thể thầy bị đánh đập bầm dập. Lòng hy sinh của thầy cao cả quá! Sao thầy lại không cho con được mang ơn thầy?

- Thanh danh hay thể xác cũng đều là huyền, vốn không thực có nên khờ đáng để lưu tâm. Tôi chỉ xin thông báo cô, là sau khi tôi lành mạnh thì tôi phải rời nơi này để tìm chốn thanh vắng tiếp tục tu hành theo sở nguyện của tôi.

- Thưa thầy! - Bội Ngọc lộ vẻ hoảng hốt - Thấy đá ra tay cứu vớt con thì xin cứu cho đến cùng. Ba con đã chuẩn bị lễ cưới. Bây giờ, thầy lại đi, mà bung của con càng ngày càng lớn, ... thì con chỉ có cách chết, chớ không còn phương pháp nào khác.

- Cô Bội Ngọc! Xin cô thông cảm giúp, là tôi sẵn sàng giúp cô bất cứ chuyện gì, nhưng tôi không thể đánh đổi nếp sống xuất gia tu hành được.

- Thưa thầy! Thấy vấn tu hành con đâu dám có ý nghĩ gì khác. Chỉ xin thầy nán ở lại, rồi chịu làm đám cưới cho có hình thức. Rồi sau đó, thầy có ra đi thì con cũng được yên tâm rồi...

Vĩnh Hào nghĩ đến thân phận của một cô gái chưa hoang trong xã hội này, phải gánh chịu biết bao điều đắng cay, nên thấy dằn lòng nán cố gắng thêm một thời gian nữa, chớ đám cưới xong rồi, thầy sẽ viên cố công ăn việc làm để ra đi. Giữ lời hứa. Bội Ngọc chu đáo nấu chay, và phục vụ Vĩnh Hào kính cẩn theo đúng cương vị thầy trò, chớ không hề có cử chỉ gì là lối, âu yếm. Dĩ nhiên, nếu có nhân vật thứ ba hiện diện, thì cả hai phải xưng hô thân mật một chút. Nhưng thường thì Bội Ngọc tránh nói chuyện, để thầy Vĩnh Hào đỡ phải ngượng ngập.

Là một chú rể tương lai, Vĩnh Hào không thể gờ mó, tung kính "ôn ào" trong phòng được, tuy nhiên thấy thăm tung một mình hai thời công phu chớ không giải đãi. Thời giờ còn lại quá rảnh rỗi, Vĩnh Hào bắt đầu nghiên cứu đọc những sách y học của Trương y sĩ lưu trữ trong phòng. Điều lạ là Vĩnh Hào có một năng khiếu đặc biệt về y học. Chỉ hai tuần nghiên cứu sách y học, mà khi

thảo luận với Trương y sĩ, thì kiến thức của thầy đã tương đương với những danh y có hàng mười năm kinh nghiệm. Trương y sĩ lại hết lòng hướng dẫn, và khuyến khích thầy thử thực hành trị bệnh. Vĩnh Hào lại thành công vượt bậc; định bệnh chính xác, phân lượng thuốc gia giảm hữu hiệu, như được hướng dẫn bởi những kinh nghiệm từ tiền kiếp. Thấy lại có lợi điểm là vô công tinh nhuệ, cần bản nhân huyết đạo và diễm huyết thật vững chắc, nên rất thành thạo với thủ thuật châm cứu. Thầy lại biết vận dụng nội công, dùng chân khí để tiếp hơi sức, bế huyết, khu trừ độc khí cho bệnh nhân, một phương pháp mà y sĩ tâm thương hoàn toàn mù tịt.

Nhờ việc học thuốc hấp dẫn, thầy Vĩnh Hào đỡ thấy tù túng, ngột ngột khi bị "giám lỏng" trong nhà, thầy cũng giảm thiểu gặp mặt Bội Ngọc, để tránh khỏi phải ập ứng khó xử, hổ, bần bạc. Trương y sĩ, đôi khi cảm thấy giữa chàng rể và con gái có gì xa cách, chớ không quên quét thân mật nhau như đối với những cấp tinh nhân "tiên đàm hậu thú". Nhưng Trương y sĩ quá thích thú tài nghệ của chàng, phải dành nhiều thời giờ để phê trương, khoe khoang chàng rể nên quên không thức mặc nữa.

Đám cưới được tổ chức cấp tốc nhưng rất hoàn bị. Vĩnh Hào, vốn là trẻ mồ côi được sự phụ đem về chùa nuôi dưỡng từ nhỏ, nên không hề hàng thân thích, thì Trương y sĩ cũng mua chuộc đầu được người, tự xưng là chủ, đứng chủ hôn dang trai, với đầy đủ tư trang đáng giá, thật là môn đáng hộ đời. Nghi lễ tổ chức thật linh đình, với sự hiện diện đông đủ quan khách đến chúc mừng "hai trẻ" loan phụng đầu minh, sức cảm hào hiệp... hay đầu năm sanh trai, cuối năm sanh gái...

Vĩnh Hào đóng vai chủ rể thật vui vẻ. Mọi việc đều có người hướng dẫn, mà lần lần quên trước quên sau, ập a ập ứng, lo lắng bồn chồn, chớ chẳng biểu lộ nổi vui mừng duyên thâm. Ngược lại, Trương y sĩ thì sung sướng rộn ràng, đón người khách này, xum xoe với khách nọ, cao hứng ăn nói huyền thiên. Gặp thực khách nào lịch sự khen xã giao chú rể vài câu, Trương y sĩ lại hành thiện khoe khoang Vĩnh Hào như một nhân tài hiếm có, vừa văn hay chữ tốt, vừa võ nghệ cao cường, lại tinh thông y dược. Rồi, ông lại long trọng tuyên bố, là đã mua sẵn cho "rể con" một cửa tiệm khang trang tại huyện Đông Xuân, Phú Yên, để Vĩnh Hào thi thố tài năng y dược cứu đời.

Nghe Trương Ông tiết lộ điều đó, Vĩnh Hào lại lo lắng bội phần, vì cảm thấy ngày càng bị sa lầy, khó rút lui để dang. Trương Ông tin tưởng mua sẵn cửa tiệm, nếu bỏ đi ngay thì phụ phàng quá, cảm bằng dây dưa kéo dài thì nguy hiểm vô cùng. Thế nhưng Bội Ngọc lại nản nỉ, với những giọt nước mắt hổ trợ, thì Vĩnh Hào đành nhượng bộ, chấp nhận giải pháp trung dung, theo đó chàng sẽ tự do ra đi sau khi chăm sóc tiệm thuốc một năm. Thời thì Vĩnh Hào đành tự an ủi, ở Phú Yên dù sao cũng thoải mái hơn ở nơi này.

Nhà riêng thi mới người sẽ ở một buồng, không phải lúng túng trong một phòng, để rồi không ai chịu ngủ trên chiếc giường hợp căn: Vĩnh Hào ngồi thiền dưới đất suốt đêm, còn Bội Ngọc cũng ngủ gà ngủ gật trên ghế đến sáng.

Cơ đức tùy thuận hoàn cảnh tu tập chớ khể cầu nề hình thức" lời dạy của sư phụ giản dị mà ý nghĩa sâu xa. Vĩnh Hào nay đã làm thầy thuốc, tam thời không thể hành xử đúng theo hình thức của một nhà sư, nhưng lại có đủ điều kiện để noi theo hạnh nguyện của Dược Vương Bồ Tát, nguyện thí thân mang mình để tùy bệnh cho thuốc, cứu giúp chúng sanh. Bệnh nhân thân thể suy yếu thì dùng các loại cây lá có dược tính trị bệnh. Bệnh nhân bị bệnh "nghèo đói" thì dùng tài dược (tiền) thực dược (cơm gạo) bổ thí điều trị. Bệnh nhân bị tảo bệnh thì dùng vô úy dược, an ủi kẻ lo lắng sợ sệt, hay pháp dược để trực tam độc tham sân, si cho bệnh nhân (4).

Vĩnh Hào tuy thông thạo y lý, nhưng rất mù mờ về "nghệ thuật móc túi" bệnh nhân. Bệnh nhân nghèo, chẳng những được chẩn bệnh, phát thuốc miễn phí, mà tùy theo hoàn cảnh được dúi tí tiền để bồi dưỡng. Bệnh nhân khá giả thì "tùy hỷ công đức". Thói thường, bản chất con người rất bản tiện, được thí tiền thì dễ quên mà dù có nhớ thì cũng cần nhất tâm lý từng tí, nên tiền tùy hỷ thường thì không đủ trị giá tiền thuốc, nói chi đến tiền công khám bệnh. Do đó, dù "Vĩnh Hào Dương" mới khai trương tại một địa điểm không mấy thi tử, mà sở thân chủ gia tăng nhanh chóng. Vĩnh Hào đã phải làm việc liên tục từ sáng sớm, cho mãi đến chiều tối mới được nghỉ ngơi. Đã nguyện thí thân mang cho bệnh nhân, khổ cực đau đàng kẻ. Ngay đối với những kẻ thầy Vĩnh Hào hiển lãnh để dãi nên gạt gẫm, lời dung, câu máu gặt gong, bói bạc, trách cứ hay chửi bới chàng..., chàng chẳng quan tâm, mà chỉ một lòng thương yêu chăm sóc họ. Nếu phải quan tâm có lẽ Vĩnh Hào chỉ lo lắng về tình trạng tồn kho dược liệu giảm dần, mà chàng không đủ tiền để đặt mua đầy đủ các mặt hàng. Lăn lăn, tiêm không còn tồn trữ được liệu đất tiền nữa. Các bệnh nhân khá giả có thể dùng toa của Vĩnh Hào, đến tiệm thuốc Bắc khác bổ thuốc. Còn người nghèo, thì Vĩnh Hào đôi khi phải bó tay, vì chỉ còn đủ khả năng biểu không cho họ những loại thuốc rẻ tiền thông dụng mà thôi. Trở ngại đó khiến Vĩnh Hào nghĩ đến việc khai thác các dược thảo địa phương - thuốc Nam - để thay thế cho một số dược thảo nhập cảng từ Trung Hoa - thuốc Bắc.

Ông thấy thuốc nghèo gây thiệt hại lây đến Bội Ngọc. Năng kính trong thầy, nên phải tiện tặn, chịu sống kham khổ không người giúp việc để thầy có thêm tiền chi dụng. Có lần, Bội Ngọc còn tình nguyện bán tư trang giúp thầy có ngân quỹ đặt mua thêm dược liệu, nhưng Vĩnh Hào quyết liệt từ chối, vì không nỡ để



nàng hy sinh quá đáng.

Chưa đầy năm tháng, Bội Ngọc đã lạch mẹt nhọc với bào thai sắp khai hoa nở nhụy. Thoạt đầu, Bội Ngọc định về quê, để được mẹ chăm sóc, nhưng có lẽ e ngại bị bà con lối xóm đàm tiếu, về việc quá "mắn con", nên nàng đành quyết định sanh nở ở xứ lạ quê người. Do đó, mọi việc đều nhờ "thầy" lo liệu. Vĩnh Hào quan niệm Bội Ngọc cũng chỉ là một bệnh nhân bình thường, nên thấy không tỉ hiểm gì cả, mà tận tụy săn sóc cho nàng như bất cứ người chồng gương mẫu nào.

Đứa bé gái ra đời mang tên Bội Lan, giống mẹ như đúc, nên thật đẹp và thật duyên dáng. Sự hiện hữu của Bội Lan tạo không khí gia đình thêm ấm cúng, vui nhộn. Những lúc làm việc quá sức mà nghe được tiếng của bé "ư! à!" thì mẹt nhọc nào cũng tiêu tan. Bội Lan cũng là gạch nối giữa Vĩnh Hào và Bội Ngọc. Khoảng cách giữa hai người giảm dần, Vĩnh Hào tìm thấy ở Bội Ngọc một người bạn để chia sẻ hạnh nguyện "Được vương" của mình. Có lẽ, Bội Ngọc cũng cảm thấy Vĩnh Hào thân thiết như một người anh, hơn là một vị thầy hay một ân nhân xa cách.

Thời hạn một năm trôi qua, Bội Ngọc tằng lờ, mà Vĩnh Hào cũng không nhắc nhở đến thời điểm ra đi. Thật ra thì Vĩnh Hào vẫn nhớ, nhưng yêu nghề, theo dõi điều trị bệnh nhân nào cũng mong hoàn mãn dứt bệnh, mới hết trách nhiệm. Chẳng tự hèn chờ trị bệnh xong cho người này, đoán dõi đến bệnh nhân khác, lên lưa mãi mà chưa dứt khoát được.

Cho đến một hôm, Vĩnh Hào bỗng khám phá rằng dương như trong thăm tâm chàng, chàng quyến luyến chốn này: thương "tổ ấm", thương Bội Ngọc Bội Lan nên không nỡ ra đi. Việc theo dõi bệnh tình dang dở củathân chủ chỉ là một cái cớ, gắng gượng che giấu lòng mêyếu của mình. Vĩnh Hào tin tưởng rằng tình thương mình trong sạch không bợn đục tình, nhg

tình đã phát sinh thì đã dính mắc rồi, làm sao thoát được?

Suy tư đó, ngày đêm dày vò Vĩnh Hào, nhưng chàng đành bất lực không thể quyết định gì được. Ngày mùng 8 tháng 2, ngày Đức Phật Thích Ca xuất gia, bỗng nhắc nhớ chàng nguyên vọng "tự độ độ tha" của chàng. Vĩnh Hào dứt khoát ra đi. Sau khi chẩn bệnh cho người thân chủ chốt trong ngày, Vĩnh Hào cố gắng vận dụng hết can đảm để thông báo cho Bội Ngọc ý định mình, rồi soạn tìm chiếc áo tu hành để rời nhà tức khắc, trước khi lòng chàng mềm nhũn.

Cố tình làng tránh Bội Ngọc, Vĩnh Hào lăm lũi ra cửa. Bội Ngọc cũng bỗng con lảng lẽ theo sau.

- Thấy! thấy đi mạnh giỏi. - Bội Ngọc vừa lên tiếng, thì đã òa lên khóc nức nở.

Vĩnh Hào thở dài đứng lại, "bạo gan" nhìn Bội Ngọc khẽ nói:

- Bội Ngọc! xin báo trọng luyến thân - Thấy ơi! thấy có biết là Bội Ngọc thương thấy lắm không?

- Thấy biết.

- Thấy có thương Bội Ngọc chút xíu nào không?

Vĩnh Hào mường tượng nếu trả lời "có" thì nguy hiểm khôn lường, nhưng tron dõi thấy có dám nói dối đầu, huống chi câu trả lời, từ đáy lòng bật ra như mùi tên xẹt đi, thấy có kềm hãm cũng không còn kịp.

- Thương! thương lắm!

Chỉ chớ có thế, Bội Ngọc phóng vào lòng chàng ôm cứng ngực và khóc như mưa.

Vĩnh Hào đầu dù sức cảm cực lâu hơn nữa. Thành trì giới luật sụp đổ tan hoang, nhưng chỗ cho dục vọng tràn lan như nước vỡ bờ.

Tất cả sự việc đã qua rồi, đâu có ân oán hối tiếc cũng vô ích. Vĩnh Hào chỉ cố gắng tìm hiểu nguyên nhân nào đã thúc đẩy chàng rơi vào vòng tình ái nghiệt oan. Nhớ lại liên hệ của chàng với Bội

Ngọc, từ lúc chàng quyết chọn oan ức làm cửa ngõ của đạo hạnh, Vĩnh Hào bỗng khám phá rằng chàng đã hành hạnh bố tát với tâm ngã chấp thương tình. Tuy Vĩnh Hào khiêm cung không nhận ân nghĩa, mà trong đáy lòng vẫn khoan khoái hành vi của mình. Bội Ngọc kể cần nhắc nhớ suy tôn khiến chàng thêm thỏa mãn. Như nhà nghệ sĩ yếu tác phẩm, Vĩnh Hào cũng đắm nhiễm hành vi cao đẹp của mình. Từ đó, chàng yêu thiết tha Bội Ngọc, đối tượng của hành vi nhân nhục của chàng. Tâm đã phân biệt ngã chân, sự việc... thì duyên khởi trùng trùng, oan trái bủa giăng.

Biết được điều đó thì quả muộn. Oan nghiệp đã kết thì phải chấp nhận những hậu quả phải đến, trốn tránh sao được nữa.

Thối! không làm tu sĩ thì làm cư sĩ, miễn là vẫn giữ được hạnh nguyện vẫn cố gắng tu sửa tâm tánh là đủ rồi.

Dù sao, thì Vĩnh Hào cũng lặn hụp trong hương vị tình yêu mật ngọt. Ôi! tất cả đều mầu nhiệm tuyệt vời. Nu hôn ngất ngây, vòng tay êm diu, ánh mắt đắm say, cử chỉ săn sóc nuông chiều thiết tha... đã đưa Vĩnh Hào lên cao đỉnh của hạnh phúc lứa đôi. Chàng thì thào: "Cám ơn Bội Ngọc! em ban cho anh hạnh phúc cuộc đời!".

Yêu chồng, Bội Ngọc không thể lảng quên tương lai mình, tương lai con cháu mình. Nàng phải san sẻ với chồng để gây dựng sự nghiệp mà sau chớ không thể buông xuôi cho Vĩnh Hào để dãi quản lý được phòng, với mức thu ngày càng sa sút.

Tuy trong thăm tâm Vĩnh Hào không thuận, nhưng chàng cũng phải nhượng bộ, đặt giá biểu cho việc khám bệnh hết thuốc. Dù vậy, mức thu vẫn quá thấp so với Bội Ngọc suy tính, một phần vì Vĩnh Hào vẫn mềm lòng thông cảm người nghèo, phần khác vì chàng thật thà, không chịu "đoa", dấp dõ, hoặc "nuôi bệnh" kéo dài, để "môi" tiền thân chủ.

Thế rồi! khởi đầu bằng những cơn buồn không duyên cớ, điềm thêm tiếng thở dài thườn thượt, nàng chuyển sang giai đoạn than thở bằng giọng: "Đời tôi khổ quá!", "Số tôi chịu nghèo thôi!", "Sao số người ta sướng quá!". Giá Vĩnh Hào chân đứng ngay như những kẻ vũ phu thô lỗ thì hữu hiệu, đấng này, chàng quen nhận nhục nhân lối mình kém cỏi không làm giàu được cho vợ vui lòng, nên chỉ biết nản nỉ, nuông chiều... điều đó chỉ làm cho Bội Ngọc thêm khinh lờn chớ chẳng chống mình như nuớc, thiếu chất đàn ông. Lần lần, Bội Ngọc trách móc nặng nề chống, kính khí chàng là thứ nghèo đói "cu bơ củ bắt" trg chùa, được gia đình nàng ban ơn dạy cho nghề thuốc, mua cho được phòng nhưng bất tài chẳng nên trò trông gì!!!

Trước kia, Bội Ngọc thờ kính Vĩnh Hào như thần tượng, vì ngày ấy nàng là đệ tử, một kẻ chịu ơn, còn Vĩnh Hào là một ân nhân cao quý, một vị thầy khá kính. Thấy càng dao đức thánh thiện thì đệ tử càng kính phục. Bấy giờ thì khác, Vĩnh Hào là chống, Bội Ngọc là vợ. Vợ nhìn chồng khác hơn đệ tử nhìn thầy. Nàng khg

ước mơ ông chóng mang đức thánh thiện về vào phòng ngủ hay ở chốn thương trường. Nàng chỉ thực sự cần một gã đàn ông: tục tằn dâm dật ở chốn phòng the càng tốt, mà lưu manh gian xảo ở chốn kinh doanh càng hay.

Vĩnh Hào là một ông thầy khá kính nhưng chỉ là một người chồng "cũ lần", vụng về khờ khạo. Do đó thần tượng dĩ nhiên phải sụp đổ. Vĩnh Hào tuy chịu chuồng vợ, nhưng hạnh nguyện vẫn không quên. Khi cần giúp người vẫn giúp, mặc dù, mỗi lần Bội Ngọc biết, nàng giận dữ rầy la rồi bồng con bỏ về quê mà cả tháng trời. Những lúc nàng vắng nhà, Vĩnh Hào thất thoát mái, khám bệnh giúp người không bị kềm kẹp. Nhưng, đêm đến chàng lại với voi buồn, vì gian nhà trống trải quá. Gần nàng thì khổ mà xa nàng thì lại nhớ nhung.

Từ Qui Nhơn về, thỉnh thoảng Bội Ngọc mang theo vài tin tức của Thanh Lương tư. Ngay sau khi trực xuất Vĩnh Hào, sư phụ đã triệu Vĩnh Tường về giao ngôi trụ trì, để vẫn du về phương Nam hành đạo. Hai sư đệ Vĩnh Quang, Vĩnh Minh thì ẩn tu tại Ngũ Hành Sơn. Sư huynh Vĩnh Tường quả thật tài trí hơn người. Sư huynh chánh thức thành lập võ phái Thanh Lương, để thu nhận môn sinh cư sĩ truyền võ công. Chẳng bao lâu, phong trào luyện tập quyền thuật được phát triển rầm rộ khắp vùng, gia đình nào cũng gọi con em đến Thanh Lương tư để thu giáo. Chỉ mấy năm, môn sinh đệ tử đã lên đến mấy ngàn người. Dựa vào uy thế quyền thuật, sư huynh lại lôi kéo phụ huynh các đệ tử vào phong trào học Phật tu thân, rồi kiến tạo Thanh Lương tư thành một đại tăng lâm hùng vĩ, nổi tiếng một thời.

Nghe chuyện Thanh Lương tư, rồi găm phân minh, Vĩnh Hào thật hồ thẹn trăm bề. Thân hoàn tục chẳng ra gì, lại còn trăm cay nghìn đắng với cô vợ hỗn hào. Đôi lúc, Vĩnh Hào nghĩ đến việc bỏ đi, nhưng có lẽ do oan gia tử kiếp nào, chàng không thể dứt khoát được. Chỉ cần nàng ngừng chửi, là Vĩnh Hào vẫn thấy nàng khá ái, dễ thương muôn đời. Dù thế nào, thì Vĩnh Hào cũng còn có bé Bội Lan bên cạnh. Bé không biết gì, nhưng bé mồm mím dễ thương quá bao giờ cũng giúp cho chàng những giây hòa ái nhẹ nhàng. Thế nhưng định mang khất khe lại cướp mất niềm vui của chàng. Được mẹ bồng đi thăm ngoài về, Bội Lan nóng sốt dữ dội. Bé bị bệnh đau màng óc mấy ngày nhưng Bội Ngọc không biết. Khi đưa cho Vĩnh Hào khám bệnh, thì mọi sự đã muộn màng rồi. Bội Lan chết thì Bội Ngọc lại dấy nảy dờ lởi cho chồng ác độc, không thương con ghê, nên không tân tinh chày chũa.

Đầu Xuân Đinh Mão, Vĩnh Hào đang thần tho một mình. Bội Ngọc về Qui Nhơn, còn thân chủ kiêng cử ngày Tết không đến - thì bỗng thấy viên tri huyện Đồng Xuân, hần học dẫn toán lính vào nhà. Vĩnh Hào đã từng trị bệnh cho quan huyện. Hai người hàn huyên tương đắc như băng hữu, không ngờ ngày nay quan lộ là như người xa lạ. Quan huyện hạ lệnh cho lính lục xét nhà Vĩnh Hào thật kỹ.

Lính mở tung các tủ, rồi đến các hộc thuốc, không chứa một chỗ nào. Khi khám đến hộc thuốc huỳnh bá, bỗng tìm được một gói lá, nằm dưới mớ thuốc. Chiếc vòng cẩm thạch vô giá màu xanh da trời ẩn hiện tương Quan Thế Âm, được viên tri huyện xem như bảo vật phủ hộ gia đình ông, sao lại ở ngăn tủ này? Nguyên khi Vĩnh Hào trị bệnh cho quan, quan cao hứng dưới lính ra ngoài, để mớ ngăn tủ bí mật, lấy bảo vật ra khoe với Vĩnh Hào. Chiếc vòng đó, viên tri huyện giữ kín, không cho người ngoài xem. Ngay như Bội Ngọc, tuy được chồng kể lại, ước ao được thấy một lần mà chưa toại nguyện. Ngày Tết, mớ tủ thấy bấu vật biến mất, quan huyện nghĩ ngay đến Vĩnh Hào, người duy nhất biết nơi giấu của, nên tức tốc khám xét.

Vĩnh Hào bị bắt quả tang về tội trộm báu vật, tang chừng rõ rệt khế cần phải điều tra lâu dài. Viên quan gián kê có học mà tham lam, nhứt là dóm nhè quan mà vượt râu hùm, nên sẵn có vài vụ trộm tại Phú Yên mà thủ phạm chưa điều tra được quan cũng khảo tra Vĩnh Hào bắt chàng nhân tội. Buộc cho tội nào chàng cũng không từ chối, nên chàng bị hình phạt tương nặng nề, rồi bị án lưu đày xuống Phan Thiết để làm tù khổ sai.

Bội Ngọc giận chồng gây tai tiếng bán nhà về Qui Nhơn, rồi nhờ người nhân tín cho Vĩnh Hào biết rằng nàng không nhìn nhòì gì đến tên chồng lưu manh trộm cướp nữa.

(Còn tiếp một kỳ)

ĐI TRONG MÀN ĐÊM

Tiếp theo trang 17

Tôi hứa với San :

- Tao sẽ đến thưởng xuyên mà, khi tao rảnh. Ở đâu có lễ, có ca nhạc, tao sẽ đến dẫn mấy đi nghe. Tao hứa mà.

Sau khi ăn xong tôi rù thẳng San đi ra ngoài một chút cho thoáng ! Tôi dắt nó đi vòng những hành lang trong khu tàn tật đến môi chân, tôi lựa một cái băng đá gắn chuông mấy con chim để ngồi, và nhìn chim nó đang nhảy nhót vui chơi.

- Minh ngồi gần chuông chim phải không Phương ?

Thẳng vậy mà hay, cái gì nó cũng biết.

- À. Gần mấy con chim Đức mà tao không biết tên gì.

- Mà có để ý trong số đó có một con chim lẻ bạn không ?

Tôi ngạc nhiên hết sức :

- Sao mấy biết ?

Mày thử lắng nghe tiếng kêu của các con chim xem sao !

Tôi bắt đầu nhìn xem và

để ý từng tiếng chim kêu. Tôi nghi nghi ở một con chim nhưng vẫn hỏi thẳng San :

- Sao mấy biết ?

- Tiếng kêu nó ra rít, ra rả như buồn buồn và nôn nao một điều gì đó, mà không thấy sao? Ở quê nhà, mày có bao giờ để ý tiếng chim kêu của một con gà con lạc đàn mất mẹ không ? Nó rộn rã và đầy sợ sệt trong tiếng kêu.

Tôi thấy nhận xét của thẳng San thật đúng. Nhắm mắt, tôi có thể tưởng tượng được tiếng gà con mất mẹ như nó nói. Nhưng nghe tiếng chim kêu mà nhận được ra có một con chim lẻ bạn thì quả thật thẳng San tài vô cùng. Không biết nếu tôi bị mù, tôi có thể nhận xét được như thẳng San không. Tôi bắt đầu chú ý đến một chú chim : nhảy tùm lum, như có gì không yên ổn trong bụng chú; tiếng kêu loạn xạ không an tâm, đúng như lời thẳng San nhận xét. Đùng rờì, nó lẻ bạn, vì tôi không tìm thấy được một con nào giống nó cả. Vì thế mà nó hoang mang.

Thẳng San đang hướng về phía tôi, mắt nó có vẻ cười cười. Nó biết tôi đang tìm con chim mà nó đã nói. Lúc đó tôi trở về cạnh nó, ngồi, nó mới nói :

- Ở đây tao chỉ còn con chim đó là bạn đó Phương. Nó lẻ bạn như tao. Nhưng sao tao lại có ý tưởng hết sức ích kỷ là mong mãi mãi con chim này lẻ bạn, được nghe tiếng kêu của nó ra rả cả ngày. Để tao còn có cảm giác trên đời này còn có kẻ bất hạnh như tao, hay hơn tao.

Tôi từ giá thẳng San ra về. Mắt nó không buồn không xúc động. Riêng tôi lại xúc động dữ dội. Đùng, nó nói đúng thật. Công việc mới đến Đức bế bôn thật, tất bật thật. Việc học, tiền bạc, tương lai. Rồi không biết bao giờ tôi mới trở lại thăm được nó, và không biết có được thưởng xuyên không

Chú Đê

Chú đê Viên Giác số 50 mang tên:

THIÊN THƯỢNG
THIÊN HẠ
DUY NGÃ
ĐỘC TÔN

Bài vợ xin vui lòng gửi về trước ngày 15.3.89 để kịp thực hiện. Thành thật cảm tạ.

Tòa soạn

Nhờ mấy mũi thuốc mà cơn nóng bớt hoành hành, nhưng vẫn chưa đi được. Tôi cảm thấy nếu tình trạng này kéo dài có lẽ tôi bị bại liệt đi mất! Nhất là chân trái mỗi lần tuột xuống giường, hai tay tôi phải bẻ để từ từ xuống đất. Còn nước còn tát, sáng nào khi mặt trời mọc, tôi cũng nhờ anh y tá đỡ và để tôi ngồi xuống đất. Từ đó tôi lết lẩn ra ngoài trước, hai tay tôi vịn vào vách và cố gắng đứng lên được tới đầu hay đó. Khi nào mỏi và chịu đựng không được nữa, tôi bỏ tay, cho nó ngã tự do. Mấy năm ở tù từ ăn ngủ, nằm, ngồi, đi, đứng, đại, tiểu tiện v.v... đều bị công an, cán bộ kiểm soát. Nhưng lần này tôi được hoàn toàn tự do; tự do ngã hướng nào cũng được, không thêm chống đỡ, cũng chẳng có tên nào ngăn cấm. Té xong tự do ngồi lên, động tác này được lập đi lập lại nhiều lần đến khi mệt tôi tự do lết trở vô buồng!

Trưa nay anh Trung Tá H. đến thăm tôi và cho tôi mấy cục kẹo, một ít ruốc, miệng tôi còn đắng ăn chưa được. Tôi biểu cho anh TSI T. cảnh sát dã chiến hải cực, thân hình anh như bộ xương khô, da xám xịt. Theo lời bác sĩ nói thì anh không bệnh gì cả ngoài sự thiếu dinh dưỡng lâu ngày, nên bị suy nhược toàn cơ thể. Mỗi ngày, sáng, chiều chỉ có một chén cháo với muối. Bữa nay có thêm hai cục kẹo, anh gỡ một cục vừa liếm vừa húp từng muỗng cháo giữa đám ruối nặng đói khát của XHCN. Ăn chưa hết cục kẹo, chiều tối anh trút hơi thở cuối cùng, trong sự tui nhục và oán hận. Lại một chiến sĩ chết âm thầm vì tổ quốc. Chúng tôi, những người dở sống dở chết, dành một phút im lặng để tiễn đưa người bạn tù lần cuối.

Trong khi nằm bệnh xá, một tai họa đến với tôi là không biết anh y tá chích làm sao mà bị ập-xe. Mỗi ngày cái mụn nó sưng dần lên, nhức không chịu được, phía trên bị làm mù. Anh bác sĩ nói phải mổ nhưng không có thuốc tê nên phải chịu đau. Tôi nằm sấp trên cái bàn, hai tay nắm chắc hai chân bàn, cắn răng chịu đau. Anh bác sĩ vừa mổ xong, lúc anh nặn mù ra tôi đau quá, mồ hôi chảy ra đầm đìa. Đau thấy chín mười ống trời, đau té đái, đau muốn ngất, nhưng tuyệt đối không rên la. Năm gục đầu chịu trận đến khi băng xong anh bác sĩ bắt tay tôi và nói

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO

TÍCH CỐC



"Nhà binh, gan cùng mình". Thật ra tôi chả gan gì cả nhưng lúc đó đau quá tôi không còn biết trời đất hay rên la nữa. Tôi nằm luôn tại chỗ mấy tiếng đồng hồ mới lết lẩn ra giường được. Bây giờ mỗi lần nhìn thấy vết sẹo đậm sâu trên mình tôi, là mỗi lần tôi nhớ đến những ngày bị tù dày gian khổ dưới chế độ Cộng sản phi nhân qua các trại học tập cải tạo. Nhớ đến những bạn đồng đội cũng là đồng tù chết tức tưởi, chết không một lời trần trối nhặn như về cha mẹ, vợ con... Thật dã man và tàn bạo!. Ngày xưa đạo quân Mông Cổ xâm lược với Thành Cát Tư Hãn đi chinh phục cả Á lẫn Âu, đi tới đâu đâu rơi tới đó, người chết như ra, cỏ cây không mọc nổi. Tấn Thủy Hoàng bạo ngược xây Vạn Lý Trường Thành gây bao nhiêu người chết, bao nhiêu gia đình ly tan đổ nát, đốt sách, giết học giả v.v... Ngày nay Cộng sản với màu đỏ, màu máu lan tràn tới đâu là gây tang thương uất hận đến đó. Thành Cát Tư Hãn hay Tấn Thủy Hoàng dù có binh hùng, tướng giỏi, tàn bạo đến đâu rồi cũng đi vào lịch sử, chỉ còn lại dư âm nguyên rủa của thế nhân. Cộng sản rồi cũng sẽ chịu chung một số phận như vậy đúng theo định luật vô thường của tạo hóa.

Thấm thoát mà năm tai bệnh xá trên nửa tháng, trông thuốc đau gan từ nhà gởi ra như con trông mẹ đi chợ về. Nhớ cố gắng tập luyện nên tôi có thể chống gậy đi lẩn từ bước một được, ăn uống cũng thấy ngon miệng. Khổ nỗi khi ăn được lại

không có gì mà ăn. Bác sĩ và y tá thì được nhiều đặc ân hơn, họ có thể trồng rau cải phía sau bệnh xá để hằng ngày cải thiện. Do đó phần ăn rau, sắn, lạnh ở dưới nhà bếp, mấy anh ăn không hết nên cho lại chúng tôi chia nhau ăn.

Chiều nay có một tin làm chấn động và xôn xao cả trại là anh đội trưởng đội tôi, Thiếu tá H.C.T khi dẫn đội đi lao động về bị đám tù, nhưng được ở trong ban tự quản, xét tại công bất quả tang có dấu trong mình 20 đồng. Đây là một sự tranh giành quyền lợi giữa đám tù tay sai của công an. Lần trước tôi đã viết là nhờ tài khéo hót, thượng đội ha đập mà anh H.C.T có ảnh hưởng rất nhiều đối với cán bộ công an trại. Anh hy vọng sẽ được để cử vào ban tự quản. Còn Thiếu tá D. trong ban tự quản thì sợ mất ảnh hưởng, mất cái ghế tự quản được nhiều đặc quyền đặc lợi. Nhân dịp có nhiều gia đình thân nhân từ trong Nam ra thăm chồng, con..., đám tự quản dò biết anh H.C.T thượng thì sau khi phân phối công việc cho anh em trong đội xong, anh theo toán đồn củi và khi đến chân núi anh đợi anh em leo hết lên núi, anh mới thả dọc theo đường, hễ thấy ai thăm nuôi đi ngang qua là anh tìm cách xin tiền và xin thức ăn. Do đó đám tự quản mới chặn xét như trên.

Giấu tiền đối với công an quản trại là trọng tội, anh bị bãi chức đội trưởng, làm bàn tự khai tự kiểm mấy đêm liền. Cái đau đớn và có lẽ bài học quý

giá nhất trong đời anh để anh suy gẫm là trong dịp này vợ anh từ trong Nam lặn lội ra thăm anh. Đáng lẽ cái hạng tay sai như anh thì được ra thăm vợ ở nhà vắng lai và được đặc ân ở lại 24 tiếng đồng hồ. Nhưng không! anh chỉ được ra thăm vợ có 1 tiếng đồng hồ, nói chưa hết lời thì bị áp giải vào trại. Ngày hôm sau, sáng tập hợp toàn trại trước khi đi lao động, công an quân giáo đọc tội trạng, công hai tay và dẫn đi giam vào phòng tối 1 tuần lễ, chỉ được ăn sắn uống nước lạnh dưới bao nhiêu cặp mắt khinh bỉ của bạn bè. Nghe nói vợ anh biết được chuyện này, chỉ rất xấu hổ, khóc quá chừng và đòi tự vận... Thật đáng thương hại cho anh, tưởng làm tay sai cho công an, cán bộ Cộng sản để được che chở, để được hưởng chút đặc quyền đặc lợi, nào ngờ đầu công thì chỉ được hưởng chút chút, hưởng theo kiểu nhỏ giọt để câu mồi; còn tội thì bị trừng trị thẳng tay. Ai chưa có kinh nghiệm thực tế sống với Cộng sản, đã đang và sắp làm tay sai cho chúng hãy lấy câu chuyện trên đây làm bài học gối đầu giường. Đối với chính sách trước sau như một của CSVN, đảng viên cỡ lớn như Nguyễn Duy Trinh, Võ Nguyên Giáp Trần Văn Trà v.v... suốt đời chỉ biết có đảng, sống dưới lá cờ hồng còn bị cho ra rìa, vất chanh bỏ vỏ huống chi là bọn cơ chủ nghĩa, dám tay sai theo Việt cộng để kiếm chút cháo, để trục lợi... thì chỉ là những con chốt quèn trong bàn cờ mưu lược của Việt cộng mà thôi. Lúc nào cần, nó không ngần ngại thì chốt bắt xe, làm con dê tế thần cho chính sách.

Hôm nay, ngày 16.8.79, sáng trời tốt tôi định đi lần ra trước tập mấy động tác như thường lệ, thì bác sĩ đến gần tôi nói:

- Hôm nay anh ra bệnh xá trở về đội.

- Tôi còn bệnh mà anh, tôi về đội làm sao lao động cho nổi!

- Anh xuất viện và ở ngoài trú bệnh xá, có nghĩa là anh không phải lao động ở ngoài trại, nhưng phải lao động trị liệu. Vì anh ở đây cũng đâu có thuốc men gì cho anh uống! Hơn nữa bệnh xá sắp tiếp nhận nhiều anh em khác bệnh còn nặng hơn anh.

- Anh nói vậy thì tôi đành chịu.

- Mỗi sáng anh lên bệnh xá để được khám bệnh và lấy thuốc nam uống.

Thế là tôi năm bệnh xá

chấn 32 ngày, từ 14.7.79 đến 16.8.79. Lao động trị liệu, danh từ của Việt cộng, có nghĩa bệnh mà còn bò, còn lết được là vẫn phải còn lao động! Lao động là vinh quang cho đảng và cho nhà nước mà thôi, còn người dân lao động thì làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm cũng chưa có ăn. Vì bao nhiêu của cải vật chất do dân lao động tạo ra, đảng và nhà nước cướp đoạt để chi tiêu cho bộ máy chiến tranh bành trướng xâm lược của chúng.

Mặc dầu đi đứng chưa vững, hằng ngày ngoài tôi ra còn có một Đại tá và hai Trung tá cũng bệnh như tôi đi lượm rác ngoài sân tập hợp. Sáng nào mấy ông nội tù vừa tập hợp vừa lén ăn khoai, sắn, xà rác, khi họ đi hết chúng tôi phải dọn. Thứ tưởng tượng cái sân to hơn cái sân banh mà chỉ có bốn người, đưa thì què, đưa thì chống gậy, đưa thì liệt chân bại tay lè lết thân tàn ma dai để "lao động trị liệu". Cũng may là trong dịp này tôi nhận được thuốc đau gan và vài loại thuốc khác do gia đình gửi người quen ra Bắc thăm con mang đến cho tôi. Nhớ thuốc này mà bệnh gan vàng da của tôi giảm dần. Nhưng chân trái thì gần như bị liệt, mất mớ, tai điếc, cái đầu như cái sọ dừa, ai nhìn tôi cũng lắc đầu.

Kể từ khi bộ đội giao tù qua cho bộ máy chuyên chính công an quản trị, trại Tân Lập Vĩnh Phú có nhiều người chết, nên ngày 12.10.79 Bộ Nội Vụ ở Hà Nội cho một phái đoàn y sĩ đến khám sức khỏe các bệnh nhân đang nằm bệnh xá cũng như đang ở ngoài trú bệnh xá. Trong số những người được khám có tên tôi.

Phái đoàn gồm có 4 người, bệnh nhân phải qua 4 cửa ải, tai, mắt mũi họng, đo tim, thần kinh và cuối cùng là tổng quát. Qua ải đầu người y tá hay y sĩ gì đó lấy cái que quơ quơ trước mặt tôi, y không thấy tôi chớp mắt, y nói gì tôi cũng không nghe mà chỉ thấy y chép miệng. Y chỉ tôi qua ải số 2 đo tim, xong sang ải số 3. Tại đây có một cái ghế cao, tôi ngồi lên ghế, thông hai chân xuống, người y tá lấy cái búa gõ gõ lên đầu gối chân mắt thì chân tôi giật lên rất yếu, sang đến chân trái y cũng gõ nhưng không thấy chân tôi cử động. Y nghĩ rằng tôi làm bộ, y gõ liên tiếp 2,3 lần cũng thấy êm ru. Y vói tay lên bàn lấy một cây kim chích vào bắp đùi và bắp chân tôi cũng chẳng thấy phản ứng gì cả. Tôi thấy y lắc đầu và chỉ sang ải cuối

cùng. ải này có một người lớn tuổi, mặc áo trắng có lẽ là y sĩ, sau khi xem kết quả của ba ải trước, ông ta khám qua loa và nói gì đó nhỏ quá tôi không nghe được. Tôi bèn nhờ người bạn đứng sau tôi thông dịch lại dùm. Người bạn kể miệng vào tai tôi nói to:

- Bác sĩ nói anh bệnh khá đó, khi về địa phương ráng chữa trị.

Tôi gật đầu và trở về với niềm hy vọng là may ra dịp này mình có thể được về sum họp với gia đình hay ít ra cũng được về miền Nam, dù vẫn còn ở tù. Nuôi hy vọng, vì hy vọng là lẽ sống của mọi người, nhất là người đang bị tù đày.

Dùng một cái, ngày 15.10.79 - Chỉ 3 ngày sau khi phái đoàn đến khám bệnh, tôi bị biên chế sang đội 1, đổi làm gạch. Thế nào thế nào? Ông bảo trời gà, bà bảo bắt vịt! Y sĩ bảo bệnh nặng sẽ cho về địa phương chữa trị, công an quản trị lại đổi sang đội làm gạch, một trong những đội lao động cực khổ nhất Đâu bệnh sắp gần đất xa trời mà bây giờ đổi sang đội làm gạch thì có chầu đi vũ khúc đổi chề! Ai mà tin được lời nói của con người mác-xít-lê-ni-nít!

Đến trình diện đội, anh đội trưởng là Thiếu tá D. làm phòng 3 Bộ TTM, xuất thân khóa 19 trường VBQGBL. Thấy bệnh tình tôi như vậy, hơn nữa tôi còn đang ở ngoài trú bệnh xá, anh cho tôi ở lại chuồng phụ làm sạch sẽ với anh trực chuồng. Một hôm Đại tá V.H.B ban thân tôi nhấn qua lấy thức ăn vì vợ anh mới vừa ra thăm nuôi. Nhân dịp đi khám bệnh tôi lên tạt ngang qua khu giam của Đại tá lấy thức ăn nào là bánh mì khô, bột gạo bích chi, đường v.v... Như nắng hạn gặp mưa, ăn để mà sống, hay sống để mà ăn tôi chưa biết nhưng cứ ăn cho đỡ thèm rồi hạ hơi phân giải.

Bệnh tôi lần lần thuyên giảm, không còn ở ngoài trú bệnh xá nữa, phải theo đội đi lao động. Công việc của đội làm gạch thật là vất vả, nào là khâu vác đất từ dưới hồ lên sân. Dùng khuôn đóng gạch, chày gạch vào lò, lửa trâu đập đất, lên núi đốn củi về hầm gạch v.v... Tôi thấy việc nào cũng quá sức của tôi, con người bệnh hoan đi đứng chưa vững. Lao động khổ sai mà mỗi ngày chỉ có hai chén sắn khoai thì mộng ước về Nam chắc khó thành!

- Ngày mai anh P. ở lại đội để đi nhận quà. Anh đội trưởng thông báo sau phần kiểm thảo tối xong.

Bao nhiêu cặp mắt thêm thương, đôi khát đổ dồn về tôi. Được, tôi sẽ đãi quý anh một bữa có gì ăn nấy. Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Tình nghĩa huynh đệ chi binh, các anh đói khát cũng như tôi đói khát. Một điều thuốc lợm được trên đường đi lao động đã từng chuyển nhau cho cả đội mỗi người hút một hơi, đến anh cuối cùng nhai nuốt luôn cho bỏ ghét ! Một trái chuối của cô gái Thương cho đã chia nhau cho cả toán mỗi người một khoanh trước sự kinh ngạc và mếu phục của cô sơn nữ. Thì hôm nay, tôi có cả chục kí lô quà bánh mà lại quay mặt làm lơ với các anh sao! Yên chí, các anh yên chí, ngày mai đi lao động về tôi đến chúng ta sẽ trả thù cái bao tử đã từng ngày đêm hành hạ ta.

Theo lệnh quản giáo, ai đi lãnh quà cũng phải ăn mặc sạch sẽ, gọn ghẽ, cao râu, chải tóc v.v... để che dấu cái bề trái, bộ mặt đều giả của cái gọi là học tập cải tạo. Đúng 9 giờ tên công an đến phòng của ban tư quản dẫn chúng tôi, ngoài tôi ra còn có 5 anh bạn nữa. Trên đường đi tôi tự hỏi ai ra thăm tôi? Vợ tôi thì chắc chắn là không, vì không đi xe hơi được, vừa lên xe hơi là bắt đầu ới cho đến khi xuống xe. Viết tới đây tôi nhớ lại khi tôi làm CHT một đơn vị ở miền Trung, mà ở ngoài đó hay tổ đơn vị trường lăm, nhất là lợi dụng quân xa để chở bà xã đi dịch vụ riêng tư. Nhưng, tôi thì khỏi sợ vì vợ tôi chề xe hơi. Đến bây giờ sống ở Đức bà cũng chề xe hơi luôn, bên xứ Âu Tây xe hơi là phương tiện đi chuyển phổ thông nhất mà lại chề thì chỉ còn có ở nhà 4 mùa nhìn mây bay, lá đổ, tuyết rơi... Mãi nghĩ miên man mà đến nhà vắng lại không hay, đến nơi nhìn hết người nấy đến người khác, sao không thấy ai quen cả. Có lẽ là công an lăm tên mình chăng? Vừa lúc đó thì có một cậu khoảng 26 - 27 tuổi đến cạnh tôi hỏi.

- Có phải bác là bác P. không?

- Phải, tôi đây anh muốn hỏi chi?

- Bác gái ở Saigon có nhớ tôi mang quà ra cho bác. Bác gái đi không được, sẵn dịp tôi mang quà ra cho ba tôi, bác gái gửi tôi mang luôn ra cho bác.

- Cám ơn anh nhiều lắm! Gia đình tôi có mạnh giỏi không?

- Tất cả đều mạnh. Còn ba tôi đâu không thấy?

- Ba anh là ai?

- Thiếu tá M.

- Đó, ba anh đó, tôi chỉ.

- Trời! Ba! vừa thốt

Lại một mùa Xuân

*Xuân đây tuyết phủ ngập trời
đời rơi như tuyết rã rơi xót xa
nửa đời ta đã mất ta
cố hương ngàn dặm khuất xa cuối trời
ngàn năm mây trắng buồn trôi
mây ơi cho nhắn đôi lời nhớ thương
gửi cha, gửi mẹ ngàn thương
gửi người tình nhỏ còn thương đời chờ
ở đây Xuân đến hừng hờ
dùm ta nhắn gửi xin chờ Xuân sau.*

HẠ LONG

được hai tiếng là anh ghen ngào, nước mắt tuôn dầm dề. Anh không ngờ ba anh đã được đảng và nhà nước XHCN cho đi học tập lại được săn sóc kỹ lưỡng sức khỏe đến thế! Từ 60 kg lúc ra đi nay chỉ còn trên dưới 38 kg.

Tới đây tên công an ra lệnh trao và nhận quà, không cần kiểm, khi về sẽ kiểm soát tại hội trường. Trao nhận xong, lại ngồi trên một cái bàn dài đối diện với nhau để thăm hỏi. Tên công an ngồi đầu bàn để theo dõi những cuộc đối thoại. Tôi ngồi im để cho hai cha con anh T.T Minh tâm sự. Một tiếng đồng hồ sau, hết giờ thăm nuôi, kẻ ở người đi lưu luyến mãi. Tên công an, giục mấy lần mà chưa rời nhau. Trước khi từ giả, tôi nói to lên trong sự mỉa mai uất hận

- Anh về nói dùm với gia đình tôi rằng tôi vẫn mạnh khỏe...

Tên công an biết tôi nói xỏ nhìn tôi không nháy mắt. Về đến hội trường, tất cả quà cáp tử thương vàng đến hạ cảm đều phải mở tung ra cho tên công an khám. Tôi bị tịch thu mấy lưỡi dao cạo râu, một ít thuốc uống. Xong xuôi, tay xách, vai mang lệnh kỉnh các thức ăn về chuồng. Theo nội qui của trại thì mỗi người chỉ được phép giữ lại trên dưới 5 kg mà thôi, còn bao nhiêu phải gửi lại trong kho làm quà cho lũ chuột chết đói. Có nhiều bà rất thông minh, bỏ thức ăn trong thùng thiếc có nắp đậy, do đó dám chuột chào thua. Tôi xin phép tên công an cho đem về 8 kg để tôi đãi anh em một bữa. Ăn cho đã thèm thì

bao nhiêu mới đủ, nhưng của ít lòng nhiều chia xẻ nhau trong hoàn cảnh bị đất đai thương nấy, như vậy cũng là quý lắm rồi...

(còn tiếp)



VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiêu bào và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

CÓ GÌ LẠ???

SƠ ĐỨC MÁ NHUẬN BÚT

Gửi gáp truyện ngắn,
hồi ký, tùy bút...
về Viên Giác

c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

Di ngang một hàng trưng bày xe hơi, chỉ thấy le hoe vài chiếc xe nội hóa cũng chỉ sơn một màu đen hoặc trắng y như hàng loạt xe cũ kỹ đang đậu ngoài bãi. Thấy chỉ cho xem chiếc xe "dernière modelle" (kiểu mới nhất) của Ấn cũng không khác một đường, một nét. Chỉ được nước sơn mới, lớp xi bóng lộn hơn thay vì những vết trầy, chỗ móp của các chiếc xe ngoài đường. Thấy cũng cho biết những chiếc xe được sản xuất đầu tiên vào những năm 49 - 50 cũng giống hệt chiếc xe taxi mình đi hồi khuya nay. Chẳng những trong cửa hàng không thấy bày bán các hiệu xe ngoại quốc mà ngoài đường cũng không gặp lưu hành các loại xe Đức, Mỹ hay Anh, Pháp ! Suốt ngày nay, tôi đã đi qua nhiều nơi, tới nhiều chỗ, nhìn khắp các lối đường, để ý hết các bãi đậu xe, tôi chỉ gặp duy nhất một chiếc xe màu xanh giống xe Nhật kiểu cũ, mà hiệu xe đã khuất lấp, có thể là xe của một nhân viên ngoại giao. Không ngờ người Ấn độ bảo thủ đến như vậy. Chẳng trách chính phủ họ đã cấm nhập cảng nước uống Coca Mỹ từ lâu mà chỉ cho bày bán hiếm hoi trong các nhà hàng một loại Coca nội hóa hồi mũi Ấn độ.

Ngoài vỉa hè, lối đường, mấy người đàn ông Ấn độ cũng trải vải bố, bày hàng chợ trời, hoặc đeo hoặc vắt vai như các hàng mang, hàng chạy ở đường Lê Lợi Saigon, hồi nào. Tôi cũng muốn dừng mua một chiếc quạt lông công và mấy món quà kỷ niệm là là, nhưng Thấy khuyên hãy dành hai ngày cuối cùng trở lại đây tha hồ mua sắm, vì còn gần 3 tuần nữa sẽ đi chuyến hàng ngàn cây số qua nhiều nơi, trú ngụ nhiều chỗ nên tránh mua nhiều xách nặng.

Chúng tôi đứng chân trước một tòa kiến trúc cao tầng, xây cất theo kiểu hiện đại Tây phương lấp đầy cửa kính, leo lên nhiều bậc thang rộng; vào cửa có lính gác kiểm soát giấy tờ như vào một công sở quan trọng. Nhưng đây chỉ là trụ sở hàng Hãng Không Air India, và chúng tôi chỉ vào ghi vé giữ chỗ bận về vào 3 tuần tới; mặc dầu tôi chỉ được chiếu khán có 1 tuần, chưa biết có gia hạn được không. Thôi cứ ghi đại, vì cho đến ngày về chúng tôi không còn cơ hội trở lại Tân-đê-li nữa. Ở đây cũng phải chầu chực điện giấy,

ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

TỬ HÙNG TRẦN PHONG LƯU

ký tên mất cả tiếng đồng hồ mới thành thói tìm đến tiệm chụp hình quen của Thấy để mua phim, chọn bưu thiếp và đổi tiền cho được kín đáo. Dù ở đây chỉ đổi được 12 Rupis rưỡi cho 1 đô la, trong khi ngoài đường họ đổi đến 15 Rupis, mà có thể bị công an Ấn-độ chụp bắt tại trận, bắt cứ lúc nào.

Buổi cơm chiều, chúng tôi được Thấy mời đến một trong những nhà hàng sang trọng bậc nhất Tân-đê-li ở cách nhà khách Janpath 1 góc phố. Được mấy người bồi mặc đồng phục đỏ sẫm đón từ trước cửa, tôi không còn nhớ tên nhà hàng nhưng không quên hình tượng hai con công to bằng pha lê, đá hoa gắn trên những thanh đồng trang trí trên hai cửa sổ tròn hai bên. Hình tượng công, được nhắc đến trong kinh Phật dưới tên loài Khổng-tước, rất được người Ấn ưa chuộng, như một tượng ý trang trí biểu hiệu cho sự sang quý tráng lệ.

Du khách Âu-Mỹ và giới thượng lưu Ấn-độ ăn mặc chỉnh tề đã ngồi đầy 3 dãy bàn. Những khách ăn Ấn-độ sang trọng này chúng điện ầu phục hoặc quốc phục rất hợp thời trang, xõ tiếng Anh rôm rốp, nước da họ cũng sáng, trắng hơn đám bần dân đen dúa, ăn mặc xộc xệch bẩn thỉu bên ngoài. Chúng tôi đành đứng đợi, nơi khoáng hẹp, chỗ bồi chỉ, trước vách bình phong cùng với mấy người khách đã đến trước. Nhìn hai hàng cột ăn, giới hạn những tấm gương soi to, chạc chỉ đồng, gắn hai bên tường và bên trên gác lửng cũng đồng nghệt khách, tôi nhận dạng được mấy nét kiến trúc cổ điển Anh. Một ông "Maitre d'Hô-

tel", hay có thể gọi là trưởng ban tiếp tân nhà hàng, ăn mặc ầu phục, thắt cà vạt vàng hoàng, tay cầm sổ nhỏ, tay cầm bút, don dả tiến ra chào Thấy và bắt chuyện bằng Anh-lê như đã quen biết Thấy lâu lắm, vì Thấy đã hướng dẫn nhiều phái đoàn đến đây. Cho đến bây giờ ông ta cứ tưởng Thấy đại diện cho bên tòa đại sứ Nhật Bản mặc dầu Thấy ăn bận nâu sồng theo lối đơn sơ nhất, với chiếc áo ngắn vạt, nửa Việt nửa Ấn đã phai màu. Rồi cũng phải chờ thêm năm mươi phút nữa mới có khách đứng lên và ông ta mới đưa chúng tôi vào được một bàn 4 chỗ. Bồi chỉ dọn vội các đĩa ly của khách trước, còn để lại bộ hồ ly tương ớt, dưa ớt, xì dầu, trên tấm khăn trải bàn cùng màu với bộ đồng phục, còn lốm đốm mấy giọt nước sốt. Lúc đó bà G. vẫn còn cần nhẫn sao Thấy sang quá, chọn tiệm ăn thường được rồi, để dành tiền xây chùa. Thấy trả lời rằng muốn bà và các anh chị đây được no đủ trước cuộc hành trình gian nan, thiếu thốn chỉ ghé được các quán cóc bên đường. Bồi đã đem lên một tộ dưa hành củ bự, ớt bự, đậu và các củ cải, cùng 4 ly nước lạnh ướp tráng miệng nhưng Thấy đòi đổi cho được 4 ly "hót-đamiga-râm", nước đun sôi còn nghi ngút khói. Trong khi mọi người đang lật chọn thực đơn, có đủ món Tây, Tàu, tôi nhìn sang các bàn Ấn-độ. Họ đang ăn món cà ri nị đựng trong đĩa bán to, với những ngăn chứa các loại cơm, hạt, đậu hay gia vị. Họ viên đậu hạt từng nắm nhỏ cặp với chiếc bánh đập Ấn độ, hơi giống bánh phồng để mềm của mình, rồi chấm vào nước sốt cà ri, không quên tẩm thêm những thứ lợn cợn

trong đó, xong đưa lên miệng nhai ngon lành. Do dự một hồi, tôi quyết định chọn đĩa cơm chiên Dương Châu cho chắc bụng và để có thể trao đổi món mĩ xào thập cẩm của cô đầm. Mọi người cũng đều đồng ý gọi một chén súp măng Tây nướng cho tròn cổ.

Đi bộ dọc đường về, kẻ đang ngấm trời, người xem hàng hóa bày trong các cửa tiệm, thì chợt mấy phụ nữ ăn may bằng con tữ trong bóng tối túa ra chia tay xin, mọi người tản ra phía lộ để tránh. Bỗng một em bé nhỏ to, gầy gò tay cầm bong bóng bán, súp xuống ôm chân tôi, áp mặt xuống tận dép tôi. Hoàng quá tôi móc ví một Rupie cho, rồi vùng ra chạy, vì các phụ nữ, các em khác đã thoáng thấy hơi tiền đang đổ xô lại.

Về đến nhà khách, các bà leo thang lên phòng. Thấy tách ra đi tìm anh tài xế taxi để bao xe cho chuyến du ngoạn Tân-đế-li ngày mai. Tôi băng qua lộ sang dãy phố bên kia để xem hàng hóa, đỡ kỷ niệm bày bán và các nhóm hàng chợ trời để biết thêm sinh hoạt Ấn-độ lúc đang vang tới. Một số tiệm đã đóng cửa, mấy sạp chợ trời cũng sửa soạn thu dọn, chỉ còn vài sạp lên ngọn đèn dầu leo lét. Đi mỗi chân, lại quay về nhà khách, leo lên phòng, lòi bưu thiếp ra viết gửi bạn bè, bà con. Được một lát Thấy về, nói lên sự lo lắng cho anh Phước từ Canada hứa sang tháp tùng chuyến đi mà đến giờ này, hỏi quầy quản lý mấy lần, vẫn chưa thấy tăm hơi. Thấy lo sẽ không kịp đặt vé tốt, ngồi mấy ngàn cây số sẽ rất vất vả. Lo hơn nữa, nếu anh ấy sang không kịp chuyến xe lửa, thì một mình lên đầu mỏ xuống tới Bờ để dạo tràng sẽ gặp gian nan vô cùng. Trường hợp điển hình là chị Năm chống Mỹ, nghe tin có chùa Việt Nam tại đây, tưởng sự đi chuyên, đường sá Ấn-độ cũng tiện nghi như các nước Âu-Mỹ, không liên lạc hỏi thăm trước, không chuẩn bị hoạch định chương trình, cứ nghe theo một tiếng gọi huyện bí nào đó, nhờ người chống mua vé máy bay quốc tế từ Nữ Ước tới Tân-đế-li và vé nội địa đi tiếp đến Patna, rồi một mình xách 2 va li to bay luôn sang Ấn-độ. Đến nơi mới gặp bao nhiêu rắc rối, khó khăn, hết xe này chờ đến tỉnh nọ, đến tên Ấn-độ kia đưa sang xe quận khác. Vòng vo mất 4 ngày trời, đập đổ bao nhiêu tiền của, lại bị bỏ rơi giữa bến xe suốt đêm lạnh. Chỉ phải khóc la, gấn phát điên, lúc gấn sáng mới có người biết chuyện, chỉ xe lỏi kéo đến chùa Miến Điện. Thôi may Sư Cả biết

người Việt Nam lại quen thân với Thầy Huyền Diệu, mới cho người đưa về chùa Việt Nam.

Năm nói chuyện, nghe Thấy hoạch định chương trình xây dựng ngôi Việt Nam Phật Quốc tử và các cơ sở văn hóa, truyền giáo trong tương lai, đến 2 giờ sáng, mới chợp mắt, được một lúc thì đã nghe tiếng lao xao ngoài hành lang. Sáng ra mới biết các nam nữ Âu-Mỹ đi hành hương hoặc tìm "đường về Đông Phương" đã ghé qua ngả lưng tạm ngoài hành lang vì nhà khách hết phòng, hay để tiết kiệm một đêm khách sạn lỡ dở!

Vừa sửa soạn ăn sáng thì bỗng đã gõ cửa dẫn anh Phước vào thế là cất được một mối lo. Sau màn giới thiệu thăm hỏi mới hay anh đã đến từ 3 giờ khuya bằng Air Kuwait. Điềm tâm xong, phái đoàn thêm một người, hể há xuống lầu, lên xe viêng thăm cảnh vật thủ đô Ấn-độ.

Xe đưa chúng tôi ngoạn cảnh một vòng thành phố, tới khu chính trị, qua những tòa biệt thự sang trọng của các Dân biểu Nghị sĩ, tới phủ Thủ tướng, rồi Tổng Thống phủ và dừng lại trước Khải Hoàn môn để chụp ảnh. Kiến trúc hai phủ gần giống hệt nhau, chỉ khác quy mô, vườn cảnh và vòng rào; Vì quyền uy thực sự của chính thể Ấn-độ ở trong tay Thủ tướng.

Xe cũng dừng lại bên đường để xem anh chàng Ấn-độ thổi kèn cho rần rưa. Chỉ một người chụp ảnh mà nó đòi tiền hết mấy người đứng xem.

Công trình đầu tiên chúng tôi đến viêng là một đền thờ Ấn giáo do một ông trưởng giả tỉ



Kiến trúc sư
TRẦN PHONG LƯU
đang thú'
"vòng ôm thiên tài!"

phù Jama Masjid mới cho xây hồi đầu thế kỷ này. Phía sau còn dựng tượng của ông ta. Kiến trúc mới nên đã đơn giản hóa rất nhiều, chỉ còn màu vàng viền nâu đỏ hoặc trắng, nhưng vẫn còn quá nhiều gờ chỉ, hình tượng điêu khắc và vô số các đường cong rắc rối của trang trí Ấn độ. Trên nóc sân thượng vẫn mọc lên lô nhô những tháp chuông, tháp đồng hồ, tháp đầu trụ, cột. .. Những sân hiên, điện đường, lang, vũ với những hàng cột nhiều mật sắp trên những mực cao thấp khác nhau. Khách lễ bái ít hơn người đi xem. Trong điện này 2 tu sĩ Ấn giáo đang cử nhạc cúng thần. Nơi đến kia mấy ông tử đang cầm những vòng hoa vạn thọ chực trông vào cổ khách để lấy tiền cúng hoặc chêm màu lên trán khách để nhận của lễ. Những bậc thang rộng dẫn lên các hành lang dài. Trên tường họ tạc nổi các tượng thần ăn mặc diêm đúa, cổ và mình đeo nhiều đồ trang sức, tay cầm các loại vũ khí hoặc nhạc khí. Thật xót xa khi họ tạc tượng đức Phật vào khung thứ tám trong hàng 9 ông thần của họ! Đây là lối ôm đồm Phật giáo vào Ấn giáo một cách gượng ép và mập mờ lối kéo sự chú tâm của những người tìm hiểu đạo Phật.

Nhìn về đồ sộ của công trình, thăm qua các điện đường lớn rộng nguy nga mà phục cho nhà trưởng giả Ấn-độ đã hết lòng vì đạo. Còn các nhà trưởng giả Phật giáo ở đầu mà chưa thấy thể hiện bóng dáng ngôi chùa Phật nào nơi thủ đô xứ Ấn?

Rời ngôi đền thờ, chúng tôi đi đến Hoàng Thành cổ xưa của các triều vua Ấn-độ xây từ thế kỷ thứ sáu trước T.L, đã bị giặc Hồi giáo phá hủy vào khoảng thế kỷ thứ 12 và chỉ còn để lại những hàng trụ cột chạm trổ, những bức tường thành đá nâu vàng, những cửa vòng cung gầy, giới hạn bởi những khung đá chạm nhiều gờ chỉ. Những dãy trụ lang dẫn đến sảnh Bách trụ đã bay mất nóc. Giữa sân châu hầy còn một trụ sắt tròn cao mà ngày xưa các vua chúa Ấn-độ dùng để tuyên nhân tài hầu phong quan tước giúp vua trị dân. Nhiều người tiến lên dựa lưng ngược vòng tay ôm thử mà không sao ôm kín được. Tới phiên tôi cũng dựa lưng vào cột, cổ rướn tay ra sau. Anh Phước tới kéo giúp tay lên một chút, tay tôi liền nắm được tay kia. Té ra mình cũng là nhân tài..., nếu như có người nâng đỡ!

Phái đoàn vòng qua góc bên kia để xem cây tháp cao hình trái mướp xây từ thời vua A Dục. Tháp được phân ra ba tầng bằng

hai đoạn loe ra. Các người thợ Ấn-độ đang dựng giàn tu bổ, bảo trì. Bên cạnh là ngôi nhà, rào sắt để bảo vệ những bia ký cột đá của vua A Dục, vị vua Phật giáo nổi tiếng trong lịch sử Ấn-độ. Những cột đá đã bị gãy đôi lúc khai quật, bia ký còn ghi rõ nét chữ Phạn thế kỷ thứ 3 trước Tây Lịch.

Xe chạy ra ngoài ô đến một vùng đất đá, đồi cao, chợt thấy một tượng đá hoa to, giống như tượng Phật ngồi tham thiền trên lưng chừng đồi. Thấy khoát tay, kêu bác tài ngừng xe và để mọi người ngắm tượng mười phút rồi hỏi xem đó là tượng Phật nào. Ké nói Phật Thích Ca, người gọi Phật Di Lạc, lại có bà kể một lổ tên các ngài đại đệ tử của Đức Phật. Tôi im lặng vì thấy tượng không mặc áo, lại không thấy các nếp vải quấn nơi chân. Thấy nói có nhiều vị Hòa Thượng, Thượng Tọa đã đến đây dâng lễ. Tôi trả lời đây không phải tượng Phật nhưng không biết tượng của ai. Thấy mới giải thích đây là tượng của giáo chủ Vô tâm giáo, triết thuyết cũng rất cao, sống đồng thời với Đức Phật đã từng nhiều lần đến tranh luận với Đức Phật về giáo lý. Nhưng sau phải nhượng bước, nhưng vẫn lập riêng một giáo phái đến nay còn nhiều người theo. Họ có những cơ sở thương mại, kinh tài lớn. Ngay tại khu phố chánh Tân-đế-li vẫn có hai ba thương xá để bằng hiệu Kỳ Na; họ lại hoạt động nhiều về văn hóa xã hội. Họ tổ vẽ cuộc đời vị giáo chủ của họ bằng nhiều huyền thoại. Có thể xem vị này là thầy tổ của chủ nghĩa khóa thân Âu-Mỹ hay môn phái tự nhiên ở Tây phương. Thỉnh thoảng đi đường tôi vẫn còn thấy vài ba tu sĩ Kỳ Na không mặc quần áo chỉ tam che thân bằng bộ râu dài và vài ba râu chưỡi, đi khời khời giữa thủ đô Ấn-độ.

Xe chạy tiếp đến ngôi chùa Miên xây trên một khoảng đất rộng có tường rào, vườn cảnh đá tiêu diêu. Hiện chùa đã do một nhóm người Tây Tạng chiếm ngụ. Ai cũng ao ước Việt Nam mình xây được một ngôi chùa tại đây làm trạm nghỉ ngơi vài ngày trước khi tiếp tục cuộc hành trình đến đất Phật, thay vì trú ngụ tại khách sạn và cũng để góp mặt một ngôi chùa Phật tại thủ đô Tân-đế-li như các đền thờ Ấn giáo, thánh đường Hồi giáo và đền đài các tôn giáo khác.

Buổi trưa, phái đoàn dừng chân ở một nhà ăn quốc doanh, trước cửa vào đã có nhiều xe đậu, du khách ra vào theo các lối tráng xi măng chun dưới các

giàn hoa dẫn qua các sân cỏ trồng hoa kiếng. Phòng ăn hình chữ nhật khá rộng được bao bọc bởi 3 mặt hiên và chịu bởi những hàng cột. Phòng mở ra nhiều cửa sổ, sắp xếp giống như một "cảng tin" của một xưởng sản xuất trung bình trong khu kỹ nghệ Biên Hòa, sau khi Việt cộng tiếp thu một thời gian. Cũng thấy ruồi bay qua lại và dậu trên bàn. Dĩa cà ri to dọn lên cũng hơi giống đĩa ở nhà hàng con Công nhưng xơ xác và nguội lạnh. Tôi cũng xé bánh đập cuốn các loại đậu, gia vị chung quanh và chắm vào cà ri, nhưng chỉ ăn được vài miếng phải thôi vì vị cay thế của cà ri và mùi không hợp khẩu gia vị, còn bánh đập thì khó nuốt hơn cơm nguội! Bỏ ăn dừng đây thì mấy người phục vụ mới gọi qua gian bàn đồ mỹ nghệ. Nhiều hình tượng, đồ thủ công thực hiện khá đẹp. Giúp bà G. trả giá mãi chiếc khăn quàng thêu không được, đành kéo nhau ra xe tiếp tục cuộc du ngoạn.

Xe chạy ra phía ngoài ô khác của thủ đô, đến một vùng đất dỏ thoải thoải cao, giống khu xa lộ Biên Hòa, phía trên Thủ Đức. Một đóa hoa sen trắng vĩ đại, cánh nhọn vươn lên trên nền trời trong sáng, phản chiếu lấp lánh, ánh nắng chói chang: đó là Đại giáo đường của tôn giáo hoàn cầu Bahai, mới hoàn thành.

Nơi bãi đậu xe rộng đã chật những xe du lịch, xe taxi, xe buýt của du khách ngoại quốc lại có năm bảy chiếc xe đồ chơi học sinh Ấn-độ đến xem. Nhưng hàng ngàn người tàn tật ra, như mất hút trong vườn cỏ, rải rác những khóm hoa và cây cảnh rộng mênh mông hàng chục mẫu bao quanh Đại giáo đường. Chúng tôi mua mấy chai nước cam uống ngay tại quầy giải khát xây theo lối Tây phương bên cạnh bãi đậu trước khi theo những lối đi rộng lát gạch, viền hai bên những dãy bồn cỏ trồng hoa kiếng và dẫn vào giáo đường.

Những cánh sen gấp nhọn đầu như mỏ chim đúc bằng bê tông và cần bằng nhiều tấm đá cẩm thạch trắng, trông gần giống như những vô nghề sò như hình thể tòa hý viện Sydney bên Úc, hơn là đóa sen búp.

Quần thể những vô nghề sò này xây trên hai tầng sân thượng cũng đều lát đá hoa bóng loáng được lau sạch như ly. Tầng dưới là hội trường, phòng chiếu phim, triển lãm, thư viện, tàng viện.

Trước khi leo lên các bậc thang dẫn lên sân thượng, khách thập phương phải qua dãy băng ghế để cởi giày, tháo dép và

chuyển xuống cửa sổ phòng chứa xây ngầm dưới đất. Đám đông khách viếng xếp hàng tư, lần lượt đi qua dàn cửa kính lớn khung đồng sáng choang, nơi đó đã có các giáo chúng nam nữ người Ba Tư ăn mặc thường phục phát giấy giới thiệu bằng 4 thứ tiếng Anh, Pháp, Ấn, Ba Tư và ấn cần nhắc nhở mọi người tuyệt đối giữ im lặng trong suốt thời gian viếng thăm.

Vòng hành lang sàn đá hoa trắng bao quanh toàn thể giáo đường dẫn xuống lòng chảo bên dưới bằng các bậc tam cấp khuôn tròn theo chu vi. Sàn giữa lát đá hoa màu sang quý hơn, kết thành những bình hoa quy về trung tâm trên có những hàng ghế khung mạ đồng, bọc nệm sáng rực, được xếp thành những vòng tròn hướng về phía bàn thờ cẩm thạch đặt trên sàn hành lang đối diện với phía cửa. Bàn thờ không đặt trong điện thờ như trong các giáo đường, thánh đường hay đền chùa của các tôn giáo khác và chỉ bày đơn giản mấy món tự khí, biểu tượng bằng vàng bên trên cũng như không có hình tượng thờ phượng; không điêu khắc trang trí; không thấy một kiểu thức trang hoàng nào phía sau bàn thờ. Những khung vòm cửa kính, những tràng hoa kết hợp bằng những cấu trúc bê tông cần đá hoa trắng với những hàng cửa sổ và những đường ánh sáng liên kết đã hướng tia nhìn mọi người lên trung tâm phía trên cao như một cách dẫn dắt niềm tin con người hướng thượng. Và từ trên vòm cửa kính trung tâm trên đầu chóp ánh sáng mặt trời tỏa chiếu xuống khắp các hốc tường, xuống tận sàn nhà bên dưới như một phản ánh thiêng liêng.

Tất cả đều thanh khiết, sang quý và yên lặng đến mát lạnh, mát từ đá hoa, cẩm thạch, từ kiếng, từ đồng... Trong khi bên ngoài nắng nóng chói chang, vậy mà mỗi cửa kiếng vẫn còn vài anh Ấn-độ cần thân lau từng tấm gương đã sạch trong và cứ mỗi toán du khách đi qua lại có vài anh Ấn-độ khác chùi kỹ lưỡng từng khoảng sàn đá hoa bóng láng. Nghĩ về tòa công trình trị giá hàng chục triệu Đức Mã và qui mô tổ chức chu đáo này, mặc dù không vừa ý về đường nét bên trong của búp hoa kiến tạo, không thỏa lòng về hình thể đậm chộc của quần thể vô nghề sò này, nhưng tôi thực sự khâm phục những người Ba-tư tha hương đã truyền bá được một tôn giáo sinh sau đẻ muộn từ nơi cổ quốc ra khắp Đông Tây. Họ đã đem nhiệt tâm rao giảng được nên

Xem tiếp trang 45

Vườn Thơ Viên Giác



Người Làm Vườn

Xuân lại về trên quê hương
đau khổ.

Xuân lại đem đến, lần thứ 14,
cho hơn một triệu người Việt
lưu vong ty nạn tại hải ngoại
các sự bối rối, xúc động thương
nhớ về quê cha đất tổ, về nơi
chôn nhau cắt rốn, về nơi mà
chúng ta phải gạt nước mắt ra
đi vì chế độ phi nhân Cộng sản.
Chủ nghĩa Cộng sản, do một bọn
người tay sai vong bản nhập
càng từ Liên Xô, là một quái
thai của thời đại đã biến quê
hương ta thành tù ngục, biến
giàu có thành đói rách, biến
hạnh phúc thành khổ đau.

*Phong trần đến cả sơn khê
Tang thương đến cả hoa kia có
này*

Ngày về còn vô định. Chúng ta
còn phải kiên trì đấu tranh cho
một ngày trở về mà chúng ta tin
tường chắc chắn ở sự thắng lợi
vì chủ nghĩa Cộng sản đang thực
sự phá sản, đang tan rã trong
lòng mọi người Việt yêu nước,
tứ quốc nội cho đến hải ngoại,
và không thể nào tránh khỏi
được sự sụp đổ tất yếu dưới
bước đi của Lịch sử. Cộng sản
đang bước và thoái trào, đang
lâm vào bước đường cùng vì về
căn bản, Cộng sản phân biệt và
mâu thuẫn với quyền lợi dân
tộc. Mặc dầu còn nhiều chống
gai, chúng ta sẽ đấu tranh
không mệt mỏi để chủ nghĩa Cộng
sản phải ra đi. Thời gian đang
ùng hộ chúng ta và đang khai tử
chủ nghĩa Cộng sản.

Thi hữu Đan Hà viết "Mùa Xuân
Không Nở Hoa", bài thơ buồn như
một tiếng thở dài, tiếng thở dài
của đa số thâm lặng bất hợp tác

28

tẩy chay và không đội trời chung
với những người Cộng sản :

...
*Xuân này đã bao Xuân
Tuổi ngầy thơ qua dần
Nhìn quê hương xa cách
Ta chợt buồn rừng rưng
... (MXXNH)*

Chính người Cộng sản cũng bắt
đầu cảm thấy sự thất bại trong
trường kỳ của chủ nghĩa Cộng
sản nên đã phải nói đến sự "Đổi
Mới Tư Duy", đến Glasnost, đến
Perestroika, nhưng vì bản chất
ngoan cố, tham quyền cố vị, họ
không chịu từ bỏ mà chỉ tìm
cách cứu vãn chế độ CS bằng đủ
mọi thủ đoạn lúc cứng rắn, lúc
mềm mỏng trong đó có cả việc
lợi dụng tình cảm của người ty
nạn đối với quê hương, gia đình
bằng các cam bẫy du lịch, kinh
tài nhưng thật ra các tình cảm
này chỉ nung nấu thêm ý chí
chống Cộng nên chúng không lừa
gạt được ai ngoại trừ một thiểu
số người nhẹ dạ, mau quên :

...
*Đêm dài bao đợi mong
Ngày trở về quê cũ
Nỗi nhớ chữ xanh xao
Trời theo ngày tháng lun
Sầu chất ngất lên cao
Trong hồn ta vỡ vụn
... (MXXNH)*

Thi hữu Đỗ Cao trong "Ước
vọng Đầu Xuân" nói lên nguyện
vọng tha thiết nhất của người
ty nạn, đặc biệt là của tuổi bố
lão :

...
*Đất khách tuổi già tạm nghỉ
ngơi*

Sông hồ mây nước để tìm vui

*Cho ngày trở lại về làng cũ
Gặp lại quê hương mãn nguyện
rồi*

... (UVDX)

và trong "Xuân nhớ quê" :

...
*Xuân tới nhạt phèo bướm với
hoa
Ra vào thơ thẩn một mình ta
Ngắm vẫn trăng xế niêm đau
lặng
Nhớ bàn đàn khuya giọt lệ sa
... (XNQ)*

Thi hữu Hà Phước Thảo với bài
thơ khoan thù, đã khéo léo thể
hiện chủ đề của Viên Giác "Xuân
Tha Hương Vọng Cổ Quốc" bằng
những vần thơ rất tự nhiên :

...
*Xuân tâm tư giác, quy Viên
Giác
Tha niệm giác tha, kết quả
lành*

*Hương trầm nghi ngút lòng
tinh khiết*

*Vọng niệm phai mờ trí tuệ
Thanh
Cố gắng trao giới Bi Trí Dũng
Quốc nội đang chờ bậc đứng
anh*

ƯỚC HẸN MỘT MÙA XUÂN DÂN TỘC

Với bài "Mộng Ước Ngày Xuân",
Thi hữu Hoài Khê tóm tắt được
lịch sử cận đại của dân tộc ta
trong vòng nửa thế kỷ qua kể từ
khi sự thống trị gần 100 năm
của thực dân Pháp chấm dứt và
Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc, cuộc
phản tranh Nam-Bắc hay là cuộc
thư hùng Quốc-Cộng cùng với các
biến cố đã dẫn miền Nam đến sự
sụp đổ :

...
*Mùa Xuân không về
Trên quê hương tôi
Khi Nhật đã đầu hàng
Khi Tây đã hết thời
Vua Bảo Đại xuống làm công
dân Vinh Thuy*

Như bữa ăn đã dọn sẵn
 Cho Việt Minh cướp lấy công
 đấu
 Đánh Nhật, dưới Tây, trừ Phong
 kiến
 ...
 Trên đất Bắc, Cộng sản dăm
 chổi nẩy lộc
 Nơi miền Nam, cây Tự do khô
 héo hăng ngày
 ... (MUNX)

Để ta chợt nhớ ra rằng sau gần
 100 năm Pháp thuộc và gần nửa
 thế kỷ Cộng sản, nhân dân ta
 chưa bao giờ được hưởng một mùa
 Xuân thanh bình. Thiết nghĩ không
 có sự bất hạnh nào lớn hơn thế
 nữa ! Ngày nay cuộc tranh đấu
 giữa Dân tộc và Cộng sản đang
 tiếp tục để khôi phục lại mùa
 Xuân cho đất nước :

...
 Sáu mươi triệu con người
 trong trắng
 Sau cơn mê đảng đập xích phá
 xiềng
 Mỗi một người là một ngọn lửa
 thiêng
 Sẽ đốt cháy tập đoàn thống
 trị

...
 Lịch sử ghi thêm một truyện
 thần kỳ
 Như Phù đồng, như Thạch sanh
 thuở trước
 Như cái thuở vua Hùng dựng
 nước
 Với bốn mùa đất nước là mùa
 Xuân
 Tổ quốc tôi lại sẽ đẹp vô
 ngần !
 (MUNX)

Thi hữu Thủy Trúc đưa ta trở
 về với những cái Tết xa xưa cũ
 nơi quê nhà mà ngày nay ta chỉ
 còn biết tiếc nuối :

...
 Nhớ thuở nọ, giờ này em châm
 pháo
 Tiếng dế dùng làm rộn cả cỏ
 cây
 Nghịch ngợm bay, xác pháo cài
 lên tóc
 Em nũng nịu đòi anh vội gỡ
 ngay
 Em có biết mộng một ai xông
 đất ?
 Em có hay mộng bảy minh hạ
 nêu ?
 Xuân ở đó lá cành đưa tay vẫy
 Xuân ở đây, chim chóc văng em
 yêu
 ... (Xuân Nhớ Mong)

Thi hữu Tuệ Nga dâng lên lời
 cầu nguyện cho một mùa Xuân
 thanh bình, hạnh phúc cho quê
 hương, cho tất cả mọi người :

...
 Ôi ! quê hương nhỏ bé một
 phương trời
 Mà cơ cực quê nghèo ơi khờ
 khờ

Với các Thi Hữu :

- Đan Hà
- Đỗ Cao
- Hà Phước Thảo
- Hoài Khê
- Thủy Trúc
- Tuệ Nga
- Tuy Anh

Vườn Xuân ai hoa Mai vàng
 đang nở
 Con mưa nào chợt xối xả hơn
 tôi
 Lay dăng Tư Bi cao cả tuyệt
 với
 Ban Ân Phước cho đời
 Mùa Xuân An Nhiên Hối Ngộ
 (Thư Mùa Xuân)

Thi hữu Tuy Anh ghi lại giờ
 phút giao thừa, giờ phút thiêng
 liêng nhất đánh dấu một chu kỳ
 mới, một vận hội mới mà ta thường
 xét lại những ngày qua vì nó
 chính là sự tiếp nối của dĩ
 vãng :

...
 Đêm nay mùa Xuân trở lại
 Thấp nén hương
 Châm ngọn nến
 Soi bóng mình trong gương
 Thấy ưu phiền chỉ lạ
 Những xa hoa
 Những phù phiếm
 đã một thời làm ta lãng quên
 dĩ vãng cội nguồn
 ... (Gửi em mùa băng phiến)

và tình cảm lại trào dâng,
 những tình cảm đối với quê hương
 đạo pháp, gia đình, băng hữu :

...
 Đêm khuya khắc khoải lời kinh
 Nửa nghe gần gũi, nửa thành
 vọng khơi
 Tử ân nào để phai phôi
 Nhớ lời khuyên nhủ, ghi lời
 trời trần
 Dù đời là giải phù vân
 Cũng xin sao nhớ khi Xuân trở
 về

(Khi Xuân trở Về)

Xin thành thật cảm ơn quý Thi
 hữu bốn phương, mỗi người một
 vẻ, đã điểm tô cho vườn Thơ mỗi
 ngày một thêm hương sắc, vun
 đắp những tình cảm lành mạnh,
 trong sáng đối với Đạo Pháp, Quê
 Hương Dân Tộc. Để nghị quý Thi
 hữu gửi các sáng tác cho Viên
 Giác trễ nhất là ngày 10 của
 tháng là để có thể tùy theo chủ
 đề xuất hiện trên VTVG sớm ra
 vào tháng chẵn kế tiếp.

Kính chúc quý Thi hữu xa gần
 cùng bầu quyển một Xuân Kỳ Ty
 tươi vui và hạnh phúc trong khi
 chờ đợi một mùa Xuân thanh bình
 thịnh vượng của đất nước do sự
 tích cực đấu tranh của tất cả
 mọi người Việt tử trong nước
 cho đến hải ngoại.

Hộp thư VTVG: Đã nhận được sáng
 tác của các Thi hữu: Đ. Hà, Đ. Cao
 H. Việt, H. P. Thảo, V. H. Sinh, T. Anh,
 T. Nga, Th. Trúc, N. N. Thanh, P. X.
 Băng, N. V. Sánh (?), P. Thịnh. Xin
 đa tạ

Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cùng đường Chùa VIÊN GIÁC
 như cúng dường Tam Bảo, Tôn tướng Đức Bốn Sư và Quán Thế Âm,
 ấn tống Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tình tài vào 1 trong
 hai trường mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN

1. VIETNAMEISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.

Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70

2. hoặc

Pagode VIEN GIAC

Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70

Riêng việc cúng dường xây Chùa, đình kỳ hoặc bất thường, xin
 Quý vị vui lòng chuyển tình tài vào trường mục của Chùa như
 sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN

VIETNAMEISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.

Deutsche Bank Hannover

Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cùng đường của Quý vị đều có thể xin khấu
 trừ lại thuế vào cuối năm. Vậy Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử
 nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng
 thơ hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để
 Quý vị bổ túc hồ sơ khi làm đơn quân binh thuế.

Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay
 và xin nguyện cầu Chư Phật gia hộ cho Quý vị cùng báu quyền
 được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Nhớ Tết năm xưa

THIỆN NGHĨA

Hàng năm vào dịp Tết, báo chí Việt, thường nhắc lại các tục lệ cổ truyền xa xưa, làm cho mỗi lần đọc, chúng ta lại có một cảm giác lâng lâng huyền diệu. Các tục lệ này đã được kể lại để cho con em chúng ta, nay ở hải ngoại thông hiểu phong tục cổ truyền, người viết không nhắc lại mà chỉ kể nơi đây vài kỷ niệm, cảm tưởng và suy gẫm.

Tết ta, còn gọi là Tết Nguyên Đán, cách sau lễ Giáng Sinh và Tết tây - ngày đầu năm dương lịch - độ vài ba tuần, nhiều ít tùy năm. Có lúc chúng ta đã nghĩ Tết cũng như lễ Giáng Sinh và Tết tây công lai. Tết ta giống lễ Giáng Sinh về mua sắm, tặng quà và sum họp gia đình bạn bè, giống Tết tây về chúc tụng đầu năm. Nhưng so sánh như vậy có lẽ còn thiếu.

Người viết vốn thích "ăn Tết", không phải vì khía cạnh xa hoa, mà về phương diện lễ nghi, phong tục, nhất là chuẩn bị Tết.

Nhớ lại khi còn là một chú bé 7-8 tuổi, mỗi năm lúc bắt đầu họp chợ Tết ngay trước cửa nhà thì cứ nao nao, rồi từ ngày cúng Ông Táo trở đi mất cả ngủ. Có gì đâu, chỉ vì mỗi mẹ theo dõi người lớn sửa soạn Tết và chú ta sống với hy vọng ngày Tết được mừng tuổi lì xì, được đốt pháo, ăn mứt ... và đánh bài, mặc dầu chỉ được phép đánh bài ở nhà, với người lớn thì kẻ sóc đĩa hoặc kẻ rút bài, còn trẻ con với nhau thì đánh bài tam cúc, tứ sắc, ẩn thua que diêm, cây quet. Và cậu bé cũng lo sửa soạn nào là ngăn kéo quần áo vài ba bộ, ô kéo sách vở, lau chùi lọ mực(1) và nhất là trang bị một bao quet, cây nhang với bánh pháo tếp con chuột.

Bị khích động bởi bầu không khí Tết, chú bé chạy nhằng, làm quan cả chân người lớn, bị mắng và đe, dẫn trước là ngày Tết đứng làm thế này thế nọ, rui bị la thì sợ giống cả năm (xúi quẩy), xồn xồn vì dọn dẹp, lai nộn nộn sợ sẽ bị giông, làm cho mất ngủ.

Từ ngày 23 tháng chạp cho đến hôm 30, một tuần lễ sao mà lâu thế! Nhưng một cuộc Tết cũng đã đến với



buổi lễ cúng đón Ông Bà hôm 30, rồi cúng Giao thừa với tiếng pháo gần xa đủ loại, khi nổ liên tục, lúc ãch ãng tiếng một, không khí sắc mùi pháo.

Sáng mông mốt, không cần ai đánh thức, chú bé đã dậy thực sớm, mặc quần áo chỉnh tề, vì đã nghe ngóng người lớn dọn dẹp. Khi mọi người đã sửa soạn đầu đầy, cả nhà ra lễ bàn thờ Ông bà, rồi chúc Tết, mừng tuổi và ăn bánh mứt. Thế là Tết đã bắt đầu.

Trong khi người lớn bận tiếp khách hoặc đi lễ, đi chúc Tết họ hàng quen thuộc, thì trẻ con ở nhà đánh bài và đốt pháo.

Năm nào cũng chỉ có thế. Vậy mà sau ngày mông mốt, tối đến, lúc đi ngủ, nghĩ tiếc đã hết mứt một ngày Tết, chỉ còn hai ngày nữa thôi. Ngày mông hai, ngày mông ba, mỗi tối đều nghĩ tiếc như vậy. Người lớn chỉ ăn Tết, ba ngày, trẻ con thì còn được nghỉ học, và còn được phép đốt pháo và đánh bài ẩn que diêm cho đến mông bảy. Ngày mông tám thì hết Tết thực sự, chợ hoa đã nhóm họp như thường lệ. Lúc đó chú bé chỉ còn tự nhủ: bà trùm này chục ngày nữa lại có Tết.

Và năm sau cũng lại vậy: sống đông vào dịp Tết, hy vọng, hồi hộp trước Tết và buồn tiếc khi Tết đã qua. Với thời gian mọi việc đổi thay nhưng cảm giác mỗi khi Tết đến gần như cũ.

Tuy vậy cũng có vài điểm khác hồi thơ ấu, vì tuổi đã tăng lên đến tuổi trưởng thành, làm chủ một gia đình con con, đóng một vai trò chính yếu, không thu đồng nữa khi sửa soạn và ăn Tết. Rồi theo ngày tháng đã có lần dự tính Tết năm nay sẽ gián tiện phiên phiên đi. Nhưng rồi sau ngày tiễn Ông Táo, khi đi qua các đường phố, các nơi họp chợ, thì lần la bị nhiễm cái bệnh sẵn Tết và còn một hai ngày chột là chạy cuồng cuồng, mua vợ vét, rồi dọn dẹp nhà cửa, lúc tối ba mươi thì gần như kiệt sức.

Nhưng lạ thay, đến khi hướng đèn đã lên lại trên bàn thờ ở ngoài hiên để cúng Giao thừa, lúc nghe các nơi đốt pháo, nghe tiếng chuông trống chùa lồi xồm cùng chuông nhà thờ ãng xa, lúc đồng hồ điểm 12 giờ đêm, thì bao nhiêu mệt mỏi đều tiêu tan. Rồi đến khi xuất hành, đi ra ngoài một vòng để về xông nhà - tự xông nhà cho chắc ăn - thì có lẽ chẳng tại không khí ban đêm miền Nam mát mẻ, thoải mái, hay là gió xuân đã phụng phất thổi, trong giờ phút đầu của một năm mới, cho nên con người đi giữa khuya có một cảm giác đối mới để đón xuân và đón một đời mới. Và lúc vào đến nhà, người nhà ra đón tiếp chúc mừng, rồi cùng nhắm nhấp một chút kẹo mứt, chút rượu ngọt, nhìn vòng quanh phòng khách ngăn nắp, đèn đuốc sáng trưng, tuy chỉ vài giờ trước đó thất bát bại, liền tự nghĩ: kể ra dọn dẹp cũng bỏ công đấy chứ ...

Rồi những ngày Tết cũng như trước kia. Đặc biệt là đi chúc Tết. Ai này đều theo một danh sách thứ tự ưu tiên: mồng một dành cho bác cha chú, mồng hai bà con ngang hàng và bạn thân, mồng ba là quen biết. Làm sao trong thời gian ấn định đi được bấy nhiêu nơi. Thế là mạnh ai nấy cuồng cuồng, chạy như có cờ, và chỉ mong là đến nhà nào thì chủ nhà đi vắng, để đặt một tấm thiệp là xong bốn phần! Rốt cuộc chỉ bỏ bê cho các taxi và xích lô, nhân ngày Tết lấy giá đặc biệt.

Mọi việc có thể cứ tiếp tục như trên, năm này qua năm khác, thì chợt có cuộc đổi đời năm 1975 đưa đến các cái Tết tha hương. Trên một mảnh đất mới, trong một môi trường mới, với các điều kiện kinh tế khác hẳn xưa, ngày Tết nhất vẫn được trang bị, nhưng chỉ một phần nào, tương trưng. Và người viết, cũng như quý độc giả, ăn Tết hiện tại một phần, mà ăn Tết với những kỷ niệm dĩ vãng thì đôi ba phần, vừa ôn lại những ngày xa xưa, vừa suy ngẫm về ngày Tết, về các phong tục lễ nghi, và cả các dị đoan lúc trước đã theo, để thử hiểu lý do.

Tết ta có nhiều điểm khác hẳn Tết tây.

Ngày danh từ "ăn Tết" cũng đã

nói lên một phần nào điều đó. Trong ngôn ngữ của các nước Tây phương, họ không bao giờ nói "ăn Lễ Giáng Sinh" hoặc "ăn ngày đầu năm". Tại sao chúng ta lại dùng chữ "ăn" nói về Tết nhất? Xin mạo muội góp vài ý kiến sau đây, mong các nhà chuyên môn ngôn ngữ học đừng cười. Nghĩa đen của chữ "ăn" là bỏ một thứ ăn vào miệng, nhai rồi nuốt. Nếu nhai rồi nhả ra, không gọi là ăn. Không nhai mà nuốt đi, cũng khó mà gọi là ăn được. Vì có nhai, có nuốt thì món ăn mới bổ ích cho cơ thể. Hai chữ "bổ ích" liên tưởng cái gì có lợi cho mình, cái gì mình thân nhân được. Vì vậy mới có danh từ "ăn tiên", "ăn hồi lộ" .. và cả "ăn độn" nói một cách mỉa mai, vì khi bị đánh thì chính cái thân của mình hứng chịu.

Vậy "ăn Tết" không phải là ăn các thức ăn, bánh mứt, ... trong dịp Tết, mà gồm cả những gì đồng góp vào đời sống của chúng ta để có lợi, để thoải mái, yên vui, yêu đời hơn ... chắc quý vị cũng đã đoán đó là ngoài các thức ăn, thức uống, đó là các lễ hội, chúc tụng và cả kiêng cử v.v.. tất cả tục lệ này cùng chung một mục đích: khóa cửa năm cũ để đón tiếp một năm mới, một đời sống mới với hy vọng vô bờ bến.

Ngày nay cả triệu người Việt Nam tỵ nạn khắp nơi, sống chung với các dân tộc khác mới thấy sự khác biệt giữa Tết ta và đầu năm dương lịch.

Tết Nguyên Đán thật bao hàm nhiều ý nghĩa, gần như chỉ trong vòng vài tuần lễ cuối năm cũ và đầu năm mới, đã gói ghém tất cả nếp sống của con Rồng cháu Tiên, trải qua bao nhiêu thế kỷ, bao nhiêu bao tập.

Xin kể lược qua.

Tết ta, ngày đầu năm âm lịch, trùng với ngày đầu xuân của một năm mới, cho nên chúng ta mới ăn Tết đón Xuân, cùng mai vàng, hoa đào hay thủy tiên. Còn người Tây phương, bắt đầu một năm mới bình thường và bằng tuyết. Nét mặt hờ hờ của các cụ già ngồi đợi từng tia nắng hồi tháng tư tháng năm d.l. dưới trời Tây, chỉ bằng một phần của niềm vui chúng ta đón Xuân.

Người Việt đón Xuân là cả một trang thái tinh thần và một nghệ thuật. Trong phạm vi cá nhân, chúng ta có thay đổi khung cảnh sống không nhất, sao cho có một lớp sơn mới bằng cách sửa soạn, dọn dẹp nhà cửa, vứt rác và mua sắm. Đó là phần vật chất. Còn phần tinh thần, chúng ta lấy hai chữ "an nhàn" làm phương châm thoải mái an hưởng mấy ngày Tết. Và đối với văn nhân, có bầu rượu, túi thơ, cùng bạn tri kỷ. Một cách thưởng thức Tết đối với chúng ta rất là quen thuộc. Chỉ chúng ta khó mà tưởng tượng được Victor Hugo, Shakespeare, hoặc Goethe ... ngày đầu năm d.l. sum họp làm thơ với bạn bè với tục lệ "khai bút".

Trong phạm vi đời sống cộng đồng chúng ta đón mừng Xuân với những hội hè, tại chùa hay đình làng, linh động màu sắc mà lại đi sát với các ngành hoạt động thường nhật: đi chùa, lễ bái, burn bản, tiêu khiển, văn nghệ.

Tết lại có tầm quan trọng trong phạm vi tín ngưỡng, thờ cúng. Ngày mồng một Tết là ngày vía Đức Phật Di Lặc, tương trưng cho "hy vọng vào một tương lai đạt đến kết quả viên

mãn giác ngộ, cho nên ở chùa cũng như hàng Phật Tử có câu chúc tụng hướng một mùa Xuân Di Lặc". Chúng ta thờ cúng ông bà, thì ngày Tết cũng như ngày giỗ, là những ngày sum họp gia đình, trước kia lúc còn đi lại dễ dàng, thì con cháu đâu ở xa, cũng về quê ăn Tết. Và cũng để tưởng niệm đến thân nhân khuất bóng chúng ta ra cầm vài nén nhang trên mộ cũng đã được vun đắp, sửa sang.

Ngày Tết chúng ta nhớ đến người quá cố nhưng cũng sống với các bề con bạn bè hiện tại, nên đi thăm viếng, chúc tụng, hỏi han tin tức, trong năm vì bận việc chúng ta không có dịp gặp.

Vì thời gian Tết cũng là nghỉ hè hàng năm và duy nhất của dân Việt Nam ta, sông và nghề nông, lúc đó công việc đồng áng tạm nghỉ. Người dân ta ở thôn quê hoặc buôn bán làm ăn, làm việc quanh năm, chỉ nghỉ khi ốm đau, hoặc có việc khẩn cấp.

Nhưng có lẽ, đặc điểm khác biệt và cũng quan trọng hơn cả, trong đạo Tết, đó là sự chuẩn bị tinh thần để đón một năm mới, một vận đề có thể nói là sống còn của dân tộc. Trong lịch sử, chúng ta bao nhiêu năm phải chống ngoại xâm, thêm vào đó, bao nhiêu thiên tai, bão lụt đại hạn, thường xuyên đe dọa, mà chúng ta cũng vượt qua được, nhờ dân tộc Việt hàng năm đã lấy lại một số vốn nghị lực và hy vọng, yêu đời qua mấy tuần lễ sửa soạn và ăn Tết, cha khác nào loài rắn, mỗi năm đổi lột. Chắc một vài độc giả mìn cười và nghĩ: "Sao mà qua chủ quan đến nỗi lý luận với trạng thái của một chú bé 7-8 tuổi thích ăn Tết?".

Người viết xin được phép giải bày.

Hiện nay, tại các quốc gia kỹ nghệ tân tiến và giàu mạnh có một căn bệnh, tiếng Anh gọi là "stress" lo âu, căng thẳng trong đời sống hàng ngày; ngoài được phạm đủ loại, bác sĩ phải nhờ đến các điều trị tinh thần, tâm lý và thôi miên. Một phương pháp "tự kỷ ám thị" (Autosuggestion) được đề cập đến nhiều, vì dễ áp dụng và không tốn kém. Chính đây là phương pháp người Việt chúng ta đã đem ra thực hành mỗi năm khi chuẩn bị và ăn Tết đón Xuân. Chúng ta khóa cửa năm cũ để đón năm mới.

Khóa năm cũ bằng cách trang trải mọi việc, nếu không được dứt khoát luôn thì cũng giải quyết một cách tạm. Chúng ta cuối năm thanh toán mọi món nợ. Trong năm được ai giúp đỡ, Tết đến chúng ta có ít quà gọi là biếu đón. Còn các món nợ tiên thì chúng ta liệu mà trả, nhiều khi phải chạy chọt. Nếu không xong, đành khất nợ vậy. Có điều là "con nợ" trong lúc hứa sang năm mới làm ăn khá, sẽ trả đủ vốn lãi lời, nhưng không quên nhắc "chủ nợ" là mấy ngày Tết mà rêu lên đòi, xúi quẩy, thì sẽ "cúp" luôn. Nghi cho cùng, luận điều này tương tự với đường lối của vài quốc gia hiện tại, nợ Ngân Hàng Quốc Tế cả chục, cả trăm tỷ đô la.

Sau khi đóng cửa năm cũ lại, chúng ta chuẩn bị cho năm mới. Về vật chất thì sửa soạn nhà cửa như đã nói trên, đầu năm nhà nào cũng bong lộn không còn bột bụi, còn về thức

phẩm thì đầy đủ, sung túc.

Về tinh thần, chúng ta cho là ngày mồng một Tết, tốt xấu, có ảnh hưởng cho suốt năm, nên chúng ta mới kiêng cử và bồi toán, xin xám. Có thể đó là dị đoan. Nhưng nay chúng ta chung đụng với người ngoại quốc tại xứ họ mới thấy là đầu đầu cũng có dị đoan ít nhiều. Kiêng cử là phần tiêu cực. Còn tích cực thì chúng ta cố gắng lúc nào cũng tỏ vẻ an nhàn, vui vẻ, yêu đời. Tóm lại, chúng ta ăn Tết trong một khung cảnh mới, với một trang thái tâm hồn mới, nhất quyết quên các thất bại của năm qua để sẵn sàng đón tiếp các may mắn của năm mới. Xin ghi nơi đây là người Việt, mặc dầu đã đi số theo Đạo Phật mà cũng ăn mừng lễ Giáng Sinh, cõi mở và chia vui cùng mọi người.

Phương pháp "tự kỷ ám thị" kể trên, áp dụng cho cả nhân đem lại kết quả khả quan, không phải vì có một phép thần nào, nhưng nhờ tạo được lòng tự tin và sốt sắng làm việc. Tại Việt Nam, khi toàn dân đều đồng một loạt sống với phương pháp này, vào những ngày Tết, thì sự hào hứng và phấn khởi là đáng nể! Đây là kế lại các cái Tết xa xưa và trước 1975.

Ngày nay, trong những Tết tha hương, chúng ta - những người đã biết hưởng vì Tết bên nhà - chúng ta chỉ còn nhớ lại ...

Hiện nay chúng ta ăn những cái Tết hải ngoại, đa dạng, tùy nơi, tùy hoàn cảnh ...

Có những cái Tết, tại Quần Cam, tại Ba Lê, ... thật là đặc sắc, tiếc rằng người viết không có mặt để diễn tả.

Còn tại Tây Đức này, người tỵ nạn Việt Nam ăn mấy lần Tết. Đúng ngày đúng giờ, theo lịch mà ăn Tết, phần đồng có lẽ là ông già bà cả đã về hưu rảnh rang, tổ chức ăn Tết vắng vẻ bãi đứng tục lệ, để cho con cháu nếu đi làm không quá xa, có thể về sum họp đồng quê, ăn Tết vui vậy. Những ai đi làm, có nhà ngày, thì chỉ cùng bãi đổi chút trong phạm vi gia đình chứ không phải đại gia đình. Thông thường chúng ta ăn Tết cộng đồng vào một cuối tuần, trước hoặc sau ngày Tết chính thức. Chúng ta lại có thể ăn mấy lần Tết, mỗi tuần và mỗi lần tại một nơi khác. Các Tết cộng đồng này có nhiều hưởng vì quê nhà, vì đồng cả ngàn người, từ hàng người hàng tuổi, nam nữ, đủ các hàng quán, thứ phẩm, sách báo, tiếng nhạc v.v.. nhất là lại thêm phần văn nghệ. Với bao nhiêu khuôn mặt Việt Nam, màu tóc Việt Nam - thực ra phải nói tới người Á Đông thì đúng hơn, và cũng chỉ có một màu, tùy đậm nhạt thêm màu tóc bạc, nếu được phép gọi đó là một màu - và cả những tá áo dài Việt Nam - tiếc là không được nhiều cho lắm. Tiếc đây xin nói đôi lời về chiếc áo thuần túy Việt mà đầu đầu người ngoại quốc cũng khen ngợi, tuy chỉ có một kiểu với một vài sửa đổi nhỏ nhỏ về chi tiết. Trước 1975, bao nhiêu khách Tây phương qua Việt Nam, nhất là ở Sài Gòn, đều chú ý. Nhưng eo le thay, ngày nay cả triệu người Việt tỵ nạn khắp nơi, là một dịp để chúng ta giới thiệu với người địa phương ta áo thơ mồng này, thì trong các buổi hội hè, hình như lần lần vắng bóng. Lý do cũng dễ hiểu: Áo phục gọn và tiện hơn nhiều. Lại còn vấn đề tài chánh và tiệm may. Âu

phục thì đủ kiểu, có sẵn, mua về nếu cần chỉ sửa đổi chút, và giá cả lại hợp với túi tiền. Còn chiếc áo dài, lụa vải đã khó, lại tìm thợ may cũng không dễ. Thêm nữa, nếu muốn hợp thời trang chả lẽ năm này qua năm khác "nhất bộ" và lại nhiều khi với thời gian kích thước cần đổi thay. Những nghĩ chớ cùng, nhất bộ cũng chẳng sao, mỗi năm mặc có vài lần thường vào dịp Tết. Người viết chợt nghĩ đến chị Ý Lan, một phu nữ Anh Cát Lợi, viết và nói tiếng Việt thông thạo, hoạt động cho người Việt tỵ nạn mỗi khi đi đâu đều mặc chiếc áo dài, thành khi đến một nơi nào thì hôm trước hôm sau, phu nữ Việt tại chỗ đều thấy bộ quốc phục. Thủ tướng tướng, trong một buổi da hội với người Âu Tây, mà cả trăm phu nữ Việt một loạt áo dài thướt tha thì người ngoại quốc không khỏi tắc lưỡi khen: Sao mà cổ kia bẻ nó, trong công việc hàng ngày năng xuất không thua kém ai, mà nay lại còn thêm vẻ yêu kiều đến thế!

Những cái Tết công đồng của người Việt tỵ nạn thật là sôi âm tâm hồn ở xa nhớ cố hương, là một dịp cho chúng ta gặp gỡ bao nhiêu người Việt đôi khi gặp lại bạn bè cũ đã lâu năm nhưng làm sao dài hơn được một chiều thứ bảy hay hai ngày cuối tuần! Và lại nếu có dài thêm được nữa thì lúc ra khỏi nơi tỵ nạn - một rạp hát, một trụ sở thanh niên (Jugendzentrum) thì chúng ta cũng lại trở về với một môi trường hoàn toàn xa lạ. Thật như một giấc mộng đẹp đã chấm dứt. Thêm vào đó, ở đây lấy đầu chớ Tết, chớ bán hoa kiếng, lấy đầu bầu không khí tưng bừng náo nhiệt của những ngày chuẩn bị Tết, đầu có các phong tục lễ nghi đầu có cả những dị đoan phiến phúc!

Rồi chúng ta cũng chạnh nghĩ đến bao nhiêu bà con, bè bạn, đến bao nhiêu triệu triệu người cùng là con cháu Lạc Hồng như chúng ta, hiện nay bên nhà ăn Tết làm sao? Có tin tức cho biết là người dân vẫn tiếp tục ăn Tết mặc dầu giá sinh hoạt nhảy vọt, có lẽ với trạng thái của các người Trung Hoa trong Chiến tranh nam lâm ăn lỗ lỗ, thì ăn Tết lại càng dữ, làm như thế để đuổi các cái xui xẻo đi! Nhưng nếu đời sống càng chật vật, thiếu thốn, liệu còn ăn Tết được nữa không, hay là sẽ phải "nhịn" Tết luôn!

Chúng ta sắp bước qua tháng chạp âm lịch, người viết tưởng nhớ đến Tết, mới nghĩ gần nghĩ xa về ý nghĩa của Tết đối với dân tộc Việt Nam. Các phong tục cổ truyền từ ngàn xưa để lại không biết có thể tồn tại được không hay là những cái Tết theo lối xa xưa sẽ không còn nữa, vì thời cuộc đã đổi, khó lòng mà sống lại.

Nhớ lại các tục lệ cũ phải chăng tựa như các nhà bác học về môn Cổ Sinh Vật Học (Paléontologie) nghiên cứu về các Vật Hóa Thạch (Fossiles) hi hửng mỗi khi đào được một mẫu xương, trải qua bao nhiêu thời gian mà còn sót lại.

Những chả lẽ chúng ta chỉ luyện tiếu và than vãn suông? Cũng như các nhà nghiên cứu Cổ Sinh Vật Học đã giúp khoa học hiểu biết thêm về các sinh vật thời nay, chúng ta cũng có

Vũ Hoàng Chương

Vài nét về nhà thơ họ Vũ qua trí nhớ của Người Lâm Vươn:

"Thôi đừng nói nữa. Những điều đó tôi đã biết từ khi các chú còn mặc quần thủng dít". Đó là câu nói đứng mạnh, khẳng khái mà Thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã ung dung từ tốn ném vào mặt những tên cán bộ trung ương từ Hanoi vào "thăm" anh tại Saigon để lôi kéo và thuyết giảng về đường lối và chính sách văn nghệ của Đảng. Sau câu nói đầy sỉ khí này, anh bị đưa đi cải tạo và sau khi được thả về một thời gian ngắn thì mất. Nhiều cái chết mờ ám thường xảy ra dưới chế độ Việt Cộng. Cái thái độ vững vàng, khoan thai từ tốn cổ hủ của anh trước nghịch cảnh, trước bao quyền thế hiện trên ven tinh thần Bi Trí Dũng của Phật giáo nhưng lại là một thách đố ngạo nghễ trước các lực lượng đen tối với các chính sách bẻ đạo, từ chính quyền Diêm cho đến Cộng Sản. Tôi nhớ đến họ Vũ là nhớ đến một thời gian cách đây đã 30 năm, lúc tôi có duyên gặp gỡ anh một cách đơn giản, chân tình tại tư gia của anh ở một con hẻm thuộc đường Ng. Khắc Nhu Saigon và có được thuận duyên là cả hai đều cần đến nhau trong công việc giảng dạy văn chương. Tôi nhớ đến họ Vũ là nhớ đến khoảng cách niên tuế giữa tôi và anh, tôi kém anh 16; là nhớ đến chữ viết thâu của tôi rất giống nét chữ viết thâu của anh khiến người ngoài không nhận ra sự khác biệt, là nhớ đến chữ ký rõ ràng mà lại bay bướm của anh có hai cánh chim bay thay cho cái râu của chữ ư và chữ ơ đặt trên tên anh, ký trên các tác phẩm của anh để tặng

tôi không thiếu một cuốn nào từ Mây, Hoa Đàng... cho đến Cầm Thông, Nhi Tháp Bát Tú v.v..Tiếc rằng sau 30.4.75, toàn bộ tác phẩm này đã bị thất lạc tại nhà riêng của tôi ở Dalat trong khi tôi đang bị kẹt cứng tại nhà riêng ở Saigon và việc xin giấy thông hành đi Dalat lúc đó khó khăn chẳng khác gì xin giấy xuất ngoại! Và đối với Việt Cộng, một người có nhiều nhà riêng là chuyện phi lý và có thể là người nguy hiểm! Tôi nhớ đến họ Vũ là nhớ đến địa chỉ sau cùng của anh ở đường Phan Đình Phùng, hẻm Niệm Phật Đường Nguyễn Hương gần chợ Vườn Chuối, là nhớ đến hiền từ của anh cùng với nỗi tương của tôi hai chị em ru nhau lam bánh rán, bánh case ăn chơi, là nhớ đến cháu Vũ Hoàng Tuấn, người con trai hiếm hoi và duy nhất của anh chị. Tôi nhớ đến họ Vũ là nhớ đến bộ Auphuc của anh dệt bằng tóc đen nhánh làm nổi bật chiếc áo sơ mi trắng tinh khiến cho chiếc cà vạt bất cứ màu gì cũng dễ trở nên quyến rũ mà anh mặc sau lần đi dự Hội Nghị ở Bỉ về để cùng gia đình tôi đến thưởng thức tại nhà hàng Ca Nhạc "Quốc Tế" đường Lê Lợi, là nhớ đến cái kiếng trắng gong vàng rất hợp với khuôn mặt và vẻ người cao dong dỏng, nho nhã của anh. Tôi nhớ đến họ Vũ là nhớ đến...Câu chuyện còn dài mà bao Viên Giác lại chắt đất. Người Lâm Vươn xin khất sẽ viết tiếp vào một dịp khác thuận tiện hơn. Mời bạn đọc thưởng lãm bài thơ Hội Xuân, có lẽ là bài thơ sau cùng của họ Vũ, rất ung dung, rất khi phách trong quê hương ngục tù Cộng Sản:

Người đi bóng ở lại cùng
Non Hương vách Phật núi Hùng, du tiên
Bóng chưa nhòa để ai quên
Mơ chùa Hương chín, mộng đến Hùng xanh
Giờ đây các chị các anh
Mông phai mơ héo cho đành dưới sao?
Tháng ba trăng hội năm nào
Đường lên Hùng Lĩnh, neo vào Hương Sơn
Mấy vòng du, mộng chấp chờn
Một rừng mơ, gió từng cơn thoát trần
Còn ai không là cố nhân
Đã quen từ những tiền thân kia rồi
Từ trong ý thức giống non
Từ trong tâm tưởng kết lời Nam Mô
Từ trong mây nước hen hò
Lâm Thao ngược bến, xuôi dò Hà Nam
Chưa tươi nụ Lạc hoa Đàm
Là chưa vẽ cội chưa cam lòng này
Có ai mặt nước chân mây
Cùng ta nhớ bóng thương ngày Hội Xuân.

Hội Xuân

thể theo tinh thần của người xưa đã đặt ra phong tục Tết, để chúng ta tự tạo, trong tình hình hiện tại, một lối sống luôn luôn nuôi dưỡng hương vào một ngày mai tươi sáng.

(1) Lúc trước chưa có bút BIC, còn bút máy "Stylor" thì quá đắt, học sinh đều có quai bút cầm ngòi bằng sắt với một lọ mực để chấm.

Ngày 14.1.1988



Độ gà mừng hai Tết

PHẠM THĂNG

Tôi đang lúi húi chặt nhánh ổi để làm đàn thun bán chim. Nhánh ổi còn tươi nên dai nhách. Tim mãi mới được một nhánh vừa ý, cái nhánh lớn bằng ngón tay cái chia hai nhánh nhỏ rất đều nhau. Hè hụi chặt hoài chưa dứt bỗng nghe tiếng gọi sau lưng:

- Làm gì đó mấy ?

Không cần ngoài lại cũng biết là chú Tám tôi, tôi mừng rỡ trả lời :

- Cháu làm đàn thun bán chim mà chặt hoài hông dứt nhánh ổi nè, chú chặt cho cháu đi chú Tám.

Chú tôi cười nói :

- Đẹp, đẹp, mày có theo tao mót đất sét về làm ông Táo thì đi.

Nghe nói mót đất sét là tôi khoái lắm. Tôi sẽ tha hồ nặn con trâu, con cóc, tha hồ vò viên tròn để làm đàn bán chim. Tôi đưa cái dao mẹ cho chú tôi rồi leo đèo bước theo, men theo bờ xẻo hướng về phía ruộng sau nhà.

Mặt trời lên cao khỏi ngọn tre nhưng cái nắng ấm buổi sáng cuối tháng chạp mát rượi. Gió từ đầu đất nhà ông Cà phía cánh đồng thổi về lao xao đám chuối. Mấy cây cau ngả nghiêng theo chiu gió, một vài tàu cau vàng úa còn dính tòn ten dưới buồng cau như cố níu lại cho khỏi rớt. Một cái mo nang rơi nghe cái xạt cạnh bờ ruộng. Tôi cười xuống lượm lên. Mùi thơm của hương cau còn quyện trong lòng mo cau vừa mới nứt. Tôi úp mắt vô lòng mo nang hít một hơi

dài, mùi thơm hoa cau này đêm nào cũng thấy thoang thoang ngoài đầu hè. Cái mo nang dài hơn năm tấc, màu vàng nhạt, còn tươi, mềm dẻo dẻo. Chú Tám cười hì hì :

- May dữ đạ, mày đừng làm rách nó, tao có chuyện xài.

- Làm gì hả chú ?

- Ấy, lát nữa mày sẽ biết ... Thiên cơ bất khả... cho biết mà.

Tôi tin tưởng chú tôi lắm, khỏi hỏi thêm cứ lúi húi theo sau, tay ôm chặt mo nang vào ngực. Tôi chín tuổi còn ông đã hai mươi lăm tuổi rồi, vừa có vợ, cái gì cũng làm được, rất khéo tay. Từ trước tới nay ở làng Long Phước này ai cũng biết, ai cũng nhớ chú làm những việc khéo léo có tánh cách mỹ thuật, chú vui vẻ đến làm ngay. Chú nói vậy là tôi yên chí.

Đang chăm chú đi men theo bờ đất trơn trượt vì sương đêm, tôi sợ lọt xuống ruộng mọt dầy cây ố rờ gai bén, trên đầu thì lo né mấy nhánh cam nhánh ổi đe ra chặn lối, bỗng chú Tám hỏi:

- Ê, mày có nghe gì không?

- Đầu có nghe gì chú.

- Cái thặng...lỡ tai nhét cứt gà. Tiếng chim cu kêu mà cũng hông nghe.

Tôi lẳng tai, văng vẳng từ xa có tiếng cu kêu thật. Và bỗng nghe chú tôi hát nhỏ nhỏ

Cu kêu...ơ...ba tiếng cu kêu...

*Trông nhau đến Tết...
dựng nêu nấu chè...ơ...*

Tôi khoái chí cười toe toét :

- Ủa chú Tám ơi, gần Tết rồi, khoái quá, hôm nay là mấy rồi hả chú ?

- Cái thặng...mày quên là tụi mình đi đầu dây hà ? Đi mót

đất sét về nặn Ông Táo. Mai này hai mươi ba tháng chạp đưa Ông về Trời đó.

Tôi nhớ ra rồi, mai này tôi sẽ có theo lều tròn tròn trắng trắng, đầu phụng bọc đường nhai dòn rum.

Bờ đất của nhà tôi hiện trước mặt với đám trâm bầu rung rinh trong gió. Gọi là bờ đất nhưng đó là một khoảng đất vuông có một công đất dành làm nghĩa địa cho dòng họ. Ở đây đã có mười mấy cái má xưa, từ ông Cờ bà Cờ, ông bà nội tôi và chú bác có...Không bao giờ tôi dám bén mảng ra đây một mình. Từ trong nhà nhìn ra bờ đất với đám trâm bầu râm mát che bóng những cái má đất là cả một thế giới ghê gớm lắm, ma quái nữa, mặc dù tôi chưa bao giờ được thấy, chỉ có tụi thặng Phiến, con Quí ở gần nhà xì xào kể... làm như tụi nó có gặp ma rồi.

Mỗi lần có dịp ra ruộng với chú Tám hoặc má tôi, tôi mới dám theo đến đây để thán phục mấy người lớn sao mà gan góc không sợ ma như...tôi.

Gần tới tôi năm chặc áo chú Tám hỏi:

- Bộ mình lấy đất ở đây hà chú ?

- Chờ lấy ở đâu mày.

- Sao hông đào đất ở bờ sông ?

- Thặng nói niết, đất ở đây là đất sét mà lại sạch mày biết không. Đất ở bờ sông ai cũng bước qua bước lại đầu còn tinh khiết.

Tôi chỉ biết ậm ờ, mắt nhìn đảo đảo, nhưng cũng hiểu lẽ mở là đất ở vùng gò má chắc sạch hơn đất ruộng đi.

Chú Tám hề hụi xắn được một thùng đất sét và ra về sau khi chú trâm ngắm nhìn mấy cái má ông bà. Bàn về tới chạy trước, gió thổi ào ào bên tai

chỉ nghe tiếng được tiếng mắt của chú tôi nói phía sau :

- Cận Tết rồi, mai mốt ra đây có cho sạch mấy cái mà để Ông bà ăn Tết...

Xế trưa hôm đó tôi ngồi nhào nặn cái xe hơi nhỏ xíu theo trí tưởng tượng của tôi cạnh bên chú, dưới tàn cây vú sữa râm mát. Chú vừa nhồi đất sét thật kỹ có pha thêm một chén trà vừa nói :

- May biết hôn, có trâu cho nó giữ chắc đất. Bè tông cốt sắt đó nghe. Tôi nhìn chú thoãn thoắt đập đập vớ vớ một lát đã ra hình một ông Táo, bốn cạnh vuông một tấc, dưới lớn trên nhỏ dấu hơi nhọn và khum khum một cạnh. Nửa giờ sau ba ông Táo được nặn xong đều nhau như đúc. Chú tôi vượt vượt cho láng nói với tôi như một mình :

- Cháu biết hôn, ông cha ta ngày xưa giỏi lắm. Làm cái gì cũng có tính toán chớ không phải mê tín gì đâu...nè nhé,tại sao ở quê nhà nào cũng xài ba ông táo hình thù như vậy, sao không nặn cái hòa lò hay cà ràng, hoặc xài bốn ông? Là tại vì ba ông nắm ba góc, xê dịch dễ dàng...nếu cái nổi nước lớn quá? Thì xích ống ra một chút, cái om (nổi tròn miệng nhỏ) có nhỏ quá chằng? thì xích gần ba ông lại. Để ba ông táo ở ba góc vì ở quê ai ai cũng chum lửa băng tàu dừa, tàu cau, rơm rạ, nếu không để trống trái ba góc thì dút vào được ít cây là nghe khói um mù lên rồi... Còn khoa học hơn nữa... có lẽ bao nhiêu đời kinh nghiệm dạy dẫn dẫn, phải nhồi đất sét với trâu in ít thôi, cho nó quện nhau, không nứt không bể. Tại sao không làm bằng xi măng hay gạch để xài lâu, mà phải làm ông Táo mới mỗi năm? Hi hi... tại vì ông bà ta biết rõ ba ông Táo chịu lửa tấp khói um cả năm trời thì chất gì mà bền nổi. Vậy phải cần thay đổi mà cũng vì ông Táo là Thần chủ của gia đình, không ai dám tự chuyên thay đổi khi ông bị bế vào những ngày giữa năm? Vậy cần thay đổi và đơn đẹp sạch sẽ cái bếp suốt năm khói ám đen thui, phải có một ngày tốt để mới các ông thay phiên nhau chớ...Vậy nên có ngày 23 tháng chạp. Tao ra ngày này để cúng kiến đưa mấy ông về Trời..chơi mấy ngày. Cháu biết không, suốt một năm, ba ông phục vụ hết mình,xê qua xích lại ẽ ầm sứt mẻ bề tí tí rồi,ta phải nắn ba ông mới để chịu đựng được 365 ngày khác.

Nhìn chú tôi vượt ve ba ông Táo đất, nghe chú nói, tôi hiểu lắm bôm thôi. Chú tôi cũng không cần biết tôi đã hiểu hay

không cứ nói đều đều :

- Ủ, mà cũng ngộ, ở quê mình ai cũng nặn ông Táo, dù khéo hay xấu, ai ai cũng tự làm lấy để xài không mượn ai làm giùm. Vì ai cũng tin rằng ông Táo là Thần cai quản gia đình mình tự mình "lo" cho ba ông mỗi phải, cho nên từ đời ông Cố của cháu khi nặn ông Táo thì ông nội cháu đã phải theo phụ để học rồi đến khi ba cháu lớn lên,lại phụ ông nội, và chú đây thay ba cháu nặn ba ông này, cháu phải học kỹ nghe, để lớn lên lại nắn ba ông Táo vào ngày cuối năm...Giọng chú tôi bỗng trầm đi, buồn buồn... Hừm,nhưng nếu cháu ra tỉnh học, ngoài đó chắc người ta xài bếp ga, lò than...ai xài ông Táo mà phải nặn? Chắc mất gốc quá...mà hông sao,ở nhà quê cũng còn có người biết...để hàng năm cứ đến ngày này...

Tiếng chú nghe đi, chú nhìn lên trời xanh. Trời cao trong vắt không một bóng mây. Gió chướng thổi lồng ve, bông cau trắng ngà rung rặc đầy sân. Buổi trưa miền quê êm đềm quá.

- Thôi đi rửa tay chú phơi mấy ông nấy cho khô, kịp ngày ba mươi cúng rước ông bà, mình lại rước ba ông Táo về. Mình đổi ba ông này còn ba ông cũ lát nữa chú đem lại gốc da đình làng. Sáng mai chú khởi sự làm pháo tre để...ăn Tết.

Nghe nhắc tới pháo tre tôi tỉnh người. à, phải rồi chú Tám tôi biết làm pháo tre, tiếng nổ lớn cả làng đều khen. Năm nào cũng vậy, đúng chiều ba mươi Tết, nhà nhà cùng đón rước ông bà thì giữa những tiếng pháo đi đùng xa xa, tiếng pháo tre của chú nổ to như pháo lệnh. Mọi người gật gù bảo nhau :

- Tiếng pháo thảng Lang nổ sượng tai quá. Sang năm làm ăn khá rồi đó.

Tôi nhìn chú thần phục.Cái gì chú cũng biết,cũng làm được. Tôi nhớ lại hôm rằm chú dạy tôi lật lá hai cây mai trước sân :

- Nè, mỗi năm đúng ngày 15 tháng chạp mới lày lá mai, cháu biết tại sao không? Để nó dồn sức mà ra nụ nhiều. Nhựa nó căng mà không có lá để nuôi thì ra thêm nụ,và dùng hai tuần sau thì nở rộ bông. Lúc đó vừa vãn chiều ba mươi, sáng mừng một Tết. Hai cây mai của ông nội cháu trồng là loại mai già có bông năm cánh, có khi sáu hoặc bảy cánh, cánh dày và cứng cáp. Nhờ dùng tưới nước vào gốc, vì cũng như thêm sinh lực cho nó, nó nở sớm trước Tết thì hồng bét. Năm nào tiết trời lạnh nhiều, có mưa phùn nhẹ nhẹ, thì lật lá trễ hơn vài ngày nghe

cháu...

Tôi vin cành lĩa lá lĩa lĩa, lá xanh ngập sân gió thổi bay lá tà như tiếng đàn dò của chú tôi bay thoáng qua tai. Dù tôi không chú tâm nghe lời nói của chú nhưng dường như nó dính vào óc tôi khó mà quên.

Tôi thức thật sớm vì nồn nóng xem chú tôi làm pháo tre. Vậy mà khi thức dậy ông đã đi rồi. Tôi đang phụng phịu thì chú về tay kéo cây tre lết dưới đất, một tay ôm bó cây lùn.

Chú nheo mắt cười tôi, bỏ bó lùn xuống sân. Đây là một loại cây lớn bằng ngón chân cái dài khoảng một mét, thân xốp da láng cũng như cây lát.

- Chỉ vậy chú Tám?

- Ày,mày coi rồi biết.Nói xong chú đến đầu nhà để lu nước mưa trong veo mức gạo nước mưa tràn đầy,ống ứng ực ngon lành. Những giọt nước mưa tràn xuống bộ ngực trần của chú càng thấy chú tôi khỏe hơn.

Thấy tôi xấp lại bó lùn, chú nói :

- À, tháng này ham làm tao cho mày làm tiếp tao cái này chắc vừa ý đa. Mày chạy vô lấy cái dao búa cau của bà nội đem ra đây chẻ cây lùn ra làm hai. Còn tao, tao tước da cây tre.

Tôi khoai chí chạy lấy dao rồi ngồi bệt xuống chẻ lùn. Loại cây này mềm xốp dễ chẻ, lâu lâu liếc nhìn chú chẻ đôi cây tre rồi chẻ thêm làm bốn. Sau cùng tách mỏng, lấy phần vỏ cứng màu xanh bỏ một bên, chú tách thêm lần vỏ mỏng trắng bên trong, nhẹ nhàng không để gãy. Chú sắp ngay hàng dưới ánh nắng trên sân. Chú nhắc chúng tôi :

- Nè, coi chừng đạp gãy mấy vỏ mỏng này nghe. Phơi cho ỉu ỉu nó mềm mới quấn pháo được.

- Còn cây lùn này?

- Thì cũng chẻ rồi phơi như tre, dùng để dòn bên trong cho chắc.

Sau cơm trưa chú tôi lấy trên đầu tủ thờ một gói giấy nhỏ và một xấp giấy bao trà mà bao nhiêu lần uống hết trà là ông tôi vượt thừng cần thận để dành.

- Bây giờ cháu không được táy máy, ngồi yên mà coi thôi, vì gói này là thuốc pháo, là diêm sanh đó. Nó nhạy lửa, nó cháy thì phòng đa cháy tóc.

Chú nhe nhàng cuốn tròn tờ giấy nhứt trình gói trà thành một ống nhỏ bằng cây dừa, dán hồ cho dính nhau, một đầu nhét chắc cục đất sét rồi đem phơi ngoài nắng. Chú lăm lăm đếm đầu ngón tay :

- Coi nào năm nay phải làm một cây để rước ông bà nè...một

cây dốt đón giao thừa, ba cây dốt mừng một, rồi một cây mừng hai, một cây mừng ba, mừng bốn cùng tất... ừ ừ tám cây cả thầy, ý quên, làm thêm vài cây cho bà con nữa chớ...

Tôi nhìn theo tay chú cẩn thận đổ thuốc pháo vào ống giấy tùm một đầu cho khỏi dốt. Mấy vỏ cây lùn đã khô, chú tôi chăm chăm quấn từng vỏ cây thật chắc quanh ống giấy. Quấn ba lớp đã thấy ống giấy to bằng ngón chân cái. Sau đó chú lấy miếng ruột tre mỏng lúc này đã khô ỉu ỉu cuốn bên ngoài. Chú quấn mấy vòng vỏ tre, cây pháo lớn bằng đòn bánh tét, dài hơn gang tay của chú và cột chắc cùng bằng dây vỏ tre.

Tôi say mê xem chú 'sản xuất'. Xế trưa chú đã làm hơn chục cây pháo. Tôi bỗng nhớ ra, hỏi :

- Ủa, hổng có ngồi làm sao dốt hả chú ?

- Có chớ, cái ngòi mình quấn sau bằng giấy huyền hút thuốc loại giấy này mỏng te để bắt lửa, mà mình phải quấn với một ít diêm sinh cho nó dễ cháy không tắt nửa chừng. Khi máy trừ pháo này khô tao mới nhét cái ngòi vỏ dốt này nè, tao có chứa cái lỗ đó, này hổng thấy sao ?

- Sao hôm nay chú hổng làm pháo dốt chơi hả chú ?

- Bấy nè, chỉ có Tết mới được phép dốt cháu ời. Ngày Tết nghe tiếng nổ đi đùng người ta biết là pháo, chớ ngày thường nghe tiếng nổ... tưởng bom đạn của giặc, chỉ có nước chạy.

- Sao mình được dốt ngày Tết, tiếng nổ cũng giống bom đạn vậy ?

- Ờ, thặng hỏi lơ mơ mà đúng. Nhưng ngày Tết là ngày thiêng liêng của một năm mà tục lệ ông bà đã có từ xưa, ai cũng vui chơi đón Xuân, tiếng pháo làm cho phấn khởi và theo ông bà mình nói lại. Tiếng pháo ngày xuân để đuổi tà mà nếu có vẻ quấy phá trong những ngày này. Tụi ma quỷ nhìn thấy cây nêu với tiếng khánh sành bằng đất nung treo cao kêu leng keng trong gió, và những hình voi bột vẽ cung tên trước sân, nó biết nhà này là nhà của con Ông Phật rồi lại nghe pháo nổ, tụi nó chạy te.

Nói tới chạy te chú tôi bỗng khựng lại, đứng phắt dậy :

- Ủa, nói tới chạy te tao mới nhớ tới con gà ở tia của tao, mèn ời hồi sáng tới giờ quên cho nó ăn.

Chú tôi bước lại cây vú sữa già, tàn lá mát rượi. Con gà nòi cao lớn, lông đen điểm đỏ vàng của chú tôi đứng trong cái bụi tre lớn, đầu vươn lên cao nhìn chú tôi bước tới đầu

gục gặc miệng kêu cộc cộc mừng rỡ. Nó khôn lắm và dữ dằn đã đá ăn nhiều độ thật danh tiếng.

Con gà đúng giống nòi rặc cao lớn, bắp đùi chắc chắn như bắp tay tôi và hai chum to màu xám đen như hai thanh sắt người có vảy màu ngà bóng ngời. Cổ nó to bành ra như bàn tay đấm, màu da sần sùi đỏ sậm như trái hồng quân. Còn đôi mắt của nó sáng quắc nhìn ngang dọc coi như... không ai ra gì. Nhìn con gà chỉ thấy cái đầu to với cái mõng đầu màu đỏ sậm. Bắp đùi, cái ức cũng đỏ không có một sợi lông nhỏ, chú tôi tí mĩ nhỡ không chứa một sợi nào để lòi cái da sần sùi cho dễ thoa nghệ.

Chú tôi dờ dợn nhẹ nhàng lòn tay dưới ức con gà óm ra. Con gà được đem ra khỏi lồng, bước thoai mái quanh chú, vỗ cánh vươn cao cổ bành mà gáy : ò ó o ò ó o... Chú tôi sung sướng nhìn nó mổ côm cốp và bươi bươi sân đất.

Cách đây tám tháng nhân dịp về quê ở Cao Lãnh chú tôi đã tìm mua con gà này và sau đó mấy tháng gà quanh làng Bình Phước và cả ngoài chợ Văng (chợ Vĩnh Long) đều biết tiếng nó. Nó đá ăn bốn độ với một ngón đòn đặc biệt. Trong lúc xáp lá cà với đối phương bỗng nhiên nó lúi năm ngựa, đối phương chồm tới nó liền tung cao hai chân cứng như sắt với hai cửa dài nhọn hoắt thọc ngược vào ức đối thủ. Không con nào tránh khỏi vì đang chồm xuống mà bị đá thốc tứ dưới lên thì không rách bầu diều cũng bị đâm xệ hai cánh. Bốn trận đều đâm chết đối thủ bằng một ngón đòn này nên danh tiếng con gà có ngón đòn "hy sinh" được các tay chơi gà đồn rùm lên.

Chú tôi hãnh diện vì nó và cũng nó vô cùng. Vừa lúc đó từ ngoài rào có tiếng nói vọng vào :

- Làm gì đó ông Cù ời ?

- A hay quá, vỏ dây anh Khổng. Tui sửa soạn vỏ nghệ con gà đây.

Nghe hai người xung hô với nhau tôi muốn cười mà không dám vì sợ vô phép. Theo lời chú tôi nói thì ở xã Bình Phước như là ấp Bà Giáo này có truyền thống ngộ nghĩnh là sửa đổi tên bạn bè quen thuộc theo ý tưởng tượng của họ. Không như những nơi khác của một Bạc Liêu, Sóc Trăng, họ cứ gọi tên các ông tai to mặt lớn, ví dụ ông Hội Đồng Dương thì gọi là Hội Đồng Đàng, ông Cà Phuong thì gọi là ông Cà Phang... thì xã Bình Phước trào lộng hơn. Ví dụ chú tám tôi tên Lang thì được gọi là ông Cù, có nghĩa là Cù khai lang, bác năm tôi

tên Minh thì được gọi là ông Không (Khổng Minh trong truyện Tam Quốc) chú sáu Tỉnh thì được gọi là ông... Hù, anh bảy Tho thì được đổi là anh bảy Vạn (Vạn thọ)...

Có lúc tôi hỏi chú : Các ông bị sửa tên như vậy mà các bà có bị đổi tên không? Chú tôi trả lời :

- À, cái đó thì không, các bà mà bị sửa tên thì chết với mấy bà, ví dụ bà tên Hồng mà gọi là bà Đỏ thì bà chười cho tắt bết.

Bác Năm Khổng Minh của tôi áo vắt vai, miệng nhai trầu bồm bồm, mặc quần xà lòn bước lại ngồi xuống, vói tay ôm con gà :

- Hà hà Tết này có độ gà ở trường gà Bình Phước, hổng biết con này có được cấp độ không? Hay là tụi nó chạy tét rồi ?

Chú tôi cười trả lời :

- Tui cũng sợ nó ế độ quá. Hổng con nào dám cấp ăn thua hết ráo.

- Ai biểu nó giỏi làm chi. Ở hay là có trụ nào dám chơi, mình chấp cửa nó, mầy dám hổng?

- Dám chớ, tui cho nó lấp thêm cửa dài hơn, con này cũng dứt cái một.

Bác năm Khổng nhắc cao con ở tia lên nhìn sẫm soi hai chum sắt với hai cửa dài cong hướm của nó gật gù :

- Thăng Cù mầy coi nè, sát bên gốc cửa nó có cái váy nhỏ xíu tròn vo đó, nó đó da... nó là váy "tử mi" cái váy này nếu thấm mồ hôi của nó chảy xuống rồi mồ hôi chảy ra đầu cửa, thì khi nó "liều" vô bầu diều con nào, đờ con đó sống nổi mấy à. Bác vượt vượt mấy sợi lông đuôi bóng ngời sắc đen pha đỏ cam rồi hể hả nói :

- Tao biết ngay mà, tại cái bộ lông đuôi này mà nó nổi danh đây, rõ ràng trụ bộ là nhờ đám lông đuôi này, nó bật ngựa ra nhờ lông đuôi làm điểm tựa rồi bung lên "vít" đối thủ một cái... ệt... hà hà...

Bác cười rung cả hai râu mẹp. Cái trán hói bóng lưỡng có bật khảnh đỏ xước lên gục gặc đắc ý :

- Tao nói thiệt nghe Cù, tao bỏ ra mấy chục bạc kỳ Tết này để "theo" con ở tia của mầy đó.

Chú Tám tôi cũng cười :

- Thì tui cũng quyết kiếm bạc để "cấp độ", mầy ra nhớ nó mình ăn Tết lớn...

Hai người nói qua nói lại, bàn tán về gà tới chạng vạng. Từ xa tiếng chày nghe bình bình vắng lại. Bác Năm nhìn về phía có tiếng chày.

- A, tiếng chày quết bánh

Tuổi kỵ

Vợ chồng tôi hai người, một tuổi Cọp và tuổi Rắn. Người ta thường nói "Đần Thân Tị Hợi tứ hành xung". Đại kỵ. Nhưng cũng nhớ Phật, Trời độ mạng nên chúng tôi đã sống với nhau 26 năm mà bất dĩa cũng không hao hụt bao nhiêu! Tôi nghĩ, tuổi của vợ chồng tôi kỵ cái gì tôi không rõ nhưng chúng tôi cứ đem hai con vật ra làm để tài tranh luận. Lúc đầu nói chơi, sau thành thiệt và từ đó có chiến tranh hoài! Á! Có lẽ tuổi kỵ như vậy đó, tôi nghĩ!!!

Có một hôm, cả nhà đang xem phim. Trong phim có một người đàn bà hai tình nhân bằng cách lên thà rắn độc cắn chết tình nhân. Thấy vậy chồng tôi cũng làm bộ co đầu rút cổ, y như con rắn từ trong "tivi" bò ra không chừng. Tôi tức quá, không chịu thua nên cũng kiếm chuyện "Bộ cạp hiến làm sao? Cứ mỗi lần nó nhe răng thì thiên hạ hết hồn rồi, ý là cạp trong đoàn xiếc chứ đừng nói tới cạp rừng hay cạp hoang còn sợ hơn nữa". Cứ thế mà lời qua tiếng lại, chúng tôi chẳng ai chịu nhịn ai và trận chiến càng lúc càng tăng. Rồi chợt nghĩ, phải nhớ đến 3 nhân chứng ngồi cạnh chúng tôi làm trọng tài thì may ra mới "êm nhà, lợi nước".

Thằng con lớn của chúng tôi ít nói, nó chỉ cười cười (chứng tỏ không có gì quan trọng lắm). Nó nói: - Con rút khỏi vòng chiến. Con gái giữa "nhìn con rắn ngóc đầu lên khè khè lửa". Nó nói: - Con hết hồn!... Nó còn dẫn chứng thêm vài phim nữa. Trong phim "Cleopâtre", bà Cleopâtre tự tử bằng con rắn bò từ rễ trái cây ra cắn. Phim nói về Kim Tự Tháp ở Ai Cập, bà hoàng hậu bị thứ phi sát hại cũng bằng loại rắn độc. Rõ là con gái bệnh cha. Đến thằng con út tôi nó lý luận "Con rắn độc thật nhưng con không sợ vì nó tự vệ nên cắn, nếu mình tránh xa không đập, không giết nó thì nó không bao giờ cắn mình". Còn con cạp con số thiệt, thấy nó nhe răng con đã nói đã gì "Chúa tế sơn lâm mà!". Tôi mỉm cười, ít ra tôi cũng có một đứa út về phe của mẹ.

● Hồng Nhiên - Lingen/Ems

phong của ai cả? Miệt này chắc nhà thảng tư Theo. Chà, vợ chồng nó chuẩn bị Tết cho sắp nhỏ xôm đủ đa. Ủa, thím tư có chuẩn bị làm bánh phồng, ép chuối khô gì chưa mấy?

Thím tư là bà nội tôi. Chú Tám trả lời:

- Chiều mai mà tôi nấu nếp tôi quét ba cối... anh có rảnh mai lại đây ăn cơm cháy nếp trộn dưa. Thế nào nấu nếp cũng có cơm cháy, ăn hết xáy đó.

- Ủ, mai tao lại tiếp mày quét bánh phồng.

Bác ra về còn ngoài lại nhìn con ô tía, miệng cười toe toét.

Sáng ngày hai mươi bảy tôi thức dậy thì chú tôi đã đi chợ Ngã tư để kiếm mua bốn đôi liên dò. Năm nào cũng vậy, ông nội tôi thích chơi liên dò dán bốn cây cột ngoài hàng ba và bốn cây cột giữa.

Ông nội tôi làm Hương Giáo trong làng, giỏi chữ nho nhưng dù để đọc sách thuốc và giúp bà con làm văn tự thôi, chớ chưa viết nổi câu đối, mà cũng may là ở chợ Ngã tư Long Hồ có ông già viết câu đối thật danh tiếng. Chữ ông tốt và thuộc lòng cả bụng chữ. Ông nội tôi thích lắm, năm nào cũng phải có liên dò cho vui và lấy hên. Nhà tôi có liên dò trông sáng và nổi bật về Tết. Ông tôi ngồi ngắm nghĩa mấy câu đối rồi ngâm nga cất nghĩa cho tôi nghe. Tôi nghe riết thuộc lòng, chớ nào biết gì, chỉ biết những ngày Tết đứng dựa cột miệng nhai chuối khô, mùi giấy hồng điều còn thơm mùi mực đen, rồi vài tháng sau Tết, giấy đỏ dần dần phai màu vì mưa gió nhưng chữ đen vẫn đọc được rõ, và vòng theo cây cột ông tôi dán những đôi điều thuốc đẹp lép sau khi hút gần hết. Những đôi thuốc chống đầu dán theo cột, ngày qua ngày coi cũng vui mắt. Lâu lâu tôi có phạm sự mà tôi khoái lắm là cầm một cái rờ nhỏ xíu đi vòng theo mấy cây cột để gỡ từ dưới thuốc để ông tôi tỉ mỉ tháo ra tận dung những mẫu thuốc đó cuốn lại thành những điều khác. Tôi là cháu đích tôn mà lại có một mình tôi là trai nên ông nội cứng lắm, bắt tôi về ở quê nhà với nội không cho theo ba mà tôi đang làm việc ở Trà Vinh.

Chú tôi về nhà với bốn câu đối chắc là hay lắm nên ông nội thích quá vượt rầu gặt gù khen ông già viết liên, khen chữ tốt, biết chọn câu hay.

Khuấy hồ xong theo lời chỉ của ông nội, chú tám dán câu đối lên cột. Căn nhà bỗng nhiên sáng rực lên như người mặc áo mới. Giấy hồng điều đỏ thắm chữ

mực tàu đen ánh đem lại nét độc đáo của ngày Xuân.

Suốt cả xã Bình Phước cũng có vài nhà khác dán liên dò, câu đối - Nhưng ai cũng khen nhà ông nội vì ngoài câu đối đó hai cối mai già nở bông vàng hực, trong nhà ông tôi còn treo trên cao, giữa ba gian nhà ba tấm chắn thêu hình bắt tiên và Long Lân Quy Phương màu sắc hực hỡ, kim tuyến lấp lánh...Tủ thờ giữa nhà thờ ông bà cũng có tấm tiến bàn thêu hình ông Thọ như khoe mới với hai tù cần xa cũ bóng lộn ngũ sắc với tích "Vinh qui bái tử" và "Tân vương tức vị". Tôi tha hồ ngắm nghĩa những màu sắc cổ xưa đó và hành diên với tụi thằng Ri, con Qúi. Nhưng chắc bàn mặt của tôi làm phách đáng ghét nhất khi tôi chu mỏ khoe với tụi nó mấy chục đôn bánh tét treo tồn ten dọc theo cái sao trong buồng.

Chiều hôm đó trong khi chú Tám lui cui chùi sạch cối giã gạo để quét bánh phồng, bác năm Khổng tôi cười bỏ bô:

- Rồi, rồi mày Cù ơi, thắng con của ông Cà bần tin thách mình cáp độ con ô tía với gà của nó. Nghe đâu có tay chơi gà nào ở miệt Cai Hóa đem gà lên cho nó. Hồng biết con gà này ra sao mà tui nó tin cây lăm, tuino hồng cần mình chấp cựa. Hà hà, tụi này điếc không sợ súng mà..

Hai ông bàn tán gì nhỏ nhỏ lâu lâu và khuya hôm đó sau khi xong mấy cối nếp quét nhuyễn như để mai sáng bà tôi và thím Tám cán thành từng cái bánh phồng ngon lành, chú Tám í ới gì với thím trong buồng, mà tôi năm ngoài bộ ngựa gỗ chập chờn chưa ngủ, nghe tiếng được tiếng mất:

- Minh yên chí đi, tui mượn tạm nội buổi sáng, trưa đem về trả còn cho mình lời chịu hông?

Tôi nghe tiếng thím Tám trả lời nhỏ nhẹ:

- Tôi hồng cần lời, nhưng mà đầu năm đầu tháng đem gà cho đá nhau bầm dập tội nghiệp chú nó quá. Với lại số tiền này tôi để dành ngày mười sáu tới đây vợ chồng mình đi Cà Mau mua làm mắm, mình quên sao? Mỗi lần đi cả ba ngày hai đêm chèo tam bản muốn rã tay, kỳ này tôi để dành số tiền mượn cái máy duôi tôm rồi đỡ xăng chạy xuống đó, để vợ chồng mình khỏe, khỏi chèo.

Chú Tám tôi nói hăm hỡ:

- Minh nói tui nhớ rồi, năm nào vợ chồng mình cũng mệt hụt hơi vì thay phiên chèo tam bản đi và về cả năm, sáu ngày đêm, bây giờ mình mượn máy duôi tôm thì hoan nghinh quá, nhưng mà nè, mình đừng có lo, cứ cho tôi mượn tạm hai trăm đồng đó

đi, bảo đảm con ở tía chắc ăn mà, tui lời hai trăm chắc mềm thì vợ chồng mình cả phê hú tiếu dọc đường...

Không biết chú thím tôi còn nói với nhau những gì nữa, tôi lơ mơ hiểu rằng chú tôi mượn tiền thím để đi đá gà vào ngày mồng hai Tết này. Tôi sướng mê người vì biết ngày đó thế nào chú cũng cho tôi đi theo. Ở vùng quê này tôi còn nhỏ đâu được đi đâu ngoài những lần chú tôi cho tôi đi theo ra chợ Văng hoặc Ngã tư Long Hồ, nên được đến trường gà tổ chức tại đình Bình Phước là tôi mê lắm. Ở đó có bán bánh bò, bánh da lợn thơm ngon, lại có chị bán mía gò cắt ôi sao mà mềm, nhiều nước vậy. Nhưng tôi khoái nhất không phải những hàng quà bánh đó, mà khoái một chú ồm nhách, tuổi cũng trạc chú tôi, ngồi chồm hồm trước tờ giấy vẽ hình bầu cua, cá, cò mà bọn con nít cỡ tuổi tôi bu xung quanh, đứa đặt trái bầu đứa đặt con tôm... Tôi khoái lắm, nhưng mấy lần trước chỉ dám đứng nhìn thêm thưởng được như thắng bé nào được trúng chữ chưa dám đánh. Chú Tám dẫn tôi đứng chơi vì không thể nào ăn thắng cha này nói. Đám con nít ham vui, tham lam được thêm tiền, thế nào cũng trút túi sau một hồi ăn qua chung lại. Nhưng làm sao cán túi nhỏ nỏi, túi con nít chỉ có món cỡ bạc này là để chơi nhứt.

Tôi năm mớ tưởng những đồng xu đồng sẽ được lì xì trong ba ngày Tết... tôi tha hồ đánh bầu cua, tôi sẽ đặt cái bầu màu đỏ... trong lúc chú tôi say mê hò hét trong trường gà.. rồi thiếp trong giấc ngủ lúc nào không biết...

Ngày ba mươi cùng rước ông bà và ngày mồng một tung búng cái Tết thái bình tứ tử trời. Tôi mừng tuổi ông, bà, cha mẹ và bà con đến nhà được nhiều tiền lì xì. Tôi năm chắc những phong đồ, những đồng xu mới tinh đó au, lâu lâu móc ra đếm tới đếm lui, lòng tràn niềm sung sướng. Tiếng pháo tre của chú tôi nổ đi đùng đùng như miếng dưa hấu ngon ngọt, bũa cơm có thịt kho, dưa giá cũng không hấp dẫn tôi, tôi nhìn mặt trời thắm mong cho mau tối để mau tới sáng mồng hai chờ đợi của tôi. Ngày mồng hai có trường gà ở đình Bình Phước với đám bầu cua cá cò... chao ôi tôi sẽ chen vô đám nhỏ đó đặt ở hình trái bầu chắc chắn tôi sẽ trúng, tôi sẽ được thắng cha ồm nhách đó chung một xu thành hai xu... Tôi thấp thỏm chờ ngày mai thì chú Tám tôi cũng vậy. Cả ngày chú ở bên con ở tía, tía thêm lòng, chuốt thêm cựa, phun rượu

cho nó hăng... Tôi căn dặn chú hai ba lần nhớ kêu tôi thức sớm, và chú đã hứa cho tôi đi theo...

Sáng mồng hai chú tôi thức sớm dốt nhang trên bàn thờ ông bà xong, tôi lồm cồm bò dậy nhay vôi đi rửa mặt.

Con gà cùng của chú được chú quấn một khăn rằn bao cánh và bụng, ức, để đi dọc đường khỏi lạnh. Con ở tía như biết ngày ra trận của nó, nó có vẻ hăng hái lắm. Mắt mở to nhìn ngang dọc lâu lâu kêu cộc cộc. Chú cháu tôi lên đường khi mặt trời vừa nhú khỏi ngọn tre. Tôi nói :

- Chú cho cháu ồm gà đi chú :

Chú vôi gạt ngang :

- À, hôm nay thì hổng được đâu. Nếu ngày thương đem nó đi quán sương thì hổng sao. Còn hôm nay nó ra trận, để chú ồm cho nó ồm, đường xa, đi xóc, nó đau mình.

Từ nhà ông tôi ra đình Bình Phước, theo chú tôi nói, xa hơn năm cây số, nhưng đi dọc theo rạch Phước Chí, tắt qua vườn, qua những bờ đất rậm rạp thì không thấy xa.

Ấp Bà Giáo của tôi cũng như cả làng Bình Phước, đầu đầu cũng rộn rịp Tết. Nhà cửa sáng sủa, sạch sẽ, sân nào cũng có bông mồng gà, vạn thọ nở rộ, bà con khắp làng đều biết chú Tám tôi nên tiếng chào tiếng chúc Tết của mọi người và chú tôi nghe sướng tai lắm, nhưng tôi đầu khoái mấy lời chúc tụng đó, tôi đang mãi mê năm chắc xấp tiền lì xì và một túi xu đồng nặng trĩu túi áo. Mỗi lần qua cầu khỉ, tôi dò từng bước, sợ té thì ít mà sợ rớt tiền xuống nước, thì... hết chơi.

Nóc đình Bình Phước ẩn hiện dưới tàn cây me keo và một cây đa lâu đời che bóng mát cho cái sân đất rộng thênh thang. Từ xa đã nghe tiếng ồn ào của túi trẻ la giôn, tiếng gà nói gáy vang. Bọn gà chơi ghét nhau tiếng gáy, con nào cũng bị nhốt trong lồng mà hề thấy con khác là cất cao tiếng gáy như khoe ta đây ngon lành.

Người lớn ngồi tum chung quanh mấy lồng gà bàn tán chỉ trò, trong đó có bác năm Khổng của tôi. Vừa thấy chú Tám, bác vội bước lại mừng rỡ :

- Tao tưởng túi bay tới trễ, chú trường gà đá cấp được sáu độ rồi, còn độ gà quan trọng là con ở tía và gà túi thắng con ông Cà, kia nó đó, nó là con gà chuối, chỗ người ta bu đồng đó.

Chú Tám tôi úp con gà trong bội, ngồi xuống vấn thuốc nói :

- Bây giờ anh gặp chú trường gà để lo cấp độ gà mình đi.

Bác năm tất tả đi vô trường gà. Đó là một trại lá chỉ có mái mà không có vách, rất to rộng. Giữa nhà là nền đất bằng phẳng có quay một cái vòng tròn lớn khoảng sáu thước rộng lọt lòng. Vòng tròn ngăn với khán giả đứng coi và ăn thua bằng một vách cao cỡ năm tấc có trụ giữ cho chắc chắn. Khi hai con gà đá nhau chỉ có hai người của hai con gà được đứng trong vòng thôi. Hai người này không cần là chủ gà mà là người chuyên môn "cho nước" gà được chủ tin cậy.

Chú tôi ngồi cạnh bội gà, nhiều bạn bè đến chào hỏi lần xán. Nhiều người thấy con ở tía có độ kỳ này hăng hái đến bên chú để đứng chung số ủng hộ. Ai ai cũng trầm trồ con ở tía, coi như nó đã là anh hùng của trận đấu rồi.

Chú tôi ít nói hơn thường ngày, chỉ ừ ừ mà mắt thì lâu lâu nhìn con gà của đối phương.

Những con gà chơi đủ màu sắc lông, con thì ô, đen thui, con thì lông trắng diêm và vai sợi vàng gọi là gà nhận, con thì vừa xám vừa đỏ, cam vàng lẫn lộn gọi là gà chuối, con màu hồng điều pha đen kêu là gà điều, con nào cũng được o bế nên trông sáng sủa như bọn trẻ nhóc chúng tôi được mặc áo mới trong ba ngày Tết.

Biết điệu nghệ chơi gà nên ít người nào ngồi sát bên bội gà của người khác, chỉ trừ bà con thân thuộc mới ngồi gần. Vì trong lúc sơ ý có thể đối phương bỏ vật gì bậy cho gà mình ăn hay họ thọc cây nhọn làm bị thương con gà, nên gà ai nấy giữ và người lạ cũng e dè không đến gần. Chú tôi ngồi xa nhìn về con gà chuối của con ông Cà. Coi bộ nó sung quá hai chân buôi buôi đất, bước vòng vòng trong bội như nóng nảy. Chú nghe anh tư Thọ nói nhỏ : hổng biết nó là gà vương, gà tướng gì mà dám "đụng" với con ở tía mình cả ? Mặc cho mấy người lớn ăn thua bạc trăm với đám gà nòi. Tôi chạy lẩn vào đám bầu cua cá cò hấp dẫn hơn.

Đám người lớn lục tục vào trường gà. Tối giờ ra trận của cặp gà đầu tiên. Tôi không còn nghe tiếng ồn ào của người lớn nữa, mà chỉ còn thấy hình ảnh trái bầu, con tôm con cua trước mặt. Hình vẽ ngô nghê, màu mè lem lết nhưng sao nó hấp dẫn lạ kỳ khi tiếng thắng cha đó, tay giờ nấp hộp miệng hồ lớn: Lấy tay nè... hai cua, một gà nè...

Tôm gà cá cộp khoảng một giờ sau đã làm quần áo tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi lấy tay áo quẹt trán lia lịa. Tôi nóng ruột hồi hộp quá. Tiễn trong túi móc ra hoài, mà đặt cái nào cũng thua. Lâu lâu cũng có trúng được vài xu, nhưng thua thì nhiều hơn được. Túi tôi lẩn lẩn nhẹ tênh. Tôi đồng xu cuối cùng, tôi mân mê mãi rồi cũng quyết định đặt vô ô có hình con cua. Thắng cha ôm nhom để nấp hộp, trên cái đĩa của cha ba hột vuông có hình vẽ rõ ràng hai cá một tôm... Thế là sạch bách tiền lì xì. Tôi ngờ ngẩn chưa muốn đứng dậy, ngồi nán lại coi mấy thắng nhỏ khác chen lẫn ăn thua. Bỗng tôi nhớ chú Tám. À, vô kiểm ông xin vài xu ra gỡ gạc coi!

Tôi chạy vô trường gà, người lớn đứng vây quanh, những cái băng phía sau cũng đầy người bám víu nhau chồm tới chỉ trò. Hai con gà đang ghim nhau. Đùng ngay độ gà của chú tôi, vì tôi thấy bác Năm đang ngồi trong trường gà, mắt chăm chú theo dõi con ô tía và con gà chuối. Những tiếng người đứng ngoài đánh cá quảng bắt với nhau:

- Con ô tía nè, một ăn tám ai theo hông? Một ăn sáu đó... Không có tiếng trả lời, vì người vừa nói ở phe chú tôi đánh mười đồng chỉ ăn lại có sáu đồng về phía con ô tía, không ai dám bắt cá. Họ e dè cũng phải rùi không ăn được mười đồng mà lại phải thua lại sáu đồng thì sao? Con ô tía hay có tiếng mà. Vừa lúc đó con gà chuối bung tới nạp liền hai cái giò thật mạnh vô con ô tía, đồng thời cái mỏ đen thui như sắt của nó mổ vào đầu ô tía máu ra có giọt. Con ô tía của chú tôi loang choang lùi lại, nó còn tỉnh lắm, đôi mắt như quắc lên căm thù. Nó lùi thêm. Bác Năm và chú Tám tôi mím cười. Con ô tía sắp sử dụng ngón đòn đặt biệt của nó đây rồi. Nhưng vừa lúc đó tiếng đồng xu treo tòn ten trên cây nhang rớt xuống đĩa nghe keng. Nó báo hiệu một hiệp. Cha nói ôm ôm mắt xám xám như ghiền á phiện cho nước con gà chuối nhảy tới chup đuôi gà chuối kéo ra. Đồng thời bác Năm tôi cũng nhảy lại ôm gà của mình. Hai người mạnh ai nẩy ngời chồm hồm rút khăn nước ra lau đầu cổ con gà của mình. Bác Năm ngậm đầu con ô tía nút máu cho bớt chảy. Ông không ghé mắt chút chỗ vết thương, rồi lấy khăn ướt đang vắt vai, một tay bóp miệng cho gà há ra, một tay bóp khăn cho nước chảy vào cổ họng nó. Được lau mặt, đầu cổ, và có nước, con ô tía khỏe hơn

chòi chòi đòi bước tới. Trong lúc đó con gà chuối cũng được cho nước ở bể, cha nói đó móc nhất trong miệng nó và rút khăn ướt trong túi ra lau lau vuốt vuốt mô con gà chuối. Vừa lau mô con gà, cha liếc nhìn bác Năm tôi và con ông Cả.

Tiếng đồng xu rớt xuống đĩa báo tin hiệp hai bắt đầu. Hai người nắm đuôi gà của mình trì nhẹ trong lúc hai con gà đều hàng, tương đương tới. Hai người thả gà ra một lượt. Con gà chuối phóng tới mở mấy cái vào đầu con ô tía. Cái mỏ của nó đụng vào vết thương cũ, máu vọt ra. Tôi nghe tiếng chú tôi xuyết xoa. Con ô tía lữ lữ nhìn địch thù rồi từ từ lui, đuôi nó vừa chầm đất. Bác Năm nẩy giờ nín thở theo dõi bóng vọt miệng thúc dục:

- Hồi mã đi con, rồi "dứt" nó. Mọi người đã từng biết qua con ô tía đều nín thở hồi hộp. Bỗng nghe con ông Cả lên tiếng:

- Quảng ăn bảy con gà chuối, ai bắt? Có hai ba tiếng phía phe chú tôi nhao nhao: Tôi bắt.

Vừa lúc đó con gà chuối chồm tới, con ô tía dậm búng lên, nhưng sao nó búng không nổi mà từ từ lao đảo. Con gà chuối được trôn nhảy tới đá một cái rẹt. Con ô tía dẫy cánh rồi nằm luôn. Cái đầu còn nhúc nhích đôi mắt như nhìn chú tôi lẩn cuối.

Ái nấy đều sững sờ. Có tiếng la: Trời, nó bị đá trúng chỗ nhược rồi. Trong khi đó con gà chuối còn đi vòng vòng. Thế là con gà chuối thắng trận.

Bác Năm và chú tôi buồn bã ôm con gà ô tía bước ra ngoài. Nhiều người theo phe chú tôi cũng trút túi, nhưng ai cũng tiếc con gà danh tiếng mà bị thua để dằng.

Tôi chạy lom xom theo về, lòng buồn còn hơn chú tôi. Tôi cũng không còn một ten dính túi nên chẳng còn lòng dạ nào nghe hai ông bàn tán về độ gà.

Đến ngã ba vòm Bà Giáo, bác Năm và chú Tám tôi quẹo về phía tắt, theo ruộng, tôi bỗng thấy đau bụng cần phải có chỗ vắng về để... xả bấu. Tôi xuống một gốc cây giữa cành lá sum suê. Có nhiều rế de ra rạch để ngồi mặc đầu kể bên còn có cầu cất sán trên hồ cá võ. Tôi nhủ thầm:

- Ngồi đây vừa mát, hóng có hồi thui, vừa nghĩ mát.

Bóng bác năm Không và chú tôi đã khuất xa lắm. Tôi đang nhìn mây bay mà tiếc rề những đồng xu mới tinh, thì bỗng thấy thắng cha cho nước gà và con ông Cả bước tới tay ôm con gà chuối. Lão nói:

- Minh ngồi dưới cây xoài nghĩ mát, rồi chia tiền luôn. Tui phải đi Cao Lãnh còn một độ nữa.

Hai người tôi ngồi dưới gốc cây, nhìn quanh chắc không thấy tôi và ai, nên yên chí cười nói vui vẻ. Con ông Cả hỏi:

- Con gà của mấy chà đem về chắc vứt bỏ, chớ ăn iếc gì được. Mà chú làm hồi nào hay quả, tui không thấy kịp.

- Ày, thì tôi lấy khăn nước trong túi lau mô nó là tôi đã "trét" dính rồi, tôi nháy nháy câu đó. Thứ này là loại thuốc ngủ mạnh lắm, vớt vô vết thương máu đang chảy là "thăm" liền. Mười con ô tía cũng chịu hông thấu. Thuốc thấm là oái gàn nhắp nháy rồi bị con gà chuối bôi thêm một phát là nhào liền, ai mà biết, hi hi. Thuốc này là thuốc ngủ thấm vô thịt chút xíu, gà thì chịu hông thấu chớ người thì ăn dọng gì ăn, cố sao.

Tôi về kể lại cả trật cả vượt cho chú tôi nghe. Ông nghiên răng trèo trẹo chớ lấy gì làm bằng cố mà "chơi" lại thắng con ông Cả này. Thắng cha cho nước gà thì về Cai Hóa để tìm dịp làm một độ khác với con gà khác.

Luôn trong mấy bữa Tết, chú Tám dào dào tiếc con gà, thím Tám tôi thì đi ra đi vào tiếc hai trăm đồng để dành mướn máy chạy tam bản đến Cà Mau, chỉ có tôi cũng buồn vì trút túi nhưng chiều mộng hai tôi đã có tiền lì xì của bà con lối xóm rồi. Và lại thịt con ô tía nấu cà ri ăn cũng ngon lành lắm.

Những ngày Tết vui vẻ trôi qua, nhà tôi cũng như mọi nơi trở lại nếp sống bình thường. Ba má tôi đi Trà Vinh để làm việc. Tôi theo ông tôi đi dạo xóm thăm bà con... Ngày mười sáu tháng giêng năm đó, thực dậy tôi không thấy chú tôi đã chèo tam bản đi Cà Mau một tháng sau mới về.

Tôi xuống bờ rạch đứng nhìn con nước đục lờ dang lớn, mang những đé lục bình trôi chầm chầm mà nhớ chú tôi. Tôi biết chú tôi can cường, không muốn nhờ vả, mượn tiền ai để làm tiền mướn máy đuôi tôm, thả ra sức chèo mấy ngày đêm dưới sương khuya, nắng cháy, để đến Cà Mau mua cá, làm mắm, nhào vào lu, khạp, rồi lại thay phiên cùng thím Tám chèo về bán kiếm lời...

Giờ này chú tôi đang gò lưng trên mái chèo trên sông Long Hồ, hướng về ngã Ba Càng để qua sông Hậu...

U

"Ồ hay Xuân đến bao giờ nhỉ,
Nghe tiếng Hoa khai bông giết
minh"

Xuân đang về thật, Xuân về bằng những bước hải nhưng nhẹ nhàng mang theo bao nhiêu hương sắc của các loài hoa. Mọi vật như tươi hẳn lên, thức dậy sau một cơn ngủ dài của mùa đông. Ở trong Xuân, ta quên màu trắng hạ, vàng thu, xám đông, mà chỉ nhớ đến màu xanh hứa hẹn, ngọt ngào của lá, cỏ, tựa như tuổi thơ trải rộng, rực rỡ, bình an làm nổi bật những đóa hoa tình thương.

Mỗi một đóa hoa là một giấc mơ nhỏ, một tiếng nói riêng : Còn có gì đẹp bằng tặng thấy một đóa Cúc trắng và dâng mẹ một nhánh hoa Hồng? Hỡi anh em, bạn bè, các người tự chọn lấy một đóa hoa theo sở thích của mình và đúng ý nghĩa của nó.

Nói đến hoa thì muốn hình van trang, có loại nghe tên mà chưa hề thấy, có loại đã thấy rồi lại chẳng biết tên !

Thuở xưa, chúa Trịnh Sâm bên Trung Hoa đã yêu quý hoa đến nỗi phải thâu thập những tay trồng hoa cứ khối nhất để chăm sóc vườn hoa và chọn một nữ thi sĩ thâm hiểu ý nghĩa của các loài hoa, mỗi buổi sáng nàng chọn một loại dâng vua, đúng tiết để dâng lên hương án. Riêng chúa Trịnh Sâm cũng nghiên cứu hoa rất kỹ : Dương như gió giữ lối hứa với hoa, gió nào hoa ấy, nên có tên là Hoa Tín Phong. Có 24 loại Hoa Tín Phong, hoa hứng gió mà nở : Mai, Sơn trà, Thủy tiên, Thủy hương, Lan, Sơn phàn, Nghênh xuân, Anh đào, Vong xuân, Thái, Hạnh, Lý (Mận), Đào, Đường lê, Tường vi, Hải đường, Lê, Mộc lan, Đổng, Mách, Liễu, Mấu đơn, Đỗ mi (trà mi) và luyện.

Đến mùa, dùng tiết Hoa nở để khoe sự mẫu nhiệm của thơ trời. Chúng tôi xin nhắc đến một vài loại danh hoa mà chúng ta đặc biệt ưa chuộng qua bốn mùa : xuân, hạ, thu, đông.

MAI

Nhìn qua song cửa chốn phòng the,
Hoa Cúc, hoa Mai nở bốn bề.
Chim yến, chim oanh mừng rộn rã,
Thi nhân dùng bút đợi Xuân về.

Thi nhân gặp Xuân và Hoa như cá gặp nước !

Hàng năm, vào mùa Xuân họ đã can mực, moi tay vì ca tung "bầu trời càng Bụt", chim chóc, hoa lá. Cầu được hạnh phúc, nguyện cho may mắn. Mai tương trưng cho may mắn. Ở Việt Nam, Tết đến, từ quê cho đến tỉnh, nhà nào cũng sắm một nhánh Mai, chẳng khác gì "Christmas tree" của Hoa Kỳ vào dịp Giáng Sinh vậy. Giờ đây, xa quê cũ, nhớ Xuân

xưa, chúng ta vẫn chấp nhận Xuân và Hoa (dù chỉ trong mộng) với ý tưởng nhẹ nhàng :

"Ta nhớ Xuân xưa rất điệu kỳ,
Mai vàng pháo đỏ khắp lối đi.
Họ hàng thân thuộc tình da diết,
Bằng hữu họa âm xứ sở hoa thi"

"Xuân hội hoa Mai miền viễn xứ
Ngắm cánh hoa Xuân đậm nét vàng
Hoa vẫn theo ta từ đất nước...
Đưa ta vào mộng...hoa hời han"

Ngay các em bé cũng yêu Hoa và hơn hờ với Xuân :

"Bé mong Xuân đến mai
Để Bé vẫn ước mơ
Mùa mai vàng khoe sắc
Cho trọn ven tuổi thơ."

THỦY TIÊN

Thi sĩ thường ví Hoa với Giai nhân kiều diễm, tư chất thông minh (còn gọi hoa Nữ sử hay Diệu nữ).

Tích được chép như sau :

Có người con gái họ Diêu ở cầu Trương Lý, năm mộng thấy sao Quan (nguyên là Nữ Sử) trên trời rơi xuống hóa thành cây Thủy Tiên. Hoa đẹp và thơm, nàng liền nhai và nuốt mấy cái. Khi tỉnh dậy, thấy mình có thai, sau hạ sanh được một người con gái kháu khỉnh, càng lớn càng đẹp và thông minh, nổi tiếng là một văn tài. Có Diêu đặt tên con là Thủy Tiên.

Hoa Thủy Tiên rất hiếm, chúng ta thường nhập cảng từ Trung Hoa, và phải sửa gọt công phu, trồng vào chậu cát, săn sóc tỉ mỉ, hoa mới nở đúng vào giao thừa. Ở Hà Nội, thuở xưa, hàng năm người ta tổ chức những cuộc thi Thủy Tiên. Nếu trúng giải quán quân, hoa được long trọng rước về đặt lên hương án để thờ tổ tiên. Thật là một vinh dự cho khách chơi hoa !

LAN

Lan tượng trưng cho sự quý phái nhưng hơi kiêu. Tình hoa đã gắn liền với các văn thi sĩ, bậc thiên sư xem Lan như một loài hoa Đạo :

Quảng Nghiêm, Mãn Giác, Huyền Quang,
Thơ thiên đạo tựa ngắm lan trong rừng.
Đầm hương tà áo thơm lừng,
Lòng thiên nổi dậy bừng bừng suốt tước.

T.T.K.H

Nhắc đến Lan, chúng tôi không khỏi bồi ngùi nhớ vang bóng một thời của văn sĩ Nhất Linh (Nguyễn Trường Tàm) với vườn lan của Người ở Đà Lạt, có rất nhiều loại khác nhau :

Tất Kiêu, Nhất Điểm, Bạch Ngọc, ba loại này rất yếu, khó trồng,

THÚY TRÚC

Xuân nói chuyện Hoa

nắng thì héo ngay, mưa nắng hột lại dễ gãy.

Mặc Lan, Trấn Mộng, manh, để trồng, hoa nở hơn nửa tháng mới tàn.

Hoàng Lan, hoa có bốn cánh, ba cánh nhỏ dài và cong, xếp đều dần bên một cánh tròn lớn, cánh vàng điểm những chấm đỏ, nâu, nhụy trắng.

Phong Lan, cánh trắng, hoa rất trung thành với gió, chúng tôi mạo muội gọi là Lan Tín Phong thường nở vào tiết Đại hàn (nhị hậu).

"Phong Lan xòe cánh trắng
Cúc vàng thoáng lung lay
Hoàng mai vàng cánh rụng
Bây hờ có với mây".

SEN

Có hai loại hồng và trắng, nhụy vàng. Hồ Sen Tĩnh Tâm là một trong những danh lam thắng cảnh của Huế Đô (xin xem Hoa Sen của T.T.)

Hoa nở suốt trong mùa Kiết hạ, từ rằm tháng tư (lễ Phật Đản) cho đến rằm tháng bảy (lễ Vu Lan). Đây là một loại Hoa Đạo mà thuở xưa ngài Ca Diếp đã thưởng hoa một cách Tĩnh Thức :

Anh thường trêu : Em tôi quê,
quê quá,
Đã vô tình làm người yêu tôi ghen
Đêm hôm qua có phải em ngồi khóc?
Anh mỉm cười như Ca Diếp
thường Sen !!!

CÚC

Thường nở vào mùa thu. Ở Trung Hoa, hầu hết các nơi có tục hàng năm đến ngày 9.9 âm lịch gọi là ngày Trưng Dương hay Trưng Cửu, người ta bày cuộc Đẳng Cao, rú nhau lên núi chơi, uống rượu và xem Cúc nở, vì sau mùa Cúc, hoa rất hiếm, thi nhân phải đợi đến đầu Xuân mới lại được thưởng hoa :

"Yêu hoa há chỉ yêu riêng Cúc?
Mùa Cúc tàn xong thất hếthoa!"

Nhưng cũng được an ủi bởi nhóm Cúc vàng hay Hoàng hoa, thường nở chậm vào cuối thu :

"Chớ hiểm vườn cũ màu thu nhac
Còn có Hoàng hoa tiết muộn
thơm."

Cúc trắng biểu tượng cho quân tử, trong trắng thanh cao, ý chí quật cường, thường dùng dâng cho những vị sư. Khi tàn héo cánh hoa không rụng mà úp lại với nhau. Đại Đức Quảng Thanh, người đã dạy cho chúng ta nghệ thuật cắm hoa cúng Phật, tặng Mẹ, dâng các vị Sư, mỗi một người đều có một đặc thù riêng về thuật hoa đạo. Đại Đức ca tụng rất nhiều về hoa Cúc trắng này.

"...Em vẽ hồn hoa Cúc
Bên hiên nắng bóng vàng
Chúc nhau ngày hạnh phúc
Chim hót rộn như vang."

Thúy Cúc tương tự hoa Mẫu đơn, nhụy vàng, màu xanh biếc. Tượng trưng cho sự cô đơn.

HẢI ĐƯỜNG

Hải Đường còn gọi là Hồng Trang, đẹp long lẫy nhưng không có hương. Điều này làm cho nhà thơ Lưu Uyên Tài đã nổi giận. Ông thường nói :

Đối tôi có năm sự đáng giận :
1. Cá mèi nhiều xương.
2. Kim quốc quá chua.
3. Rau giết tính lạnh.
4. Hải Đường không hương.
5. Tăng Tử Cổ không biết làm thơ

Tỳ phú Thạch Sùng có chung một tâm trạng: Thích hoa mà bức mình vì nó không hương :

"Hải Đường, Hải Đường, em đẹp lắm nhưng cái đẹp của em chỉ riêng ta yêu, ta quý mà thôi. Nếu em lại có hương thơm nữa, ta sẽ làm một tòa nhà vàng để cho em ngự".

Thi sĩ Yên Đỗ cũng rất khó tành :

"Lâu nay ta chỉ xem bằng mũi,
Đếch có mùi thơm một tiếng
khà."

Trái lại Nguyễn Công Trứ và Tô Đông Pha thì dù Hải Đường không

hương họ vẫn yêu như thường.

Nguyễn Công Trứ muốn mình được trẻ lại để mê ngắm Hải Đường:

"Nhất toa lê áp Hải Đường"

Tô Đông Pha đêm đã khuya còn đốt đuốc lên để ngắm Hải Đường :

"Chỉ sợ đêm khuya hoa ngủ mất,
Nén gió cao đuốc chiếu Hồng
Trang."

MẪU ĐƠN

Mẫu Đơn (Anémone) được tôn xưng là vương hậu của các loài hoa, cánh dài và nhỏ, nhụy lấm tẩm vàng nâu, có hai loại :

Mẫu Đơn trắng: tượng trưng cho cao cả, e lệ và lịch sự.

Mẫu Đơn vàng: Sang trọng, kiêu hãnh.

Thường nở vào mùa đông, hừng gió mà nở.

Thuở xưa bà Võ Hậu cướp ngôi nhà Đường, tưởng mình là "trời con". Gặp tiết xuân, bà muốn vào vườn thưởng yến để ngắm trăm hoa đua nở. Vô tình một nịnh thần đã phục chỉ :

"- Tâu Bệ Hạ, vì sự oai nghi của Bệ Hạ, hôm nay hoa đã nở rộ lên hết, dù có loại không đúng mùa, đúng tiết, chỉ có mấy cây Mẫu Đơn ngạo nghệ kia không chịu nở hoa mà thôi."

Võ Hậu tức giận, truyền đem tất cả Mẫu Đơn ra khỏi Trùng an, đây sang trồng ở Lạc Dương, trên mỗi cây đeo một thẻ bài có hai chữ "phong trịch" (bị đày).

Yêu hoa ai nở ép hoa?!
Đợi người ngẩn ngui.
Kiếp hoa mong manh hơn !

Nhưng hóa công đã ban cho hoa một ân phúc, kiếp sau hoa cũng lại là hoa. Còn chúng ta sẽ đi về đâu? Điều này đã thức tỉnh Đỗ Tử, một tướng cướp giết người đoạt của làm giàu trên xương máu kẻ khác.

CÁO PHÓ

Chúng tôi xin báo tin đến thân bằng quyến thuộc xa gần thân phụ, ngoại tổ của chúng tôi là

Cụ Ông HUỖNH VĂN NGÀ
Pháp danh Trí Bửu

Sinh năm 1898. Mãn kiếp Ta Bà ngày mùng 2 tháng 1 năm Kỷ Ty tại Việt Nam tức ngày 7 tháng 2 năm 1989. Thương thọ 91 tuổi.

Thờ nữ: Ni Cô Thích Nữ Diệu Niệm
Ngoại tôn : Đỗ Trọng Thanh
" : Đỗ Trọng Mỹ
" : Đỗ Trọng Phong
Tang gia đồng khắp báo

Đônghiên 1 đóa hoa mẫu nhiệm mìn cười, vô tình đánh tan sự bao tàn, kiêu hãnh, háo thắng của một kiếp giang hồ ! Ừ, chính ĐỖ TỬ đã thức tỉnh, ông từ bỏ của cải, lâu đài và đồng đảng, về nơi hẻo lánh trồng hoa làm thú vui. Ông đặt nơi này là Hoa Thôn, tự xưng là Hoa Thôn Chủ Nhân. Ông đã làm hai câu thơ trong một buổi thưởng hoa với bạn:

"Dù cho ba sáu tấn vàng,
Chết xuống âm phủ có mang
được gì !"

Phải chăng sự thức tỉnh này nhờ hương thơm nhẹ nhàng, màu trắng thanh khiết, xanh xoa dịu đam mê, hoàng yến kiêu hãnh, hồng ái ân, tím lãng lẫm màu thoát tục ? Hỡi hương vương vấn mùi tóc, mùi da, mùi lụa là, có lúc kín đáo như một mối tình câm, có khi phơi bày há hê của một thể xác ?

Từ người phong nhã cho đến kẻ phàm phu, dù khó tính mấy đi chăng nữa, ai cũng yêu hoa và mến xuân cả :

"Người thương hoa ta há lẽ
không,
Vườn xuân ta hái một vài bông
Đem về thư viện bên chông sách
Hơn hờ đua cười với hóa công"

Yêu hoa phải biết vun xới, săn sóc và đối đãi chí tình với hoa nữa. Chứ phó mặc hoa cho mưa nắng, hoa nở không thường thức, hoa tàn không thương tiếc, thì thật có tội với hóa công !!

CẢM ƠN

Chúng con xin chân thành cảm tạ T.T. Thích Như Điện viên chùa Viên Giác đã chủ lễ trong lễ phát tang của thân phụ và ngoại tổ chúng con.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn :

- Hội Phật Tử VNIN tại CHLB TD
- Chi Hội PTVNIN tại Hannover
- Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác
- Gia đình Phật Tử Tâm Minh
- Hội Người Việt TN tại Hannover
- Tổ chức tranh đấu đòi Nhân Quyền của Người Việt tại Hải Ngoại

Cùng các vị đồng hương Phật Tử xa gần đã đến chia buồn, phúng điếu cũng như cầu nguyện cho thân phụ, ngoại tổ của chúng tôi là :

Cụ Ông HUỖNH VĂN NGÀ
Pháp danh Trí Bửu

Sinh năm 1898. Mất ngày mùng 2 tháng giêng năm Kỷ Ty tại Việt Nam. Tức ngày 7.2. năm 1989. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót. Kính xin quý vị niệm tình hy thứ cho.

mộng ước ngày xuân

Hơn bốn mươi năm
Thời gian của hai Thế hệ
Thời gian tiêu phí một đời người
Mùa Xuân không về
Trên Quê hương tôi
Khi lá cờ đỏ sao vàng
Trước Nhà Hát Lớn thành phố Hà Nội
Chui ra từ một buổi mít tinh
Của những người yêu nước, yêu hòa bình
Không biết Cộng Sản là gì
Mùa Xuân không về
Trên Quê hương tôi
Khi nhân viên mật vụ KGB
Nguyễn Tất Thành
Với rất nhiều bí danh
Lý Thụy, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh
Văng lệnh điện Cẩm Linh
Làm trò phù thủy
Trên quảng trường Ba Đình
Tuyên bố nước nhà độc lập
Giải tán đảng Cộng Sản
Xin đồng bào ủng hộ Mặt Trận Việt Minh
Và hàng triệu con tim đập cùng một nhịp
Ủng hộ Chủ Tịch Hồ Chí Minh
Mùa Xuân không về
Trên Quê hương tôi
Khi Nhật đã đầu hàng
Khi Tây đã hết thời
Vua Bảo Đại xuống làm công dân Vĩnh Thụy
Như bữa ăn đã dọn sẵn
Cho Việt Minh cướp lấy công đầu
Đánh Nhật, đuổi Tây, trừ Phong Kiến
Mùa Xuân không về
Trên Quê hương tôi
Khi Hồ Chí Minh
Quyền vàng của dân
Nộp cho Lư Hán
Và mời Tây trở lại
Dùng Tây đuổi Tàu
Diệt hết những người quốc gia
Rơi chám lửa dưới Tây
Đốt cháy Thủ đô Hà Nội
Kéo dấy toàn dân đi vào cuộc chiến
Kết thúc bằng Điện Biên
Chín năm trường máu lửa
Tan nát ruộng vườn
Ngàn ngạt đau thương
Hàng triệu người nằm xuống
Đất nước chia hai
Trên đất Bắc, Cộng Sản đâm chồi nảy lộc
Nơi miền Nam, cây tự Do khô héo hàng ngày
Người Cộng Sản vươn cánh tay dài
Thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam
Không làm Cộng Sản
Chỉ diệt đế quốc sai lang
Và bè lũ bán nước

Như bài hát chúng thương vẫn hát
Với lá cờ nửa xanh, nửa đỏ giữa sao vàng
Như chơi bài ba lá bên đó, bên xanh
Trên mảnh đất Tự Do mẫu mốt
Người ta sống thơ ơ, ấu trĩ
Giúp Cộng Sản mà cứ ngỡ không làm chính trị

Tham nhũng, độc tài, đố kỵ
Xuong đường, phản chiến lung tung
Trong khói lửa mịt mùng
Liều thuốc độc thấm dần vào cơ thể
Người không lẽ miễn Nam mòi mòn kiệt quệ
Hai mươi một năm thương đau
Hai mươi một năm sau
Nón cối dẹp râu đi giữa Sài Gòn
Và nửa xanh của lá cờ Giải Phóng
Dưới bàn tay ảo thuật của Cộng Sản Trung Ương

Đã diễn luôn thành cờ đỏ sao vàng
Đã diễn luôn đất nước Việt Nam
Thành quận huyện của Liên Xô
Bọn tay sai biến thành kẻ kiêu căng
Chủ nghĩa Mác Lê bách chiến bách thắng
Huân chương Lenin lấp lánh trên xác họ Hồ
Mùa Xuân không về
Trên Quê hương tôi
Túi hờn, cay đắng
Sáu mươi triệu con người trong trắng
Sau cơn mê đang dạy xích phá xiềng
Mới một người là một ngọn lửa thiêng
Sẽ đốt cháy tập đoàn thống trị
Như đốt cháy loài yêu tinh ma quỷ
Lịch sử ghi thêm một truyện thần kỳ
Như Phù Đổng như Thạch Sanh thuở trước
Như cái thuở vua Hùng dựng nước
Với đốn mùa đất nước là mùa Xuân
Tổ Quốc tôi sẽ lại đẹp vô ngần !

Hoài Khê

Cáo lỗi : Bài thơ "Sáng Ngời Bì Trĩ Dũng" của Thi hữu Hoài Khê đăng trong Viên Giác số 48, từ câu thứ 29 xin đọc như sau :

.....
Bảng bản án tử hình
Dưới bóng hiệu "Bối Mối Tư Duy" chưa
ráo mực
Thành phố Hồ Chí Minh xông lên mù
tử khí
.....

MỠI CHÚNG TA CÓ THỂ LÀ MỘT CON RẮN ĐỘC

MUA ĐỒ CHO RẮN !

Năm nầy là năm rắn. Theo thông lệ cổ truyền, báo xuân Việt-ngữ đều đăng bài nói về chuyện : "rắn". Nhưng kết nối, tôi lại không phải là nhà sinh vật học nên chẳng có chút hiểu biết gì về rắn để cống hiến bạn đọc. Tuy nhiên, chợt nhớ đến kỷ niệm chuyến công du với nhà văn lão thành thời tiền chiến, Vũ Bằng, đã có thời lừng danh với tác phẩm "miếng ngon Hà Nội", tôi viết bài nầy gọi là chút quà xuân gửi đến bạn, để cùng nhau suy ngẫm.

Năm ấy, vào đầu xuân 1967, tôi và một số văn hữu đã được chánh phủ Đại Hàn mời đến viếng thăm Hàn quốc. Phái đoàn gồm cả chục người, nhưng tôi và hai văn hữu vong niên : Vũ Bằng và Chu Tử thường đi riêng với nhau. Mặc dù 2 anh Chu Tử và Vũ Bằng lớn tuổi hơn tôi khá nhiều, nhưng chúng tôi rất lấy làm tâm đắc. Mùa xuân ở Hàn quốc lạnh lắm thiết. Mặc dù đã trang bị đầy đủ quần áo ấm, nhưng chúng tôi vẫn run lên cầm cập mỗi khi phải đi lâu ở ngoài trời. Trong chương trình thăm viếng Hàn quốc, ngoài những nơi quan trọng chúng tôi còn được đưa đi thăm viếng các cơ sở sản xuất, các hãng xưởng kỹ nghệ v.v... Những ngày vô vị ấy thường là những cơ hội cho 3 anh em chúng tôi cáo bệnh, xin ở lại khách sạn. Chỉ nửa giờ sau, khi phái đoàn đã theo hướng dẫn viên lên đường thì anh em chúng tôi cũng rủ nhau đi bát phố. Số dĩ 2 anh bạn già nầy cố quyến rũ tôi cho bằng được vì tôi là kẻ thông thạo đường đi lối về ở Hán Thành, biết chỗ mua hồng sâm rẻ tiền, biết chỗ dơi đồ la lâu ngoài chợ, như chợ Sài Gòn, cho mấy cụ già Đại Hàn, chuyên bán hàng sách, giá cao gấp rưỡi hỏi suất ngân hàng mà không sợ bị giục dục. Nhờ thế mà tôi được biết rõ sở thích cá nhân của mỗi người. Anh Chu Tử chỉ lo sưu tầm các loại sâm quý. Còn anh Vũ Bằng chỉ lo đi mua đồ cho... "rắn" !

Anh Chu Tử thì gầy ốm, lòng không, hình dáng đúng là một nhà văn. Còn anh Vũ Bằng, những ai không biết chẳng thể nào tưởng tượng được anh là một nhà văn nổi tiếng. Người anh tròn trịa, vạm vỡ, nước da ngăm đen, trông không có chút văn

Năm rắn, nói chuyện rắn

ĐẶNG VĂN NHÂM

phong tí nào !

Thoạt tiên nghe anh Vũ Bằng biểu đưa đi mua đồ cho "rắn", tôi không khỏi thắc mắc, nhưng vẫn giữ tể nhị, không hỏi han gì, chỉ để ý thấy anh mua toàn... quần áo phụ nữ !

Khi phái đoàn đến viếng thăm Nhật Bản, một hôm anh Vũ Bằng lại rủ tôi đi "shopping" với tôi trong khu thương xá lớn nhất tại trung tâm thủ đô Tokyo. Suốt buổi chiều anh cứ lục đục mãi trong khu bán y phục và đồ trang sức cho phụ nữ, khiến tôi không khỏi sốt ruột, nên đành hẹn sẽ gặp lại anh trước cửa ra vào, đứng giờ đóng cửa. Tôi đến điểm hẹn chờ anh mãi, nửa tiếng đồng hồ sau mới thấy anh ra, mặt mày trông thật thảm hại. Anh vội vàng lên tiếng giải thích ngay:

- Cậu có biết các cửa ra vào nó đều viết chữ Nhật, mình đâu có đọc được. Cộng thêm mình lại không nói được tiếng Anh, chỉ nói tiếng Pháp, chẳng đứa nào chịu hiểu gì cả. Đến giờ đóng cửa, thấy mọi người đã đi hết, chỉ còn lại mấy em bán hàng đang thư tự nơi dưới nhau ra cửa. Mình nghĩ thầm : cứ theo bọn này đi ra là chắc ăn nhất. Ai ngờ tụi nó sắp hàng vào phòng thay đồ trước khi ra về. Đến lúc ấy mình mới bị... "lộ tẩy", chúng bèn đưa mình ra đấy chứ !

Thế là tôi và anh được một trận cười no nê, miễn phí ! cuối cùng để kết luận, anh than thở với tôi :

- Mình bị khổ sở thế nầy, chung quy cũng tại... "rắn". Chỉ vì "rắn" thôi !

Lại "rắn". Tại sao lại "rắn" ? Lăn nầy tôi không đến được thắc mắc, nên hỏi anh :

- Anh nói : "tại rắn" là sao, tôi không hiểu ?

- Thật à ? Cậu không hiểu "rắn" là gì à? Rắn là đàn bà đấy. Nói thật với cậu, chỉ có cậu mình mới tiết lộ thôi. Mình có 1 bà...nhờ mà mình luôn gọi là rắn. Rắn đã quyến rũ mình phạm tội, rồi làm cho mình bị trăm chiêu điều đứng, giống như con rắn trên cây táo trong thánh kinh đó, cậu biết không ?

Đêm hôm ấy, năm chung 1 phòng với anh trong khách sạn DAIICHI, tôi tiếp tục nghe anh tỉ tê tâm sự về cái tội "tổ tông" của ông A-Dam và bà È-Và. Bà È-Và đã nghe lời cám dỗ ngon ngọt của con rắn, nhiễm độc "tâm xà" rồi truyền nọc độc ấy sang cho ông A-Dam, mang mãi đến ngàn đời sau vẫn chưa tiết nọc. Tuy đã lớn tuổi, nhưng lời kể chuyện của anh rất có duyên, khiến người nghe không thấy chán. Còn tôi, lúc bấy giờ năm nghe mà không thấy... buồn ngủ !

Cà kê hết chuyện tình của anh với rắn, anh bắt sang triết lý vụn. Theo anh nhận xét, đàn bà là "tổ sư" ngồi lê đôi mách, nên gọi đàn bà là rắn cũng chẳng có gì là quá đáng. Giống rắn có nhiều loại: Có loại rắn cực độc và cực kỳ nguy hiểm như rắn hổ cườm, nhỏ xíu như con sâu, tên Echis Carinatus. Nạn nhân bị nó cắn chết, mà vẫn không ngờ nó là thủ phạm, vì trông bề ngoài nó có vẻ rất hiền lành, xinh đẹp. Có những con rắn cực kỳ hung tợn như rắn mái gấm, rắn rung chuông rắn hổ ngựa, rắn mất kiếng v.v.. loại nầy tuy có nọc độc, nhưng trước khi cắn chúng đều có hành động phân ứng, để đối phương lo đề phòng. Lại còn có những con rắn, trông thì dễ sợ, nhưng chẳng

có tí nọc độc nào, như những con rắn nước. Mỗi lần cắn ai là rụng mất mấy cái răng quý báu.

Trong khi ấy, những người đàn bà ngồi lê đôi mách cũng chẳng khác nào loại rắn. Họ dùng miệng lưỡi, dùng lời nói của họ để phun "nọc độc" mưu hại đối phương...

Đến đây, tôi đồng ý với anh, nên ngắt lời :

- Tôi chẳng bệnh gì giới phụ nữ ngồi lê đôi mách. Nhưng theo tôi trong nam giới, bọn đàn ông lẻo mép, hay bịa đặt, thêu dệt chuyện nọ chuyện kia nói xấu bạn bè, gây ly gián, cũng nên gọi là "rắn" mới phải. Phải có rắn đục rắn cái, thì mới sinh sôi, nảy nở, lưu truyền giống giống được chứ? Chúng ta ví bọn ngồi lê đôi mách, nói xấu bạn bè như loài rắn cũng hợp lý, vì trong kinh thánh có câu: "Con rắn độc cắn khi nó bất bình, những kẻ ngồi lê đôi mách, vu khống cũng chẳng ích gì". (Ecclesiastes 10:11). Đối với Phật tử, thói ngồi lê đôi mách, và vu khống là một trong "ngũ giới cấm".

Anh đồng ý với tôi liền :

- Thực ra, mình chỉ dùng chữ "rắn" để đùa với bà xã chơi thôi, chứ bà lại là người rất ghét thói ngồi lê đôi mách của đa số giới phụ nữ nhân cư vì bất thiện. Trong bọn đàn ông chúng mình, thiếu gì thằng lẻo mép, hay vu khống đặt điều nói xấu bạn bè, hoặc kẻ nọ người kia mà chúng không ưa thích, hoặc hơn ghen đố kỵ. Bọn "rắn đục" này, vì có mưu cầu tranh danh đoạt lợi, nên còn nguy hiểm hơn "rắn cái" bội phần !

D MỐI CHÚNG TA LÀ MỘT CON...RẮN !

ĩ nhiên khi viết bài này tôi không có ý lên mặt thầy đời hay biếm chế bất kỳ ai, mà chỉ muốn nhân dịp xuân "con Rắn" để nêu lên vài dẫn chứng cụ thể cho nhận xét hóm hỉnh, ngộ nghĩnh của một nhà văn lão thành thời tiền chiến mà nay đã ra người thiên cổ !

Như thế, theo nhà văn Vũ Bằng, không phân biệt nam nữ, mối chúng ta đều là 1 con rắn mà mức độ độc hại tùy theo cách xử dụng cái lưỡi vô cùng nguy hiểm của mình. Nó có thể giết người cách vô tội vạ, vì không để lại dấu vết, để làm tang chứng. Nguy hiểm nhất là chính những "thù phạm" sau khi đã "phun nọc độc" bằng lưỡi để hại người rồi, không bao giờ nhận chân tội lỗi của mình để ăn năn hối cải. Ngược lại, có khi còn

hà hề khoan khoái nữa. Cũng có người đã ý thức được phần nào trách nhiệm, nhưng vẫn còn cố gắng biện bạch: "Đó chỉ là những lời nói vô tình, chứ không cố ý!". Thoảng nghe qua lối ấy đứng như có thể khoan dung được, nhưng đầu sao thì hành động sát nhân vẫn là sát nhân, dù ngộ sát hay cố sát cũng thế!

Hơn thế nữa, chúng ta cần ý thức rằng: 1 ngọn lửa diêm nhỏ bé có khi gây nên một trận hỏa hoạn lớn lao, thiêu hủy hàng vạn mẫu rừng. Một lời nói tầm thường trong khi trà dư tửu hậu, tưởng chỉ đùa chơi, ngờ đâu có thể gây tang tóc đau thương cho 1 gia đình đang êm ấm !

Đọc sử sách, chúng ta thấy: 399 năm trước Thiên Chúa giáng sinh, đại hiền triết Socrate của Hy Lạp đã bị bức tử, phải ngâm người bụng chén thuốc độc lên ống, kết liễu cuộc đời mình, bởi một bọn người miệng lưỡi chứa toàn nọc rắn độc ở thành Athens. Hôm ấy phiên tòa gồm có 501 bồi thẩm nhân dân, không có luật sư bào chữa, không có thẩm phán xử án, không có thảo luận, bọn vu khống đã kết tội nhà đại hiền triết lừng danh của nhân loại về tội bất phục thần thánh và làm suy đồi tuổi trẻ. Sau đó vài trăm năm, chính đức Ki-Tô đã bị hành hình vì "miệng lưỡi gian ngoa" của bọn người đồng đạo. Mặt khác, chính đức Thích Ca Mâu-Ni cũng đã bị hạ người miệng lưỡi mỗi như Đê Bà Đạt Đa và nàng Magandhiya vu khống và chửi rủa ngài đến tận tột !

Bởi thế, trên con đường hành đạo, tu tâm dưỡng tánh, người Phật tử đã phải đặt "vong ngữ", một trong "ngũ giới cấm", lên hàng đầu để luôn luôn giữ gìn : THÂN, KHẨU, Ý, cho thanh tịnh. Đồng thời các đẳng môn đồ của đức Ki Tô cũng đặt "cái lưỡi" vào hàng tối nguy hiểm, cần phải được chế ngự và kiểm soát chặt chẽ. Gia Cơ nói : "Hết thầy loài muông thú, chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển, đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi, nhưng cái lưỡi không ai trị phục được nó. Ấy là một vật dữ người ta không thể kiểm hãm được, đầy đầy những chất độc giết người." (Gia-cơ 3:1-12)

T DƯ LUẬN HAY LÀ NỌC RẮN ĐỘC ?

riết gia Pascal đã nói: "Dư luận là chúa tể của thế gian!". Nhận xét này rất đúng thực tế và tâm trạng của con

người, bất kỳ nơi đâu và vào thời điểm nào.

Dư luận có khi đúng có khi sai, nhưng chẳng mấy khi trung thực sau khi đã truyền từ cửa miệng nọ đến cửa miệng kia ! "Tam sao thất bổn!". Bởi thế, trong cuộc sống hằng ngày, hầu hết trong mọi người chúng ta đều tỏ ra rất sợ hãi dư luận. Sợ hơn bất kỳ mọi thứ gì trên cõi đời này. Thậm chí có người đã vì dư luận đến nỗi mà phải quyền sinh ! Nhiều người sợ dư luận đến nỗi phải kéo lê 1 cuộc sống âm thầm, đau khổ !

Ngược lại, cũng có người tỏ ra dũng cảm, nêu cao khẩu hiệu : "Gậy, đá có thể làm gãy xương tôi, nhưng lời nói chẳng làm gì tôi được !". Thế rồi, họ chủ trương hãy mạnh dạn bước lên trên dư luận mà đi. Người ta cho rằng đó là một hành động tự chủ, khinh thường dư luận.

Một khi chúng ta đã không bận tâm đến dư luận, không đếm xỉa gì đến những lời vu khống độc ác của hàng người miệng lưỡi chứa toàn nọc rắn độc, thì tự nhiên dư luận và nọc độc của nó sẽ "tự hóa giải".

Đầu sao, đó cũng chỉ là một phản ứng tự vệ có tính cách phiến diện và gần giống như hành động của con đà điểu vùi đầu xuống cát. Bọn người miệng lưỡi chứa toàn nọc rắn độc không bao giờ chịu lùi bước trước những phản ứng tự vệ lẻ loi, mang nhiều tính chất ngạo nghễ thách đố này. Phản ứng ấy sẽ khiến bọn người miệng lưỡi chứa đầy nọc rắn tăng cường thêm "độc tố" để hạ cho kỳ được đối phương.

M GIÁO DỤC TỬ TƯỚNG: TÔN TRỌNG SỰ THẬT

Một giải pháp có vẻ lý tưởng và hữu hiệu hơn hết để loại trừ nọc độc của miệng lưỡi con người, nhất là con người VN ty nạn chúng ta là: xây dựng một tinh thần liêm khiết, biết phân biệt phải trái, hay dở, biết tôn trọng sự thật và can đảm bảo vệ sự thật. Chỉ có sự thật mới đáng nghe, và đáng nói !

Chúng ta hãy nêu gương An-tôn, người nước Tê và gương Nhạc-chính-tử, người nước Lỗ, quý lòng ngay thẳng chân thật hơn cả mạng sống của mình.

Gần hơn thế nữa, chúng ta hãy nêu gương của cựu tổng thống Mỹ Washington, lúc còn trẻ đã trót dại đốn mất 1 cây quý của cha trồng. Trước cơn thịnh nộ của cha, Washington vẫn can đảm nhìn nhận sự thật, khiến người cha đã đổi giận làm vui,

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

BẢO VÂN

Năm đó, cách đây đã ba năm khi tôi đang dạy cách trưởng phụ lý Lâm Thao Phú Thọ, gặp dịp nghỉ Tết, liền sửa soạn về quê ở Thái-bình ăn tết với gia đình Tan buổi học chiều ngày 27, tôi vội đem hai va-ly hành lý ra xe ngựa đi tới ga Tiên-kiêng, cách Lâm Thao chừng 6 km để kịp đón chuyến xe lửa 8 giờ tối về Hà-nội. Tới ga đã 7 giờ 45, tôi vội vào lấy vé rồi lễ mễ xách hai va-ly khá nặng ra sân ga.

Đoàn xe lửa đã từ từ tiến tới. Sau một hồi còi dài cùng từng cuộn khói đen bốc lên cao, đầu máy kéo theo hàng chục toa đã ngừng lăn bánh. Hành khách đổ ào xuống sân ga, quang gánh công kênh làm cho những người muốn lên, phải chen lấn rất khó khăn.

Tôi còn đang lúng túng cố kéo hai chiếc va-ly nặng để dặt lên bậc lên xuống của Toa xe, thì có tiếng ở đằng sau gọi tới:

- Lậy Thầy ạ ! Thầy đợi về Lâm Thao đã lâu chưa? Bây giờ Thầy về xuôi ăn Tết phải không ạ ?

Tôi chưa kịp trả lời thì một nhân viên ăn mặc theo lối nhân viên hòa xa, tay cầm lá cờ đỏ chạy tới, nói tiếp :

- Thầy, con là Phong, Nguyễn-cao-Phong, trước học lớp Nhất A của Thầy ở Nam Định. Sau khi thi đậu Certificat, con thi vào ngành Hòa-xa làm việc đã hơn mười năm rồi. Con mới được đổi lên đây được hai tháng. May quá làm sao lại gặp Thầy ở đây. Mời Thầy hãy vào nhà con soi chén nước vợ con và các cháu chào Thầy...

ôm con vào lòng mà nói : "Tất cả sản nghiệp của cha không quý bằng tánh ngay thẳng của con !"

Ngoài ra, chúng ta còn được biết thánh Gandhi vốn là người xứng đáng được tôn xưng "người không bao giờ biết nói sai sự thật !" Thuở còn bé, một hôm chẳng biết đã làm lỗi gì rồi sợ bị quở trách, ông Gandhi đã nói dối mẹ. Bà mẹ biết, bèn nhất định nhìn ăn, và nói: " Mẹ thà thấy con chết còn hơn con nói sai sự thật. Vì nói dối chừng đó một tám hồn khiếp nhục. Như thế là một cái nhục cho mẹ. Mẹ không muốn sống nhục !".

Nghe mẹ nói, ông Gandhi liền vào bếp lấy 1 cục than hồng bỏ lên bàn tay và nói với mẹ: "Con xin thề với mẹ, suốt đời con sẽ không bao giờ nói sai sự thật nữa!" Về sau, ông thường nói với những người khác: "Cái vết bồng trong lòng bàn tay này đã khiến tôi trọng danh dự và thành thực !"

Bởi thế, trong thời gian lãnh đạo cuộc chiến đấu chống quân Anh, giành độc lập cho dân tộc Ấn-Độ mỗi lời nói của thánh Gandhi là 1 thời vàng nguyên chất mà ai cũng hết lòng tin nhiệm. Đến nay, dù xã hội Nhật đã canh tân kỹ thuật để tiến theo các nước Tây Phương, nhưng người Nhật vẫn giữ vững truyền thống tinh thần cao đẹp của Võ sĩ đạo(Bushido) là tôn trọng sự thật. Nói dối và nói sai sự thật là 1 hành vi dốt nát đáng ghê tởm nhất. Trong những buổi tiếp tân long trọng của hoàng gia Nhật bản, chỉ có giới Võ sĩ đạo, các bậc Samurai thanh bạch, mới được ngồi cùng bàn với hoàng gia. Còn giới phủ thượng, vốn sống bằng những thủ đoạn miêng lưỡi xảo trá, lừa lọc, nên bị xếp ngồi ở những nơi xa và thấp nhất.

Dân tộc Việt Nam từ lâu vẫn có truyền thống tốt đẹp ấy, và đã thể hiện qua cách xếp hàng thứ tự : "sĩ, nông, công, thương". Đây chẳng phải là sự phân loại thành phần xã hội mà là 1 sự sắp xếp giá trị tinh thần. Kẻ sĩ VN đích thực vốn là những người : "phụ quý bất năng dâm, bán tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". Chúng ta khôi phục lại tinh thần "KẾ SĨ", để cao "SĨ KHÍ", để diệt trừ "nọc độc" của những kẻ có miệng lưỡi quanh co, nói dù mọi giọng điệu, khi thù ghét ai thì vu khống muốn điều bịa đặt. "Đống một lỗ miệng không thể mà ra cả sự ngợi khen và lời rủa sả !" (Giáo-cô).

Xem tiếp trang 76

Năm ấy là năm 1941. Tại trường Bưởi(Hà-nội) trước dịp nghỉ hè, có Hội-dồng chấm thi lấy bằng Co-thùy (Certificat d'études franco-indochinoises gọi tắt là CEPFI). Trong khi chấm bài, tại Tiểu-ban Rédaction annamite do giáo sư Cúc Phổ, Mai Phương làm trưởng ban, mọi người cùng thảo luận về việc nên chấm bài và cho điểm như thế nào ?

Đọc lại đề thi: Giải nghĩa và phê bình câu tục ngữ **ĂN QUẢ NHỚ KẸ TRỒNG CÂY**, một giám khảo đưa ra ý kiến là: chưa chấm tôi cũng đã biết rằng các cô, các cậu thí sinh muốn trúng tuyển, thế nào cũng phải lấy thí dụ là học trò phải nhớ ơn thầy, làm con phải ghi ơn cha mẹ v.v...

Giáo sư Cúc Phổ vội ngắt lời :

- Thưa quý vị, bây giờ thì họ nói thế, chứ khi ra đời lại khác hẳn a. Đây là một câu chuyện thật đã xảy ra trong một bữa tiệc cưới mà chính tôi đã tham dự. Trong lúc mọi người đang vui vẻ nâng ly chúc mừng hai họ thì có một thanh niên ăn mặc lịch sự tới với vai tôi hỏi: - Ê Phương ! Toa còn nhớ Móa không ?

Tôi còn đang ngỡ ngàng cố gắng moi lại ký ức xem người này là ai? đã gặp ở đâu? trong dịp nào? thì thanh niên đó lại vừa cười, vừa nói tiếp :

- Ổ ! Thế thì trí nhớ của Toa kém thật. Trước đây mấy năm, Móa đã học Toa ở trường Đệ-hữu-Vị mà Toa quên rồi sao ???

Lúc này tôi mới thấy chaoáng váng và gắng gượng nói :

- Vâng ! Thưa ông, tôi dạy học, có nhiều học trò quá, làm sao mà nhớ được hết mọi người ! Thù thật, tôi cũng không nhớ rõ đã dạy ông hồi nào. Khách nhớ nhà hàng chứ nhà hàng làm sao mà nhớ hết khách được !

Kể tới đây, giáo sư Mai Phương kết luận: Thời buổi Tây-Tàu nhớ những này mà còn nói tới chuyện nhớ ơn, nhớ nghĩa thì thật là quá lối thời mà cũng đau lòng thật !

Cả tiểu ban còn đang bàn tán thì một giám khảo khác, ông Lê Việt, đã giơ tay xin nói :

- Thưa quý vị, câu chuyện vừa kể của giáo sư trưởng ban thật là đáng buồn. Tuy nhiên chúng ta cũng không nên vu đổ cả năm mà bảo rằng đời nay luân thường đảo ngược, ơn nghĩa không còn. Trường hợp mà giáo sư Cúc Phổ đã gặp chỉ là hãn hữu chứ thật ra, tình thầy trò vẫn còn thấm thiết đặc biệt như câu chuyện sau đây :

- Trời ơi xe sắp chạy rồi. Tôi phải lên xe ngay mới kịp vì sáng mai còn đáp xe về Thái-bình nữa. Xin cảm ơn anh. Để qua Giáng khi lên dạy học, tôi sẽ rẽ vào thăm anh chị và các cháu...

- Thưa Thầy không nhờ xe đâu! Để lâu rồi con mới gặp lại Thầy nên thế nào cũng xin mời Thầy ghé vào nhà con xoi chén nước cho ấm bụng đã.

- Không được! Chỉ còn một phút nữa là xe chạy rồi. Cảm ơn anh và để đến khi khác vậy.

- Xin Thầy yên trí. Xe chưa chạy đâu! Con đâu dám để Thầy lỡ chuyến xe này?

- Thế nhưng đến giờ rồi. Kia hành khách đã lên xe cả rồi.

- Vâng. Nhưng con chưa ra lệnh cho xe chạy thì làm sao mà xe chạy?

Tôi mở tròn đôi mắt :

- Ô thế ra anh là...anh là...

- Vâng chính con là Xếp ga ở đây. Con chịu trách nhiệm về giờ đi và giờ đến của đoàn xe. Bây giờ con chỉ việc đánh điện tín báo cho ga trên và ga dưới là chuyến xe này bị trễ ở ga Tiên-kiêng 20 phút là còn thừa thì giờ để mời Thầy vào xoi chén nước trà Phù-tho với chúng con...

Trước sự ân cần, niềm nở này, tôi chỉ còn theo anh Phong tới căn nhà của anh ở gần ngay đó.

Anh Phong gọi vợ con ra chào tôi rồi giục pha nước lấy bánh gai, sản phẩm đặc biệt ở vùng này ra mời tôi ăn. Trong khi ấy thì Phong sang phòng bên ăn nút máy điện tín tạch, tè, tạch, tè gọi tin đi các ga đã qua cũng như ga sắp tới để báo tin trễ...

Tuy vậy tôi vẫn pháp phòng không yên và chỉ chờ cho uống xong tuần nước, là đòi được ra xe ngay...

Tối hôm ấy, khi đã ngồi yên trên toa xe lửa từ Tiên-Kiêng về Hà-nội tôi nhớ lại thời gian khi còn dạy lớp Nhất A tại trườngANGES Gardiens ở Nam Định. Lúc đó Phong đã lớn tuổi song lại là người học trò nghịch ngợm và hay quấy phá nhất lớp. Vì là lớp hỗn hợp cả nam sinh lẫn nữ sinh nên Phong đã trêu ghẹo đám nữ sinh khiến chúng lên mách tôi. Nhiều lần tôi đã beo tai, bắt Phong quỳ suốt buổi, hoặc dùng thước kẻ đánh vào lòng bàn tay của Phong. Chà biết rằng lúc đó Phong có oán tôi không, nhưng qua những việc tiếp đón thật ân cần, niềm nở của Phong lúc này làm cho

tôi cảm thấy rằng: Trong lớp học, những học sinh nghịch ngợm, quấy phá nhiều nhất, dù có bị trừng phạt đến đâu đi nữa, thì khi ra đời, vẫn còn nhớ đến Thầy luôn.

Để kết luận, ông Lê Việt nói thêm :

- Thưa quý vị, xem như

ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

Tiếp theo trang 27

giáo lý mới của mình qua khắp các quốc gia văn minh Âu Mỹ cũng như vào tận đến nước Việt Nam ngàn năm văn vật. Họ đã lập nghiệp thành công. Ở các quốc gia tiền tiến giàu có qua số tài chánh quyền góp để tạo dựng nên chẳng những tòa kiến trúc to lớn, tân kỳ tại thủ đô của nhiều tôn giáo cổ xưa này, mà còn xây cất được những giáo đường khang trang, tráng lệ tại các thành phố lớn như Frankfurt Newyork, Djakarta... Những hình ảnh này được trưng bày trong thư viện tại đây.

Chúng tôi chấm dứt một ngày ngoạn cảnh Tân-đế-li bằng cuộc viếng thăm lăng mộ Thánh Gandhi. Khác với các lăng tẩm của các vua chúa mà sự nghiệp chẳng có gì đáng ca ngợi, lại thường được xây dựng đường bệ trên đồi núi, nên cao với biệt bao công trình điêu khắc trang trí đắt giá; cũng không giống các lăng mộ của các lãnh tụ độc tài, Cộng sản mà cuộc đời cai trị còn bị dân chúng nguyền rủa lâu dài, lại được xây kiên cố vĩ đại, tốn phí bằng sinh mạng của hàng chục triệu dân; lăng Thánh Gandhi nằm khiêm nhường trong một vùng đất trũng thấp,

thế thì ở đời vẫn còn nhiều người ĂN QUẢ NHỚ KẸ TRỒNG CÂY và nếu quý vị có thấy bài nào lấy thí dụ là học trò nhớ ơn Thầy thì cũng cứ cho bài đó trên điểm trung bình mới đúng.

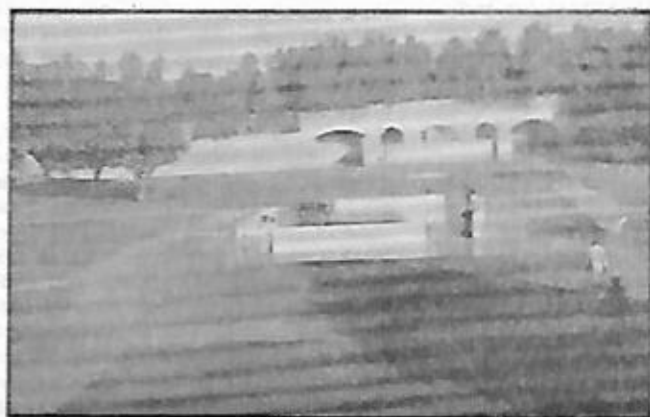
Tất cả các vị giám khảo đều vỗ tay tán thành và bắt đầu chấm bài...

bằng phẳng được bao quanh bởi những gò đất cao trồng cây và chỉ gồm 4 bậc tường thấp màu trắng, dùng hồ bốn mặt vuông mở nhỏ xây trên tầng đá đen. Chung quanh chỉ là sân cỏ với những lối đi ngay, cắt thẳng góc nhau và trồng lơ thơ vài cây đại, sứ, ngọc lan, hoặc mấy tàn cây nhiệt đới quen thuộc.

Khách ra vào lăng theo hai lối đi lát đá cát nâu nằm hai bên lối cỏ trồng hoa kiếng. Cổng ra vào xây giống găm cầu và bề cao ngang bằng với gò đất bao quanh, nên mọi người có thể leo lên mặt cổng nhìn xuống hay đi luôn trên mặt gò đất nhìn toàn cảnh ngôi lăng; hoặc chun qua găm cổng vào thẳng ngôi mộ. Ai đến đây cũng nghiêng mình kính phục con người vĩ Thánh và cũng ngưỡng mộ tên tuổi vị danh nhân chủ trương bất bạo động đem độc lập về cho xứ sở Ấn-độ; chứ không phải khiếp phục trước những tầng đá to của Kim tự tháp hay núp mình trước những lăng tẩm đồ sộ, hoặc mô thích trước những tượng hình điêu khắc tinh vi và chiếm ngưỡng những vật liệu xây cất đặc tiền.

Buổi ăn tối với các món ăn Tàu có dưa chua mà mận chát của Ấn-đô, uống nước nóng ngọt khói, vừa thổi vừa hộp, trên lầu nhà hàng hạng nhì của thủ đô Tân-đế-li. Đến đây tạm kết thúc ngày thứ hai của cuộc hành trình tại một xứ sở không bao giờ hết chuyện để nói...

(còn tiếp)



Lăng Thánh Gandhi thật khiêm nhường như suốt cuộc đời của Người.

TẾT TÂY - TẾT TA

PHÙ VÂN

Khi trái tim của nàng Nguyệt không chịu hòa chung một nhịp với chàng Thái Dương; khi vòng quay dạ khúc của chị Hằng Nga vẫn chưa đồng bộ với ông Thần Lửa; khi sự chuyển dịch của mặt trăng vẫn còn chậm hơn mặt trời trong vòng quay thái dương hệ thì "âm dương vẫn còn trắc trở" và sự "kết toán luân hồi" của đôi bên khó gặp gỡ nhau ở cùng một toạ độ thời gian, vào cùng một thời điểm. Thế cho nên khi mặt trời đã quay hết một vòng vũ trụ thì mặt trăng vẫn chưa chấm dứt một vòng chuyển lưu. Rõ hơn, khi mặt trời chấm dứt một năm Dương lịch - Tết tây, thì mặt trăng vẫn chưa đi hết một năm Âm lịch - Tết ta. Thời gian cách biệt giữa 2 cái Tết - tây và ta có thể là một hay 2 tháng.

Sự cách biệt này lý ra chẳng có gì liên quan đến đời sống chúng ta, nếu không có sự oái ăm các cơ giữa những nhà làm lịch từ thời "cao tăng cổ tổ" xa xưa nào đó của Trung Hoa - tính theo sự chuyển vận của mặt trăng gọi là Âm lịch và của những nhà làm lịch Tây phương - gọi là Dương lịch. Khờ nổi, sinh tử của người Đông phương đều tính bằng ngày âm lịch, nhưng giấy tờ khai báo đều ghi bằng Dương lịch. Sinh nhật - húy kỵ đều treo mào! Khi còn là bào thai trong bụng mẹ, chúng ta đều được tính một tuổi (9 tháng 10 ngày); bởi quan niệm của Đông phương khi đã thụ thai - có mầm sống, thì kể từ thời điểm này để tính tuổi. Ngược lại, Tây phương chỉ bắt đầu tính tuổi vào ngày bắt đầu chào đời - lọt lòng mẹ. Vì vậy khi ta cùng một năm sinh với một người Tây phương nào đó thì ta lại lớn hơn họ một tuổi - tuổi Âm lịch!

Dù có cách biệt nhau một thời gian như thế, nhưng thực trạng mỗi năm Dương lịch hay âm lịch cũng chỉ có 12 tháng, không có lịch nào có tháng 13 cả - Vàng, chỉ có 12 con Giáp. Thế cho nên, khi bọn giặc Hồ "răng hổ, miệng vấu" mang dép râu vào xâm chiếm Sài Gòn, dân ta đã tỏ thái độ nhàm chán khinh bỉ:

"Trong 12 con Giáp không giống con Giáp nào cả!"

Thế nhưng khi thấy mình "chạy nhanh quá" bỏ xa Dương lịch thì Âm lịch lại kéo lùi một tháng - gọi là tháng Nhuận. Cứ 4 năm Nhuận 1 lần (năm nào chia chuẩn cho 4 là Nhuận). Không riêng gì Âm lịch, Dương lịch cũng có năm Nhuận - chỉ Nhuận 1 ngày - 4 năm một lần vào tháng 2, có ngày 29. Đã có ngày nhuận, tháng nhuận, năm nhuận mà lại không có...đêm nhuận nên một tên "tổ sư lưới biếng" - lưới thời thầy, mong đêm dài ra để "nướng thêm giấc ngủ" đã trách cứ Hy Hòa - họ hàng nhà làm lịch:

*Ai về nhẩn họ Hy Hòa,
Nhuận năm sao chẳng nhuận vài
trống canh!*

Vì có sự "trắc trở thời gian" như vậy, nên khi dân tây chuẩn bị đón Tết tây thì Tết Nguyên Đán của ta chưa tới.

Tết - dù Tết tây hay Tết ta, thử nhìn chung dân tây và dân ta chuẩn bị đón Tết thường Xuân như thế nào. Liên quan về Tết quá nhiều, từ chạy Tết, lo Tết, sắm Tết, quà Tết, thiệp chúc Tết đến đón Tết, lễ Tết, đi chúc Tết, Tết nhà, Tết cửa; ăn Tết, vui Tết, chơi Tết, thờ Tết, cầu đầu Tết, hương vị Tết, phong tục ngày Tết... hết Tết và hết chuyện! Xin gom lại mấy điểm cụ thể: chạy Tết, đón Tết và chơi Tết thường xuân để lam bàn.

Đối với dân tây, có mức sống cao, đại đa số có công ăn việc làm - không thấy thì thợ, không kinh doanh cũng áp phe. Trong vòng quay mỗi năm, dân tây hầu như đã dư liệu - trở thành thói quen, "cày" và "tiết kiệm" - nửa năm đầu dùng "số tiền nghỉ hè" (Urlaubsgeld) và tiền tiết kiệm để đi nghỉ hè. "Đông bạc, khấm tiền" thì đi ngoại quốc. "Kém địa, yếu xin" thì chỉ loanh quanh trong bốn xứ. Cần và kiệm đối với họ đã trở thành bản chất, do tập quán và do các thức ăn được chế biến đơn giản nhưng đầy đủ sinh tố về dinh dưỡng. Ngược lại món ăn chính của dân ta là gạo với các thức ăn phụ được các bà nội

trợ chế biến cầu kỳ với đủ thứ gia vị cho hợp khẩu vị, tốn công mất thì giờ và...tốn điện! Nhưng biết nói làm sao! Trời sinh ra phụ nữ phe ta thì cũng ban cho mấy bà cái sở thích "làm bếp", chăm sóc lo lắng chống con đến thế, mà đa số các "đấng phu quân" đều gây guộc, "ôm nhom ôm nhách", trong khi các ông tây bà đầm ở xứ này toàn là dân "vai u thịt bắp" cả. Tội nghiệp, thế là các bà bị mang tiếng ác là "bò đói chống" hay không biết "nuôi chống", khổ chưa!

Sau kỳ nghỉ hè, dân tây lại bắt đầu "cày" tiếp và lại "tiết kiệm" để chuẩn bị cho nửa năm sau cùng sắm sửa lễ Giáng Sinh và đón Tết tây. Thời gian cứ thế mà trôi. Đói cứ thế mà xoay vần. Con người cứ thế mà tính toán.

Cũng có thể nói là dân tây cũng "chạy Tết", nhưng họ "chạy" có sách lược. Còn đối với dân ta, "chạy Tết" có cơ. Mỗi năm có 1 khoảng thời gian mà dân ta không còn quan niệm rằng "thêng thang ngày rông tháng dài" khi những cơn mưa dầm mùa đông không còn kéo dài lê thê; khi cuốn lịch đã ngừng đi; khi đã "cạn ngày cạn tháng"; khi "năm hết, Tết tới". Đến lúc này phe ta mới mở một cuộc chạy đua để lo Tết. Cuộc đua chỉ "chạy nước rút" vào dịp cuối năm - tưởng như là mức đến, chứ còn những ngày tháng khác trong năm dân ta vẫn "tà tà ăn chơi", vẫn "nhờn nhờn con cá vàng" chẳng lo lắng gì về Tết cả!

Cũng vì chạy nước rút nên dân ta thường "chạy hụt hơi, chạy bờ hơi tãi, chạy trời chết, chạy thờ ra khỏi, chạy như bị ma đuổi, chạy như chó đập lửa, đĩa phải với, chạy loạn cào cào châu chấu..." Thế là Đông cũng chạy, Tây cũng chạy. Chạy với chính mình, chạy đua đôi với người, chạy cho kịp người. Chạy cho bằng người, cho hơn người. Chạy theo đời, chạy theo thời! Tây chạy vào dịp cuối năm, tháng 12, cho lễ Giáng Sinh và Tết tây. Ta cũng chạy vào dịp cuối năm, tháng chạp, cho Tết ta - văn hoa là Tết Nguyên Đán.

Hầu như giới nào cũng "chạy" trong dịp cuối năm. Giới nghèo thì lo "chạy gạo" cho những ngày đầu năm được "đủ ăn", để có cái áo tương là trong năm tới được thành thời thoải mái. Giới giàu có, thương mại cũng lo "chạy hàng", đầu cơ tích trữ để sang năm mới, trong khi mọi giới chỉ lo "vui xuân" chưa màng đến việc khai trương tăng gia sản xuất; thì giới con buôn lại tung hàng hóa thực phẩm ra bán với giá... cắt cổ! Giới nghèo lại còn lo "chạy nợ". Chạy nợ không có nghĩa là "giữ nợ cướp nợ" hay "xù" hay "chạy làng" không chịu thanh toán. Chạy nợ là phải lo kiếm tiền trang trải sạch nợ nần năm cũ để "yên chí lớn quãng gánh lo đi" trong năm mới. Nếu bất hạnh không chạy đủ tiền để thanh toán sòng phẳng thì "con nợ" phải lo đi "gác nợ", "khất nợ" hay "van nợ" để "chủ nợ" vui lòng đừng đến "đòi nợ" trong dịp đầu Xuân gây xui xẻo bất thường cho suốt cả năm. Nghèo thương đi

đôi với khổ - khổ tâm, khổ trí.
"Tiến vào nhà khổ như gió vào nhà trống", trám chỗ này hụt chỗ kia.
Mỗi khổ tâm được Từ Diên Đổng điển tả qua bài "Than nghèo" :

...Bạc đầu ra miệng mà mong được
Tiến chũa vào tay đã hết rồi
Van nợ, có khi tràn nước mắt
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi!

Dân tây cũng vay nợ - "nợ nần tử chiến" chớ bộ : nợ nhà, nợ xe, nợ linh tinh...nhưng lại vay nợ ở ngân hàng. Mỗi tháng ông nhà Bank cứ khấu trừ đều đều vào trương mục của "con nợ" mà chẳng nói một lời, chẳng tốn hơi sức, chẳng tốn nước bọt, chẳng mất công đến tận nhà gõ cửa "đòi nợ". "Con nợ" cũng chẳng tốn công sức đi "trả nợ" như dân ta. Dân tây họ chẳng kiếng cử gì, chẳng thức mắc gì về "số nợ" năm cũ chuyển sang năm mới. Nhưng nợ của dân tây là nợ có định kỳ, nợ có điều kiện. Còn nợ của dân ta là loại nợ bất thường, loại "thỏa hiệp" trên một tỷ lệ "tiến lời cất cổ". Dù là "nợ trả dần, cháo húp quanh", nhưng quan niệm Đông Tây lại khác nhau về việc "thanh toán sổ sách cuối năm". Người "mang nợ" thường có tự ti mặc cảm là kẻ có tội-tội nghèo : "vạn tội bất như bất" vạn tội không có tội nào bằng tội nghèo ! Nghèo thì cảm thấy mình xấu xa, Nguyễn Công Trứ trong thuở hàn vi đã tả "Cảnh học trò nghèo":

Chém cha cái khó, chém cha cái khó
Khôn khéo mấy ai, xấu xa một nó !

Mỗi người một số. Đã lỡ sinh nhầm một ngôi sao xấu, thì dù có biết đường làm ăn, cần kiệm, khôn khéo đến mấy; cái nghèo - lo lắng-vất vả cũng cứ đeo đẳng mãi. Đó là nhận xét của Nguyễn Khuyến trong bài "Làm ruộng" :

...Cần kiệm thế mà không khá
nhĩ
Bao giờ cho biết khỏi đường
lo ?

Lo cũng nợ, không lo cũng nợ. Phong lưu cũng nợ, cần kiệm cũng nợ. Số trời đã định cả. Biết thế mà Nguyễn Công Trứ cũng than thân trách phận qua bài "Cảnh cùng quẩn" như sau :

...Chũa chán ru mà quấy mãi
đây
Nợ nần dan đứu bấy lâu nay
Mang danh tài sức cho nên nợ
Quen thói phong lưu lại hóa
vay

Vâng, chỉ nội việc chuẩn bị đón Tết cũng đủ làm dân ta vất vả "đuối cùng". Một năm một lần cho dù ai có "ma ha kiết đế" - thuộc loại "người đầu keo kiết như cứt sắt", cũng phải lo "chạy đôn chạy đáo", cũng phải chi một số tiền để đón Tết thường xuân...kẻ nghèo "rớt mồng tơi, nghèo mặt rệp" cũng lo "chạy ngược chạy xuôi" để sắm Tết,

để cho bàn quan thiên hạ khỏi thấy cái nghèo túng của mình. Đó là tâm trạng của Tú Xương trong bài "Năm mới" :

...Chẳng phong lưu cũng ba
ngày Tết
Kiết củ như ai cũng rượu chè

Không lo sắm Tết, đón Tết sao được khi màu sắc Tết, hương vị Tết, không khí Tết tràn ngập không gian; khi mà sinh hoạt Tết tưng bừng hoa lá. Theo Vũ Đình Liên :

...Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông Đờ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Trên phố đông người qua

Không lo sắm Tết, đón Tết sao được khi hình ảnh thi vị độc đáo của :

Thịt mỡ dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng
xanh

Khi mà hàng quán, phố chợ trưng bày rao bán đủ loại bánh mứt, trái cây, quà cáp, áo quần... Đùng là hoạt cảnh "vui như Tết". Đông Tây gặp nhau ở điểm này, nhưng mỗi quốc gia mang một màu sắc tập tục khác nhau. Người mua kẻ bán chen chúc, kẻ ngược người xuôi vội vã. Đền màu chói lọi. Phố phường sáng trưng. Hội Tết, chợ xuân, chợ Hoa. Người ta lặn lội từ nơi này đến nơi khác để mua sắm linh tinh, từ "thiếp chúc Tết", "quà Tết", các "món ăn Tết"...Mỗi thứ mỗi loại đều chọn lựa, cân nhắc, tính toán cẩn trọng.. theo túi tiền !

Đối với dân tây Đêm Thánh Vô Cùng hay là Đêm Giáng Sinh là đêm họp mặt gia đình để cầu nguyện. Đối với dân ta thì đêm cuối năm hay đêm Giao Thừa là đêm thiêng liêng, đêm đoàn tụ gia đình để tưởng nhớ đến công ơn của tiền nhân; để "chúc Tết", "chúc Tết" ông bà cha mẹ, để "lì xì" cho con cháu. Vì vậy, con cháu dù ở xa cha mẹ, cuối năm cũng phải lo thu xếp "về quê ăn Tết". Nếu có ai vì hoàn cảnh khó khăn trắc trở không về cùng với mái ấm gia đình trong dịp Tết, quây quần bên bếp lửa hồng đun bánh chưng, bánh tét...thì lòng lại thấy xót xao ăn năn vô tận ! Đối với dân tây, vòng liên hệ chỉ trong một tiểu gia đình (cha mẹ, vợ, con). Đối với dân ta, vòng liên hệ rộng lớn hơn trong một đại gia đình (ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, cậu mợ, anh chị em, vợ con, cháu chắt...)

Bởi vậy khi tiếng pháo Giao Thừa nổ, báo hiệu "năm cũ đã qua, năm mới lại" thì dân tây nâng ly rượu chúc mừng năm mới - Prosit Neu Jahr, để rồi hoặc kéo nhau đi xem cái địa điểm đốt pháo bông, hoặc tham dự các buổi dạ hội cuối năm, họp mặt tất niên...để cùng chung ăn nhậu, nhảy nhót. Về điểm đốt pháo thì dân ta không bằng dân tây. Ta không đủ sức chi hàng trăm triệu để đốt pháo, cũng không được chính quyền tổ chức cái địa điểm

đốt pháo mừng xuân. Pháo của ta cũng không nổ lớn và màu sắc rực rỡ như pháo tây. Tú Xương đã điển tả đi dóm :

Đi đệt ngoài sân tràng pháo
chượt

Om sòm trên vách bức tranh gà

Tuy nhiên không phải vì thế mà buồn, vì lẽ mức sống nước ta còn thấp, dân ta còn nghèo. Về điểm này, chúng ta hãy lắng nghe Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến tự an ủi cái nghèo của mình bằng lẽ đại khôn qua câu đối Tết :

Chúng nó dai vô cùng, pháo đốt
đi đung thêm mất chó .
Minh ông khôn đất trị, rượu
say lúy túy lại năm mèo !

Ngoài ra, trong những đêm trường mù mịt ở các khu rừng hoang núi thẳm, dân ta đốt pháo..."hỏa châu" sáng rực cả vùng trời để trừ tà, tiêu diệt Việt cộng trong liên tục mấy chục năm trời. Chắc chắn điểm này dân tây không bằng dân ta rồi !

Điểm nữa, mỗi đầu năm mới trong khi dân tây chỉ lo "cuộc vui suốt sáng, trận cười thâu đêm", thì dân ta lại thành kính cúng vái tổ tiên ông bà để làm tròn hiếu đạo, hồi tưởng đến công ơn sinh thành dưỡng dục. Quan niệm "sống gói, thác vế", chết không phải là hết, vẫn còn tồn tại trong lòng hồi tưởng của gia đình. Tuy nhiên, khi du nhập vào cuộc sống mới, đám trẻ của ta không kém học đòi dân tây; cũng tổ chức Dạ vũ, Tết niên, Dạ vũ mừng xuân-nôm na gọi theo thời trang là "Đit cổ, Đit cổ"nhảy loạn cao cao, châu châu ! Đó chưa kể đến một số con buôn văn nghệ, biết được thị hiếu của tuổi trẻ, biết được sự khao khát mến mộ của khán thính giả xôn xôn hay trọng tuổi chưa có dịp ngắm lại "dung nhan mùa hạ" của các "ca nghệ sĩ" kể từ ngày cất bước lưu vong; nên những anh cai thầu văn nghệ này, trong dịp xuân về, thường tổ chức Đại nhạc hội - Dạ vũ. Có thể mang danh nghĩa cá nhân hay hội đoàn, nhưng điều đáng phiến là người ta thường dùng cái nhãn hiệu "quê hương - dân tộc" nhằm phục vụ bà con, trong khi đó lại đặt một cái máy chém to tổ bố ở ngoài cửa để...chặt đẹp ! Một anh bạn thấy ngửa...bút quá mới viết một bài "Hội xuân hay Hội chặt" để gióng lên tiếng nói...nhân đạo! Hậu quả là anh ta bị...sĩ và quá trời. Thối đời mà ! Có tổ chức thì phải có chí phí. Có tốn công mất sức lao động thì phải để cho người ta thu lợi...kha khá một chút. Làm ăn mà ! Trách củ làm chi cho mệt. Ai chịu đời được thì tới. Trước vui xuân, sau làm việc nghĩa mà !

Trong ba ngày Tết thức ăn thức uống bày biện linh đình, nhưng chẳng ai còn lòng dạ nào để nghĩ đến việc ăn uống. Người ta chỉ lo vui Tết hưởng xuân. Biết thế mà nhà nào cũng lo sắm sửa, nấu nướng lủn. Cứ tưởng mấy ngày Tết không được ăn no, mặc ấm, thì chắc là một năm

bi...đôi rét lắm không băng! Hương vị Tết thì nhiều như vậy mà chẳng ai muốn thường thức, nhưng dân ta lại cứ sợ người khác thấy cái nghèo, chê cái khổ của mình. Do đó Tú Xương trong bài "Tết đến" thấy nhà mình "xế quá" không sửa soạn đón Tết dù lễ nghi, nên đã xin khất Tết và yêu cầu bạn bè hiểu cho :

...*Thời thế thì thôi dành Tết*
Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo

Chẳng hiểu qua văn chương, dân tây họ ăn Tết thường xuân ra làm sao, chứ dân ta thì dù nghèo hay giàu, đầu xuân đều khai bút cả: Thơ Tết, câu đối Tết. Thuở thiếu thời, Nguyễn Công Trứ tuy rất nghèo nhưng tính lại ngông, bực mình vì cái khổn khổ

Chiều ba mươi nơ hôi tít mù,
co căng đập thủng Bần ra cửa
Sáng mống một rượu say tùy lúy,
giơ tay hồng ông Phúc vào nhà

Sợ nợ đòi đến nỗi ông mong sao 10 năm mới có cái Tết một lần, nhưng ngược lại chuyện chè chén vui xuân thì lại mong 3 ngày Tết lại kéo dài ra làm 10 :

Chiều ba mươi canh nơ rời
canh tàn, ước những mười năm
đón lại một
Sáng mống một rượu chén tràn
quý tị, trông cho ba bữa hóa
ra mười

Thế cho nên khi xuân đến, ai chê nghèo cũng mặc, ông cứ phẩy phẩy "chơi xuân" :

Tết nhất anh ni, ai nói nghèo
Nghèo mà lịch sự đờ ai theo

Thế cho nên ông vẫn thản nhiên :

...*Ái xuân anh cũng chơi xuân*
với !

Phóng túng chơi đến thế, nên khi thấy người mù khua gậy du xuân nên ông bực tức cảnh sinh tình làm câu đối Tết :

Tối ba mươi nghe pháo Giao
Thừa : ở ở Tết,
Sáng mống một vấp nêu Nguyễn
Đán : ở ở Xuân.

Pháo Tết, cây nêu, lá phướn là những tiêu biểu vào ngày đầu xuân cho nên khi nghe tiếng chuông chùa vọng lại, ông liền viết câu đối tặng nhà Sư :

Lá phướn phất ngang trời, bốn
bế đều trông nêu Phật
Tiếng chuông kêu dầy đất, mười
phương cùng tưởng pháp Sư

Tếu và dí dỏm đến thế mà cũng không quên cảnh nghèo, công nợ của mình, nên ông không tiếc lời chửi cả Trời Đất :

Nợ có ai chết đàu, đòi mà chi,
trả mà chi, cha Tết
Trời đờ ông sống mãi, tiền
cũng có, bạc cũng có, mẹ Đất

Đổi với ông, nghèo thì chịu "vui cảnh nghèo", chẳng cần bày vẽ. Nhà chẳng có 1 cuốn lịch để biết ngày tháng, chỉ có một cây mai cũng đủ biết thời gian :

...*Tin xuân đã có cành mai đỏ*
Chẳng lịch nhưng mà cũng biết
Giêng.

Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu cũng chơi xuân, nhưng lại "chơi" ở nhà một á đào tên Xuân. Vui Tết, mừng Xuân-2 nghĩa Xuân, túi lai rống, tiền cũng không; chẳng lẽ lại "chạy làng" cũng không thể "năm li ăn vạ" thì mất mặt bầu cua quá. Và lại nhà của á đào Xuân lại nhiều khách khứa, nên ông đành "trừ nợ" bằng câu đối về Xuân - hay nàng Xuân :

Ai để được ra xuân, xuân ấy
đi xuân khác về. Năm nay năm
ngoái xuân hơn xuân kém
Nhà lai sếp có khách, khách
quen vào khách lạ đến.
Năm ngoái năm nay, khách vắng
khách đông

Thế mà chưa hẳn đã hóm hĩnh tinh nghịch đến mức độ gợi hình...siêu việt đến sùng sô qua câu đối Tết của Hồ Xuân Hương :

Tối ba mươi khệp cánh càn khôn
nịch chắc lại kéo ma vương đưa
quý tới.

Sáng mống một lòng then tạo
hóa, mớ toang ra cho thiếu nữ
rước xuân vào

và cùng một cung cách văn phong đó Hồ Xuân Hương qua bài "Đánh đu" đã trách kẻ bạc tình :

..*Chơi xuân đã biết xuân chẳng*
tá
Cọc nhớ đi rồi lơ bỏ không !

khác với lời thơ chớt chã đó, Bà Huyện Thanh Quan chừng chặc hơn trong 1 câu đối Tết ;

Duyên với văn chương nên dãn
cột
Nợ gì quý sử phải trông nêu.

Hoặc để "Than thân" làm bé - "chiu đấm ăn xôi, xôi lại hăm", hoặc "năm thì mười họa, có như không" :

...*Ngán ngắm xuân đi xuân lại*
đến
Mảnh tình san sẻ tí con con

Luận về nghèo chẳng ai bằng Tú Xương. Không có duyên phận với quan trường, thì hoài cùng chỉ 2 lần đỗ Tú Tài - Tú Kép. Đường công danh hoạn lộ bị tắt nghẽn. Cuộc đời nho sĩ "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm" phải sống bám vào lưng vợ, nên ông sinh ra chán đời, có tài mà không có vận qua bài "Câu đối Tết" :

...*Huống thân danh đã đờ Tú*
Tài

Ngày Tết đến cũng phải thứ
một hai câu đối Tết.

...*Viết vào giấy dán ngay vào*
cột

Hỏi mẹ mày rằng đờ hay hay
- Thừa rằng: Hay thật là hay
Không hay sao lại đờ ngay Tú
Tài

Xưa nay tôi vẫn chịu ngái....

Ông dành vui với cảnh vợ con, nhưng lại thường chua chát mỉa mai cuộc đời bạc bẽo, lòng người thay trắng

đổi đen, đã nghèo xơ xác mà lại còn ham đua đòi đốt pháo, bói với ngày Tết :

Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo
Nhân tình bạc thế lại bói với

Xin chấm dứt "ngang xướng" bài Tết tây - Tết ta ở đây bởi đây không phải là bài nghiên cứu, nên không thể nêu ra tất cả những tập quán ngày Tết của dân ta. Xin quý cụ tạm coi đây là một chút hương vị ngày Tết không trọn vẹn.

Không trọn vẹn, bởi ngay trong tâm thức của chúng ta- những người đang lưu lạc tha hương, vẫn luôn luôn thao thức về quê hương dân tộc đang bị dày đạp, áp bức dưới chính sách cai trị dã man của lũ Cộng :

Nước non ngàn dặm đôi dòng
lệ

Tâm sự năm canh một ngọn đèn
Xuân trong ta, xuân trên hải ngoại, xuân nhớ xuân chờ, xuân hỏi hương về :

Cung miếu triều vua dầy vắng
ngất

Trăng mờ khác khói quốc kêu
thầu

Chúng ta chỉ có thể hưởng được một cái Tết đầy đủ, một mùa xuân trọn vẹn khi nào chúng ta trở về quang phục lại quê hương. Nơi đó, ngày đó chúng ta mới tìm thấy lại cái khug cảnh Tết đầy sinh động, không khí xuân thật đậm ăm dịu ngọt trong hương vị đặc thù của quê hương với những âm thanh riêng biệt của dân tộc.

Nơi đây ta vui với Tết tây, đón mừng Tết ta, trong ý nghĩa nhắc nhở ta thêm một năm lưu lạc; thêm một lần hỏi tưởng về quê hương, dân tộc bà con, bạn bè còn cam chịu nhiều khổn khổ; nhắc nhở ta tưởng nhớ đến những đồng đội, chiến hữu đang năm gai nếm mật chiến đấu chống chế độ chuyên chính độc tài của Cộng sản Việt Nam.

Nơi đây, Xuân và Tết còn có ý nghĩa khi chúng ta còn giữ được tình đoàn kết, giữ vẹn lòng tin và thể hiện lý tưởng đấu tranh để rút ngắn ngày trở lại quê hương.

Xuân và Tết còn mang biểu tượng quê hương dân tộc khi cộng đồng người Việt ty nạn còn tồn tại, còn có tiếng nói và còn có chỗ đứng trong xã hội Tây Phương.

Chúng ta đã chung hòa niếm vui với Tết tây, không lý chúng ta lại thiếu nhiệt tình chung vui với Tết ta - ở những nơi mà cộng đồng người Việt ty nạn đã cố gắng bằng mọi cách tổ chức đón Tết mừng xuân trong ý nghĩa hương về quê hương dân tộc - dù Tết ta, thường đến trong không khí trầm lặng của người; nhưng với tinh hoài hương thiết tha, tình dân tộc nghĩa đồng bào, chúng ta sẵn sàng và hân hoan tham dự ngày lễ thiêng liêng của dân tộc. Ngày đó ta sẽ tìm lại tinh tự dân tộc và những hình ảnh sinh hoạt về quê hương .

Kính chúc quý vị hương trọn một cái Tết an vui, một mùa xuân như ý, một năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng ■

Những năm Tý trong lịch sử gần đây và sẽ tới là :
1917 - 1929 - 1941 - 1953-
1965 - 1977 - 1989 - 2001 - 2013

Những người sinh năm 1929 (từ 10.2.29 đến 29.1.1930) thuộc Kỳ Tý (hay Kỉ Tý) nay đúng tuần hoàn 60 năm, 1989 là năm Kỉ Tý. Nhưng tính theo âm lịch, người tuổi Kỳ Tý nay nay 61 tuổi và nếu mỗi sinh năm nay kể 1 tuổi.

• Ở Âu Châu, căn cứ theo 4 "vận" Thổ, Thủy, Hỏa và... Không Khí, để đoán số mệnh.

Ở Trung Hoa cổ, có 5 "vận hạn" Mộc, Kim, Thổ, Thủy, Hỏa.

Đối chiếu từ vì Âu Mỹ thì

TAUREAU (Kim Ngưu) thuộc vận THỔ

GEMEAUX (Song Nam) thuộc vận KHÔNG KHÍ

THÂN (Hỏa) thuộc vận KIM

TÍ (Hỏa) thuộc vận THỦY

Giới có kinh nghiệm già dặn về khoa Tử Vi đầu số cho rằng đa số vận mệnh các tuổi DẦN, MÃO, THÌN thuộc mạng Mộc, vững vàng.

Tuổi TÍ, SỬU, HỢI phần lớn thuộc mạng THỦY cũng an ổn

Tuổi Tý, Ngọ, Mùi hết 60% thuộc mạng Hỏa nên luôn luôn có chuyện...phát nóng (ai mang Quý Tý, nam nữ đều thuộc mạng Thủy)

Tuổi Thân, Dậu, Tuất phần nhiều thuộc mạng Kim chịu nhiều thử thách ở trường đời.

Riêng những người thuộc mạng Thổ thì còn tùy theo từng trường hợp cá nhân và tuổi tác.

NHỮNG NGƯỜI MANG TUỔI TỴ

Ái mang tuổi Tý, năm nay là năm thành công về mặt thương mại. Ai muốn hiệp tác làm ăn với người tuổi Tý, năm nay kể chắc như bấp. (Lẽ tức nhiên, Ban cũng cần...chọn mặt gửi vàng !)

Về công việc làm ăn, người tuổi Tý luôn luôn muốn ăn chắc, chả cần thảo sơ vô bổ. Họ dặt vấn đề thẳng, cương quyết chứ không được ụp mở quanh co.

Nhưng cũng cần tế nhị và mềm dẻo !

Bởi quá thẳng thắn, có khi Ban gây phiền phức cho mình, tạo cho người đối diện có ấn tượng không tốt về con người của Ban. (Dù bạn có ý tốt)

Đừng ai hăm dọa người tuổi Tý

Họ ít ngán những lời hăm he dọa dẫm.

Lúc nào người tuổi Tý cũng muốn thẳng nhưng họ lại không chịu làm ăn với đối tượng mà họ chưa nắm rõ lai lịch xuất xứ.

Người tuổi Tý có đặc điểm: Bình tĩnh lạ thường. Họ biết tháo gỡ khi gặp điều rắc rối. Tính toán kỹ, họ ít bị ngạc nhiên lung tung và biết giải quyết thích ứng tùy theo từng trường hợp.

Trong trường tranh đấu, việc tranh đua, tuổi Tý biết vận dụng mọi khả năng để kiến toàn chiến thắng.

Ái mà gạt họ, tư việc làm ăn đến...ái tình, coi chừng người tuổi Tý sẽ biết cách trả thù rất

Năm Rắn-Tuổi Tý

NGUYỄN ANG CA

Xin mời quý vị độc giả cùng chúng tôi suy nghiệm về tuổi RẮN

Khoa chiêm tinh Á và Âu cùng phối hợp song hành.

dịch đáng.(Vi đa số tuổi Tý rất thù dai)

Ông Laurent Petit, tác giả cuốn "Astrologie Chinoise" đã theo tài liệu của chiêm tinh gia Trung Quốc SHAO-LIN có luận về người tuổi Tý bằng câu kết như sau: "...le Sergent a l'esprit tellement sage qu'il est très difficile de lui mentir. Mieux vaut être son associé..."

(Tạm dịch : Người mang tuổi Tý có trí óc minh mẫn vô cùng, rất khó mà dối gạt họ. Tốt hơn hết nên hợp tác làm ăn với họ...)

Người tuổi Tý còn biết tùy thời. Lại có nhiều dự án lớn.

Tuy nhiên, tuổi Tý hay bị quan, và đa số bằng lòng giúp đỡ thân nhân trong gia đình mà ít chịu tích cực phục vụ cộng đồng, đại chúng. Một phần tuổi Tý không

thích hòa đồng như các tuổi Mão, Thìn, Tuất, Hợi. Tuổi Tý không muốn thất bại, bất cứ lãnh vực nào, muốn có nhiều tiền, vì nhu cầu mà cũng muốn dư thừa mới chịu. Dù được nhìn nhận có khả năng nhưng lại không thích se sua hào nhoáng. Họ thích sống an nhàn, độc lập, không muốn có nhiều liên hệ với nhiều người, nhưng lại sẵn sàng chỉ dẫn, làm cố vấn cho những ai biết cầu cạnh, chịu lụy, tưng bốc !

Biết nhìn xa trông suốt thời sự nên đã giúp người tuổi Tý gạt hái thành công.

Có tham vọng rèn luyện một căn bản văn hóa vững để bất cứ một hoàn cảnh nào cũng phát huy được khả năng thông minh.

TỪ TÌNH BẠN ĐẾN TÌNH YÊU CỦA TUỔI TỴ

Về tình bạn, người tuổi Tý không có tánh kết thân tìm bạn như Mèo, Thìn. Họ muốn bạn bè của họ

phải toàn người khả ái, thông minh vì tuổi Tý không thích tranh cãi, thảo luận nhất là về vấn đề siêu hình học (METAPHYSIQUE).

Khi kết bạn, tuổi Tý không chịu lép vế bất cứ ai. Nếu có người bạn nào có vẻ không cần họ, xem thường ý kiến người tuổi Tý sẽ không thích kết giao nữa.

Tuy nhiên, gặp bạn bè kêu cứu, cần đến họ, họ sẽ không bỏ qua. Họ không thích mỹ tử, hoa ngữ. Khi hứa với bạn họ không thất tín.

Phần lớn, người tuổi Tý ít có những người bạn đúng nghĩa thâm giao. Điểm yếu của họ là trên 50% lại kém về mặt... đối ngoại !

Khi yêu tuổi Tý ghen ghè hơn.

Họ vô cùng ích kỷ và dù là bà con nào gần gũi thân mật quá với người họ yêu, họ cũng dăm ... tam bành lục tặc, dờ ghè tương như thường. Họ ghen từ thể chất đến tâm tưởng. Họ ghen từ người sống đến bóng ma !

Độ ghen như mấy bà kia, bèn xử Úc, khi chống chết, họ chôn mộ phần người quá vãng kể bên ông già bà cả chớ không cho chôn chống bên cạnh các cô thiếu nữ chết trong lúc tuổi hầy còn xuân !

Trước khi tìm được người yêu, họ là người có bề dảng hấp dẫn, khiến cho lắm người phải mơ dạng tương hình, đau tương tư là khác.

Ba số người tuổi Tý đều đẹp, đẹp từ sắc mặt đến bộ điệu, tỏa ra một sức thu hút riêng. Họ lại biết cách làm cho người yêu phải say đắm.

Trong đời sống lứa đôi, người tuổi Tý đều muốn luôn luôn thống trị (regenten). Do lẽ đó, phần lớn lúc còn trẻ, quý bà, quý cô tuổi Tý đều... ăn hiệp chống (xin lỗi) một cách thái quá ! Cũng có lắm ông chồng tuổi Tý cũng quá.. gay gắt với vợ nhà (Trừ khi nào rần đục gặp rần mái !).

Theo sách cổ về tử vi Trung Quốc, có đoạn : "Người tuổi Tý có những cái vòng siết chắc người họ yêu đến...ngạt thở, chớ chẳng muốn để người yêu của họ được tự do bay nháy ??? !

Tiền bạc khi vào tay tuổi Tý rất khó ra. Vì tuổi Tý biết cách

quản trị, họ không cần kiểm soát quá mà cũng chẳng rộng rãi gì cho cam. Vì khổ học mới có tiền, họ thù ghét sự... phung phí.

Đối với những người may mắn có sự nghiệp lớn, họ cũng thích đời sống "luxe", tiện nghi ngon lành, chơi đồ cổ và mỹ phẩm. Họ cũng ưa sưu tập các họa phẩm giá trị, "laque" tuyệt đẹp để trang trí trong nhà.

Gặp tuổi khác, khi xài tiền, xài buồng tay không tính toán. Còn tuổi Tị dù giàu có họ vẫn "thủ" kỹ.

TUỔI HẠP VÀ ...

Tị hap với Tý: Tuổi Tý đem lại cho tuổi Tị sự khiêm khuyết về tính di động và tăng cường cho tuổi Tị ý niệm về công việc làm ăn. Tuổi Tị gặp tuổi Tý sẽ có sự hòa đồng về nhục thể khiến đời sống lứa đôi-phần lớn - tràn đầy hạnh phúc. Tuổi Tý có vẻ ăn hiếp tuổi Tị, mà cũng ngộ, cạnh chuột, rắn lại hóa hiền khô. Đa số, nếu không nhờ phước đức ông bà để lại, hai tuổi này sẽ trải lắm giai đoạn thật căng...

Tị với Sửu: Hai tuổi này gặp nhau cũng đi đến điểm nỗ lực làm việc không ngừng nghỉ. Nếu Rắn muốn nắm khoan hướng ánh dương đồng nói thì Trâu vẫn tiếp tục cày bừa. Cả hai đều không ngại sự... lao động. Họ sẽ không có đời sống phong lưu nhưng nhờ nỗ lực kiên trì, đời sống của họ không thiếu thốn, còn có thể giúp được bà con bạn hữu.

Tị với Dần: Cả hai đều hoài vọng tạo được thành công, và sẽ tương trợ, hòa đồng để cùng đi tới đích. Sự nhiệt thành của Cọp sẽ thúc tỉnh Rắn. Rắn sẽ đem lại cho Cọp sự minh mẫn. Cũng có khi nghi kỵ, ngờ vực ngày mai rồi sẽ ra sao? Biết phải làm... sao?

Khi tuổi Dần ôn nhu thì tuổi Rắn kia dù hay dữ thế nào cũng không còn phun nọc độc được nữa.

Tị với Mão: Rắn sẽ là Vua ngoài giao, là Chúa thương thuyết nếu gặp mèo khù khờ kết hợp hai tuổi sẽ nổi bật tài năng sở đắc nhờ cái duyên hấp dẫn tự nhiên. Thích tiện nghi, vợ chồng tuổi này muốn thỏa mãn mọi nhu cầu và có hơi... ích kỷ. Nếu vợ tuổi Tị sẽ ăn hiếp chồng Mèo còn ngược lại vợ Mèo cũng rình chụp Rắn!

Tuy nhiên, đồng vợ đồng chồng, tát biển Đông sẽ cạn! Đa số vợ Rắn đều có số "Vương phu ích tử!"

Tị với Thìn: Một con Rít hợp đúng... Ý TRỜI! Rắn đem đến cho Rắn biết thế nào là sự quá độ, chỉ dẫn cho Rắn biết thế nào là... cái sự đời! Rắn cũng dạy Rắn nghệ thuật chinh phục và thương thức men nồng chiến thắng.

Rắn với chủ thuyết thực dụng (PRAGMATISME) sẽ thích ứng với quan niệm không tưởng (UTOPIE) của Rắn.

Tị với Tị: Khi duyên nợ tác thành, cả hai đều sống nhiều cho nội tâm.

Họ thích quyền sở hữu vật chất. Thông minh, nhăm lẹ, họ có thể nắm yên cương nghĩ nhưng lúc cần, họ tích cực làm việc nhưng chẳng biết mệt.

Họ rất hiền nhưng chớ chọc họ nổi giận. Đừng quên Rắn có nọc độc (VENIN) mà nọc của cả hai phối hợp thì còn... nguy hiểm thập bội, hơn cả "Âu Dương Phong"!

Tị với Ngọ: Vô cùng hấp dẫn. Không ai có thể quay lưng trước sự hấp dẫn khi hai tuổi này kết hợp. Đây là sự hài hòa của "Tiếng nói trái tim". Ngọ cho Tị lòng hăng hái lạc quan và men say khi chiến thắng. Rắn có Ngựa đứng kề sẽ bạo dạn dám dấn thân vào việc phiêu lưu và còn chế ngự được giấc mộng du tử của Ngựa. Cả hai tuổi kết hợp được xem là hoàn hảo.

Tị với Mùi: Tuổi Mùi kết hợp với Tị sẽ làm với giảm gánh nặng quần vai người tuổi Rắn. Mùi giúp Rắn thấy thế giới loài người có lắm kỳ quan thiên nhiên vĩ đại. Rất sốt ruột tinh cảm nhưng lại là yếu tố đưa đến thành công. Dịu dàng khá đi lại có khi thâm trầm, hai tuổi này có lắm hành động ít ai hiểu nổi!

Cả hai đều có số "tiên hung hậu kiết". Nếu biết tích lũy việc thiện từ 61 tuổi về sau, hậu vận sẽ như gấm thêu hoa.

Tị với Thân: Khi sáng suốt, linh động, có thiên trí sẽ đem đến cho Rắn sự vui thỏa và sự dịu dàng về tâm trí. Có tài "biến nguy thành an" và một khi Tị và Thân đều vững niềm tin, họ biết tự an ủi hỗ trợ nhau cùng vượt chướng ngại ở cõi đời này. Có óc sáng tạo và thực thi được câu ngạn ngữ: "Muốn là được"!

Tị với Dậu: Thường bị nhiều thử thách buổi sơ giao! Biết sửa sai lỗi lầm khiêm khuyết để đến việc toàn thiện.

Để dung hợp, là người bạn biết giữ chữ tín, và có thể tìm ra

mối tình tri kỷ đúng nghĩa. Cuộc đời đừng quá lo âu, mà phải biết giải trí, biết... cười! Thông minh, và người vợ có thể giúp chống tạo nên nghiệp lớn.

Tị và Tuất: Nguyên thủy đã vì nghi nan mà tạo cho mình lắm khổ đau. Đừng ghen bóng gió vì bản tính của Chó là hết sức trung thành. Yếu điểm của Tuất là quá bi quan, nhiều tự ái... Thay vì hòa hợp sự thông minh dịu dàng của Rắn, Tuất hay tranh đấu đơn côi hữu tim... thế vật. Do lẽ đó, nếu Tị không khéo, Tuất sẽ khó vượt qua trắc trở trên lộ trình đầy cam go... Canh Tuất, Tị phải biết kiên trì...

Tị và Hợi: Rắn làm lộ ra sự khích động của Heo. Heo rất ham vui, hào ăn, nhưng không khả năng biết chửi từ những hấp dẫn. Có khi sự hấp dẫn dấn đưa đến sự phạm lỗi hay làm ung thối hạnh phúc gia đình.

Tuy nhiên Rắn biết vận dụng tính cảm để lôi Heo về với thực tế và giúp Heo biết thế nào là ảo ảnh cuộc đời!

Thực sự cả hai đều thành công tốt nếu biết... nhịn, không phát nóng, không phát ngôn bừa bãi, khuyên nhau nên hiểu thảo và xa lánh điều xấu, làm nhiều việc thiện hơn nữa.

NHỮNG NĂM TỊ ĐÁ QUÁ VÀ SẴN ĐẾN

Để các bạn chịu khó sưu khảo về Tử vi có một khái niệm tổng quát về "ASTROLOGIE" Á-Âu, không gì bằng làm một bảng... đối chiếu.

Theo truyền thuyết Trung Hoa ở Việt Nam, thời gian được tính theo tuần trăng (29 ngày, 12 giờ, 44 phút, 2/8 giây). Đây là cách tính theo kinh nghiệm nông dân thời cổ không giống như lịch của các vị Hoàng Đế, đã căn cứ vào chiêm tinh học. Nhiều âm lịch lại có nhiều sơ sót, cả trong sách về chiêm tinh, đã được phổ thông trong dân chúng bị trùng lẫn, xáo trộn giữa kinh nghiệm của nông dân và lịch chính thức của Hoàng triều.

Những năm Tị đã qua và sắp đến:

Nếu quý vị sinh vào ngày:

Quý vị sẽ là :

04.2.1905 - 24.1.1906
23.1.1917 - 10.2.1918
10.2.1929 - 19.1.1930
27.1.1941 - 14.2.1942
14.2.1953 - 02.2.1954
02.2.1965 - 20.1.1966
18.2.1977 - 06.2.1978
06.2.1989 - 26.1.1990

Rắn mạng Mộc
- - Hòa
- - Thổ
- - Kim
- - Thủy
- - Mộc
- - Hòa
- - Thổ

Như vậy Tết năm tới: Canh Ngọ
đúng vào ngày 27.1.1990

Chẳng những mỗi năm, mà mỗi lần trăng mọc đều có mang tên một con thú. Hai nhĩ sanh trong tuần trăng tròn hay khuyết đều thâm nhiệm đặc biệt của con thú của thời kỳ vạn vật phủ toàn ánh sáng của Hằng Nga. Khi sanh ra, kể từ giờ phút đó, con người đã chịu ảnh hưởng của mặt trăng. Và ảnh hưởng này có liên quan mật thiết đến cuộc đời của con Người trên cõi thế.

Ngày xưa, khi chưa được điều nghiên tâm tướng mới có câu phát ngôn bùa bải "Đông Tây không hề gặp nhau".

Thực tế, có nhiều điểm giống nhau là lòng.

Như đời sống gia đình của người Ý, người Tây Ban Nha rất giống dân tộc Việt Nam. Cả đến lễ đính hôn và cách tổ chức tiệc cưới.

Cách tổ chức đại gia đình, ông bà cha mẹ được ở chung với con cái đến 100 tuổi già, dân tộc Maroc cũng y chang người Ý và Việt Nam, Tây Ban Nha dù vai trò phụ nữ ở xứ này, thuở xưa rất bị bạc đãi.

Về âm lịch với 12 con giáp của Á Châu (người Nhật lấy Thỏ thay Mão hay tuổi Mèo) cũng giống như Anh phân chia biểu tượng của dương lịch (ZODIAQUE)

Dương lịch có 12 biểu tượng là :

- Bạch Dương (Le Béhir)
- Kim Ngưu (Le Taureau)
- Song Nam (Les Gémeaux)
- Bắc Giải (Le Cancer)
- Sư Tử (Le Lion)
- Thất Nữ (Vierge)
- Thiên Bình (La Balance)
- Thần Nông (Le Scorpion)
- Nhân Mã (Le Sagittaire)
- Nam Ngưu (Le Capricone)
- Bào Bình (Le Verseau)
- Song Ngư (Les Poissons)

Bây giờ nhìn bằng đôi chiếu bên cạnh. Bạn sẽ biết mối tương quan của âm lịch Á Châu và dương lịch Âu Châu.

Cho nên gần đây tại Pháp có nhiều chiêm tinh gia đã phối hợp khoa học huyền bí Á Âu, để đoán vận mạng cho thân chủ, như là các chính khách, nghệ sĩ lỗi lạc - được nổi tiếng và cũng thật thành công về tiền bạc.

Đã có sợi dây ...chiêm tinh liên lạc Á Âu, bây giờ ta thử điều nghiên ảnh hưởng của tử vi, căn cứ theo âm và dương lịch.

Ty gặp Bạch Dương (Bélier)

Bạch Dương là tuổi khích động tức khác rồi mới chịu nghĩ suy sau. Tuổi Tị không hợp với bản tính này, nhưng nếu sanh vào hạng Bạch Dương sẽ trở nên thâm trầm hơn, ngoan ngoãn hơn và chín chắn hơn. Bù lại vận Bélier sẽ giúp tuổi Tị có sự can đảm. Sự phối hợp tạo điều thiên : Chín chắn của Tị và sự dẫn thân không ngại của Bạch Dương.

Ty gặp Kim Ngưu (Taureau)

Kim Ngưu tăng cường sự trưởng, bởi bỏ cái khiếm khuyết của Tị. Có tâm hồn nghệ sĩ, biết tiến hóa để được sự thoải mái, nhất là về phương diện tài chánh nhưng lại cũng biết hy sinh - Nên kiếm hãm sự nóng giận ghen hơn. Có tiến bộ, rất chậm mà chắc chắn.

Ty gặp Song Nam (Gémeaux)

Rắn có dịp phát huy tất cả sự quyến rũ. Nếu người tuổi Tị sinh vào vận Song Nam thì Rắn cũng biết triết để khai thác sự hấp dẫn, hào nhoáng của mình. Song Nam có nhiều dự án, nhưng Rắn lại nắm quyền quyết định. Sáng suốt, hoạt náo, nếu tuổi Tị buôn bán sẽ thành công (Nếu sanh đúng vào tháng gémeaux)

Về phương diện nhục thể, một cuộc phối hợp kỳ thú nhất khi Tị rơi vào Song Nam.

Ty gặp Bắc Giải (Cancer)

Rắn cứ lim dim ngủ hoài - lúc nào Rắn cũng có vẻ mệt nhọc biếng nhác. Nhưng thực sự, khi có hứng, Rắn có thể làm việc 1 giờ những gì mà người khác phải 1 ngày mới xong công tác. Nếu tự tạo được niềm tin sẽ có một gia đình tràn đầy hạnh phúc - Nhưng nếu không có niềm tin hỗ tương, cơn thịnh nộ luôn bùng nổ rất khó chặn ngăn. Lúc nào cũng tử tử, bình tĩnh...

Ty gặp Sư Tử (Lion)

Sư Tử gặp Rắn có mặc cảm tự tôn và tự trị. Nhưng Sư Tử rất đa mưu túc trí và cũng có tính thâm hiểm và... bốc đồng. Đa số Sư Tử rất lạnh cảm và chính Rắn giúp Sư Tử kêu gọi ngọn lửa nội tâm

Vật chất là động lực thúc đẩy tuổi Tị sanh vào tháng Sư Tử phải nỗ lực - Không chấp nhận sự thất bại nhưng số mệnh quả có lắm điều thử thách.

Ty gặp Thất Nữ (Vierge)

Cuộc phối hợp về trật tự và kỷ luật. Biết cách tổ chức chu đáo cho mình cả cho người. Là cố vấn tốt và tận tâm. Nhưng tại sao lại thiếu tin tưởng lẫn nhau trong đời sống lứa đôi ? Nếu sanh năm Tị mà đúng vào tháng "Vierge" thì là con người quả cảm. Dù đang tho bình họ cũng có thể hoàn thành việc làm đang bỏ dở. Ghét cái xấu, người xấu và cũng sẵn sàng giúp người đi đến chân thiện mỹ.

Ty gặp Thiên Bình (Balance)

Đa số người sinh vào tháng "Balance" đều đa cảm. Tuổi Tị mà sanh đúng tháng Balance sẽ vừa khả ái lại vừa đa tình. Đại lượng hay giúp người, có khiếu về ngoại giao và nghệ thuật. Tánh hơi hợt đã làm bạn mất nhiều cơ hội phát triển địa vị. Bạn có tài gò trái tim người đời và xô mũi được lắm ... người tài hoa danh tiếng ! Nên bớt nóng một tí !

Ty gặp Thần Nông (Scorpion)

Nếu Tị sanh vào tháng Thần Nông, sơ khởi tánh tình rất khó. Tự làm chủ định mệnh với bản tính độc lập. Biết cách tập trung để chế ngự nội tâm, biết cách ứng phó thích nghi tư...mộng đến thực - Có tài xách động quần chúng cũng như biết cách lãnh đạo, nhờ có đặc tài chinh phục - Nhưng cần vô tư và độ lượng hơn...

Ty gặp Nhân Mã (Sagittaire)

Sanh vào sao "Nhân Mã" người tuổi Tị biết giá trị của lý thuyết đương hiện. Khi đã tìm ra một lý tưởng, sẽ luôn luôn say mê phục vụ lý tưởng ấy, xem như là lẽ sống chính yếu của cuộc đời. Rất căm thù cái sai trái của thế nhân như người tự do không thể chấp nhận thuyết độc tài, độc đảng của Cộng Sản quốc tế. Không thích pha trò, họ thích làm nhiều hơn ba hoa chích chèo...

Ty gặp Nam Ngưu (Carpricone)

Ti sanh vào sao Capricone đúng là người hùng cô đơn ! Họ háng hái làm việc như e nếu không làm mau sẽ bị trở tràng. Có đời sống nội tâm và có ý chí. Dù bị xúc động, họ thừa khả năng kiềm hãm, không biểu lộ. Đây là cái tuổi của

Xem tiếp trang 65

Nếu sanh vào thời gian	Ảnh hưởng mặt trăng	Tương quan với dương lịch
21.01 - 19.02	Dần	Verseau
20.02 - 20.03	Mão (Thò)	Poissons
21.03 - 20.04	Thìn	Bélier
21.04 - 21.05	Tị	Taureau
22.05 - 21.06	Ngọ	Gémeaux
22.06 - 22.07	Mùi	Cancer
23.07 - 23.08	Thân	Lion
24.08 - 23.09	Dậu	Vierge
24.09 - 23.10	Tuất	Balance
24.10 - 22.11	Hợi	Scorpion
23.11 - 21.12	Tí	Sagittaire
22.12 - 20.01	Sửu	Capricone

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Khi những cành cây trơ mình trụi lá, đứng buồn tênh chịu đựng cái giá lạnh mùa đông, thì bên kia chân trời những mầm non bắt đầu đâm chồi nảy lộc, như người ta thường nói "Xuân về, Tết đến". Thế mà nơi đây, nơi chị em mình tạm gọi thân, thì cứ đông về Tết mới chậm chạp theo sau, buồn thật phải không các em ! Nhưng chị muốn nói cái "buồn" không phải ở chỗ cây chưa trụi lá, mà buồn khi nhiều em đã quên mất một cái "Tết mình" đậm đà thì vị. Phải chăng chỉ các em quên hay chính các bậc phụ huynh cũng để cho nó dập vùi vì công này việc nọ.

Năm nào cũng vậy, chị nhận được những tấm thiệp chúc Giáng Sinh và đầu năm (tết Tây) dù màu dù vẻ của các em, của bà con từ mọi nơi. Cầm trên tay mà chị cảm thấy ngậm ngùi, sao không phải là tấm thiệp chúc Tết mình thì ngọt ngào tự tình dân tộc biết là bao ! Nhiều bậc phụ huynh ngày ngày bận rộn đi làm. Tết Tây đến thì có người lấy ngày nghỉ để cùng vui chơi. Nhưng Tết Ta thì vắng vẻ chỉ là ! con cái đi học, thôi thì chỉ việc đi làm như bình thường. Thế là một cái Tết đi qua trong quên lãng. Một cái Tết, rồi tuần tự những cái Tết đến cũng sẽ đi qua. *Quê Hương - Tinh Tự Dân Tộc* cũng dần theo đó mà phôi lãng !

Ở đây chị muốn nhắc, muốn kể với các em thân thương thật nhiều về những tập tục, những trang giấy có hạn nên chị chỉ tạm nhắc đến cái thì vị nhất của ngày mong một Tết mà thôi. Chắc các em còn nhớ đến buổi sáng tinh mơ, mới toanh với bộ đồ còn thơm mùi vải mới; miệng thì luôn luôn nở nụ cười tươi, vì nhớ ra cau có thì xuôi cho cả năm ! Trước là đến bàn thờ lạy ông bà, chúc thọ Ông Bà Cha Mẹ và nhận những bao lì xì đỏ chói. Ngày thường nói chuyện với Ba Mẹ như là suối chảy, thế mà lúc này lại ngập ngừng, e thẹn mãi mới ra nổi lời chúc đầu năm. Sau đó thì :

*Đầu mùa Xuân, cùng "Me" đi lễ
Lễ Chùa này một sớm mưa bay*

Đi lễ Chùa đầu năm gần như là một tập tục của dân tộc chúng ta. Có những người cả năm không hề tới Chùa, nhưng mong một Tết lại dẫn cả nhà đến Chùa, trước lễ Phật, sau hái lộc đầu năm và xin xăm nữa chứ ! Thôi thì những cây kiềng của Chùa trước đã được chăm sóc cẩn thận, nay thì tha hồ tới tả vì mỗi người "chỉ" một cành lộc thôi.

Nói đến lễ Chùa chị chợt nhớ đến câu kết bài thơ "Đi Chùa Hương" của Nguyễn Nhược Pháp.

*Em cầu xin Trời Phật
Sao cho em...*

Lời nguyện cầu đó của em làm sao chị nghe được phải không ? Thăm thì đi nhé, những lời nguyện ước để thương ...

TÂM BẠCH



Nàng Xuân đã đến với mọi người và nàng đem cho chúng ta những tia ánh nắng ấm áp để sưởi ấm mọi nơi. Riêng anh nói riêng và những đồng bào ty nạn chúng ta nói chung ở xứ Đức này lúc nào cũng cần sự ấm áp đó, bởi xứ người lúc nào cũng lạnh lẽo cho nên tình cảm của con người cũng có phần lạnh nhạt theo !

Nhân dịp Xuân đến, anh mượn vài dòng chữ này để gởi cho các em, trước là anh muốn làm quen với mấy em, sau là viết vài đoạn truyện vui kể các em nghe; để các em có dịp trong mấy ngày Tết kể lại ông bà, gia đình hay là các bạn và làm cho bầu không khí Tết thêm vui nhộn hơn. Anh rất mừng và cũng rất vinh hạnh được làm quen với các em, các em biết nguyên nhân tại sao không? Các anh chị viết báo đã kể và viết rất nhiều cũng khen rất nhiều về các em, cho nên các em hãy cố gắng thêm để giữ tiếng thơm hoài hoài về sau. Các em là mầm non của tương lai sau này, khi nào nước Việt Nam mình có bốn chữ "Hòa Bình và Tự Do" thật sự thì quê hương mình sẽ cần rất nhiều những bàn tay đóng góp hữu ích của các em. Sống ở nước lạ xứ người đây, văn minh tất cả, lẩn tinh thần và vật chất. Các em cũng nên kềm chế một tí đừng có mê chơi mà sinh ra nhiều thói hư tật xấu làm cho ông bà, ba má và các anh chị buồn lo về lỗi lầm của các em; như thế gia đình sẽ không còn ấm cúng như xưa nữa. Những gì tốt mình nên thu nhập học hỏi thêm, còn chuyện gì xấu nên cần tránh xa để khỏi gây hậu quả cho sau này.

Trước thêm năm mới anh chúc các em gặp nhiều may mắn, học hành càng tiến tới và sức khỏe được dồi dào; đặc biệt nhất các em nên ngoan ngoãn thêm để tất cả mọi người càng thương mến các em hơn. Còn riêng các em nào chưa được sum họp gia đình ở bên đây, anh chúc các em được mau chóng đoàn tụ với gia đình để bù đắp lại những ngày cô đơn lạnh lẽo ở xứ người.

NGUYỄN VĂN BẦU



CHUYỆN VUI TẾT

BÒ SỮA

Trong giờ toán thầy giáo giảng bài học cho học trò, thầy giảng hoài mà chẳng có học trò nào hiểu cả. Cho nên thầy quyết định lấy một bài thí dụ cụ thể với hy vọng rằng bài toán của thầy cho vừa rồi sẽ làm cho học trò hiểu hơn. Bài toán như sau: Các em hãy tưởng tượng xem, ba của mấy em nuôi 1 con bò; trong 1 ngày con bò cho ba em 2 lít sữa. Vậy trong một tuần cho ba em tất cả là mấy lít sữa?

Thầy: Thấy hỏi trò A

Học trò A: Học trò A từ từ đứng dậy và thong thả trả lời:

- Dạ thưa thầy! Hiện giờ con bò của nhà em đang bị bệnh ạ.

Thầy: Vậy em hãy ngồi xuống, còn trò B hãy trả lời câu hỏi vừa rồi của thầy.

Học trò B: Thưa thầy ba em đã mất lâu rồi ạ!

Thầy: Thấy lắc đầu và trong lòng đặt niềm hy vọng cuối cùng vào học trò C vì học trò C là một học trò rất thông minh so với những học trò khác.

Học trò C: Dạ thưa thầy! Ba em hiện tại vẫn còn sống nhưng không có giống ba của trò B, mà nhà em hiện giờ cũng không có nuôi

con bò nào đâu như con bò của trò A; nhưng ngặt một cái nhà em chỉ nuôi toàn bò đực, chứ không có nuôi bò cái nên không có sữa thấy ạ.

Thầy: ????

CÔNG BẰNG

Hai người đàn bà lớn tuổi ngồi trong xe lửa đang cãi và với nhau về vụ của số, mà chẳng người nào nhường nhịn nhau cả.

Bà A: Xin đóng cửa số lại vì tôi chịu không được. Tôi sẽ chết ngay lập tức cho mà coi.

Bà B: Còn tôi, nếu cửa số mở thì tôi sẽ chết liền tức khắc

Cuộc cãi và giữa hai bà ác liệt hơn thêm, mà phần thắng không về bên nào được, cuối cùng hai bà nhờ ông xét vé xử lý ra lẽ phải giùm. Ông xét vé suy nghĩ khá lâu và thong thả trả lời.

Ông xét vé: Nếu hai bà không ai nhường ai, thì tôi chỉ có cách giải quyết cuối cùng như vậy. Trước tiên tôi mở cửa số ra trước, thì bà B chết trước. Rồi sau đó thì đóng cửa số lại, lần này thì đến lượt bà A chết chỉ có thế thì sự việc mới được công bằng

Bà A và bà B: !!!

Nguyễn Văn Báu (Köln)

SỬ

NHÀ TIÊN LÊ
(980-1009)

ĐẠI HÀNH HOÀNG ĐẾ
(980-1004)

Lê Hoàn lên ngôi vua lập nên một triều đại mới, trong sử gọi là "triều Tiên Lê" lấy hiệu là Đại Hành Hoàng Đế, vẫn đóng đô ở Hoa Lư. Với trách nhiệm lịch sử trong đại, ông đứng ra gấp rút tổ chức cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

Muốn cho nhà Tống hoàn binh, vua Đại Hành sai sứ sang Tàu mang thư nói là của Đinh Tuệ xin phong; vua Tống không chịu, nhất quyết xua quân sang đánh nước ta. Vua Đại Hành liền chuẩn bị cuộc chống cự. Ông phát huy sáng tạo của Ngô Quyền hơn bốn mươi năm trước, sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn chặn chiến thuyền của địch. Trên các đường tiến quân của địch, ông bố trí sẵn các lực lượng chống cự.

Đầu năm 981 quân Tống theo hai đường thủy bộ ào ạt tiến vào xâm lược nước ta. Quân bộ từ Ung Châu (Quảng Tây) theo đường Lang Sơn tiến vào; thủy quân từ Quảng Châu (Quảng Đông) vượt biển tiến sang. Hai đạo quân thủy bộ của địch dự định sẽ phối hợp với nhau tiến vào vây hãm kinh thành Hoa Lư.

Với ý chí bất khuất quyết dành lại độc lập, quân ta chiến đấu hết sức dũng cảm; mặt trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng đã xảy ra những trận chiến đấu ác liệt; kế hoạch phối hợp hai đạo quân thủy bộ của địch bị thất bại. Bộ binh của địch tiến đến sông Chi Lăng (Lang Sơn), bị phục binh của ta dõ ra đánh dữ dội, lại không phối hợp được với thủy binh; quân xâm lược Tống bị đại bại, tướng chỉ huy Hầu Nhân Bảo bị giết chết, nhiều tướng địch khác bị bắt sống. Tướng chỉ huy thủy quân hoảng sợ vội rút quân về, vua Tống phải ra lệnh bãi binh, thừa nhận sự thảm bại của đoàn quân viễn chinh.

Sau khi chiến thắng quân xâm lược Tống, vua Đại Hành tìm cách lập lại bang giao với nhà Tống, áp dụng một chính sách đối ngoại kiên quyết nhưng mềm dẻo, khôn khéo trong cách đối xử.

Lúc mới lên ngôi, vua Đại

Hành sai sử sang Chiêm Thành để giao hiếu. Nhưng vua Chiêm lại bắt giam sử giả của ta. Sau khi phá quân Tống, vua Đại Hành ngự giá đi hỏi tội Chiêm Thành(982) quân ta đại thắng, chiếm kinh thành,vua Chiêm kinh sợ,ra chịu tội và từ đó xin thần phục nước ta;quân đội vua Lê Đại Hành mới chịu rút về nước.

Vua Đại Hành rất chăm lo công cuộc sửa sang đất nước.

Việc trước tiên là chỉnh đốn binh bị.Nhà vua chọn người mạnh khỏe cho làm quân túc vệ, gọi là thân quân, có thịch ba chữ "Thiên tử quân" trên trán.

Để mở mang kinh tế, nhà vua khuyến khích nông nghiệp; lập sở đúc tiền, đào kênh, mở đường giao thông đến biên giới Chiêm Thành. Các nghề thủ công cổ truyền như nghề gốm, nghề dệt, luyện sắt...được phục hồi. Việc buôn bán trong nước với nước ngoài cũng được mở mang...

Ngành văn học cũng được mở mang nhờ có nhiều nhà sư giúp sức, nhất là sư Vạn Hạnh và sư Khuông Việt. Ngoài văn học dân gian, văn học sáng tác thời đó chủ yếu là do các nhà sư. Phật giáo là quốc giáo thời ấy; trong nước nhiều chùa tháp được xây dựng - ở Hoa Lư, có 100 cột đá khắc kinh Phật gọi là kinh tràng. Các nhà sư là tầng lớp có học thức, có uy tín và ảnh hưởng trong xã hội. Dân chúng sống trong cảnh thái bình, chung lo xây dựng đất nước.

Năm 1004, vua Đại Hành băng hà, thọ 65 tuổi, trị vì ngôi vua được 24 năm.

Còn tiếp

THIỆN HẠNH

Các em có biết ?

■Ngôi Chùa cao nhất

Đó là ngôi chùa Phra Pathom Chedi ở thành phố NakhonPathom (Thái Lan)xây từ năm 1853 đến năm 1870 mới hoàn thành . Ngôi chùa này cao được 115 m.

■ Tượng Phật bằng vàng đắt giá nhất

Ở Thái Lan vào thế kỷ 15 có một tượng Phật bằng vàng cao 3,04m nặng 5,5 tấn trị giá 120 triệu Đức Mã.Người ta tìm được tượng Phật này năm 1954.

DÂN BÀ VỚI BÍ MẬT

Thơ ngụ ngôn của Lafontaine

Giữ chuyện kín sao mà bất rứt
Mang được lâu khó nhất các bà
Và tôi biết, chuyện kể cả,
Lắm ông tinh cùng rất là nữ nhi.
Anh chàng nọ muốn truy thừ vợ.
Lúc đêm khuya, kêu rú bên tai :
"Ôi ! Tôi đau dè, trời ơi !...
Ô hay ! dè cái quái thai : trứng tròn !
- Cái trứng hả ? - Đấy ! dòm xem thử !
Chính áo dây nóng hổi và tươi.
Giữ mồm giữ miệng mình ơi,
Sẽh ra, thiên hạ gọi tôi là gà."
Chuyện này, chị vợ ta lớ ngớ
Cũng như nhiều chuyện nọ chuyện kia,
Cứ tin là thật và thế
Phật trời chứng giám, chẳng hề hé răng,
Nhưng lời thế quên phăng rất chóng
Đã tan vào cùng bóng tối đêm tăm.
Chị chàng vô tử vô tâm,
Trời hừng sáng mới bước chân khỏi giường,
Đã lên tốt ngay sang hàng xóm
"Bà chị ơi, này gồm ! ôi cha,
Chống tôi ở cũ đêm qua,
Sanh ra trứng lớn hơn ta trứng thương.
Giữ kín nhé, vô cùng bí mật,
Lộ ra, chàng sẽ quật chết tôi."
Bà hàng xóm đáp : "Chị ơi,
Xưa nay chị lạ gì tôi nữa nào.
Còn muốn nói đùa sao đó hử
Cứ yên lòng chẳng sợ lộ đầu."
Vợ chàng dè vẽ chưa lâu,
Bà hàng xóm đã nao nao nóng lòng.
Bà đem chuyện la lung đi khảo.
Cứ ton ton loan báo mười nhà,
Một quả trứng hóa thành ba
Cuộc truyền tin đã hết dà cho đầu.
Một bà khác tặng câu chuyện lạ
Thấm thoát thành bốn quả trứng tươi.
Cùng thì thọt, cùng rĩ tai,
Cần chi úp mở, "tau" khai toạc rồi.
Rời sở trứng cứ "đôi" lên mãi.
Miệng truyền mồm, càng nói càng tăng,
Hết ngày lên tới ngoại trăm !!!

■ Con rắn sống lâu nhất

Có một con rắn sống lâu nhất thế giới tên là "Popeye" ở trong một sở thú của tiểu bang Philadelphia (Mỹ). Con rắn này đã sống được 40 năm 3 tháng và 14 ngày. Vào ngày 15.4.1977 người ta phải giết nó để khám nghiệm.

■ Người nặng nhất

Đó là người Mỹ tên Jon Brower Minnoch (1941-1983) cao 1,85m, cân nặng 653 Kg.

■ Cái chảo to nhất

Vào ngày 25.8.1987 người ta đã làm ra được cái chảo có đường kính 16m tại Playa de Aro, Gerona (Tây Ban Nha) Ông Josep Gruges "Pepitu" cùng với những người giúp ông để xào nấu với 3700Kg gạo, 3000Kg thịt, 1500Kg sò ốc, 700Kg đậu và tiêu, 200Kg củ tỏi và 400 lít dầu.Với lượng thức ăn này đủ cho 40 ngàn thực khách.

HỒNG NHIÊN (Lingen)

cuộc đời Đức Phật

● Chùa KHÁNH ANH



tiếp theo

Lần thứ hai, Ngài đi ra ngắm thành phố, và cải trang như một người thương buôn bình thường với một người con quan tháp tùng. Lần này Thái Tử gặp một kẻ bệnh tật lở loét cùng người. Thái Tử đỡ người bệnh đứng dậy.

Lần thứ ba, khi đi ra ngắm phố trên xe ngựa, Ngài thấy người ta khiêng một thầy người chết.

Mọi người phải chịu già, chịu bệnh. Hai thứ ấy tàn phá sắc đẹp sức mạnh và thân thể.



Một ngày nào đó, mọi người phải chết... Mọi điều này thật rõ ràng, khi Ngài thấy Già, Bệnh và Chết. Ngài cảm thấy hoàn toàn chán bỏ mọi thú vui trần tục. Từ đó trở đi Ngài chỉ nuôi một ý tưởng duy nhất mà thôi: làm sao đạt được sự bất tử. Rồi một đêm kia, Ngài trốn khỏi hoàng cung, bỏ lại người vợ (Công chúa Da Du Đà La) và đứa con trai mới sanh, La Hầu La (Rahula).

Con ngựa của Thái Tử Tật Đạt Đa tên là Kiến Trắc (Kanthaka). Ngài tiếp tục phi trên lưng ngựa. Người tháp tùng duy nhất theo Ngài là người đánh xe Xa Nặc (Channa). Khi Ngài vượt qua dòng sông A Nô Ma (Anomà) trên lưng ngựa, Xa Nặc cũng lội theo, nắm chắc đuôi ngựa.



Sau khi qua sông, Thái Tử dùng gươm cắt đứt mái tóc dài của mình. Ngài vứt bỏ quần áo vương giả và dỡ trang sức, trao các thứ này cho người đánh xe và bảo anh ta đem ngựa trở về.

còn tiếp



CẢM TƯỞNG VỀ TRẠI THIỆN MINH

Kính Bạch Thầy và Quý Cô,

Con là một đoàn sinh đang sinh hoạt trong GDPT Chánh Niệm, con không được may mắn tham dự khóa huấn luyện cấp đội chúng trưởng của trình độ sơ thiện, hưởng thiện trong kỳ trại Thiện Minh vừa qua, lý do địa điểm của trại quá nhỏ hẹp so với số lượng người tham dự quá đông đảo cũng như danh sách tham dự của GDPT Chánh Niệm đã ghi quá số ăndịnh của Ban Quản Trại gồm các thành phần Ban Huỳnh Trường, nhưng con may mắn được bác giatrường giao phó cho một vài công tác phụ giúp cho ban kỹ thuật, nhờ đó mà con được dự thính và quan sát khóa huấn luyện suốt thời gian từ đầu đến cuối. Dù thời gian đã trôi qua nhưng con vẫn thường hay xúc động mỗi khi hồi tưởng lại hình ảnh sinh hoạt của kỳ trại Thiện Minh vừa qua. Hôm nay, sau buổi lễ sám hối tại Niệm Phật Đường Linh Thụ, bác gia trưởng dù đang bệnh vì quá lao lực và vận dụng nhiều tâm trí để phục vụ cho kỳ trại, bác cũng cố gắng đến sám hối để thay mặt ban kỹ thuật tổ chức cảm ơn tất cả các cô bác anh chị đã đóng góp, phụ giúp cho việc tổ chức. Qua nội dung những lời bác gia trưởng và những lời phát biểu cảm tưởng của những người hiện diện trong buổi lễ, mọi người đều nhìn nhận là kỳ trại Thiện Minh vừa qua đã thành công ngoài mức dự tính. Ngoài mục đích đào tạo cho Ban Huỳnh Trường và các Đội, Chúng Trưởng thuộc GDPT Chánh Niệm trau dồi thêm kiến thức và khả năng sinh hoạt, kỳ trại vừa qua lại được dịp đóng góp tạo cơ hội gặp gỡ cho các thanh thiếu niên các GDPT khác nhất là những địa phương đang có ý định thành lập Gia Đình Phật Tử như các địa phương Ham-burg, Bremen v.v... có dịp học hỏi để về tổ chức thành lập GPPT tại địa phương mình.

Riêng con, hồi đầu tiên đã nghĩ rằng khóa huấn luyện này khó mà thành công được, nếu không nói là thất bại. Vì những khó khăn chung của Ban Quản Trại cũng như ban kỹ thuật quá nhiều.



Chư TT, ĐĐ Tăng Ni chụp hình lưu niệm cùng Quý Bác Đạo Hữu thuộc Chi Hội Bả Linh và Phu Huỳnh hướng dẫn các trại sinh trại Thiện Minh

Thứ nhất là địa điểm - Có thể nói là quá chật hẹp cho số lượng trên 100 người gồm 2 thành phần chính thức và dự thính. Tất cả các học viên chỉ thể "ngồi" "toa thiên" sát nhau.

Thứ hai là thời gian - Thời gian trọn khóa huấn luyện chỉ có 3 ngày cuối tuần - mà ngày thứ sáu từ chiều đến khuya công việc có thể làm được là tiếp đón các phái đoàn từ xa đến, lo phần ăn chiều xong là phân phối chỗ ngủ nghỉ. Còn ngày chủ nhật thì từ sáng đến trưa, thì giờ dành cho việc toa thiên, lễ Phật, lễ Đoàn, thì trắc nghiệm xong thì lễ mãn khóa và bế mạc. Như vậy thời gian huấn luyện chỉ còn vòn vèn trọn ngày thứ bảy từ 6 giờ 30 đến 22 giờ 30 tối. Mà chương trình học gồm có Phật Pháp, văn nghệ, hoạt động thanh niên, trò chơi nhỏ v.v... phải được thay đổi nhiều lần liên tục đúng giờ khác ăndịnh. Bất cứ ai dù khách quan đến mấy nhìn thấy bản chương trình cũng phải ngộp. Mặc dù Ban Giảng Huấn đã khéo léo áp dụng phương pháp "trước là vui học sau là học vui". Nhưng vì chương trình quá nhiều có thể là các học viên khó có thể lãnh hội được tất cả.

Thứ ba - Những trục trặc kỹ thuật có thể bất ngờ xảy ra ngoài dự tính có thể làm ảnh hưởng chương trình chung. Ví dụ như ban dịch chuyển bị kẹt xe không cung cấp thực phẩm kịp cho ban trại soạn dù chỉ là 5 hoặc 10 phút, hoặc là ban trại soạn không kịp bữa ăn đúng giờ ăndịnh. Với nhiều khó khăn như vừa kể trên có ai có thể ngờ là kỳ trại Thiện Minh lại thành công ngoài dự tính.

Con nghĩ rằng những động lực mang lại sự thành công chung được tóm tắt như sau ...

Khóa huấn luyện cấp Đội Chúng Trưởng được mang tên Thiện Minh và thời gian trùng với ngày tưởng niệm giác linh của Ngài - Cổ Hòa Thượng Thích Thiện Minh là danh tăng đạo cao đức trọng qua tiêu sử và sung hiệp của Ngài mà đại diện Ban Quản Trại đã đọc lên trong buổi lễ khai mạc. Suốt cuộc đời hoằng pháp độ sanh Ngài đã đóng góp cho dân tộc và đạo pháp, đã thể hiện trọn vẹn và đầy đủ nhất tinh thần Bí Trí Dũng. Khi còn sống Ngài là ánh đuốc soi đường dẫn lối; khi mất đi Ngài để lại tấm gương sáng ngời cho mọi người chung soi. Có lẽ nhờ bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ tưởng niệm mà tất cả mọi người hiện diện trong suốt thời gian trại đã được nương tựa vào tha lực của Ngài mà có đủ tinh thần và nghị lực để khắc phục được tất cả những chướng ngại, khó khăn chung.

Động lực thứ hai - Là niềm thông cảm chung của tất cả mọi người, quý Thầy Cô lãnh đạo tinh thần vẫn thường lo nghĩ đến tiền đồ của dân tộc, đạo pháp trong hiện trạng "tre già măng chưa mọc". Các anh chị trưởng đã vận dụng hết tâm trí để tìm phương pháp thích nghi cho việc phát triển tổ chức GDPT tại xứ lạ quê người cũng như các bậc phụ huynh vẫn thường bantâm cho sự sinh hoạt thường nhật của con em mỗi ngày một xa dần ngưỡng gác văn hóa dân tộc và cuối cùng có lẽ nhờ nhận thức được sự quan tâm lo lắng của những bậc bề trên nên các học viên đã hăng

hái tinh tấn tu học để không phụ công hướng dẫn bảo trợ của quý Thầy Cô, các Huynh Trưởng và các Bác, Anh, Chị v.v...Con nghĩ rằng nhờ vào những động lực đó đã đem lại sự thành công mỹ mãn.

Ngày cuối của kỳ trại, trong buổi lễ mãn khóa con nhận thấy tất cả mọi người dù có phần mệt mỏi vì thiếu ngủ và vận dụng nhiều tâm trí để học cũng như để cố gắng chu toàn trách nhiệm, tất cả đều lộ vẻ hân hoan vui mừng. Trong trao phần thưởng cho các đội chúng, các cá nhân xuất sắc và những học viên đủ điểm trúng cách mọi người đều nhận được quà và phần thưởng tinh thần tương trưng gồm những kính sách, phù hiệu và chứng chỉ trúng cách do quý Thầy Cô và các Huynh Trưởng trao tặng. Trong những tràng pháo tay nhiệt liệt tán thưởng những người lên nhận quà, các anh Huynh Trưởng là những người sung sướng và hạnh phúc nhất khi nhìn thấy thành quả mà các anh đã nỗ lực hy sinh mới gặt hái được đó là những huy hiệu hoa sen, những chiếc lá bồ đề đã lần lượt nở trên chiếc áo màu lam. Có lẽ các Huynh Trưởng đang hình dung đến một tương lai gần đây những đóa sen, những nhánh bồ đề sẽ đơm chồi nảy lộc lan tràn trên khắp nơi và cảm động hơn nữa khi con nhìn thấy một người ngồi trong đám phụ

huynh đang khóc. Vì ấy khóc vì xúc động khi nhìn thấy thanh thiếu niên đã có được một môi trường sinh hoạt lành mạnh dưới mái nhà ấm cúng chan chứa tình thương của những người con Phật con cũng đã khóc tự lúc nào mà không hay biết.

Sau buổi lễ bế mạc, thay vì về sớm. Mọi người tập trung trước Niệm Phật Đường Linh Thầu như cố tranh thủ thời gian còn lại mà suốt thời gian trong khóa học đã không có được một chút rảnh rỗi để hàn huyên tâm sự, thăm hỏi và chụp ảnh lưu niệm.

Nhìn những đoàn xe từ từ chuyển bánh rời xa dần, tay vẫy tay chào nhau tạm biệt nhưng lòng vẫn còn bịn rịn lưu luyến, tiếc thời gian gần gũi sinh hoạt bên nhau sao quá ngắn ngủi !!

Trong đời con, trai Thiện Minh là hình ảnh mang nhiều kỷ niệm đẹp và nhiều ý nghĩa nhất. Trước khi dùng bút, con xin kính chúc quý Thầy, Cô các Huynh Trưởng và tất cả mọi người nhiều sức khỏe, hăng hái làm công quả Phật sự để những lần gặp gỡ trong các kỳ trại sắp tới được thành công nhiều hơn nữa.

Con
Thiện Ngộ

Chuyện có thật: RĂN CỨ NGƯỜI

Xã Đăng Hưng Phước thuộc quận chợ Ga tỉnh Mỹ Tho vào những năm mùa hè đó lửa (1972), Việt Cộng hăng đem pháo kích vào đồn lính và và cũng gần nơi dân cư ngụ. Dân làng bèn họp nhau xây một cái hầm trú ẩn mà người dân quê gọi là "Tàn xê" để mỗi đêm người trong làng chun vào đây ngủ tránh đạn của Việt Cộng pháo kích. Một hôm như thường lệ dân chúng lục đục kéo tới và người dẫn đầu cầm đèn cây để chun vào hầm. Người này bỗng thấy một con rắn thật to nằm chặn trước miệng hầm đang ngóc đầu về phía dân chúng. Thế là dân chúng hoảng sợ chạy ra xa, chẳng ai dám tới gần và đành núp dờ ở một gốc cây đa gần đó. Vài giờ sau, dân làng bỗng nghe một tiếng nổ kinh hoàng ở trên nắp hầm và trước miệng hầm con rắn đã ban xác.

Dân chúng tin tưởng có lẽ đây là con rắn thần đã cứu mạng dân lành nên lập tức xây một cái miếu trước miệng hầm để thờ thần Rắn.

● HỒNG NHIÊN (Lingen)



Ảnh Maury-1.



Hahaha,
mình đã thay đổi
chỗ các đồ vật
và chỉ mang đi
có một món đồ.
Món đồ gì ????



Người vượt biển, lúc sóng gió, có kim chỉ nam. Còn trên đất liền, con người trong cơn phong ba bão táp, lấy gì làm kim chỉ nam, họa chăng là lịch sử của dân tộc! Do đó người viết xin cống hiến quý vị độc giả vài cảm nghĩ, nhân dịp kỷ niệm 200 năm trận Đống Đa, ngày mồng năm tháng giêng năm Kỷ Dậu 1789 (năm nay ngày mồng năm tháng giêng á.l. nhằm ngày 10.2.1989).

Đề tài ghi trên là "Lịch sử dân tộc" vì dân tộc mới trường cửu, còn dòng họ nhà vua, hoặc các chính quyền cai trị, thay đổi theo thời gian, cũng như theo thời gian mà ranh giới và cả đến tên của một quốc gia luôn luôn biến đổi. Ngay trang đầu cuốn Việt Nam Sử Lược, tác giả Trần Trọng Kim đã nêu lên cả chục quốc hiệu.

Sự thật bề bồng của lịch sử : có độc lập mới có quyền lấy quốc hiệu, còn không phải nhận tên của xứ đó họ đặt cho. Người Tàu trước kia gọi ta là "Giao Chỉ", "Giao Châu", "AN NAM ĐÔ HỘ PHỦ". Người Pháp gọi ta là "AN NAM". Trước năm 1945, người Việt phải tự gọi mình "Annamite" và tùy nơi sinh trưởng, tại Trung, - Nam, - Bắc phần, muốn nói rõ phải nói "Annamite du Centre", "Cochinchinois", hay Tonkinois", chứ đừng các danh từ "Việt Nam" và "Vietnamien" bị coi là có óc chống đối chính quyền bảo hộ.

Lịch sử đôi khi cũng có sự bất ngờ :

- tên nước Pháp "FRANCE" do tên tộc "FRANCS" vào thế kỷ V-VI đã chiếm đất của người bản xứ là "GAULOIS",

- quốc hiệu đã vậy, dòng họ nhà vua cầm quyền có khi là ngoại quốc :

- vua Thụy Điển hiện nay là cháu năm đời của Đại tướng Pháp Bernadotte, thời Nã-Phá-Luân,

- Anh quốc trước kia có nhiều vua gốc Pháp, và đương kim Nữ hoàng Elisabeth II dòng họ Đức "HANNOVER", năm 1917 đổi ra "WIN-SOR",

- bên Trung quốc, chúng ta đều biết các vua Tàu gốc Mông Cổ và Mãn Thanh.

Thêm một lý do trùng hợp, năm nay 1989, nước Pháp kỷ niệm 200 năm cuộc Cách Mạng 1789, và trog các nhân vật thời bấy giờ, thì Nã-Phá-Luân nổi bật hơn tất cả, mà người Việt chúng ta cũng đã lại ví vua Quang Trung như một

ĐỌC LẠI LỊCH SỬ DÂN TỘC

Vua QUANG TRUNG

Nã-Phá-Luân Việt Nam, như tác giả Phan Trần Chúc viết trong cuốn "Vua Quang Trung" (Chính Kỳ xuất bản Saigon 1957).

"Đọc lại lịch sử...!" chúng ta đều đã đọc và học lịch sử hồi còn cấp sách đến trường. Nhưng học lịch sử để trả bài trong lớp hay để thi vấn đáp ở tuổi học sinh, khác với việc đọc cũng từng đó trang giấy lúc trưởng thành hay về già, nhất là trong những năm tháng lịch sử hiện nay.

"VIỆT NAM", hai âm thanh đối với chúng ta rất quen thuộc, có thể nói là từ ngàn xưa. Còn đối với thế giới? Thế giới chỉ mới biết đến Việt Nam sau 1945, sau 1954 và nhất là sau 1975. Trong khi chúng ta vẫn thường nhắc đến mấy chữ "bốn ngàn năm văn hiến", nghĩa là lịch sử của ta có trước Cơ-La-Mã, xưa kia được thành lập do Romulus vào năm 753 trước T.C. cách đây chỉ có 2742 năm.

Như nhiều dân tộc khác, dân ta cũng có huyền thoại về khởi thủy. "Nàng Âu-Cơ sanh trăm trứng nở ra trăm con v.v..." "Bên Âu Tây cũng có một trường hợp tương tự : bà Leda trong huyền thoại Cơ-Hy-Lạp cũng đẻ trứng. Nguyên bà Leda là vợ vua Tyn-dara bà có nhan sắc. Thần Jupiter(Zeus) đã biến hình làm con thiên nga để chiếm đoạt, rồi bà Leda sinh hai quả trứng nở thành hai cặp sinh đôi có tên trong lịch sử, hai trai Castor và Pollux, hai gái Hélène

(1) và Clytemnestre. Vậy theo như trên thì "bà tổ Việt Nam" nếu đem so sánh với "bà tổ Hy Lạp" về cái tài đẻ trứng, thì cũng "có hạng" lắm!

Sau phần huyền thoại chúng ta bước vào phần lịch sử.

THIỆN NGHĨA

Nước Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới hiện nay trải qua những thời tiếp nối sau đây :

- Thời thành lập, - bị các nước láng giềng đánh phá hoặc dò hộ,
- dành độc lập, - giữ vững bờ cõi, - mở mang bờ cõi, - và những lên bổng xuống trầm ...

Các lý do sự hưng thịnh hay suy vong của một nước, dầu dầu cũng vậy, tự cổ chí kim, vì bản tính con người không thay đổi theo màu da, theo phong thổ hoặc thời đại, dầu dầu cũng có những tính xấu tốt của số kiếp con người. Nhà cầm quyền có tài, đó là thời thịnh. Người đứng đầu bất tài, hay nhóm chỉ huy chia rẽ, đó là thời suy. Thế còn vai trò người dân? Thật ra người dân ở đâu cũng chỉ muốn yên thân, cần cù lo kế sinh nhai, nhưng khi nào được dịu dặt tốt thì đạt được các thành quả đặc biệt cho đất nước. Và cũng theo nhân tính thế thái, khi nước thịnh thì bành trướng, khi suy thì bị xâm chiếm. Thêm một điều nữa, các quốc gia cũng như cá nhân có nghiệp văn ngoài ý muốn của mọi người. (2)

Dân tộc Việt Nam không ngoài các điều luật kể trên. Như lịch sử các nước trên thế giới, lịch sử ta cũng đã có bao nhiêu đành giết, cướp ngôi, dẹp loạn, phân phúc..., có những lúc chia rẽ, nào "Thập nhị Sĩ quân" hơn 20 năm, nào "Trịnh Nguyễn phân tranh" hơn 250 năm..., và đã có những nhân vật bất tài, hại nước..., cũng như đã ghi danh những vị tài đức, lập nghiệp, cứu nước... Một trong những vị này, đó là Vua Quang Trung Nguyễn Huệ, nhà Tây Sơn.

Trong cuốn "Vua Quang Trung", tác giả Phan Trần Chúc đã ghi những điểm sau đây :

- "Cũng như Nã-Phá-Luân, Nguyễn Huệ là giọt máu tinh túy của một gia đình binh dân..."

- Cũng như Nã-Phá-Luân, Nguyễn Huệ đã dùng những cuộc chiến thắng làm bức thành để bước lên chính quyền..."

- Nã-Phá-Luân muốn làm bá chủ Âu Châu. Nguyễn Huệ có chí mở rộng bờ cõi nước Việt Nam sang hai tỉnh Quảng..."

- Cũng như Nã-Phá-Luân, giữa những cuộc chiến thắng Nguyễn Huệ hết sức sửa sang chính trị..."

- Nhưng cả hai đều không đạt được ý nguyện..."

- Nhưng dù sao nữa, đối với dân tộc Việt Nam, Nguyễn Huệ và họ Tây Sơn cũng vẫn xứng đáng với những trang sử tốt đẹp, mà các nhà viết sử nước Pháp đã dành cho Nã-Phá-Luân trong sử Pháp." Lịch sử Pháp, như lịch sử của nhiều nước tự cổ chí kim, có những chiến thắng oai hùng. Nước Việt Nam ta cũng vậy. Nhưng vì nước chúng ta nhỏ bé, lại ở một nơi xưa kia bị coi như một xó xỉnh Viễn Đông, nên không mấy ai biết đến. Có một điều nữa khác với các nước Âu Châu mà ở đây các nước ngang với nhau, lúc mạnh lúc yếu, còn nước Việt Nam thì hơn hai ngàn năm phải đối chọi với ông láng giềng khổng lồ, lúc nào cũng muốn nuốt chửng ta có thắng cũng chỉ tự vệ sống còn. Thành thử chiến thắng của Vua Quang Trung chỉ có quan trọng đối với dân tộc Việt Nam chứ không như chiến thắng của Nã-Phá-Luân đã ảnh hưởng đến lịch sử của cả Âu Châu.

Nhân dịp kỷ niệm 200 năm trận Đống Đa, cùng một năm với Cách Mạng Pháp 1789, chúng ta thử so sánh hai anh tài, một Pháp, một Việt, đã sống gần cùng một thời. Và nếu Nã-Phá-Luân là một nhân vật xuất sắc bậc nhất của lịch sử Pháp và Âu Châu, thì Vua Quang Trung cũng như một viên ngọc sáng chói trong chuỗi ngọc của một quốc gia xưa kia đã có một thời... mà nay lại đứng vào hàng các nước nghèo đói nhất trên thế giới.

So sánh hai người hùng kể trên, có một cách giản tiện là trích những lời binh phẩm của sử gia Việt đối với Vua Quang Trung và sự phê phán của tác giả Pháp khi nói đến Nã-Phá-Luân.

Hai sử gia Trần Trọng Kim và Phan Trần Chúc cho chúng ta biết về Vua Quang Trung như sau:

Trước hết nhà Vua là một thiên tài dụng quân.

"Từ khi lập quốc, người Việt Nam phải đương đầu với phái địch mạnh hơn mình. Lý Thường Kiệt

phá quân nhà Tống, Trần Hưng Đạo dưới Thoát Hoan, Lê Thái Tổ chém Liễu Thăng và bắt sống Hoàng Phúc, tuy đều lập được những kỳ công trên lịch sử, nhưng đều là của những cuộc kháng chiến lâu dài. Trái lại, Vua Quang Trung đã chiếm được kỳ lục về nhanh chóng. Từ lúc xó xát lẫn đầu với quân nhà Lê cho đến khi vào thành Thăng Long, thối thoát có năm ngày. Năm ngày một đạo quân 10 vạn người ở hợp phá vỡ một đạo quân khác có tổ chức, có kỷ luật, đó là một cái kỳ lục mà cổ kim chưa từng thấy."

-(Đến đây xin mở hai đầu ngoặc: Trong bao nhiêu thế kỷ, vua tôi Việt Nam đã thắng nhờ ý chí và tự lực chứ không hề nhờ một viên trợ nào cả. "Tự lực" vì tất cả đều do sự đóng góp của mọi tầng lớp dân tộc, - người để xung vào quân đội, - tiền của để lo sắm khí giới, - và cố vấn do các nhân tài trong nước. Có thế mới khỏi bị "lệ thuộc" vào viện trợ ngoại quốc, với hậu quả mượn thì phải trả, không hình thức này thì cũng hình thức khác, không kể sự nguy hại chiến đấu dựa vào viện trợ đến khi viện trợ bị "cúp" thì sao?)

Vua Quang Trung đã thắng mọi trận nhờ "dùng binh nghiêm mật và nhanh chóng" biết rõ tình hình bên địch trong khi bên địch không biết gì về phía ta, và nhà Vua có tài gieo vào tâm can của ba quân ý chí quyết thắng. Nhà Vua lại có tài ngoại giao, biết người và biết dùng người. Trường hợp cụ thể là Ngô Thời Nhiệm trước kia làm việc dưới triều vua Lê không biết trọng dụng để đến nỗi cơ đồ nhà Lê suy sụp. Vua Quang Trung khôn khéo và lại có Ngô Thời Nhiệm giúp, nên mặc dầu đã đánh quân nhà Thanh đại bại mà sau đó vua Càn Long(3) rất chuông và hậu đãi. Nguyễn vua Càn Long đã muốn thấy mặt viên tướng đã cả thắng quân mình "nên xuống chiếu triệu Vua Quang Trung sang châu. Chẳng muốn mịch lòng nhà Thanh, Vua Quang Trung tìm một người dung mạo giống mình như đúc(tên Phạm Công Trị) sai sang thay. Vua Thanh đãi vua Việt Nam(giả)ngang hàng với các bậc thân vương người Tàu, đó là một ân điểm xưa nay chưa vị thiên vương nào được hưởng. Khi về nước sai thợ vẽ một bức truyền thần dung mạo vua Quang Trung(giả)mà ban cho. "Tất cả vua ta xưa kia chưa vua nào đích thân sang Tàu,đều viện cớ thoái thác và sai các quan đem lễ vật sang triều cống, không có nghĩ ra cái mưu đem người giống hệt (tiếng Pháp có riêng chữ "sosie") để đi thay. Ngoại giao bao giờ cũng cần

thiết, nhưng Vua Quang Trung không như các vua trước kia, hòa dịu với Tàu chỉ cốt họ để yên. Nhà Vua muốn hòa dịu để có thì giờ chuẩn bị đánh Lương Quang và cũng để sai Ngô Thời Nhiệm thảo một bức thư cầu hôn để vua Thanh khỏi nghi kỵ. (Sau đó thư này không gửi đi vì nhà Vua mất quá sớm).

Đời ngoại đã vậy, trong nước Vua Quang Trung lo liệu việc chính sự : quan chế, dinh điền, học hành, chùa chiền và làm thế để bắt đi lính. Ngoài những tài năng kể trên, Vua Quang Trung đã tỏ ra là người biết giữ lễ với vua Lê Hiến Tôn, là người cao cả đối với Trịnh Khải(thua trận bị bắt nên đã tự vẫn, Vua Quang Trung đã cho lấy vương lễ an táng) là người có tình đối với Nguyễn Nhạc, khi hai anh em xích mích, là người biết trọng hiền tài đối với xử-sĩ Nguyễn Thiệp.

Về phần Nã-Phá-Luân, cả hai chục năm(1796-1815) tung hoành ngay tại Âu Châu nên đã được lịch sử ghi chép trong bao nhiêu sách vở và tài liệu của Pháp và Tây phương.

Trước hết Nã-Phá-Luân là một thiên tài trên bãi chiến trường với các đức tính đặc biệt như là Vua Quang Trung, chỉ có khác là đất dụng võ của Nã-Phá-Luân là cả Âu Châu lục địa. Ngoài tài cầm quân, Nã-Phá-Luân cũng có tài tổ chức chính sự, làm luật, bộ luật "Code Napoléon" (mà một phần không ít vẫn được áp dụng hiện nay), tổ chức kinh tế, khoa học, khảo cứu. Nhưng đầu sao Nã-Phá-Luân cũng chỉ là một người như mọi người, có tốt có xấu. Hai nhà văn hào Pháp, Stendhal và Taine đã tả Nã-Phá-Luân là một Mạnh Thường Quân, một nhà chinh chiến, một triết gia và một nhà độc tài..., có ý chí và lòng cương quyết vượt bậc và không biết ngừng. Còn văn hào de Tocqueville, Hàn Lâm Viện Pháp, đã viết : " Nã-Phá-Luân phi thường nhưng cái phi thường của một người không đến nỗi đến đạo đức và khôn khéo, cái khôn của một người không biết tự hạn chế. Và có lẽ bao nhiêu thế kỷ nữa lại mới xuất phát được một nhân vật với tầm thước đó.

Mấy trang trên bàn về hai nhân tài trong sự nghiệp, nay chúng ta so sánh về phần cuối đời và sau đó...

Tại điểm này thì giữa hai vị anh hùng có vài sự khác biệt. Sau bao nhiêu năm đánh đầu thắng đầu, thì mấy năm cuối cùng ngồi sao của Nã-Phá-Luân lu mờ đến : 1812 bên Nga, 1815 bên Đức(Leipzig) 1814 gần Ba Lê và 1815, tại Waterloo bên Bỉ. Sự nghiệp chấm dứt phải bỏ

ngôi và bị tù đày trên đảo Sainte Hélène cho đến khi nhắm mắt (1821), xa vợ trẻ con thơ mà chính ông bố vợ, Hoàng đế nước Áo không cho được liên lạc. Lúc lâm chung đã là ó kinh khùng và mấy năm trước đó đau đớn vì binh hoạn. (Theo tài liệu mới đây, thì Nã-Phá-Luân đã bị đầu độc lẫn mèn băng chất arsenic, -Sélection Octobre 1982).

Còn Vua Quang Trung, "ông vua van thắng", đã không hề nếm mùi thất bại. Và mặc dầu chết trên giường bệnh đối với nhà tướng là một điều bất mãn, nhà Vua đã ra đi trong hào quang chiến thắng, với lễ nghi của cả triều đình dù mặt bá quan và gia quyến, lại được vua Gia Khánh nhà Thanh "ngự chế một bài thơ để viếng, và sai quan Án sát Quảng Tây là Thành Lâm sang tận Bắc Thành (Thăng Long) tế Nguyễn Huệ và phong tước An Nam Quốc Vương cho Nguyễn Quang Toàn". Nhưng oái oăm thay, sự điển tiến của lịch sử Pháp đối với Nã-Phá-Luân khác hẳn sự điển tiến lịch sử Việt Nam đối với Vua Quang Trung.

Tro tàn của Nã-Phá-Luân đã được an táng linh đình tại Ba Lê. Và chẳng bao lâu nảy nở ra "Huyền thoại Nã-Phá-Luân" ("La Légende Napoléonienne"), một phần lớn nhờ những văn sĩ có tài. Tro tàn Nã-Phá-Luân được bảo tồn tại Pháp; mặc dầu Nã-Phá-Luân đã lên ngôi báu trước kia là của các vua Bourbons, làm cho vua Louis XVIII phải bỏn ba 25 năm, sau nhờ được các vua chúa Âu Châu mới trở về ngôi cũ; mặc dầu vào mấy năm cuối, Nã-Phá-Luân đã bị chỉ trích làm cho nước Pháp kiệt quệ vì chiến tranh, bất lĩnh và sưu thuế, tinh tình lại độc đoán cực độ, cấm biệt mọi sự đối lập, thăng tay kiểm duyệt, lập cảnh sát mật vụ và tù đày, ngay đến Đức Giáo Hoàng Pie VII cũng còn bị hai lần cầu lưu; mặc dầu dân chúng, vì con em bị đi lính chết trận, đã gán cho Nã-Phá-Luân danh từ "l'ogre de Corse" (tiếng "ogre" tựa như ta gọi "ông ngoáo ộp", "ông Địa" bắt trẻ con ăn thịt và Nã-Phá-Luân là người Corse).

Và ngày nay các di tích về Nã-Phá-Luân còn tồn tại trên đất Pháp và cả ngoài đất Pháp. Xin lấy vài thí dụ :

- Bên Anh quốc, tại Luân Đôn, có một "Hội Nã-Phá-Luân" (Société Napoléon).

- Bên Đức, tại thành phố Köln (Pháp gọi là "Cologne") vì tên La tinh xưa kia bắt đầu bằng chữ "Colonia") nổi tiếng vì nước hoa "Eau de Cologne", trên các nhãn hiệu đều có in con số "4711". Con số này là số nhà



Vua QUANG TRUNG đại phá quân Thanh
(Hình trích trong quyển Tập đọc II của Cụ Bùi Văn Bảo)

của hãng nước hoa thời Nã-Phá-Luân. Khi quân đội Pháp chiếm đóng Köln, để tiện bề kiểm soát, đã mỗi căn nhà một con số thứ tự, thay vì số nhà và tên đường phố cũ. Còn tại tỉnh nhỏ Heilbronn gần Stuttgart một hãng đồng hồ thành lập thời Nã-Phá-Luân trưng bày một chứng chỉ, đóng khung cẩn thận, do Nã-Phá-Luân ký và có dấu xi đô chói.

Các kỷ niệm và di tích về Nã-Phá-Luân vẫn được giữ tại các nước Âu Châu, mặc dầu những nước này trước kia đã bày lần liên minh để đánh Nã-Phá-Luân đến cùng và đã tuyên bố Nã-Phá-Luân là kẻ thù của nhân loại. Thế còn bên ta, các di tích về Vua Quang Trung ? Có thể coi như là chẵn còn gì ! Cứ suy theo đoạn sau đây, trang 410 cuốn Việt Nam Sử Lược : "Đến tháng bảy năm Nhâm Tuất (1802), Thế tổ về Kinh, đem vua tôi nhà Tây Sơn (vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toàn và em là Nguyễn Quang Thiệu) về làm lễ hiến phủ ở đền Thái miếu, rồi đem ra tận pháp trường xử trị. Lại sai quật mã vua Thái Đức Nguyễn Nhạc và vua Thái Tổ Nguyễn Huệ lên, đem vứt thầy đi, còn đầu thì đem bỏ giam ở trong ngục tối".

So sánh Vua Quang Trung và Nã-Phá-Luân, chúng ta thấy sự việc lịch sử ở Tây phương điển tiến khác lịch sử ở Đông phương.

Thêm một ví dụ nữa. Mới đây, năm ngoài 1988, Anh quốc làm lễ kỷ niệm 400 năm trận thủy chiến thắng "Ham Đội Vô Địch" (L'Invincible Armada) của Tây Ban Nha vào năm 1588 định sang đánh chiếm nước Anh. Kỷ niệm bằng một cuộc triển lãm cả mấy tháng tại Greenwich và bằng một "lễ đốt lửa hiệu". Tại suốt ven biển Anh quốc, từ mũi Cornouailles ở

phía nam cho đến chòm Ecosse phía bắc, 462 trạm đốt lửa hiệu, có tứ xua, để báo tin khẩn cấp, đã được chuẩn bị để vào 22 giờ 10 phút tối ngày 20.7.1988 đốt lên lần lượt từ phía nam đi lên, cả ngàn cây số mà lửa hiệu "cháy" mất có 18 phút và người nhóm lửa trạm đầu không ai khác hơn là ông Đại sứ Tây Ban Nha (4). Người Việt chúng ta thờ hoi, năm ngoài 1988, kỷ niệm 700 năm trận Bạch Đằng, có ai đã nghĩ đến tổ chức lễ kỷ niệm mà mời Đại sứ Trung Quốc ! Trong một đoạn trên, người viết đã nói vận mệnh của một nước may rủi ngoài ý muốn của con người. Thì mấy trang lịch sử ta vào thời cuối thế kỷ XIX cho chúng ta hai trường hợp cụ thể : - Giả sử Vua Quang Trung đã sống thêm được một giáp, nghĩa là sống đến 52 tuổi, bằng tuổi thọ của Nã-Phá-Luân...!

Về phía Bắc, Vua Quang Trung đánh Lương Quảng...

Về phía Nam, Vua Quang Trung cầm quân và nắm vững nội bộ nhà Tây Sơn, thì chắc Chúa Nguyễn Ánh cũng khó lấy lại cơ đồ...

Đây là số mệnh đối với nhà Tây Sơn.

Còn số mệnh đối với nhà Nguyễn?

- Vài chục năm sau, giả sử Đông Cung Thái tử Cảnh, con vua Gia Long, (lúc trước đã qua Pháp và chắc biết về văn minh Âu Tây) mà không mất sớm vì đầu mùa, thì có thể Việt Nam đã cảnh tân sớm hơn Nhật Bản nửa thế kỷ...

Hai câu "Giả sử..." trên cho thấy một lý do còn con do Thần bịnh định đoạt có thể thay đổi lịch sử toàn diện.

So sánh Vua Quang Trung và Nã-Phá-Luân, người viết đã có vài nhãn xét về tài liệu và di tích lịch sử. Đây thuộc phạm vi các chuyên viên, khảo cổ, sử gia...

Nhưng có một điều khá rõ rệt :
Một bên thì thật là dối dào,
bào tổn chu đáo tại nhiều nơi
còn bên ta thì ít ỏi, hư hao và
mất mát.

Tài liệu Tây phương có đủ loại
- sách vở, thư từ, lâu đài, nhà
cửa bàn ghế, đồ đạc, vật dụng
trưng bày, vật kỷ niệm(hiện nay
còn mấy nơi giữ được vài sợi
tóc của Nã-Phá-Luân), tượng,
tranh ảnh, bức họa...Trong các
sách giáo khoa, học sinh Pháp
đều được thấy nét mặt quốc
thước của Nã-Phá-Luân trên cầu
Arcole bên Ý. Phải chỉ người
Việt chúng ta, được ngắm một
bức truyền thần của Vua Quang
Trung khi vào Thăng Long ngày
mồng năm Tết Kỳ Dậu với chiếc
áo ngự bào đen thuốc súng",
chắc dung nhan nhà Vua oai hùng
đến đâu !

Quý vị độc giả vừa mới lật lại
một trang lịch sử dân tộc với
cảm giác lâng lâng, gọi lên suy
gẫm xa gần về vấn đề này khác.
Trong phạm vi thâu hẹp của một
người đọc lịch sử, sau đây là
một vài ý kiến gọi là để kết
luận.

Từ xưa đến nay, tại nhiều nơi,
người viết sử bị ảnh hưởng
chính phủ đương thời, nên khi
viết phải dè dặt, dẫn đo cân
nhắc. Lại thêm "tài liệu một
chiều" không được khách quan và
chính xác. Hiện nay có trường
hợp,mỗi khi đối người cầm quyền
thì tự điển phải định nghĩa lại
một số danh từ và sách giáo
khoa môn sử phải in lại; thậm
chí năm 1988 vừa qua, vì ấn
loát chưa kịp nên các học sinh
ban tú tài được miễn thi môn sử
ký.

Nhưng tại phần đông các nước
Tây phương, các sách vở và tài
liệu phong phú và chính xác và
nhất là sách sử ký không do
chính phủ chỉ định mà do các
chuyên viên văn học sử tự do
soạn thảo, không phải một bộ,mà
cả chục cả trăm và chính các
tác giả theo dõi và bình phẩm
lần nhau trên con đường tìm sự
thật của lịch sử.

Một điều đáng mừng là trong
cộng đồng người Việt tỵ nạn đã
có một số nhân vật tên tuổi
đang bỏ tấc phần lịch sử Việt
Nam.

(1)- Hélène là người đã gây ra
"chiến tranh Thành Troie", một
cuộc chiến quan trọng trong
lịch sử Cổ Hy Lạp.

(2) - Nhưng không phải vì thế
mà ngồi bó tay.

(3) - Vua Càn Long là một ông
vua tên tuổi trong thời vàng
son thứ ba của lịch sử Trung
Hoa, hai thời vàng son trước là
thời Đường và thời Tống.

(4) - tờ báo "Le Figaro" 21.7.88

Thên thang nỗi nhớ

*Nhغه man mác trong hương chiều dịu ngọt
Thoảng men Xuân
ươn ướt
nu hôn nồng
Khúc hát bẽn lờn
ru đời nào nuốt,
Đưa ta về trên từng bước hư không.*

*Nhغه thật say trong phiêu linh mù rơi
Đêm ba mươi
xử lạ
đón Giao Thừa
Trùng điệp cơn mưa
nổi buồn ngập lối
Chợt trong ta đơn điệu nỗi ưu phiền
Từng nhịp cô miên
gót hài vọng tưởng
gỗ xuống
đời người
buồn tựa khói hương bay.
Chua xót đắng cay
trời buộc một thời quá vắng
Kỷ niệm xanh xao mù khói năm tháng
Ngọn nến dẫn tàn
Ai khói sáng
cho ta
ngày mai bằng những huy hoàng ?*

*Pháo mừng năm mới
Chuông đổ nửa khuya
Lời kinh đêm ngập ngừng hơi lối
Vang vọng trong hỗn tiếng gọi nghìn xưa.
Nỗi niềm u uất
Ngấn ngò cùi mặt
Túi hổ quay lưng
Chiếc bóng hao gầy lung linh ánh mắt
Hỡi ôi, chỉ một thời lưu lạc
Đã hao mòn tâm ý đến vô cùng !*

*Nhغه trong tâm tri nhớ
những mùa xuân tha thiết gọi thắm
rờn rợn những giòng lệ nhỏ
chảy xuống niềm đau tốt đỉnh phong luân !*

*Xuân bên lở cuộc đời
Xuân xa lạ xử người
Xuân trong ta tê đặng dấu môi
Thuốc lá đốt tiêu buồng phổi
Sương khói mù khơi
Tình tự chơi vơi, cuộc đời trôi nổi
Như mây dấu núi
Như sóng dấu ghềnh
Như cuộc sống bấp bênh
Mịt mù trên cung trầm tường...*

(Đấu Xuân Kỳ Ty - 1989)

TÙY ANH

Tháng 12/86, đại hội kỳ 6 đảng CSVN đã được mở ra tại Hà Nội với những áp lực nặng nề từ phía Sở Việt của Tổng bí thư đảng Cộng Sản Liên Xô, Gorbachev, trong chính sách cởi mở và nối lòng. Phe được mang danh là cải cách ở VN do Nguyễn Văn Linh cầm đầu được sự vừa mắt của giới lãnh tụ điện Cẩm Linh đẩy ra nắm quyền ở VN. Bộ máy tuyên truyền của CS quốc tế và CSVN bắt đầu tung ra những chiến dịch đánh bóng cho Nguyễn Văn Linh. Nhặt danh từ dùng để chỉ con người "mới" Nguyễn Văn Linh như "1 Gorbachev nhỏ của VN", "người của những việc làm ngay" hay "người của cách mạng mới ở VN". Thời gian trôi qua, cho tới nay hơn 2 năm, kể từ ngày tập đoàn mang danh cải mở nối lòng Nguyễn Văn Linh cầm quyền đã làm được những gì? và "thành quả" đạt được bao nhiêu? và đâu là mất thật của tập đoàn CSVN nói chung và phe nhóm của Nguyễn Văn Linh nói riêng? Trong khuôn khổ bài này tổng kết tình hình VN trong năm qua, chúng tôi xin lần lượt phân tích dựa trên những tài liệu của các trung tâm nghiên cứu về VN cũng như của báo chí thế giới trong năm qua.

Được vào năm thứ 14, kể từ ngày CSVN nắm quyền trọn 2 miền Nam Bắc VN và vào năm thứ 3 kể từ ngày phe mang tiếng là cải cách do Nguyễn Văn Linh lên cầm quyền, tình hình chung của VN trên mọi lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội đã thật sự chuyển biến trong một tình trạng tụt dốc thê thảm. Những hào quang chớp nhoáng bề ngoài của hơn 13 năm, trước khi những chiếc xe tank của tập đoàn CSVN nối đuôi nhau lũ lượt tiến vào Saigon, rồi tiếp đó với sự phụ họa của cả hệ thống tuyên truyền của CS quốc tế: nào là CSVN đã đánh bại một "đế quốc" sừng sỏ nhất thế kỷ là Hoa Kỳ v.v..., mọi vinh quang giả tạo đó đã thật sự được chứng nghiệm về thực lực và khả năng của người CSVN ngày đã được vẽ lên đậm nét bi thương của xã hội VN ngày nay. 250 ngàn người cùng khổ đang lê lết sống trong những hầm cầu, vỉa hè, góc phố...; trên 40% số người thất nghiệp, mức lạm phát từ 1000% - tới 1200%, lợi tức đầu người không quá 100 \$US; và một sự bi thảm hơn nữa là VN ngày nay được Liên Xô coi như một tỉnh huyện. Quyền độc lập và dân tộc tự quyết là những danh từ hơn thập kỷ trước người CSVN đã dùng đó như một chiêu bài để xách động dân chúng VN đánh Tây, đánh Mỹ và xâm lăng Nam VN, nay thật sự đã được phơi bày là một sự lừa bịp đối lừa. VN ngày nay, nhất nhất đều do Liên Xô điều hướng trong mọi sinh hoạt của quốc gia. Tập đoàn lãnh đạo Hà Nội như những tên bù nhìn được giới lãnh đạo Cẩm Linh dựng lên để sai khiến. Gần 200.000 bộ đội CSVN chiếm đóng 2 lãnh thổ quốc gia láng giềng Kampuchea và Lào hơn 10 năm qua theo chỉ thị của Mạc Tư Khoa trong chủ trương bành trướng của giới lãnh đạo Sở Việt lúc bấy giờ. Nay trong sự kiệt quệ và sai lầm trong mong đế quốc

365 ngày của 1988

CSVN trong trần trụi - khóc cười

VŨ NGỌC LONG

của chủ trương nhuộm đỏ toàn cầu, Liên Xô cảm thấy không thể nào cứu mang được cái mộng hảo huyền đó; cũng như càng ngày càng thấy rưng chủ nghĩa CS với những giáo điều của Marx-Lénine đã trở nên lỗi thời lạc hậu, giới lãnh đạo Sở Việt nhìn ra rằng nếu Liên Xô không cấp thời chuyển hướng, phục hưng kinh tế và xa lìa dẫn mộng nhuộm đỏ toàn cầu thì bước vào thế kỷ 21, Liên Xô sẽ không thể nào đứng vững là một siêu cường được. Trong ý hướng tìm một lối thoát cuối cùng cho tương lai của dân tộc Nga đó, đế quốc Liên Xô đã bắt đầu co về để chiến đấu với những khó khăn của chính mình. Đoàn Hồng Quân xâm lăng ở A Phú Hân, Mông Cổ và Đông Âu đã phải khăn gói qui cố hương. Chủ trương co về để tự cứu này của Liên Xô đã bắt đầu chú ý Cuba, VN phải hành động tương tự. Hơn 50000 lính Cuba phải rút về từ Angola, gần 200.000 bộ đội CSVN phải rút dần về khỏi Miên, Lào. Mặt khác, họ là một chủ hầu được nuôi sống bằng nguồn viện trợ mỗi năm trên 3 tỷ, nay đã bị cắt giảm cũng như sự mệt mỏi của dân chúng trong gần nửa thế kỷ của những trận chiến tranh liên tục: trên 60 triệu dân VN tới nay đã thật sự rã rời về những hứa hẹn của một thiên đường Cộng Sản, vì nó chỉ là những chiếc bánh vẽ. Mọi niềm tin tưởng mong đợi một VN quang vinh, VN độc lập và VN hùng cường nay đã thật sự tan vỡ. Chủ nghĩa CS chỉ là chiến tranh, áp bức và đói khổ. Hình ảnh độc lập và niềm tự hào dân tộc qua một chuỗi dài lịch sử đánh Tống, phá Nguyên, đuổi Minh v.v... của tổ tiên nay được thay thế với những Hồng Quân Sở Việt vênh vào chiếm đóng hải cảng này tỉnh huyện nọ, cùng hình ảnh những thanh niên thanh nữ Việt lũ lượt quân mình lao động trên các nông, công trường ở Liên Xô, Đông Âu hay phơi xác trên các chiến trường ngoại biên để làm vua lòng vua bụng đàn anh Sở Việt.

Hơn 2 năm qua với những áp lực thay đổi của Liên Xô, tập đoàn lãnh đạo CSVN đã cố gắng thực hiện những gì sai khiến của Sở Việt. Nhưng trước sự mệt mỏi và mất niềm tin của dân chúng, tập đoàn mang

tiếng là cải cách do Nguyễn Văn Linh cầm đầu đã chẳng làm gì thay đổi được hình ảnh bi thương của VN cả; mà ngược lại ngày thêm tang tóc điêu tàn. Gần 2 triệu người Việt bỏ nước ra đi và làn sóng ly hương không dừng lại ở đó. Trong khi đó, kinh tế ngày một kiệt quệ, những chuyên viên, kỹ thuật gia ưu tú đều đã chối từ CS, bỏ nước ra đi. Mặt khác, ngay trong hàng ngũ những người CS, ngoại trừ những tên lãnh đạo lạc hậu sắt máu, bảo thủ, số đảng viên cấp trung và thấp, thấy mình bị lừa bịp và hy sinh quá nhiều không phải cho quốc gia dân tộc mà cho một thiểu số những tay lãnh tụ đảng cùng gia đình phe nhóm sống phê phôn xa hoa. Những tranh giành thanh toán hạ bệ thủ tiêu ngay trong hàng ngũ cao cấp của đảng đã diễn ra. Cái chết của Phạm Hùng vào giữa năm cùng sự vùng lên của phe cánh bảo thủ. Đỗ Mười đã đá vàng Võ Văn Kiệt người mà ai cũng tin rằng sẽ lên nắm chức thủ tướng, khi Phạm Hùng ra đi châu Marx-Lénine. Trong khi đó, những tin đồn mà giới chức ngoại giao quốc tế nghe được vào những tháng cuối năm 1988 là Nguyễn Văn Linh sẽ mất chức tổng bí thư đảng, phe cánh bảo thủ sắt máu của Lê Đức Thọ sẽ trở lại nắm thực quyền, một nhân vật ít tiếng tăm nhưng cũng chủ trương cực đoan bảo thủ tay chân của Thọ và đứng hàng thứ 8 trong bộ Chính trị là Trần Xuân Bách sẽ được Thọ đẩy ra dành chức của Nguyễn Văn Linh. Vào cuối tháng 9, Trương Chính cũng đột ngột chết tuy Trương Chính đã rút vào hậu trường từ sau đại hội đảng kỳ 6 tại Hà Nội nhưng thế lực và uy tín của Trương Chính vẫn còn bao trùm trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của đảng CSVN - nhất là các tên thuộc phe bảo thủ. Mặt khác, cái chết của Trương Chính cũng có nhiều dấu hiệu mờ ám, ngay sau khi Chính Chết thì phe bảo thủ sắt máu trong bộ Chính trị như sủi sục lên sự căm tức. Ngay khi đó giới ngoại giao Tây phương ở Hà Nội nghe được những tin Võ Chí Công, Đỗ Mười sẽ lên thay Nguyễn Văn Linh. Đáp lại những phản ứng của phe bảo thủ, Nguyễn Văn Linh đã cho điều tra và

cách chức 1 loạt các đảng viên cao cấp mắc tội tham nhũng, hối mại quyền thế.

Mặt khác năm qua tình trạng kinh tế tại VN ngày một suy sụp thêm, nạn đói vẫn tiếp tục diễn ra tại 1 số tỉnh miền Bắc. Sau khi phát động phong trào cứu đói, xin ăn, bao quyền Hà Nội được 1 số cơ quan thiên nguyện ở Tây Âu giúp cho vài chục ngàn tấn gạo; cũng như chính phủ Mỹ trả công cho 50.000 tấn sau khi CSVN kiếm được cho Mỹ tổng cộng 90 hải cẩu lính Mỹ. Dù nhất loạt từ Hà Nội tới các cơ sở ngoại giao và kinh tài ở hải ngoại đồng thanh lên tiếng kêu gọi và xin giúp đỡ, nhưng chương trình xin ăn của Hà Nội đã không đạt được nhẽ kết quả mong muốn. Tuy nhiên nơi dân chúng chết đói, nhưng năm qua để kỷ niệm 10 năm bản hiệp ước Việt Xô được ký kết, Hà Nội đã cho tổ chức rầm rộ để gọi là tri ân những gì Liên Xô đã giúp cho CSVN. Mặt khác cũng để mở đầu cho một thế đi dây mới với Nga và Trung Quốc cũng như với cả Mỹ nữa, nhiều cán bộ cao cấp CSVN đã tung những tin ché bai kỹ thuật của Liên Xô nào là lối thổi, lac hâu và Liên Xô chèn ép mua rẻ hàng hóa của VN... Với những áp lực và móc nối của Nga Xô vào dịp cuối năm 1988 của qua, một phái đoàn ngoại giao Trung Quốc đã viếng thăm Hà Nội. Hai bên đã duyệt xét lại mối quan hệ giữa 2 nước Việt-Hoa từ những năm trước khi chiến tranh ở Việt Nam chấm dứt. Ngoài ra người ta chưa biết được những gì trao đổi giữa Hà Nội với Trung Quốc để có được cuộc gặp gỡ này. Chắc chắn bao quyền Hà Nội phải trả một giá đắt như những năm chiến tranh xâm lăng Nam VN để có được sự viện trợ vũ khí và kinh tế của Trung Quốc; CSVN đã phải nhượng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc qua hiệp ước ký kết giữa Phạm Văn Đồng và Chu Ân Lai vào năm 1958. Cuộc gặp gỡ Việt Hoa này có lẽ mở đường cho sự xích lại gần nhau giữa 2 phe Khmer Đỏ, tay chân của Trung Quốc, và phe Khmer Nam Vang do CSVN bảo trợ. Người ta hình dung thấy 2 phe Khmer CS đang muốn chia 2 lãnh thổ Miền theo phía Đông và Tây. Chính phủ CS, Heng Samrin, vẫn tồn tại ở Nam Vang; bộ đội CSVN chỉ di chuyển quân từ phía Tây Miền qua phía Đông Miền giáp ranh biên giới VN. Thêm vào đó còn có âm mưu 2 phe Khmer CS chia quyền để loại phe của Sihanouk và Son Sann ra khỏi Miền. Mặt khác Trung Quốc không gặt gao đòi bộ đội CSVN phải rút khỏi Miền vì Trung Quốc lại cảm thấy có lợi khi CSVN còn hiện diện ở Miền để đe dọa Thái Lan; do đó bắt buộc Thái phải ôm căng Trung Quốc nhiều hơn nữa. Như chúng ta biết trong những năm qua Thái đã mua hàng triệu tấn chiến cụ của Trung Quốc; các phái đoàn ngoại giao, quân sự cao cấp của 2 nước lũ lượt qua lại thăm nhau. Mặt khác CSVN đã khôn khéo chia rẽ khối Asean, sau Nam Dương rời tới Thái Lan và Nguyễn Cơ Thạch đã 3 lần qua Thái Lan trong năm qua. Trong khi đó, theo nguồn tin của giới ngoại giao ở Bắc Kinh một cuộc gặp gỡ giữa ngoại trưởng

Trung Quốc Qian Qichen và Nguyễn Cơ Thạch sẽ diễn ra trong đầu năm 1989. CSVN sẽ công bố lịch trình rút quân khỏi Miền để đáp lại Trung Quốc sẽ thôi yểm trợ chiến cụ cho phe Khmer Đỏ.

Đồng thời tình hình chiến sự ở Miền bồng giậm sụt rớt rết; phe Khmer Đỏ chỉ thực hiện những vụ phục kích lẻ tẻ, ngoài công việc chính là các hoạt động tuyên truyền cũng như vận chuyển vũ khí. Giới quân sự và ngoại giao ở Bangkok ước tính con số các cuộc đụng độ của Khmer Đỏ giảm 50% trong năm 88. Cũng trong nguồn tin về các hoạt động của phe Khmer Đỏ do phía Khmer Nam Vang đưa ra, trong 10 năm qua đã có từ 7000 đến 8000 người bị du kích Khmer Đỏ giết, trong đó có khoảng 1000 đến 2000 thường dân... Hầu hết những người bị giết này là nhân viên hành chính xã ấp, giáo viên, y tá của chính quyền Khmer Nam Vang. Cho tới nay giới quân sự ở Bangkok tiên đoán có từ 30 đến 40.000 tay súng của Khmer Đỏ, trong đó khoảng một nửa đã tung vào hoạt động trong đất Miền. Còn phía Khmer Nam Vang thì cho rằng lực lượng Khmer Đỏ độ 20.000 quân và hiện có độ 8000 quân đang hoạt động trong nội địa. Mặt khác giới quân sự ở Bangkok cũng đưa ra con số ước đoán về lực lượng Khmer Nam Vang có chừng 44.000 quân, gồm 6 sư đoàn và 50.000 du kích địa phương. Nhưng tướng Nguyễn Văn Thái của CSVN đã tuyên bố với báo chí là phía Khmer Nam Vang có gần 200.000 quân. Theo giới ngoại giao thì mục đích lời tuyên bố này của Nguyễn Văn Thái là cốt ý duy trì quân của CSVN lại Miền. Cho tới cuối tháng 12/88, CSVN tuyên bố đã rút tất cả 50.000 quân trong 1988, nhưng giới tình báo và ngoại giao ở Bangkok nói chỉ có từ 15 đến 20.000 bộ đội CSVN rút về nước. Ngoài ra vào giữa tháng 12/88 thủ tướng Hun Sen của phe Khmer Nam Vang cho biết trong những năm qua Hà Nội đã gởi 1 triệu dân Việt qua Miền sinh sống và tới nay chỉ có khoảng 60.000 người trở về VN. Nhưng giới ngoại giao ở Châu Âu thì nói rằng có độ 300.000 người, còn 1 số khác qua trước 1975 và đã nói tiếng Miền rất rành rõi. Trong khi đó phong trào bài người Việt ở Miền ngày một gia tăng. Phóng viên Murray Hiebert của tạp chí Kinh tế Viễn Đông đã làm 1 cuộc phỏng vấn 1 số người Việt hiện đang sống ở Miền về lý do họ qua Miền, đa số đều trả lời ở Miền thuế má nhẹ hơn có làm có ăn, còn ở VN có làm nhưng không đủ ăn cũng như không được sự khuyến khích của nhà nước VN.

Trở lại vấn đề chính trị và kinh tế ở VN, thông tin viên Murray Hiebert đã tường trình về bản báo cáo của phó thủ tướng CSVN Võ Văn Kiệt trước quốc hội vào cuối tháng 12/88. Trong năm 1988, theo Kiệt VN đã đạt chỉ tiêu là 19 triệu tấn lương thực, gia tăng được 1 triệu 5 tấn; mức lạm phát hơn 700% tức là giảm độ 300%. Kiệt cũng nói kỹ nghệ tăng 9%, giá trị hàng xuất cảng tăng 14% và bản luật đầu tư mới đã có 50 hợp đồng với các hãng ngoại quốc trị giá độ 300 triệu \$US (của

các Công ty Du lịch, hải sản và dầu hòa). Nhưng Kiệt cũng nói chính quyền vẫn không làm sao kiểm soát được giá cả, kế hoạch phát triển, thuế khóa và số tín dụng đầu tư... Kiệt cũng tuyên bố rằng tại nhiều nơi chính sách cởi mở vẫn còn bị giới hạn và kêu gọi nhà nước phải giới thiệu hình thức quản lý điều hành kiểu tư bản cho dân chúng. Trái với những tin lạc quan đó, cũng trong buổi họp quốc hội này, Đỗ Mười, thủ tướng CSVN, đã lên diễn đàn thù nhận "đời sống của người dân lao động ngày một khó khăn hơn nhiều". Mười nói số hàng xuất cảng trị giá bằng 1/3 số nhập cảng năm 1988, ngân sách thâm thủng tới mức độ 30%. Trong cuộc họp này, nhiều dân biểu đã chỉ trích mạnh mẽ Hoàng Quý, tổng trưởng tài chính, vì chính sách thuế quá cao làm sập tiệm nhiều công ty, xí nghiệp... vấn đề y tế, giáo dục cũng được đem ra mổ xẻ. Tuy nhiên, đặc biệt trong phiên họp quốc hội này, vấn đề nạn đói đã không được đề cập tới, cũng như báo cáo về thành quả xin ăn của đảng nhà nước và các cơ sở ở ngoại quốc thu được như thế nào!

Nhìn chung năm 1988, bao quyền CSVN đã quay cuồng điên loạn, luôn trước cúi sau, cố mong cứu gỡ những sa lầy về kinh tế và vấn đề chiếm đóng ở Miền. Khó có một tương lai nào sáng sủa cho VN, nếu vào tháng 2/89 này phe báo thù sắt máu của Lê Đức Thọ lại trở lại nắm quyền. Lối cuối của bài tổng kết về tình hình VN năm 1988, chúng tôi xin ghi lại những nhận xét của Thierry Desjardins của tờ Le Figaro ăn hành ở Paris: "VN ngày nay với trên 1 triệu 2 người bỏ nước ra đi và hiện còn tiếp tục; chuyển xe hóa chạy Hà Nội Sài Gòn mất 3 ngày 4 đêm với 900 km đường dài; hơn 250.000 dân nghèo sống lang thang trên các hè phố không nhà cửa...". Các hình ảnh bi thương này được một kỹ giả Mỹ ví von: "Việt Nam bây giờ lạng lạng qua đi với thời gian và nổi chết...".

01.01.1989

CÁO PHÓ

Chúng tôi xin báo tin đến thân bằng quyến thuộc xa gần thân phụ của chúng tôi là :

Ông HỒ VINH TRANG

Sinh ngày 5.6.1940. Mất ngày mùng 1 tháng giêng năm Kỷ Ty tại Việt Nam. Tức ngày 6 tháng 2 năm 1989. Hoàng dương 50 tuổi.

Trưởng nam : Hồ Vinh Giang
đầu : Châu Huệ Phấn
Tang gia đồng khắp báo

Trong năm 1988 tình hình chính trị đã biến chuyển thuận lợi cho hòa bình hay tạm yên trên thế giới và đang đem lại cho chúng ta bước sang năm mới một phần nào dè dặt lạc quan. Người ta hy vọng rằng sau những loạt quyết định về chấm dứt các cuộc xung đột địa phương những quyết định giảm võ trang làm phần khởi chúng ta trong năm qua sẽ được củng cố và bền vững hơn trong năm 1989.

Iran và Iraq đang cố gắng phục hồi một xã hội, một nền kinh tế tan vỡ, do hậu quả của một cuộc chiến 8 năm tàn khốc ở Vịnh Ba Tư làm thiệt hại không lường được cho cả đôi bên.

Quân đội Sô Việt đã và đang cố định kỳ rút quân ra khỏi A-Phủ-Hân. Nhưng, ngay cả Điện Cẩm Lĩnh cũng không thể tiên đoán được rằng Chánh phủ thân Sô Việt mà họ đã bỏ lại sau lưng sẽ tồn tại được đến bao lâu?

Ở Đông Nam Á Châu, quân đội Việt cộng đã tuyên bố định kỳ rút quân ra khỏi Cam-pu-Chia vì bị áp lực của quan thầy Sô Việt. Nhưng, ai dám tin tưởng lời nói của con người Mác-xít-lê-ni-nít. Rút quân hay thay quân? Chỉ có đám lãnh đạo già nua ở Bắc bộ phủ biết mà thôi.

Và ở Tây Nam Phi Châu, một tiến trình dần xếp tiến hành phức tạp đang diễn ra nhằm chấm dứt cuộc nội chiến ở Angola và đem lại sự độc lập cho Namibia.

Những sự thỏa thuận chân chính cởi mở hay những cuộc dàn xếp đầy mưu mô xảo quyết bên trong, nhưng đem lại tam thời hòa bình, đều được nhiệt liệt hoan nghênh. Vì ngày nào tiếng súng vô tâm còn nổ do những kẻ tham vọng cuồng trí chủ mưu thì ngày đó cả quân lẫn dân đều chịu thương tích, tử vong và đau khổ.

Hậu quả của sự xung đột ở Vịnh Ba Tư giữa hai quốc gia

Hối giáo làm trên 1 triệu người Iran và Iraq bị thiệt mạng, hơn 1,7 triệu người bị thương mà dân số Iraq chỉ có 16 triệu và Iran 45 triệu. Đến bao giờ hai quốc gia này mới hàn gắn lại được vết thương chiến tranh, tàn khốc đang làm rĩ máu con tim của bao triệu người bị tàn phế.

Hai yếu tố quan trọng nổi bật lên như là một mẫu số chung trong cuộc xung đột ở những vùng này là sự cương quyết của Mỹ hay của Liên Sô muốn dập tắt những ngọn lửa của các hoạt động cách mạng, hay cả hai cùng có một quyết định chung.

Ở Vịnh Ba Tư, một hạm đội hỗn hợp do nhiều quốc gia gửi đến dưới sự chỉ huy của Hoa Kỳ

Hòa bình hay tạm yên - 1989

THỊ TÂM

NHỮNG CHÚA PHẢI HÒA BÌNH THẬT SỰ

Một quốc gia Do Thái được tái lập, thì một Tổ quốc Palestin bị tan rã, một cuộc dàn xếp thỏa thuận đầy mâu thuẫn đã gây tang thương đổ vỡ cho hai dân tộc trên mấy mươi năm rồi. Mặt trận giải phóng Palestin (PLO) do ông Arafat lãnh đạo, đấu tranh đến giải đoạn quyết liệt là bạo động và khủng bố để gây khủng khiếp và tạo áp lực với các giới lãnh đạo Đông, Tây hầu đạt được một giải pháp thỏa đáng. Nhưng đến bao giờ? Chua ai có thể tiên đoán được. Trong khi đó bạo động vẫn tiếp diễn và lan rộng, khủng bố gia tăng và máu người dân vô tội còn chảy và chảy mãi...

Cuộc ngưng chiến giữa Iran và Iraq được tất cả mọi người hưởng ứng hoan nghênh nhiệt liệt. Nhưng một cuộc thanh tra gần đây đã tiết lộ rằng cuộc ngưng bắn này lại là mối nguy hiểm cho một quốc gia láng giềng khác. Đó là Do Thái. Quốc gia này đã cho biết là họ rất lo ngại quân đội Iraq. Vì quân đội này đã được tội luyện trong lò lửa chiến tranh hơn 8 năm qua, được tổ chức huấn luyện trang bị và khả năng tác chiến tốt hơn bao giờ hết. Ngưng chiến với Iran, họ quay mũi súng sang cạnh sườn của Do Thái.

Trở lại vùng Phi Châu nghèo đói, bệnh tật, người ta đang mong mỏi đợi chờ một sự độc lập của Namibia. Tất cả đều tùy thuộc vào chương trình rút quân của lực lượng viễn chinh Cuba ra khỏi Angola. Nhưng, đó là một việc làm giảm uy tín của Cuba. Lãnh tụ Fidel Castro rất đặc biệt quan tâm, vì theo báo cáo thì có trên 1/2 lực lượng Cuba trở về đã bị một bệnh của

để dẫn dắt hai phe đang lâm chiến và đồng thời bảo đảm an ninh cho thủy lộ quốc tế này.

Ở A Phú Hân, Hoa Kỳ đã cung cấp súng phòng không tối tân cho quân du kích Mujahadeen làm thay đổi chiều hướng của chiến cuộc.

Những cuộc vận động ngoại giao hành lang giữa Washington và Moscow để làm áp lực Hà Nội rút quân ra khỏi Campuchia.

Ở Angola nếu đoàn quân viễn chinh trên 50 ngàn người Cuba rút đi, theo như kế hoạch đã định, thì lực lượng của Jonas Savimbi của mặt trận UNITA thân Tây phương sẽ một sớm một chiều lật đổ ngay chánh quyền Mác-xít.

CHỈ CÓ SỨC MẠNH MỚI HẠN CHẾ ĐƯỢC SỨC MẠNH

Một sự thật hiển nhiên không ai có thể phủ nhận được là chỉ có sức mạnh quân đội hay sự đe dọa bằng sức mạnh này mới đem được những tên gây rối loạn thế giới đến bàn hội nghị. Đường lối này đã được áp dụng trong quá trình mấy ngàn năm lịch sử.

Một thí dụ điển hình là năm 1988, lần đầu tiên trong hơn 40 năm qua, hai nhà lãnh đạo hai siêu cường Ronald Reagan và M. Gorbachev, hai đối thủ quan trọng, đã thỏa hiệp và bắt đầu tiến hành loại bỏ số vũ khí chiến lược hạt nhân của mình. Đó là loại hòa tiền mang dấu đạn nguyên tử tâm trung. Sô Việt có hòa tiền loại ss.20, và Hoa Kỳ có hòa tiền địa không loại Pershing 2. Hầu hết các loại vũ khí giết người trong chớp mắt này đều được đặt tại Âu Châu và hướng về các nước Châu Âu.

Sở dĩ thỏa ước hủy bỏ vũ khí nguyên tử tâm trung được ký kết vì Tổng thống Reagan đã chứng minh một cách hùng hồn với điện Cẩm Lĩnh rằng Hoa Kỳ quyết định triển khai hai loại vũ khí mới để đáp lại sự sản xuất loại hòa tiền SS.20 của Sô Việt; Do đó đã đưa Điện Cẩm Lĩnh đến bàn hội nghị.

thời đại, đó là bệnh AIDS.

Chánh sách đối ngoại của Mỹ trong tương lai có thể thay đổi và cứng rắn hơn đối với Nam Phi, một quốc gia cảm quyền bởi một thiểu số dân da trắng đã và đang áp dụng một chánh sách kỳ thị, đàn áp, khùng bố và vi phạm nhân quyền nhất đối với đại đa số dân da đen. Liệu Washington có áp đặt một sự trừng phạt bằng cách hoàn toàn đoạn giao về kinh tế và thương mại với Pretoria không? Nếu có thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Nhìn về Việt Nam bên kia bờ Đại dương, viễn ảnh hòa bình còn xa tầm tay của người dân Việt. Trên 13 năm cưỡng chiếm miền Nam, cướp đoạt chính quyền, thống nhất đất nước; dưới sự lãnh đạo bởi một tập đoàn vô học, phi nhân, hiếu chiến, họ đã đưa hàng hàng lớp lớp thanh niên sang Campuchia làm bia đỡ đạn cho chủ nghĩa bành trướng xâm lược; họ đã đưa hàng triệu người sang Campuchia cài vào xã hội đồng chí anh em, hầu sau này dễ dàng đồng hóa. Liệu nhân dân Campuchia có chịu cúi đầu khuất phục để quốc Việt cộng lằng giếng, cam chịu làm chư hầu tay sai hay không? Thời gian sẽ trả lời. Còn nhân dân Việt Nam ngày nào còn bị kềm kẹp, áp bức bởi đám lãnh đạo tội tở của Điện Cẩm Linh; là ngày đó còn có đấu tranh để giải phóng.

HÒA BÌNH BAO GIỜ MỚI ĐẾN?

Thế giới ngày nay gồm có những cuộc đấu tranh vô tận, để tranh giành quyền lực giữa các quốc gia. Thời đại ngày nay là thời đại nguyên tử, tia sáng Laser, máy điện tử v.v... Thời đại với một nền khoa học kỹ thuật tân tiến nhất do con người phát minh và sáng tạo, rồi từ đó đâm ra ngạo mạn, tự kiêu tự đại, cho quốc gia mình là siêu cường, là chủng tộc thượng đẳng, xem các quốc gia khác là nhược tiểu, là chủng tộc hạ đẳng. Tự áp đặt thể chế này, chánh sách nọ chỉ có lợi cho mình mà có hại cho người khác. Lấy súng đạn làm phương tiện để giải quyết bất công các cuộc tranh chấp trên thế giới nên mới gây ra chiến tranh và thù hận. Nhưng, hận thù không thể xóa bỏ được bằng thù hận mà chỉ có tình thương mới xóa bỏ được hận thù.

Năm 1989 là thời gian tạm yên chỗ chưa phải là hòa bình thật sự. Tạm yên để chuẩn bị chiến tranh. Tại sao? Tại vì con người còn ích kỷ, còn kỳ thị chủng tộc và màu da. Tình thương chỉ hạn hẹp trong gia đình, ngoài xã hội và bị chặn

đứng bởi lãnh thổ biên cương.

Đức Phật đã dạy:

"Khi nào nước mất người còn mặn, máu người còn đỏ, thì không có phân biệt giai cấp, chủng tộc và màu da". Lời dạy vô giá hôm nay còn đó, đến từ ngàn xưa và vang dội mãi đến ngàn sau. Chân lý thay lời vàng ý ngọc của Ngài.

Vi nhân loại chưa biết hướng thiện, còn quá tham sân si, thiếu di lòng từ và chưa quay về với đấng Như Lai nên chưa có hòa bình.

Vậy hòa bình bao giờ mới đến và đến như thế nào? Chắc chắn hòa bình sẽ không bao giờ đến với chúng ta bằng sức mạnh của vũ khí. Vì lịch sử chứng minh rằng vũ khí đã không đem lại hòa bình thực sự mà chỉ là thời gian tạm yên. Nhưng, chắc chắn hòa bình sẽ đến với chúng ta bằng sức mạnh của tinh thương và lòng từ bi hỷ xả. Chỉ khi nào con người, dù chủng tộc trắng, vàng, đen hay đỏ, sống bất cứ nơi nào trên trái đất, mà biết tha thứ cho nhau, thương yêu nhau như anh em ruột thịt, như con một nhà, không phân biệt giai cấp, chủng tộc và màu da vì nước mất người còn mặn, máu người còn đỏ như lời dạy của Đức Như Lai cách nay trên 2000 năm, thì chừng đó hòa bình thực sự và trường cửu sẽ đến với chúng ta.

Năm mới, thấp nén hương lòng nguyện cầu nhân loại sớm thức tỉnh sau một cơn mê, thế giới hòa bình nhân sinh an lạc, nước Việt Nam được giải phóng khỏi bàn tay sắt máu của đám lãnh đạo phi nhân vô thần để người dân Việt đang sống tha phương được trở về cố quốc đoàn tụ với gia đình và xây dựng lại quê hương đở nát.

NĂM RẪN TUỔI TỶ

Tiếp theo trang 51

Mao Trạch Đông và Aristote Onassis Howard Hugues, những người đã tạo được sự nghiệp lớn. Nếu gặp ai tuổi Tỵ có sao Nam Ngưu mà rù rờ, bạn đừng ngần ngại, mau đáp ứng nhe.

Tỵ gặp Báo Bình (Verseau)

Biết tạo dựng và có được sự tương tượng phong phú, có thể trở nên kỳ giả, nhà văn, nghệ sĩ lừng danh - Cần duy tâm hơn vì vật chất chỉ là ... phù vân, là bọt nước đầu ghềnh. Vừa muốn tự chủ, độc lập mà lại ước mơ có mối tình thiêng liêng tuyệt hảo; Khi yêu họ lại vô cùng say đắm, cho đúng với câu, nhai ý của cổ văn sĩ Bình Nguyên Lộc "Kì ăn tuy ngắn mà dài nhớ thương!".

Tuổi này rất đặc biệt, vì muốn vươn lên, muốn cải thiện địa vị

cần phải nhiều năm tháng "tôi luyện" trong lửa hồng!

Tỵ Gặp Song Ngư (Poissons)

Tuổi này hay sống nhiều cho giấc mơ! Thích bí kịch, hay tưởng tượng đến tối tẹt và ít khi nào có trọn được niềm vui thích khoái.

Bản tánh chậm chạp và rất bí quan, nhìn đời bằng đôi kính râm bàng róng.

Tỵ thâm tâm, họ cũng hiểu rắng làm sao có thể cụ thể hóa được những giấc mơ thành thực tế! Muốn thành công đừng sân ào ảnh nữa!

Lật lại năm Tỵ xa xưa, có Quý Tỵ (1893), Ất Tỵ (1905), Đinh Tỵ (1917), Kỷ Tỵ (1929) Tân Tỵ (1941) Quý Tỵ (1953), Ất Tỵ (1965), Đinh Tỵ (1977), và Kỷ Tỵ, năm nay 1989. Mười hai năm sau, năm Tỵ tới sẽ là Tân Tỵ (2001). Một thế kỷ mới sẽ bắt đầu...

Người mình rất sợ nọc rắn dữ và ở buổi có loại rắn cắn chết người nhanh như chớp mắt. Rắn hổ mang cũng tạo lăm hải hùng cho người đời. Nhưng theo truyền cổ, Rắn không có nhiều bùa phép hại người lành.

Tuy bề ngoài, không uy nghi lộng lẫy như Rồng, vì Rắn cần tu luyện lâu năm mới có thể thành Rồng, nhưng có thể biến thân, tượng trưng cho sự phồn thịnh và biểu tượng của sự sáng suốt.

Theo cổ sử Trung Hoa, Bạch Xà có thể hóa thân thành thiếu nữ tài sắc vẹn toàn biết phân minh việc oán trả ân đền. Rắn lại cũng có cần tu vì khi Đức Phật Thích Ca trước khi đắc đạo, xa lìa cõi thế, đã kêu gọi các loài thú cầm đến cho Ngài nói lời giã biệt; và chính Rắn là 1 trong 12 con thú có mặt trước nhất châu chực cạnh Đức Từ Phụ của muôn loài.

Và lòng sốt sắng của Rắn đã giúp Rắn có địa vị giữ ngôi thứ 6, ở trong 12 con giáp, trước cả Ngựa, Dê...

Có điểm đáng nói là ngày xưa, ở Trung Hoa có thành kiến này:

Hơn chín chục phần trăm người con gái mang tuổi Tỵ đều đẹp để duyên dáng và giỏi dân thông minh. Và người ta chỉ e sợ phụ nữ tuổi Tỵ ở điểm: Đa số đều có nhiều mưu kế, biết cách nắm đàn ông và sử dụng đàn ông theo ý muốn.

Còn đa số người đàn ông tuổi Tỵ lại biết tạo cho mình "một mùi hương hấp dẫn riêng biệt" nhờ vậy, họ có sẵn một chìa khóa để mở các cửa thành công!

Riêng đàn ông chủng mình ngàn nữ giới tuổi gì như thế?

Tuổi gì trong 12 con giáp đều tốt hết, nhưng nam phái chúng ta đành chào thua, ngàn sợ như là quý Bà, quý Cô nào có bản lĩnh "Khẩu Phật tâm xà"!!!

Phải không, thưa quý vị độc giả thân mến!?

Nguyễn Ang Ca tóm lược theo các tài liệu ngoại quốc.

THẺ BẢO HIỂM

(Krankenversichertenkarte)

Trong tương lai, giấy khám bệnh (Krankenschein) sẽ được thay thế bằng thẻ khám bệnh dưới hình thức ngân phiếu (Scheckkarte).

Thẻ này được dự trữ phát hành trễ nhất vào ngày 01.1.1992. Từ đây cho đến thời hạn vừa kể thì giấy khám bệnh (Krankenschein) vẫn còn giá trị

ĐI BÁC SĨ KHÁM BỆNH (Arztbesuch)

Việc này vẫn không thay đổi. Nghĩa là khi đến khám bệnh tại phòng mạch của Bác sĩ, bệnh nhân vẫn không phải trả tiền thù lao hoặc một phí khoản nào cả. Nếu một người bị đau trong khi đi du lịch ở nước ngoài (Auslandsreisen) thì hãng bảo hiểm sức khỏe chỉ chịu trả những phí khoản về bệnh tật (tiền bác sĩ, thuốc men, bệnh viện...) với điều kiện là nước đang du lịch có ký kết với CHLB Đức một thỏa ước về bảo hiểm xã hội (Sozialversicherungsabkommen) và người đi du lịch phải nhớ mang theo "giấy khám bệnh khi ra ngoài nước" (Auslandskrankenschein). Một vài nước có liên hệ với Tây Đức về thỏa ước bảo hiểm xã hội là tất cả các quốc gia thành viên của Khối Thị Trường Chung Âu Châu (EG), Áo (Österreich), Nam Tư (Jugoslawien), Thổ Nhĩ Kỳ (Türkei), Bảo Gia Lợi (Bungarien), Lỗ Ma Ni (Rumänien), Thụy Điển (Schweden), Phần Lan (Finnland), Tuy-nê-si (Tunesien). Các hãng du lịch (Reiseunternehmen) các hãng bảo hiểm tư (private Versicherungsunternehmen) và các Club cơ giới (Automobilclubs) như ADAC cũng có những dịch vụ lo về hợp đồng bảo hiểm sức khỏe cho những người đi du lịch sang các nước không nằm trong các nước vừa kể trên. Nếu người nào được cử làm việc ở ngoại quốc thì chủ hãng phải đảm nhận luôn cả việc bảo hiểm sức khỏe cho họ.

TIỀN TRỒNG RĂNG (Zahnersatz)

Người muốn thay răng giả thì phải trả trung bình là 40% (trước kia vào khoảng 23%). Trong 60% mà hãng bảo hiểm sức khỏe đảm nhận gồm có tiền trả cho nha sĩ (Arbeit des Zahnarztes) và tiền công cho các nhà chuyên môn làm răng giả (Zahn-technikerarbeit). Trước đây hãng bảo hiểm dài thọ hoàn toàn tiền thù lao cho nha sĩ. Trong hai năm tới, phí tổn của một răng giả được chia hai nghĩa là hãng bảo hiểm chịu 50% và "khổ chủ" phải chịu 50%. Chỉ những ai chịu đi tới nha sĩ thường xuyên để khám răng thì vẫn được hãng bảo hiểm dài thọ trả 60%. Về chi phí chữa trị cho sự chỉnh hình răng, hàm (kieferorthopädische Zahnbehandlungen) như vòng kẽm răng (Zahnspangen) thì hãng bảo hiểm ban đầu chỉ trả 80% chi phí, 20% chi phí còn lại được trả sau khi sự điều trị đã hoàn tất.

TIỀN ĐI CHUYẾN ĐẾN BÁC SĨ HOẶC BỆNH VIỆN (Fahrtkosten)

Nếu bệnh nhân vì giả yếu hay không

MỘT SỐ SỬA ĐỔI VỀ LUẬT BẢO HIỂM SỨC KHỎE được áp dụng tại CHLB Đức từ ngày 01.01.1989

THIỆN DŨNG

nhân từ 18 tuổi trở lên phải trả 3DM (trước đây chỉ trả 2DM) và kể từ đầu năm 1992 trở đi phải trả 15%, tuy nhiên không quá 15DM.

NHỮNG PHỤ PHÍ VỀ KIỂNG ĐEO MẮT, MÁY NGHE CHO NHỮNG NGƯỜI LĂNG TÀI HOẶC NHỮNG PHƯƠNG TIỆN GIÚP CHO SỰ TRỊ LIỆU (Sehhilfen / Hörgeräte / Heil- und Hilfsmittel)

* **Kiêng đeo mắt:** Những người phải mang kiếng không còn được hưởng quy chế cũ 3 năm được thay thế kiếng một lần nữa. Kiếng mới chỉ được hãng bảo hiểm chấp thuận trong trường hợp người bảo hiểm phải từ 14 tuổi trở lên và có độ cận hay viễn thị thay đổi đến mức 0,5 độ. Trong tương lai kiếng đeo mắt cũng sẽ được định giá "Festbeträge" như việc định giá thuốc, nghĩa là người nào chịu mang kiếng đến mức gọi là "Festbeträge" thì hãng bảo hiểm trả, còn quá mức đó thì tự mình phải trả số tiền sai biệt.

Từ đây cho đến khi bằng định giá "Festbeträge" được ban hành thì gong kiếng (Brillengestell) được phụ cấp tối đa là 20DM (trước đây 40DM), còn phụ cấp tròng kiếng (Gläser) thì vẫn phụ hiện nay và lệ phí 4DM cho thủ tục hành chính (Verordnungsblattgebühr) mỗi khi phải làm kiếng mới bây giờ được bãi bỏ.

* **Cho những người mang "hạt đậu thủy tinh thể" (Kontaktlinsen):**

Kontaktlinsen, chỉ được chấp thuận trong những trường hợp ngoại lệ và thật cần thiết (in medizinisch zwingend erforderlichen Ausnahmefällen). Phụ phí về sự bảo trì vệ sinh cho Kontaktlinsen đã bị loại bỏ đối với những người nào đã được hưởng và kể cả những người mới được chấp thuận. Giấy được quyền sử dụng miễn phí các vật liệu để bảo trì vệ sinh cho Kontaktlinsen (Berechtigungsscheine für Kontaktlinsen-Pflegemittel) không còn được cấp phát nữa.

* **Máy nghe cho những người lăng tai (Hörgeräte):**

Cũng sẽ được định giá "Festbeträge" như tiền thuốc và tiền kiếng, nghĩa

LTS. Sau những cuộc tranh cãi sôi nổi giữa các chính trị gia của đảng đang cầm quyền và các đảng đối lập, giữa các nhà lập pháp và hành pháp cũng như các nhà luật học, quốc hội CHLB Đức đã ban hành đạo luật cải cách về y tế (Gesundheitsreformgesetz) vào ngày 25.12.88 cũng như tăng một vài sắc thuế khác.

Sau đây Viên Giác xin liệt kê những điểm thay đổi quan trọng liên quan đến việc bảo hiểm sức khỏe.

đủ sức để đi đến bác sĩ hay nhà thương, hoặc phải kêu bác sĩ tới tận nhà để chữa trị (zur ambulanten Behandlung) thì phải chịu mọi phí khoản về tiền chuyên chở nếu không phải là trường hợp cấp cứu (tiền này trước đây do hãng bảo hiểm sức khỏe đài thọ). Nhưng trong trường hợp cấp cứu, nghĩa là phải dùng đến xe của bệnh viện (zur stationären Behandlung), kể cả khi gặp tai nạn lưu thông (Autounfall), nghĩa là cần phải có xe cứu thương (dringende Rettungsfahrten) thì nạn nhân cũng phải trả tối đa 20DM và hãng bảo hiểm sức khỏe đài thọ phần còn lại.

TIỀN THUỐC

(Arzneimittel)

Đối với các loại thuốc có cùng công thức (mit gleicher Zusammensetzung) hay có cùng một tác dụng (mit gleicher Wirkung), nhưng được chế tạo bởi các nhà bào chế thuốc khác nhau nên giá bán khác nhau, thì từ đây cho đến ngày 30.6.1989 sẽ được phân loại, thẩm định và sau khi so sánh giá cả sẽ lập ra một danh mục định giá mà trong điều luật gọi là giá ấn định (Festbeträge). Nếu loại thuốc ghi trong toa bác sĩ nằm trong danh sách thuốc loại đã được định giá "Festbeträge" thì bệnh nhân có thể khỏi phải trả một phí khoản nào cả, nhưng người nào muốn (hoặc do bác sĩ ghi) thứ thuốc có giá đắt hơn giá đã được ấn định "Festbeträge" thì phải trả số tiền sai biệt so với giá "Festbeträge". Đối với những loại thuốc có toa bác sĩ, nhưng chưa được định giá "Festbeträge" thì từ đây cho đến cuối năm 1991 được gọi là thời gian chuyển tiếp (Übergangszeit), bệnh

là ai muốn mang máy loại đắt tiền thì phải trả thêm tiền sai biệt (Mehrkosten).

* **Những phương tiện khác giúp cho sự trị liệu:**

Như thoa nân ngoài da (Massage), những phương pháp thể dục hồi lực (Krankengymnastik), hoặc giúp cho sự điều dưỡng (Kurmittel) thì bệnh nhân từ 18 tuổi trở lên phải trả 10% phí khoản (trước đây, thí dụ mỗi lần Massage người bệnh chỉ trả tới 4 DM). Lệ phí về thủ tục hành chính 4 DM (Verordnungsblattgebühr) cho mỗi lần chữa trị được bãi bỏ.

SỰ NGHỈ ĐIỀU DƯỠNG (Kuren)

Người được đưa đi nghỉ điều dưỡng (Kur) phải trả mỗi ngày 10 DM. Ở những nơi điều dưỡng công khai (offenen Badekuren) thì hãng bảo hiểm chỉ còn trả cho tiền ăn ở (Unterkunft und Verpflegung) mỗi ngày là 15 DM thay vì 25 DM như trước. Tiền tắc-xi nếu được xướng trong khi đi nghỉ điều dưỡng (Kurtaxe) kể từ nay không được tính vào như một phương tiện để giúp cho sự nghỉ điều dưỡng (Kurmittel) và do đó không được trợ cấp nữa.

PHỤ CẤP TỬ TUẤT (Sterbegeld)

Những người đã đóng bảo hiểm trước năm 1989, bất kể tiền lương cũng như tiền đóng bảo hiểm sức khỏe mỗi tháng bao nhiêu, nếu qua đời sẽ được phụ cấp tiền tử 2100 DM (trước đây 6000 DM) và nếu thân nhân của họ mất đi thì nhận được phần nửa, nghĩa là 1050 DM (trước kia là 3000 DM). Số tiền này hãng bảo hiểm sẽ trả cho người nào đứng ra lo việc ma chay (Betastungskosten).

Từ nay trở đi sẽ không có phụ cấp tử tuất cho những người đóng bảo hiểm sức khỏe sau năm 1989 !

ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI CẦN ĐƯỢC SỰ SÀN SÓC HAY GIÚP ĐỠ TẠI GIA (Hausliche Pflege)

Để giảm thiểu thời gian - hay nếu có thể tránh được sự điều trị ở bệnh viện càng nhiều càng tốt, bệnh nhân sau thời gian điều trị có quyền làm đơn xin một người điều dưỡng (Pflegekraft) đến nhà chăm sóc cho mình. Trên nguyên tắc hãng bảo hiểm sức khỏe chịu trả tới đa 4 tuần lễ cho một lần bệnh nếu nhu cầu này thực sự có.

Trong những trường hợp ngoại lệ và có lý do thì có thể xin gia hạn, nếu bác sĩ xét thấy điều này cần thiết và hợp lý. Đối với người cần đến sự giúp đỡ và chăm sóc dài hạn (Schwerpflegebedürftige) thì phải có người săn sóc (Pflegeperson) thường trực, nên mỗi năm một lần hãng bảo hiểm chịu trả tiền 4 tuần lễ liên tiếp cho người thay thế, để cho người săn sóc thường trực có thể đi nghỉ hè hoặc giải quyết những công việc riêng, với điều kiện là thù lao của người thay thế không quá 1800 DM và người săn sóc thường trực kia đã đảm trách công việc này tới thiểu 12 tháng.

Kể từ 1.1.1989 hãng bảo hiểm chỉ chịu trả tiền giờ cho người săn

sóc hay giúp đỡ bệnh nhân tại gia và người cần được sự chăm sóc dài hạn chỉ được hưởng tới mức 25 giờ trong một tháng và tiền chi cho họ không quá 750 DM.

Một người cần đến sự giúp đỡ hoặc săn sóc dài hạn nếu không chịu nhân người điều dưỡng thì hãng bảo hiểm có thể trả cho họ 400 DM mỗi tháng, với điều kiện là họ đã được bảo hiểm sức khỏe tối thiểu là 45% của cuộc đời làm việc, và trong 5 năm cuối trước khi được giám định là người "Schwerpflegebedürftige" họ có đóng bảo hiểm 3 năm.

NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (Härtefälle)

Người đang nhận trợ cấp xã hội, người thất nghiệp, nạn nhân chiến cuộc (Kriegsopferfürsorge), người đang nhận trợ cấp học nghề (Ausbildungsförderung) và những ai trong năm 89 đi làm có đồng lương chưa trừ thuế (Bruttolohn) mỗi tháng dưới mức 1260 DM thì sẽ được miễn những khoản chi phí phụ trội (Zuzahlung) và tiền làm răng giả (Zahnersatz). Ngoài ra họ còn được miễn đóng tiền 14 ngày đầu - mỗi ngày 10 DM - khi nằm bệnh viện. Sự đặc miễn này cũng được dành cho những cặp vợ chồng chưa có con mà số lương của hai người chỉ đến mức 1732,50 DM còn nếu có con thì mỗi người con được tính 315 DM. Điều cần lưu ý là nếu trong một họ gia đình (im gemeinsamen Haushalt) ngoài hai vợ chồng còn có người đi làm, bất kể là thân nhân hay con cái, thì đồng lương của họ cũng phải được tính chung vào để định mức lợi tức (Einkommensgrenze).

Trẻ em dưới 18 tuổi thì chỉ phải trả chi phí phụ trội (*Zuzahlung) cũng như phải trả tiền trồng răng (Zahnersatz).

Ngoài ra còn có một điều khoản gọi là "Überforderungsklausel" ấn định tiêu chuẩn lương giới hạn (Bemessungsgrenze) - hiện nay là 54.900 DM/1 năm. Tỷ tiêu chuẩn này người đi làm có thể tính ra nếu mình mỗi năm phải trả tiền chi phí phụ trội (*Zuzahlung) quá mức 2% của số lương hàng năm (cho tới 1080 DM) thì có quyền xin hãng bảo hiểm bồi hoàn, nhờ phải có hóa đơn (Quittungen). Còn người nào có số lương cao hơn tiêu chuẩn giới hạn thì phải tính đến mức 4%. Điều khoản này không được áp dụng cho việc trồng răng (Zahnersatz).

BẢO HIỂM CHUNG CHO TOÀN GIA ĐÌNH (Familienversicherung)

Việc bảo hiểm chung cho những người thân trong gia đình được căn cứ vào mức lương của từng người. Người nào trong gia đình nếu có số lương mỗi tháng không quá mức 450 DM (trước đây là 530 DM) thì cũng được bảo hiểm sức khỏe chung với người chủ gia đình mà mỗi tháng khỏi đóng thêm một đồng bảo hiểm nào cả.

BỆNH NHÂN PHẢI TRẢ PHỤ PHÍ KHI NÀM BỆNH VIỆN

Kể từ năm 1991, khi nằm bệnh viện bệnh nhân phải đóng mỗi ngày 10 DM (tang gấp đôi so với trước đây),

nhưng chỉ trả tới đa 14 ngày trong 1 năm. Giá cả mỗi bệnh viện có thể khác nhau nên bác sĩ phải lưu ý khi giới thiệu bệnh nhân vào bệnh viện điều trị. Nếu bệnh nhân không muốn nằm bệnh viện theo sự đề nghị của bác sĩ, nghĩa là muốn vào nằm bệnh viện đắt hơn thì đương sự phải trả thêm.

Trong tương lai các bệnh viện cũng đảm nhận luôn việc điều trị tại gia cho những trường hợp tiền và hậu giải phẫu (vor und nach Operationen).

NHỮNG BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH (Gesundheitsvorsorge)

Những biện pháp khám tổng quát nhằm phát hiện bệnh trạng ở giai đoạn mới xuất hiện (Früherkennungsuntersuchungen) trước chỉ dành trẻ em đến 4 tuổi thì nay được tăng lên cho các em đến 6 tuổi.

Luật mới còn ban hành những biện pháp khám phòng bệnh (Vorsorgeuntersuchungen) cho các em từ 12 đến 20 tuổi và mỗi năm một lần cho người lớn từ 35 tuổi trở đi cho các chứng bệnh về tim, hệ tuần hoàn, thần và bệnh tiểu đường.

Tất cả các biện pháp khám phòng bệnh nêu trên hoàn toàn miễn phí.

NGƯỜI HƯU TRÍ (Rentner)

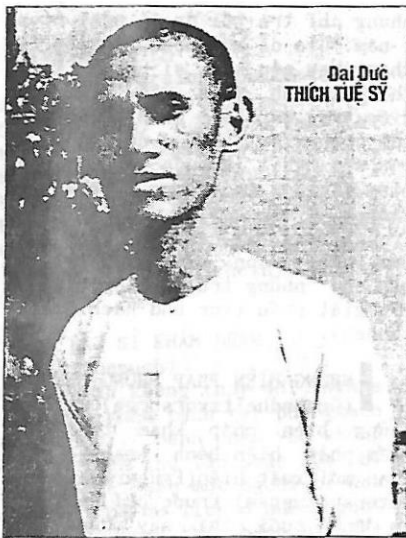
Kể từ tháng 7 năm 1989, tiền đóng bảo hiểm của những người hưu trí tăng từ 5,9% lên đến 6,65%.

BẢO HIỂM SỨC KHỎE THEO LUẬT VÀ BẢO HIỂM TƯ (Gesetzliche/private Krankenversicherung)

Người nào đi làm chưa tới mức lương hoặc đến mức lương 4500 DM mỗi tháng, đều phải đóng bảo hiểm theo luật (gesetzliche Krankenversicherung), còn quá mức đó thì được chọn các hãng bảo hiểm sức khỏe tư (privat Krankenversicherung).

GHI CHÚ:

* "Zuzahlungen" hay "Selbstbeteiligungen" là những phụ phí mà người đóng bảo hiểm sức khỏe phải trả thêm khi mua thuốc theo toa bác sĩ khi phải dùng đến xe cứu thương của bệnh viện hoặc vì lý do sức khỏe phải dùng taxi đến bệnh viện hoặc phòng mạch bác sĩ, hoặc phụ phí phải trả khi nằm ở bệnh viện và phụ phí cho các phương pháp trị liệu khác như: thoa bóp (Massage), thể dục hồi lực (Krankengymnastik), đi nghỉ điều dưỡng (Kur) v.v...



Tuyệt thực cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam

"Đổi mới", "Cởi mở" là những chiêu bài, trò đóng kịch tuyên truyền của CS quốc tế (CSQT) trong năm qua. Với tấn huống này, CSQT đã dẫn thế giới Tự Do vào thế bị động, như có lần Viên Giác đã vạch trần thế "Rắn lột da" của chiêu bài này. Một điều khác mà chúng ta không được phép quên về phương pháp luận của người CS là "Biến Chứng". Vậy thì những cái gọi là đổi mới, cởi mở, v.v... mà CSQT đưa ra đều không ra ngoài tiến trình của phương thức biện chứng này.

Chính ngay người chủ trương đổi mới, cởi mở cũng đã không giải quyết được hiện trạng đất nước của họ nữa. Cũng vì phương thức biện chứng này mà các quốc gia chư hầu của Nga cũng không làm sao hiểu được đàn anh muốn gì. Vì không hiểu được đàn anh muốn gì nên các chư hầu bị cái biện chứng ấy đưa vào mê hồn trận. Không biện chứng được thì trở thành "Biến chứng" rồi đến "Loạn chứng". Vì loạn chứng nên diễn cường và làm càng. Đó là hành động cường diễn của CSVN, khi họ kết án tử hình nhị vị Đại Đức Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu vào cuối tháng 9 năm qua. Hành động cường diễn này đã làm phần nô đồng bào trong cũng như ngoài nước, nhất là các Nhân Sĩ, chính quyền của các quốc gia yêu chuộng công bằng và tự do.

Qua sự đấu tranh quyết liệt của tập thể người Việt tỵ nạn khắp nơi trên thế giới và sự áp lực và can thiệp của thế giới tỵ nạn chống lại bản án tử hình, CSVN phải sợ hãi và thu hồi bản án; nhưng họ vẫn còn ngoan cố kết án hai Thầy, mỗi vị 20 năm khổ sai.

"Chúng tôi chỉ tranh đấu bất bạo động cho Nhân Quyền tại Việt Nam và chúng tôi không công nhận bản án, không xin ân xá vì chúng tôi không có tội gì cả" Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu

Sau cuộc biểu tình đột xuất của đồng bào Phật Tử VN tỵ nạn cùng sự hỗ trợ của các tổ chức hội đoàn bạn, do Chi Bộ GHPGVNTN và Hội PTVN Tỵ Nạn tại Tây Đức kêu gọi và tổ chức, tại Bonn vào ngày 12.11.1988 để phản kháng hai bản án tử hình, Chi Bộ và Hội PTVNTN đã tiếp tục công cuộc đấu tranh cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại VN (TDTG và NQ tại VN) qua sự kêu gọi các Chi Hội PTVNTN địa phương thực hiện cuộc tổng tuyệt thực cho mục tiêu này. Cuộc tổng tuyệt thực này đã được các Chi Hội địa phương hưởng ứng và thực hiện đồng loạt trong ngày 3 và 4.12.1988, chúng tôi xin lược thuật bên dưới, từ Bắc chí Nam Tây Đức.

Địa điểm đầu tiên là địa phương Bá Linh. Quý ĐH và PT thuộc CH Bá Linh đã tuyệt thực và cầu nguyện cho nhị vị ĐD cũng như cho Dân Tộc và Đạo Pháp trong chánh điện NPD LinhThửu Đặc biệt là có sự hỗ trợ nhiệt

thành của hai PT người Đức, Từ Xứng và Thanh Ba. Với khả năng của mình, Từ Xứng và Thanh Ba đã vận động các nhân sĩ, CQ Tây Đức qua văn thơ để làm áp lực CSVN thu hồi bản án tử hình. Tham dự có 15 ĐH và PT. Dẫn đường là Hamburg. Một ngày cuối tuần sôi động. Nhiều biểu ngữ và hình ảnh giăng mắc khắp các phòng trong Chùa Bảo Quang. 30 PT thuộc CH Hamburg đã tập trung tại Chùa để tuyệt thực cho TDTG và NQ tại VN. Ngoài những thời Kinh cầu nguyện, hai ĐH Từ Ngọc Phong và Văn Công Tuấn, đã thuyết trình về chánh sách đàn áp Phật Giáo của CSVN cũng như về cuộc đời và sự nghiệp văn thơ của hai nhà học giả PG là Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu. Ni Sư Diệu Tâm, trú trì Chùa Bảo Quang đã chứng minh và hướng dẫn ngày tuyệt thực tại Hamburg. Đặc biệt nhất là CH Bremen. Vì chưa có Chùa nên quý ĐH và PT trong CH đã mượn lễu và tổ chức



Tại Hamburg



Tại Bremen

đứng lều tuyết thực trước nhà ga Bremen trong cái lạnh cắt da, gió và mưa của những ngày đông tháng 12. Lại thêm một sự đặc biệt nữa là cuộc tuyết thực này tại Bremen, ngoài sự tham dự của đồng bào Phật Tử còn có sự tham dự của ô. Đào Trọng Hân, đại diện Công Đoàn Công Giáo tại Bremen, và một số thanh niên thiếu nữ Thiên Chúa Giáo nữa. Thật là cảm động khi thân nhân gia đình đưa vợ con, anh em đến ủng hộ và sinh hoạt chung với Cha, Anh Chị mình đang ngồi tuyết thực trong mưa gió. 600 chữ ký đã được thu thập nơi những người Đức qua lại trước nhà ga ủng hộ lập trường tranh đấu của chúng ta. Tuy chỉ có 24 tiếng tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại VN, nhưng sự quyết tâm và kiên trì của quý Bác, Anh, Chị, Em tại Bremen đã thực sự thể hiện trọn vẹn tinh thần **Đi, Trì, Dũng** của người Phật Tử. Hành động cao đẹp này cũng đã trả lời cho những ai còn thắc mắc về cái **Dũng** của người Phật Tử vậy.

Tại Norden Norddeich, một tuần sau ngày 3.12.88, Gia Đình Phật Tử Minh Hải cũng đã tổ chức một ngày tuyết thực cho TDTG và NQ tại VN. Thành phần tham dự hầu hết là các đoàn sinh của GD Minh Hải và ngày tuyết thực này do Huỳnh Trường Thị Lộc Võ Văn Mai, HT trong Ban HT GDPTVN tại Tây Đức đứng ra thực hiện. Riêng tại Hannover, tin về cuộc tuyết thực chúng tôi đã đăng trong Viên Giác số 48, tháng 12.1988, vừa qua.

Cùng ngày 3.12.88, dưới sự hướng dẫn của Sư Cô Diệu Ân, CH Aachen đã tổ chức cuộc tuyết thực tại NPD Quán Thế Âm ở Aachen. Có hơn 20 Đạo Hữu và Phật Tử tham dự. Báo chí tại Aachen đã đăng tin và tường thuật đầy đủ ngày tuyết thực tại đây vào ngày thứ tư 7.12.88.

Tại Niệm Phật Đường Phật Bảo, Barntrup, có khoảng 20 ĐH và PT tham dự ngày tuyết thực cho TDTG và NQ tại VN, hưởng ứng lời kêu gọi của Chi Bộ và Hội PTVNTN tại Tây Đức. Quý Thầy, Cô NPD Phật Bảo đã hướng dẫn và tổ chức ngày này cho ĐH và PT quanh vùng.

Thi hành quyết định của Chi Bộ GH PGVNTN và Hội PTVNTN tại Tây Đức, CH Münster đã tổ chức một buổi tuyết thực vào lúc 15 giờ ngày 18 tháng 12.1988 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Người Việt Ty Nạn Münster. Tham dự buổi lễ có đại diện Hội Caritas, đại diện Thiên Chúa Giáo và đồng bào Phật Tử tại Münster. Sau phần tuyên bố lý do và đọc tiểu sử hai vị ĐĐ của ĐH Chi Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Thông Võ Hữu Xán, ĐH Thị Minh Văn Công Trâm đã thuyết trình về sự đàn áp Tôn Giáo của VC sau 1975 cho đến ngày CSVN kết án tử hình hai Thầy. Sau đó Sư Huỳnh Hà Đâu đồng trình bày tiếp thêm về sự đàn áp Tôn Giáo tại VN và nói lên cảm tưởng về việc CSVN kết án tử hình hai nhà tu PG. Sau phần nghị thức cầu an cho nhị vị ĐĐ cũng như một khóa lễ cầu siêu cho thân phụ của một ĐH tại Münster, là phần ngồi Thiền, tụng Kinh và tuyết thực. Vì Trung Tâm chưa có hệ thống sưởi, phần đông các ĐH và PT đều lớn tuổi, lại thêm thời tiết quá



Tại Münster



Tại Aachen



Tại Nürnberg



Tại Wiesbaden

lạnh nên đến 20 giờ khuya, ĐH CH Trưởng tuyên bố tam giải tán nhưng vẫn tiếp tục tự giác tuyệt thực tại nhà cho đến chiều ngày hôm sau cho đúng số giờ đã tự phát nguyện. Có trên 20 người tại Münster đã phát tâm tuyệt thực cho TDTG và NQ tại VN.

Chi Hội PTVNTN tại Freiburg đã không thực hiện được một cuộc tuyệt thực, tuy nhiên CH đã tổ chức một buổi lễ cầu an cho hai vị ĐĐ Tuệ Sỹ và Trí Siêu vào lúc 14 giờ chiều ngày 5.11.1988. Có khoảng 30 ĐH và PT quanh vùng tham dự buổi lễ này.

Vào ngày 17.12.1988, hai Chi Hội PTVNTN tại Wiesbaden và Frankfurt đã tổ chức cuộc tuyệt thực để phản đối bạo quyền VC đàn áp Tôn Giáo và vi phạm trầm trọng Nhân Quyền. Chương trình gồm có việc xin chữ ký, phân phát tài liệu, giải thích và vận động quần chúng Đức ủng hộ lập trường tranh đấu buộc VC trả tự do vô điều kiện cho hai Tu Sĩ PG Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu cũng như hàng trăm ngàn người khác còn đang bị CSVN dọa dẫm trong các lao tù được nguy trang là các trại cải tạo. Buổi trưa có lễ cầu an cho hai Thầy, tiếp đến là các bài thuyết trình về vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo tại VN. Buổi lễ chấm dứt lúc 18 giờ 30 cùng ngày.

Vào ngày 3.12.88, Chi Hội PTVNTN tại Nürnberg cũng đã tổ chức cuộc tuyệt thực cho TDTG và NQ tại VN. Có khoảng 20 ĐH và PT quanh vùng tham dự. Chương trình gồm có lễ cầu an cho hai Thầy, đọc tuyên cáo của Chi Bộ, tiểu sử nhị vị ĐĐ, các bài

thuyết trình về những vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo của CSVN và tuyệt thực. Trong lễ này có sự hiện diện của Sư Cô Minh Loan.

Trong hai ngày 3 và 4.12.1988, hưởng ứng lời kêu gọi tổng tuyệt thực tranh đấu cho TDTG và NQ tại VN của Chi Bộ GHPGVNTN và Hội PTVN TN tại Tây Đức, Chi Hội PTVNTN tại München đã tổ chức tuyệt thực 24 giờ tại NPD Tâm Giác, München. Ngoài phần tụng Kinh cầu an, còn có bài thuyết trình của CH về "Sự đàn áp TG của CSVN" và bài thuyết trình về "Sự vi phạm NQ tại VN" của đại diện tổ chức Ân Xá Quốc Tế tại Tây Đức.

Như thế, qua cuộc biểu tình đột xuất vào ngày 12.11.1988 tại Bonn, sự kêu gọi một cuộc tổng tuyệt thực cho TDTG và NQ tại VN do Chi Bộ GHPGVNTN và Hội PTVNTN tại Tây Đức đã được khắp nơi hưởng ứng nhiệt thành. Đây chỉ là tiếng chuông đầu tiên để cảnh tỉnh những ai còn chưa nhận ra cái Dùng của người Phật Tử. Đây cũng là phương pháp đấu tranh của Phật Giáo đố tu nghìn năm qua. Và như đã trình bày, đây chỉ là bước đầu trong công cuộc Quang Phục Tổ Quốc, trong tiến trình đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp của Phật Giáo đố trong giai đoạn trước mắt và sắp tới.

THỊ CHƠN

Góp ý về việc UNESCO quyết định tôn vinh Hồ Chí Minh

Chiến dịch phản đối UNESCO quyết định tôn vinh Hồ Chí Minh năm 1990, kỷ niệm sinh nhật 100 năm của y, có một tầm quan trọng đặc biệt. Nên lưu ý rằng 1990 cũng là năm kỷ niệm 60 năm thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Trong mấy tháng qua, báo chí Việt ngữ hải ngoại đều có đăng kháng thư bằng Việt-Anh-Pháp ngữ phản đối quyết định của UNESCO tuyên truyền cho Công sản, trái hẳn với những dữ kiện cụ thể của lịch sử, và hô hào đồng bào ký tên đồng đảo gửi cho Chủ Tịch UNESCO tại trụ sở trung ương ở Paris. Đây là những việc làm rất đáng hưởng ứng.

Tuy vậy đồng bào chưa được thấy báo chí: 1.- đăng rõ nguyên văn quyết nghị của UNESCO; 2.- tường thuật đầy đủ hoàn cảnh quyết nghị này được đưa ra và biểu quyết; 3.- có bao nhiêu đại biểu đoàn của các quốc gia hội viên ủng hộ quyết nghị này và những lý do họ đưa ra ủng hộ; 4.- có bao nhiêu đại biểu đoàn của các quốc gia hội viên phản đối quyết nghị này và những lý do họ đưa ra để phản đối; 5.- quyết nghị này có phù hợp với mục đích và nhiệm vụ của UNESCO không; 6.- có tiền lệ nào tương tự như trường hợp tôn vinh này không; 7.- có những vĩ nhân thế giới đã thực sự tranh đấu cho quyền dân tộc tự quyết, tích cực góp phần xây dựng độc lập, tự do và tiến bộ xã hội cho nhân loại. Chỉ cần kể qua trong lịch sử cận đại: Mahatma Gandhi, Jawaharlal Nehru, Winston Churchill, Ramon Magsaysay, Martin Luther King, Anwar el-Sadat... Trong những vị vừa kể, đã có vị nào được UNESCO tôn vinh và kỷ niệm sinh nhật chưa? 8.- việc tôn vinh Hồ Chí Minh sẽ được tổ chức như thế nào? với bao nhiêu ngân quỹ và ngân quỹ lấy ở đâu ra?

Tôi thiết tưởng nếu những điểm kể trên được trình bày cặn kẽ

thi đồng bào ở khắp nơi có thể tham gia tích cực hơn cho chiến dịch phản đối việc làm xuân dộng của UNESCO và có thể sẽ có thêm nhiều sáng kiến tranh đấu để lột mặt nạ của cộng sản quốc tế đang biến UNESCO thành một công cụ tuyên truyền cho họ. Rất mong báo chí sẽ bổ khuyết những điểm nói trên.

Việt cộng chuyên tuyên truyền bịp bợm, lừa dối quốc dân và dư luận thế giới, phản bội đồng bào vì phạm hiệp định quốc tế. Kết quả là quốc gia Việt Nam mất độc lập, tự do, chiến tranh vẫn triển miên chưa biết đến bao giờ chấm dứt, dân chúng sống đọa đày, đói rách. Đảng Cộng Sản Việt Nam, biến thể của Đảng Cộng Sản Đông Dương, đã thất bại trên mọi lãnh vực. Nay Việt Cộng cố bám víu vào huyền thoại Hồ Chí Minh, một chuyên hoang đường được Cộng Sản quét son, vẽ mặt, mong ngụy trang một tên "cán bộ rách đồng, tuyên truyền" (agit-prop) ác ôn, khát máu, trá hình y như một nhà ái quốc tranh đấu cho tự do dân chủ và hòa bình. Kỳ thật y là một tên cộng sản cuồng tín, mù quáng, chỉ biết phụng thờ Các-Mác-Lênin-Xít-ta-lin, và phục vụ Đế quốc Nga sô. Đã đến lúc tất cả người Việt Nam quốc gia, tôn trọng sự thật, thiết tha với nhân nghĩa, trung thành với Tổ Quốc và dân tộc, yêu chuộng độc lập, tự do và hòa bình, cần chung nhau góp sức nói lên sự thật, lột mặt nạ Hồ Chí Minh và Việt cộng để chúng hiện nguyên hình là đấng tổ Nga sô, hy sinh không biết bao nhiêu xương máu của dân tộc Việt Nam cũng như của hai dân tộc láng giềng Lào và Cam-Bốt, để bành trướng chủ nghĩa độc tài cộng sản và Đế quốc Nga sô. Nhưng hành động tuyên truyền xảo trá của cộng sản núp sau tổ chức UNESCO cũng cần được lột tẩy.

Trong cuộc tranh đấu lật đổ bạo quyền cộng sản, tiếng nói sự thật, ánh sáng sự thật có lẽ còn mạnh mẽ, công hiệu hơn cả súng đạn. Nhân dịp phản đối UNESCO xảo trá tuyên truyền cho cộng sản, chúng ta hãy cùng nhau nói lên sự thật, soi sáng sự thật, thì bạo quyền Việt Cộng sa lầy trong chiến cuộc Cam Bốt, lao đao dưới nguyên rủa của dân chúng, ngộp thở trong cô lập ngoại giao, hấp hối trong suy sụp kinh tế - sẽ sớm cáo chung để dân tộc Việt Nam lại được sống cảnh độc lập, tự do, hòa bình và no ấm thực sự.

PHAN QUANG ĐÁN

RÈN CHIẾN HỮU

VŨ NGỌC LONG

Bước vào năm thứ 14, kể từ ngày CSVN chiếm trọn 2 miền Nam Bắc tại quê nhà, cả 1 chuỗi giang san gấm vóc từ ái Nam Quan tới mũi Cà Mau, là 1 nhà tù vĩ đại. Trên 60 triệu dân Việt đã sống nhg ngày tháng hải hùng, kinh khiếp dưới chế độ Công an trị của tập đoàn lãnh đạo Hà nội, tay sai đế quốc Sô Việt. Trong khi đó tại hải ngoại, trên 1 triệu 5 người bỏ nước ra đi, gồm đủ thành phần, cũng như mang đủ màu sắc tôn giáo, chính trị đều có một điểm chung là tất cả đều tự kiêu hãnh, khoác lên người mình 4 chữ TỰ NẠN CHÍNH TRỊ, mỗi khi một người dân địa phương nơi định cư hỏi tới lý do bỏ nước ra đi. Tuy nhiên hơn ba năm qua, dưới những đòn phép chài mồi của đám Cộng con ở hải ngoại cũng như đám lãnh đạo CSVN ở Hà nội y thức vai trò quan trọng của trên 1 triệu 5 người hải ngoại, thì kể từ ngày đó thực chất của khối người mang danh đi tỵ nạn chính trị đã dần dần bị phơi bày một cách thật phũ phàng. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi lần lượt xin mạn phép phân tích vấn đề, dưới một cái nhìn bàng quan, không thiên kiến.

Tại sao một số người quốc gia đã khước từ cái danh dự của họ ?

Trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 những chiếc xe tank của bạo quyền CS âm âm chuyển bánh trên đường phố thủ đô Sài Gòn hòa lẫn tiếng nói đầu hàng của Dương văn Minh phát ra trên làn sóng điện của đài phát thanh Sài Gòn. Đây cũng là giờ phút bi thương, hải hùng và đẫm nước mắt của trên 25 triệu dân miền Nam. Tuy nhiên nó cũng là giờ phút mở đầu tươi sáng cho trên 120.000, bao gồm những ngài "tai to mặt lớn, tương tá quan quyền và những bà những cô me Tây me Mỹ". Họ là ai? Xin thưa họ là những người sống phê phán xa hoa trên đầu trên cổ đài da sô dân chúng miền Nam. Trên 30 năm của trận chiến Quốc Cộng, họ bòn xương vắt máu lớp dân nghèo thấp cổ bé miệng. Những cao ốc cho Mỹ thuê, những villa nghỉ hè lộng lẫy ở Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang.. của đám quyền thế này, do tiền ăn chặn của bao cô nhi quả phụ, cũng như tiền buôn bán thuốc men, vũ khí cho CS. Tóm lại thân xác và đầu óc họ chất chứa tất cả những xấu xa tội lỗi; họ là những tên bệnh nhân chứa trong người những loại siêu vi trùng độc hại rất hay lây. Họ tới đâu sẽ làm ô nhiễm bằng hoại cộng đồng ở đó. Sự nhận xét này chúng tôi có đồng quan điểm với tác giả Hà Thúc Sinh của Đại Học Máu. Ngay trong những năm khi còn nằm trong tù CS, chúng tôi đã tiên đoán rồi đây xứ nào chứa chấp đám người này sẽ rước lấy tai vạ. Họ

là những kẻ sống bằng nghề buôn xương, bán máu, liêm sỉ và sĩ khí của họ là con số không to lớn. Họ dễ dàng nhớ ra rồi liêm lai. Tất cả sự kiện trên đã được chứng minh qua hơn 3 năm qua, kể từ ngày lũ Cộng mở các mặt trận kinh tài du lịch VN và văn hóa nói riêng; và hơn 13 năm qua kể từ khi có mặt của đám người này ở hải ngoại nói chung.

Năm thứ 14 kể từ ngày CS chiếm trọn 2 miền Nam Bắc, cả một cảnh núi xương, biển máu diễn ra tại quê nhà, dân chúng ngày một điêu linh thống khổ, đất nước thì bị đám người thân người hỗn thủ đem dâng nạp cho đế quốc Liên Sô. Trong khi đó tại hải ngoại đám người này họ đã làm những gì? Ngoại trừ một số rất nhỏ như Võ Đại Tôn, Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch, Nguyễn Trọng Nhân, Hoàng Cơ Minh v.v... đám tứ bỏ đời sống xa hoa ở xứ người để trở về tìm đường cứu nước. Hành động can trường, dũng cảm của những người này lẽ ra là những thùng nước sạch, để rửa mặt cho đám người lem luốc tội lỗi kia hầu giúp họ nhìn ra được thế nào là liêm sỉ và trách nhiệm của họ. Nhưng tiếc thay! họ đã không sáng mắt mà còn thêm mù lòa tội lỗi. Tháng 12/86 sau đại hội Cộng đảng kỳ 6 ở Hà nội được mở ra. Dưới áp lực đề nghị của quan thầy Liên Sô, bạo quyền CSVN thay hình đổi dạng, với những nhân hiệu cối mỡ, sữa sai và đặc biệt đẽ y tới khối người Việt ở hải ngoại. Thì ngày khi đó tại hải ngoại chúng ta thấy đám người tội lỗi này đánh hơi thấy có thể kiếm ăn, họ đã mau chóng tìm đường bắt tay với giặc, đứng ra hô hào ủng hộ cho bạo quyền CSVN tay sai đế quốc Liên Sô. Những chiếc loa tuyên truyền không công cho bè lũ đầy dân bán nước như Trần Khánh Vân, Nguyễn Tú A v.v... Chính là những tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản đã làm ung thối cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Mặt khác trong những năm qua, từ khi ý thức vai trò quan trọng của khối người Việt ở hải ngoại, cũng như biết tẩy tinh hạo danh, ham lợi, ngày thơ của đám quan quyền tương tá nhanh chân bỏ chạy trước đây, bạo quyền CSVN đã tung ra hải ngoại đủ các loại cán bộ để móc nối, dụ dỗ đám người này và dùng họ làm công cụ để quấy phá những cộng đồng người Việt. Như chúng ta biết trong thời gian gần đây, tại hải ngoại, mỗi lần đám cộng sản ở Việt Nam hô lên vấn đề gì là

chúng ta thấy sớm muộn gì lũ này ở hải ngoại cũng sẽ phụ họa theo. Diễn hình từ chương trình du lịch VN tới vấn đề cứu đói. Ngoài những hành động công khai đó để nối giáo cho giặc, sau 14 năm miền Nam mất vào tay Cộng Sản, đám người này đã làm một công việc tối nguy hại cho công cuộc kháng chiến chung của toàn dân cả trong và ngoài nước. Đó là họ có tinh thu gọn mục tiêu chiến đấu của lực lượng chống cộng. Thay vì vạch rõ âm mưu nô lệ hóa của đế quốc Liên Xô, cũng như bạo quyền CSVN chỉ là thứ chính phủ bù nhìn do Nga dựng lên để làm bình phong; lẽ ra 14 năm qua nếu chiêu bài chống cộng được khai thác triệt để trong chiếu hướng này, thì chắc chắn những năm qua khối người quốc gia chống cộng đã có tiếng nói và được sự ủng hộ mạnh mẽ của dân chúng thế giới. Như chúng ta biết, VN ngày nay bị kim kẹp dưới tay đế quốc Liên Xô thế nào (vài con số tiêu biểu như 60% diện tích 87% phân bón, 40% xi măng, 100% nhiên liệu, 75% các hàng hóa v.v.. đều nhập từ Liên Xô). Ngoài lãnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, CSVN nhất nhất đều theo những chỉ thị từ Mac Tư Khoa. Một nhân xét rõ ràng và trung thực là bạo quyền CSVN đã trao nộp VN cho đế quốc Liên Xô; những sự kiện đã quá rõ ràng như vậy, thế mà 14 năm qua khối người Việt chống cộng ở hải ngoại cứ loay quay bị đám người "nhanch chân bò chạy" lôi đi tranh đấu một hướng khác. Để cho tới ngày nay, sau 14 năm, tình trạng vẫn như những bước khởi đầu; tiếng nói của khối người Việt quốc gia chống Cộng vẫn khiêm nhường, nhỏ bé. Để rồi ngày nay một vài những thay đổi của bạo quyền CSVN như thả tù cải tạo, rút quân khỏi Miền, cho vài tự do buôn bán..., bỗng chốc chủ trương chống bạo quyền CSVN của khối người Việt quốc gia ở hải ngoại trở nên lỏng chỏng. Trong khi đó VN vẫn còn là một tỉnh huyện của CH Liên bang Xô Viết, hay nói đúng hơn VN ngày nay là một thuộc địa của đế quốc Nga.

Với một sai lầm to lớn trong vấn đề chiến lược này, trải qua 14 năm, "đám người nhanch chân bò chạy" này cao rao lập hết đảng này, một trận kia, đưa những chủ thuyết "trên trời dưới đất" như muốn phò trợ tướng tài kinh bang tế thế của mình. Tuy nhiên thật là một sự ngáy ngớ, họ có biết rằng mọi người ở hậu bán thế kỷ này đã kinh hãi, khiếp sợ các chủ thuyết, giáo điều; nhất là những người VN đã trả bằng xương, bằng máu vì những chủ thuyết, tư tưởng... Một vấn đề rất thực tế và cụ thể là: VN ngày nay bị bạo quyền CS trao nộp cho đế quốc Liên Xô. Suốt dọc chuỗi dài lịch sử dựng nước và giữ nước của tổ tiên chúng ta từng đánh Tống, phá Tống, dưới Minh, dẹp Thanh... Chúng ta thấy tổ tiên ta chẳng cần cao rao lập chủ thuyết này tư tưởng kia họa chông chỉ vòn vẹn đôi ba câu:

Nam quốc san hà, Nam đế cư.
hay

Thà làm quí nước Nam, còn hơn làm vua đất Bắc...

Làm lại bằng cách nào ?

Bước vào năm thứ 14, cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã bị "đám người nhanch chân bò chạy" tung hỏa mù làm mọi người có tinh thần quốc gia dân tộc nhất là thành phần trẻ cũng cực hoang mang: Rồi đây thế hệ cha anh họ còn về với làm như trò gì nữa? Trong khi chung quanh họ ngó đầu cũng thấy có sở kinh tài, du lịch của Cộng Sản mọc lên và lớp cha anh họ trực tiếp hoặc gián tiếp tay cho giặc.

Trước thực trạng trên, các tổ chức quốc gia chân chính chúng ta phải làm gì để tìm đường định hướng cho thế hệ trẻ. 14 năm sau, vấn đề bây giờ mới đặt ra, tuy quá muộn nhưng cũng còn hơn không. Như chúng ta biết, bất cứ một tổ chức nào hình thành và lớn mạnh đều cần phải có những cán bộ có khả năng. Muốn cho cán bộ của đoàn đảng mình có khả năng phải trải qua sự trao đổi, học tập và thực hành. Trí và hành phải có sự đồng bộ. Cho tới nay, sau những sinh hoạt của nhiều đảng đoàn ở hải ngoại, chúng ta rút ra được kinh nghiệm là hầu hết các tổ chức đảng phái quốc gia chỉ nghĩ tới lương mà quên phẩm. Ở đây phải chua chất viết ra là ngay cả những người tự coi là "lãnh tụ" các tổ chức đảng đoàn cũng không có phẩm chữ đứng nói chỉ tới đoàn viên, đảng viên. Như chúng ta biết, anh nóng dân thì phải có cái cây hay cái cuốc, anh lính chiến phải có cây súng, thì một người tham gia các hoạt động chính trị ít ra cũng có một số vốn liếng chính trị, không có trên kinh nghiệm bản thân thì cũng qua sách báo. Vấn đề chúng tôi muốn nêu lên ở đây là tại sao các đảng, đoàn quốc gia lại hay kinh chống nhau dù cùng chung mục đích là chống Cộng quang phục quê hương. Thực tế đa số các "lãnh tụ" của các đảng đoàn này rất ít đọc sách báo theo dõi những sinh hoạt chính trị thời sự và sinh hoạt của các đảng, đoàn khác. Vì không theo dõi các sinh hoạt chung quanh và chỉ biết có việc của đảng đoàn mình, nên tự cho mình là số một. Chính vì thế khi có chuyện gì ngồi chung lại bàn thảo là đưa tới đờ ky, sau đó tới sự đánh phá nhau, vì "ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung". Chính sự quan trọng của phần "phẩm" trong con người đảng viên đoàn viên của các tổ chức ở hải ngoại nên ngay bây giờ chúng ta phải nghĩ tới vấn đề rèn chiến hữu. Rèn đây không có nghĩa là cho vào 1 kỷ luật sắt để uốn nắn; mà đây có nghĩa là các tổ chức đảng đoàn phải huấn luyện cán bộ, học hỏi, theo dõi mọi sinh hoạt chính trị chung quanh. Để từ đó người đoàn viên, đảng viên có một vốn liếng kiến thức, tránh những tình trạng mà cá nhân chúng tôi đã gặp trong nhiều buổi hội họp, sinh hoạt hội thảo, nhiều cán bộ của một số đoàn thế lên phát biểu những câu mà chúng tôi không tiện viết ra đây. Vấn đề là không trách các anh em này, mà chỉ trách những người lãnh đạo của những đảng đoàn đó đã không ý thức trách nhiệm của mình với anh em. Qua những nhân xét trên,

nhiều người nghĩ rằng để có sự đoàn kết, ngồi lại cùng nhau làm việc, hay ít ra không thọc phá lẫn nhau giữa các đoàn thế cùng chống Cộng: Là các đảng đoàn phải cố gắng huấn luyện cán bộ trong một chiếu hướng rất giản dị: Yêu cầu các đoàn viên, đảng viên phải theo dõi sát tình hình thời sự, cũng như các sinh hoạt của các đảng đoàn khác; hay rõ ràng hơn là mỗi tuần ít ra cũng đọc 1, 2 tờ báo Việt ngữ. Như chúng ta biết cuộc chiến đấu của chúng ta bây giờ không trên một chiến trường bằng súng đạn, mà bằng những kiến thức, bằng những lời ăn tiếng nói. Muốn kêu gọi dân chúng địa phương nói riêng hay dư luận thế giới nói chung ủng hộ chính nghĩa tranh đấu của chúng ta. Chúng ta phải am hiểu mọi vấn đề diễn tiến quanh chúng ta để kịp thời cập nhật hóa. Mặt khác để thông cảm cũng như hiểu những khó khăn và các công việc của các đảng đoàn bạn mình đã làm, chúng ta phải có những theo dõi và liên hệ, không phải chỉ có những lãnh tụ đảng đoàn mà tất cả đảng, đoàn viên. Một cán bộ của một đảng, đoàn đi vân động cho tổ chức mình mà có một kiến thức ít ỏi, sẽ có một tác hại ghê gớm cho uy tín tổ chức đó.

Trong những năm qua chúng ta thấy nhiều đảng đoàn do đám người "nhanch chân bò chạy" lập ra, nhiều cơ sở các nơi do các ngài "lãnh tụ" chẳng biết ất giáp gì về khả năng, đạo đức và thiện chí của những cá nhân đại diện. Nhiều khi vì phe nhóm hoặc vài người quen biết giới thiệu, thế là cứ làm đại diện. Tình trạng nhiều vị đại diện đảng, đoàn ở địa phương, mỗi khi dù ai có cảm tình với đảng đoàn đó mà nghe tên vị đại diện ấy là cầm đầu ù té chạy! chứ chưa nói đến chuyện ngồi chung bàn bạc và làm việc. Mặt khác ngoài vấn đề hẹp hòi, ít ỏi về hiểu biết của nhiều "lãnh tụ" đảng đoàn cộng thêm tính cố chấp háo danh, những con cóc mà bắt mọi người tôn vinh mình là con bò mộng; song đó là việc mang chuyện cá nhân lồng vào việc của đảng, đoàn (thí dụ: một cá nhân "lãnh tụ" đảng, đoàn không ưa một anh, dù chỉ là đoàn viên hay đảng viên của một tổ chức khác, thì ngài "lãnh tụ" này sẽ coi đảng đoàn kia là kẻ thù, hay nhẹ hơn bất hợp tác), tình trạng này ta thấy xảy ra rất nhiều trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại nói chung và Tây Đức nói riêng.

Hơn 2 năm qua, sau một vài thay đổi trong tập đoàn lãnh đạo Hà nội, phe cánh của Nguyễn Văn Linh với nhân hiệu đổi mới, được quan thầy Liên Xô đánh bóng, thực hiện một vài cái cách ở Việt Nam. Tại hải ngoại những đám trí thức "hữu học, vô trí" cũng những tên "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" đã vội vàng tung hô CSVN đổi mới! CSVN đổi mới! Mặt khác, ngay trong các thành phần đoàn thể, tổ chức quốc gia, vì thiếu theo dõi cũng như hiểu biết tình hình biến chuyển của thế giới và những trò lừa bịp của lũ Cộng, nên nhiều cá

Xem tiếp trang 76

Hàng cây trúc lá, nghĩa trang
đâu hieu...
Từng chiếc... từng chiếc...

Thời gian ở xứ Âu Châu này đi qua nhanh thật, những chiếc lá vàng rơi vào thu mới đó...Trại huấn luyện Đội, Chúng trưởng Thiên Minh mang tên người Tăng sĩ khả kính đã bị bọn Cộng sản vô thần bức tử và Ngài đã hiển dương thân mình cho dân tộc, cho đạo pháp. Bất chấp trước mọi uy quyền, trước mọi bạo lực Ngài đã thấp sáng ngọn đuốc "Đại hùng, đại lực, đại từ bi" cho các GDPTVN tỵ nạn tại Tây Đức trong tháng 10/88 khai hội tại Tây Bá Linh, mà trong báo Viên Giác trước Thiên Căn mới vừa tường trình. Rồi cũng những hàng cây đó trụi lá, trở cành, đường sá sớm mai đông đầy nước đá - Cảnh vật đắm chìm vào cái lạnh nhưng mọi người cũng nao nức, rộn ràng đón mừng Giáng sinh, năm mới tới- Thiệp mừng qua lại, lời chúc lại qua, pháo nổ tách, đùng...đón giao thừa - Bây giờ đã bắt đầu cho những ngày công việc mới.

Họ là những người Thanh niên, Thanh nữ mang màu áo lam đến từ Norden, Hamburg, Bremen, Lingen, Seelze, Hannover, Laatzen, Geilenkirchen, Fürth, Nürnberg, Stuttgart, Berlin, Aachen... về dưới mái chùa Viên Giác Hannover tham dự trại huấn luyện sơ cấp Huỳnh Trưởng, Lộc Uyên, vườn hoa nói dấng từ phụ Thích Ca để giảng bài Pháp đầu tiên cho nhóm 5 anh em Ngài Kiều Trấn Như.

Hai chữ "Huỳnh Trưởng" tuy đơn giản, nhưng nó bao gồm nhiều bốn phần cho những người nối tiếp kẻ đi trước dẫn dắt tuổi thơ nơi này đi vào đường đạo, giữ cho tuổi thơ không mai một văn hóa, phong tục, tập quán của quê hương, để mai sau dẫn thân quang phục dân tộc và đạo pháp.

Quốc kỳ vàng 3 sọc đỏ, một ngày về lại quê hương Việt Nam, tung bay phất phới và đạo kỳ năm sắc thắm tươi, chói rạng trên mọi nẻo đất người.

Hôm nay thứ sáu(20.1) cũng mang nhiệm vụ Huỳnh trưởng dẫn anh đảm phần giảng huấn năm trong ban quản trại. Một mình lái xe chạy trên đường dài 250 cây số đến Viên Giác tự; trời về chiều, mùa đông nên trời khá tối, xa lộ có nơi phủ ngập sương mù. Đến nơi 20 giờ tối, đậu xe trong sân chùa, vội vã chạy vào Ban Quản Trại. Chương trình 20 giờ thủ tục nhập trại; sau đó phân chia trại sinh thành đội, thành chúng, thành đoàn (danh xưng trong GDPT Đội cho Nam, Chúng cho Nữ). Tôi gặp anh Thị Lộc Võ Văn Mai trại trưởng ở Norden, anh Huệ Minh Võ Minh Hoàng cũng cùng anh Mai trong GDPT Minh Hải và anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đang có mặt tại đây. Chỉ Tâm Bạch Trấn Nguyễn Huyền Ban ngồi ghi danh bên phòng khách của chùa. Anh Nhật Đình Nguyễn Kim Sơn, Ủy viên GDPTVN tỵ nạn tại Tây Đức, chưa đến kịp. Trại sinh mới về lại trại chưa đủ số. BQT chúng tôi ngồi họp trước, phân chia

TRẠI LỘC UYÊN

giai đoạn 1

HUẤN LUYỆN

HUYNH TRƯỞNG SƠ CẤP

từ ngày 20 đến 22.1.1989

tại Chùa VIÊN GIÁC - Hannover

THIỆP CĂN

nhiệm vụ của mỗi người, xem lại giấy tờ và hồ sơ giảng huấn, sắp đặt công việc phải làm cho thời gian sắp tới.

21giờ30, xe ào ào chạy vào đậu rải rác khắp vườn chùa và ngoài mé lộ; đồng thời anh Sơn đã đến - Có 2 Huỳnh trưởng, 1 ở Giessen và 1 ở Nürnberg giờ chót điện thoại cho biết vì bị kẹt công việc quan trọng gia đình và hãng, sở làm nên không đến được; BQT chúng tôi phải họp để thay đổi nhiệm vụ của nhau. Phần trại sinh được chia ra thành 2 đoàn :

* Đoàn Nam lấy tên Asoka (tên của vua A Dục, một vị vua hiền từ, nhân đức, trị dân rất công bình trong chuyện tiến thân "cấp mắt thái tử Câu na la"...). Tiếng reo : Mạnh!

* Đoàn Nữ lấy tên Ni Liên (tên con sông mà Đức Thích Ca trước khi tịnh tọa, tham thiền 49 ngày, Ngài đã xuống đó tắm). Tiếng reo: Hiền ! Ngoài ra 2 đôi Sen Vàng và Sen

Trắng thuộc đoàn Nam; 2 đôi Sen Hồng và Sen Xanh thuộc đoàn Nữ. Tiếng reo chung cho 2 đoàn hay trại Lộc Uyên là: Tiến ! Xong xuôi mọi việc, 22giờ 30 toa thiền; sau đó Đoàn Đội, Chúng đi ngủ theo khu vực được chỉ định trong nhà chùa.

BQT chúng tôi họp lại một lần nữa và đi nghỉ; tuy nhiên cũng phải tới 1 giờ, vì anh Thị Chơn có nhiều câu chuyện lắm. Có lẽ lâu lâu mới gặp nhau nên anh cần tâm sự chăng?

- Phải thành thật mà nói rằng bác Thị Tâm Hội trưởng, Hội PTVN tỵ nạn tại Tây Đức và anh Thị Chơn cùng những Quý Báo Hữu khác ở gần chùa, là những Phật tử thuần thành nên đã hy sinh thời gian nghỉ ngơi của riêng mình phụ giúp cho Thầy rất nhiều trong công việc Phật sự.

Ngày thứ bảy 21.1.89.
- 5giờ thức dậy, về sinh cá nhân.
- 5giờ40 đến 5giờ55 : Thế dục.
- 6giờ : Công phu khuya có Thượng

Toạ cổ vấn giáo hạnh làm chủ lễ. Kế tiếp lễ phát nguyện của ban Huỳnh trưởng GDPTVN tỵ nạn tại CHLB/TB. BQT chúng tôi là những

anh chỉ Huỳnh trưởng đã đi trước, quý dưới Phật đài, trước sự chứng minh của Thượng Toạ cổ vấn giáo hạnh cùng quý bác trong ban Hộ trì Tam bảo và 2 đoàn Nam, Nữ trại sinh trại Lộc Uyên. Nguyễn nói theo gương Đức Phật. Nguyễn đem hết tâm trí và khả năng của mình dẫn dắt người đi sau hầu phục vụ cho dân tộc và đạo pháp...

- 7giờ15 đến 7giờ45, chúng tôi và toàn thể trại sinh làm lễ Phật theo nghi thức của GDPTVN; xong chào cờ đoàn và câu chuyện dưới cờ - 7giờ45 đến 8giờ : Đội trực lo đơn điểm tâm, các đội chúng khác tự trị.

Điểm tâm, dọn dẹp và tự trị cho đến 8giờ40 làm lễ khai mạc trại. Trong tư thế hàng ngũ, đôi hình, trong tiếng chuông trống Bát nhã, BQT chúng tôi cùng tất cả trại sinh đứng nghiêm chỉnh đón rước

Thầy, bác Hội trưởng, quý bác Gia trưởng, quý Đạo hữu và quan khách vào chánh điện. Lễ chào cờ mở đầu cho phần khai mạc trại.

Quốc kỳ vàng 3 sọc đỏ và cờ Phật giáo được 2 trại sinh cầm, đứng đối diện nhau. Lễ chào cờ bắt đầu, toàn thể trại sinh hát bản Quốc ca, bản Phật giáo VN. Tiếng hát thật là hùng hồn, đây còn nói lên những rung động chân thành và quyết tâm của anh chị em Huỳnh trưởng tương lai của GDPT Việt Nam.

Tiếp đến là phút mặc niệm cho các anh hùng tử sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam, các Thánh tử đạo đã hiển dương thân mình cho đạo pháp, các đồng hương đã bỏ thân trên biển cả, trong núi rừng để đời 2 chữ tự do.

Trong sự trang nghiêm, yên lặng đó, tôi cảm như hồn thiêng của họ đang phẫn phất đầu đây...Sau phút mặc niệm, Thượng Toạ cổ vấn giáo hạnh ban đạo từ và lời chúc mừng cho

ban đạo từ và lời chúc mừng cho

Bác Hội trưởng. Ông đã nhấn mạnh đến vai trò của người Huynh trưởng. Sau đó quý Bác Gia trưởng của các GDPTVN tại Tây Đức cũng lần lượt lên ngỏ lời chúc mừng.

Cảm động nhất là Bác Nguyễn Đình Nguyễn đình Tâm, mới từ VN qua đoàn tụ với gia đình, hiện ở Bá Linh là một Phật tử thuần thành lấy đạo làm nơi cứu cánh duy nhất cho mình và cho gia đình mình. Bác đã khóc, nước mắt chan hòa trong lời nói khi thấy khung cảnh diển tiến nơi đây. Bác nói : *Tôi đã xúc động sau gần 14 năm, trong đó mất hết 7 năm trong trại cải tạo lao tù của Cộng sản. Hôm nay tôi mới nhìn lại được lá Quốc kỳ, Phật kỳ; nghe lại bản Quốc ca, bản Phật giáo; nhận lại câu kinh, tiếng mõ và khói hương nghi ngút của nhà chùa cùng anh chị em Phật tử đầy nhiệt huyết như các anh chị em hôm nay...*

Bác đã tạ ơn Phật, tạ ơn Cha Mẹ và Tổ tiên Việt Nam.

Âi nấy đứng lặng yên nghe từng lời thồn thức của Bác mà lòng cảm thấy xót xa và bui ngủi.

Sau phần khai mạc, trại sinh được nghỉ giải lao cho đến 9giờ45 để bắt đầu học môn Phật pháp.

Thầy cố vấn giáo hạnh đảm trách phần này, theo sự hiểu biết của chúng tôi, trại sinh ở đây là những HT tương lai, họ có một trình độ học vấn lẫn kiến thức về Phật pháp rất cao. Có người là kỹ sư đang làm việc, có người là cựu sĩ quan trẻ trong QLVNCH, có người là sinh viên đang theo học ở các trường Đại học cùng những anh chị em đang đi làm việc hay học ngành, học nghề v.v... Phần Phật pháp của Thầy gồm 15 đề tài trong chương trình bậc Trung thiện, ấy thế mà trong 2 ngày Thầy chỉ được có 4 tiếng đồng hồ ! Mỗi lần giảng huấn, Thầy chỉ được có 1 tiếng đồng hồ. Ngoài ra phần chuyên môn Morse, cờ, mật mã, gút, dấu đi đường... cách tự trị Đội, Chúng, quản trị đoàn sinh, hệ thống tổ chức ..., tất cả điều đó đối với một anh, chị Huynh trưởng cần phải biết và nắm vững nữa.

Cơm trưa, cơm tối, nghỉ giải lao, chương trình học tập cứ khít khao không có kẽ hở, cho nên ai nấy đều xem chừng đồng hồ.

Bác Hội trưởng Thị Tâm Ngô Văn Phát giảng đề tài "Dân Tộc và đạo pháp".

Chị Tâm Bạch Huyền Đan ủy viên thi đua kiêm thủ quỹ trại giảng đề tài "Đạo Phật và tuổi trẻ". Còn ngoài ra tôi, anh Thị Lộc, Thị Chon, Minh Huệ chia nhau theo phần vụ để làm. Kể ra tôi cũng hân hạnh được nhiều người chú ý, vì hể đến giờ là tôi thôi còi cái "rét", giảng viên hay giảng huấn gì cũng phải ra đi, người khác vào thay thế - Ủy viên đời sống trại kiêm ủy viên kỷ luật bắt buộc tôi phải thi hành nghiêm khắc !

Thầy đang giảng cũng nhìn tôi cười. Bác Đành trong bữa ăn cứ phải theo dõi tôi, ông sợ tôi thôi còi là trại sinh đứng dậy, đội trực dọn dẹp sạch sẽ, bỏ ông ngồi lại một mình bụng chưa no nên đã bớt chuyện trò con cà, con kê, con dê,



Các Anh Chị Huynh Trưởng trong ban quản trại Lộc Uyên giai đoạn I tại Chùa Viên Giác Hannover từ ngày 20 đến 22.1.1989

con ngỗng... Bữa ăn 20 phút, 10 phút dọn dẹp là xong !..

Đêm nay có lửa trại, các đội thi đua. - Chà ! Trại sinh ai nấy hớn hở, vui mừng vỗ tay rầm rộ, cơ hội đang chờ, giải trí cho khuấy khỏa vì cả ngày phải nhét Phật pháp, chuyên môn...

Anh Thị Chon nói với tôi :- *Tôi mới vừa bạch với Thầy, ngoài trời lạnh lắm, tối nay mình đốt lửa trại trong chánh điện.*

Thầy bảo :- *Ủ ! Chánh điện làm sao đốt !!!*

Thị Chon nói :- *A Di Đà Phật, Bạch Thầy đốt được mà !!!*

Tôi cười vì anh Thị Chon đã cho chúng tôi biết để nghị đó.

Sau phần nghỉ lễ Hồng danh sám hối, tất cả lay 108 lay theo Thầy; ai nấy cũng thấy ề càng...!

20giờ30 Thị Chon bung ra một mâm đèn cây, rồi Thị Chon tắt hết các đèn bên ngoài chỉ chừa đèn trên bàn Phật. Thấy cầm một cây đèn mới "lửa thiêng" trước và cắm bên mâm, chúng tôi BQT và các trại sinh lần lượt lấy mỗi người một cây đốt lên đi vòng ca bài "hồn lửa thiêng", sau đó đều cắm lên mâm chung quanh ngọn "lửa thiêng" của Thầy. Mở màn cho cuộc thi, tôi ra giáo đầu bằng một đoạn thơ "Xuất gia" để trại sinh ca bài "Chim bốn phương". Thấy khai mạc chương trình văn nghệ lửa trại một bài thơ "Cuộc đời Đức Phật Thích Ca" diễn tả từ lúc đàn sanh cho tới khi ngài thành đạo.

Qua giọng ngâm thơ trầm hùng của Thầy ai nấy đều cảm xúc lâm ly và thấm thiết vô cùng - Sau đó Thầy đi nghỉ sớm. BQT chúng tôi và trại sinh kể như "vắng chủ nhà gà mọc đuôi tôm", lại có thêm quý Bác trai, quý Bác gái và có cả anh kiến trúc sư Trần Phong Lưu đồng nhập cuộc. Đồng ca đạo có, đơn ca đời có, trò chơi có, múa võ có, Nam Nữ hát đối đáp với nhau có, đủ mục "Tiểu ngoạn giang hồ", vui thật là vui... 23giờ45 chúng tôi cùng trại sinh tọa thiền rồi lo chỉ tịnh để ngày mai có thể dậy sớm tiếp tục chương trình.

Năm kể anh Thị Chon trong căn phòng của chùa dành cho anh làm

việc giấy tờ. Phòng có chút xiêu, căng giề ngay ra chằng thoải mái tí nào, ấy vậy mà anh Mai hòi có chỗ cho anh nằm ké với.

Thị Chon chỉ dưới đất - *Đó ! Anh nằm đây đi!*

Nhìn coi bộ không kham, nên anh Mai ôm Schlafsack đi ra ngoài, kiếm chỗ khác. Tuy nhiên trong đêm thứ bảy, vì không thường thức nơi sự điều luyện của ban hợp tấu do Bác Gia trưởng GDPT Chánh niệm, Bác Trúc Ngô điều khiển nên Anh Thị Lộc cũng đành chia "đất" với tôi và A. Thị Chon trong căn phòng nhỏ hẹp này.

Chú nhật 22.1.89 - Chương trình buổi sáng y như thứ bảy : 5giờ thức dậy... 8giờ40 đến 9giờ25, chị Tâm Bạch thuyết trình đề tài "Đạo Phật và Tuổi trẻ" - Trại sinh đặt câu hỏi và thảo luận đề tài này thật là sôi nổi, nếu kéo dài cả ngày cũng chưa thấm thía vào đâu. Nhưng giờ đã hết, buộc tôi phải thôi còi.

Trại sinh được ngồi tại bàn giải lao trong 5phút, kể đến là giờ của Thầy.

Giờ chót, trong phần giảng huấn của Thầy, Thầy nói :- *chú choa ! Hôm qua tôi phải đi nước rút để hôm nay mới có thì giờ nói lịch sử đạo Phật có mặt tại Việt Nam.* Thấy trình bày từ thời đại Phật Giáo du nhập VN đến đời Lý.

Lý Thái Tổ (1010 đến 1028) là một ông vua Phật tử thuần thành, trong đó có Thiền sư Vạn Hạnh. Một triều đại hết sức thái bình và nói đến Phật giáo thì từ xưa tới nay chưa có một thời đại nào thịnh đạt như thời đại này. Thấy nhớ lại và đọc 4 câu thơ của Thiền sư Vạn Hạnh tôi còn ghi ở đây :

*"Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Van mộc Xuân Vinh thu hựu khô,
Nhậm vận thanh suy vô bố úy,
Thanh suy như lộ thảo đầu phồ."*
và Thượng Tọa Mật Thể đã dịch ra như vậy :

*"Thân như bóng xế chiếu tà
Cỏ xuân tươi tốt, thu qua rụng rôi
Sá chi suy thanh cuộc đời
Thanh suy như hạt sương rơi đầu cành..."*



Thượng Tọa Cố Vấn Giáo Hạnh GDPTVN tại TD cùng quan khách chụp hình lưu niệm với ban quản trại và toàn thể trại sinh.

Đến đây, giờ Thầy đã mãn, tôi xin phép chấm dứt phần giảng của Thầy. Thầy cười.

Sau 10 phút trò chơi cho trại sinh và đến lúc 10giờ40 phần khảo hạch đề tài "Niềm tin của người Phật Tử".

Trước khi làm bài, mỗi trại sinh nhận một bản mặt mã. Dịch ra trong đó sẽ biết viết đề tài gì, và cầm bản văn đã dịch tới trao cho người đó và nhận đề thi. Sau đó ai nấy vào chánh điện ngồi làm bài. Thời gian chỉ có 1giờ10phút. Chà ! Trại sinh Nam Nữ trên 30 người mà không khí chánh điện giờ nầy sao thấy êm ru bà rù ! Ai cũng nặn trán, bóp đầu suy tư làm bài vội vã cho kịp giờ. Tôi lợi dụng cơ hội đó cũng nắm dài trên thềm viết những đoạn tường trình cho loạt báo này.

11giờ50 nộp bài cho Thầy. Thầy đưa cho mỗi trại sinh 2 đề tài mỗi đem về nhà soạn trước để trong kỳ trại tới đem ra thuyết trình.

Lúc còn thiếu niên có khác, thời gian đi qua đã trở nên đàn anh, đàn chị rồi, bởi vậy cho nên tháo cã mỡ hôi hột đấy !..

11giờ50 giải lao. 12giờ ngo trại. Từ 12giờ30 đến 13giờ15, sinh hoạt Đoàn, Đội, Chung: Các trại sinh viết cảm tưởng, phê bình, góp ý, rút ưu khuyết điểm...

13giờ15 trại sinh tập họp trong chánh điện đón rước Thượng Tọa cố vấn giáo hạnh, Bác Hội trưởng, Quý Bác Gia trưởng, và Quan khách vào chánh điện làm lễ bế mạc trại.

Anh Thị Chơn đọc chương trình bế mạc.

Trước tiên Thầy cố vấn giáo hạnh ban đạo tử. Với giọng nói ôn tồn đầy từ bi, bác ái, Thầy nguyện sẽ giúp đỡ anh chị em về mọi phương diện vật chất lẫn tinh thần khi nào anh chị em cảm thấy khó khăn. Kế đến Bác Hội trưởng, Hội PTVNTN tại CHLB/TD :

- Tu : là để lưu truyền giáo pháp.
Hành : là để phục vụ cho dân tộc và đạo pháp - đồng thời bác đọc thuộc lòng bài thơ "Xin hãy nhìn nhau như Tổ tiên ngày trước" của Thi sĩ Hoài Khê.

...
Chỉ có một trăm trứng nở ra một
trăm con

Dù xuống biển hay lên non -
cùng cùng chung một bọc...

...
Cùng chung máu đỏ da vàng
Cùng chung một tên gọi Việt Nam
...

Tôi đứng nghe bác đọc mà tưởng như "Trống trảng thành lung lay bóng nguyệt...!"

Ngoài đường đời, tuy khác nhau quân chủng, nhưng cấp bậc và tuổi tác của bác vẫn là thầy, bây giờ hết quân ngũ rồi, trong hàng đạo tôi vẫn là hàng đệ tử của bác. Bình thường ai cũng cho chúng tôi là ít nói, mà đứng trước hàng quân nói nhỏ ai nghe ? Nên lúc phát âm lên là nghe rờn rờn, sồn sảng, lảng càng quen rồi ...! "Bà con cô bác có chê hay cười đành chịu vậy thôi ...!"

Các Bác Gia trưởng GDPT, Bác nào cũng chúc mừng và nhắn nhủ, nhưng tôi xin phép trình gọn lời của một vài Bác để quý vị thường lắng nghe chơi : Bác Đảnh(Trúc Ngộ) nói nghe êm tai và nhỏ nhẹ lắm, ông nói một hồi sau rút gọn có một câu : Trong niềm vui đó (hôm nay). Thế hệ đi trước sắp ra đi vĩnh viễn, thế hệ đi sau sẽ là người nối tiếp...; Bác Nguyễn Đình Nguyễn Đình Tâm gọi đến chúng tôi và trại sinh : Phải là người Phật tử thuần thành, Phải là người con yêu của đất nước ...

Anh Ủy viên GDPTVN tại Tây Đức Nhật Đình Nguyễn Kim Sơn đáp từ. Anh trại trưởng Thị Lộc Võ Văn Mai ngỏ lời cảm ơn Quan khách và quý bác trong ban Hộ Trì. Ai nấy phát biểu nghe sao như nhạc buồn, êm dịu như "Một sáng nào nhớ không anh ? Ngày chủ nhật ngày của riêng mình ...!"

Trở lại Thầy, Thầy thương cho từng đơn vị và trao tặng cho mỗi đơn vị một bao thơ phụ giúp di chuyển cho việc di chuyển đi và về. Mỗi trại sinh nhận một cuốn sách "Hình ảnh sinh hoạt 10 năm Phật giáo Việt Nam tại Tây Đức do Thầy đã biên

soạn và sưu tầm hình ảnh trong thời gian An cư kiết hạ năm qua và mới vừa xuất bản. Trong mỗi cuốn sách có kèm một lá Bồ đề, lá Bồ đề này Thầy đã mang về từ Ấn Độ, nơi đó Đức Phật đã tọa thiền suốt 49 ngày đêm và đăc đạo. Chấm dứt lễ bế mạc là lễ hạ kỳ.

Đầu đó xong xuôi, tôi điều khiển trại sinh nắm tay nhau nối vòng dây thân ái trước khi chia tay. Trong lúc dang ca hát để giải tử, bất chợt tôi nhìn trên bàn Phật thấy mấy bình hoa có những nhánh mai vàng đang cắm, tôi hiểu ngay ẩn ý của quý Cô, quý Bác gái trong ban Hộ trì - Mấy bữa nay sáng nào cũng cho chúng tôi và trại sinh điểm tâm bằng xôi vò, bánh tét. Tôi bồi dưỡng thêm một nồi nếp đậu nấu chè. Thì ra chẳng mấy ngày nữa là Tết Kỷ Ty của quê hương mình rồi đó.

Tôi tùm tùm mỉm cười nhớ ông Đờ ngày nọ :

"Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Ai chơi xò, bợ cây nỏ (bút) ông Đờ ?..."

Vội vã lên đường mà ai nấy còn lưu luyến, lao xao..., còn rù nhau về chùa trong ngày Tết đến, còn hen gặp nhau ở trại Huỳnh trưởng Sơ cấp Lộc Uyên giai đoạn II mở tại Nürnberg vào cuối tháng tư này. Trên đường về, lái xe một mình buồn ngủ quá ! Chợt nhớ lời phê bình của đoàn Nữ Ni Liên các chị em đã dùng danh từ rất dịu êm thanh thốt để chọi đoàn Nam ý đồng lần áp đoàn mình : "Tiếng còi trong đêm" của mấy ông Asoka này quá lớn! Đề nghị : - Về sau giảm bớt âm thanh ... và tôi bật cười ...!

Tháng Giêng Lingen 89

CẢM ƠN

Chúng con xin chân thành cảm tạ T.T. Thích Như Điển viện chủ chùa Viên Giác đã chủ lễ trong lễ phát tang của thân phụ chúng con.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn :

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB TD
- Chi Hội PTVNTN tại Hannover
- Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác
- Gia đình Phật Tử Tâm Minh
- Hội Người ViệtTN tại Hannover
- Tổ chức tranh đấu đòi Nhân Quyền của Người Việt tại Hải Ngoại

Cùng các vị đồng hương Phật Tử xa gần đã đến chia buồn, phụng dưỡng như cầu nguyện cho thân phụ của chúng tôi là :

Ông HỒ VINH TRANG

Sinh ngày 5.6.1940. Mất ngày mùng 1 tháng giêng năm Kỷ Ty tại Việt Nam. Tức ngày 6 tháng 2 năm 1989.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót. Kính xin quý vị niệm tình hy thứ cho.

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

Tiếp theo trang 9

lắm. Nó dẫn dắt mọi người đi đầu thai, nó làm cho con người cao thượng hay thấp hèn. Cũng như nàng Kiều đã bao lần muốn chết; nhưng nào đâu đã chết được. Vì nợ tình chưa trả cho xong thì khó mà chết được. Từ đó ta có thể nói rằng sự chết của con người đều do định nghiệp mà có cả. Không phải muốn chết là chết được đâu.

Ngược lại cũng có nhiều người ham sống lắm. Nhưng vẫn không sống được để hưởng thú vui tiền tài, nhà cửa, vợ con v.v... Nhưng đâu có sống lâu bao nhiêu đi chăng nữa rồi cũng phải chết. Vì sự chết là một định luật. Ai sinh ra rồi cũng phải chết cả. Nhưng có người chết trẻ, có người chết già, có người chết ở tuổi trung niên. Vì sao vậy? - Chẳng qua người nào đã trả nợ xong trên thế gian này thì phải chết, muốn sống thêm nữa cũng không thể cải lại cái định nghiệp của tử thân được. Tất cả đều là nghiệp cả. Nghiệp đó do chính mình gây ra, bây giờ mình phải trả.

Điều quan trọng của chúng ta là khi sống, phải sống cho xứng đáng, để khi chết, sẽ được chết một cách an nhiên tự tại. Hãy đừng muốn chết để trốn tránh những chuyện của thế gian và cũng đừng tham sống để hưởng những thú vui vị kỷ cho chính mình. Có những người đang sống mà như đã chết và ngược lại có những người đã chết từ lâu; nhưng họ đang sống trong lòng mọi người. Chẳng qua lúc sống, họ đã biết cách sống mà thôi.

Tâm Như xin trả lời vấn đề tất những câu hỏi của bạn bên trên. Mong rằng sẽ nhận được nhiều câu hỏi khác nữa. Xin thành thật cảm ơn các bạn.



10 Tage in der Oase des Friedens

Fortsetzung von Seite 12

Thich Nhu Dien fragte mich als erstes:

"Hast Du schon gegessen?"
Du lieber Gott dachte ich, haben die gleich Angst, daß man verhungert, wenn man hier ankommt!

Ich wollte jedoch zuerst in die Pagode gehen, um wie es bei den Vietnamesen üblich ist, wenn man eine Pagode betritt, Buddha zu begrüßen. Außerdem war es üblich, sich vor dem Betreten der Pagode, die Schuhe auszuziehen. Ehrwürdiger Thich Nhu Dien ging mit mir zusammen in die Pagode hinein. Während er anscheinend nach dem rechten sah, verneigte ich mich dreimal mit gefalteten Händen vor dem Bildnis Buddha. Diese Geste des Begrüßens hatte ich bei anderen Vietnamesen gesehen. Später jedoch in einem intensiveren Gespräch mit Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, klärte er mich über das Verhalten in der Pagode besser auf, so daß ich genauer über die einzelnen Riten Bescheid wußte.

Anschließend gingen er und ich zusammen in die Küche, wo wir von drei älteren Frauen freundlich begrüßt wurden. Hier wurde mir einmal wieder schmerzlich bewußt, was es bedeutet eine "fremde" Sprache nicht zu können. In Köln hatte ich einige Worte und Sätze gelernt, aber wenn man nicht immer wieder die "fremde" Sprache spricht, verlernt man sie schnell wieder. (Ach ja! die verflixte schwere Sprache). Trotzdem fiel mir auf, daß gerade die älteren Frauen, die ständig in der Pagode waren, sich sehr darum bemühten es mir leichter zu machen. An dieser Stelle ein herzliches Danke.

Fortsetzung folgt

NĂM RĂN... Tiếp theo trang 44

"Cây nho không thể nào sanh trái táo". Vậy thì cây nào trái này. Những kẻ có miệng lưỡi hay vu khống, bia đặt là những người có tâm địa độc ác, bất nhân! Chúng ta nên xa lánh

RÈN CHIẾN HỮU

Tiếp theo trang 72

nhân cũng nhe da tin tưởng và chờ đợi sự thay hình đổi xác của tập đoàn CSVN. Trong khi đó, những tin tức của giới ngoại giao và tình báo từ Hà Nội cho biết phe cánh mang danh cải cách đang bị phe bảo thủ cực đoan đè ép mạnh. Rốt có thể trong phiên họp đặc biệt của trung ương đảng vào tháng 2/89 này, Nguyễn Văn Linh sẽ mất chức tổng bí thư đảng và nhiều đàn em của Linh cũng phải khăn gói ra đi. Đám cực đoan, hiếu sát Võ Chí Công, Đỗ Mười, Lê Đức Thọ sẽ lên chân lại. Mặt khác, tháng 12/88 vừa qua, CSVN đã bắt được lại mối liên hệ với Trung Quốc. Qua 5 ngày tại Hà Nội, 2 phái đoàn CSVN và Trung Quốc đã bàn thảo lại những mối liên hệ giữa 2 nước trong thời gian trước đây: tư lực Trung Quốc yểm trợ nhân vật lực cho CSVN xâm chiếm miền Nam. (Mới đây Nguyễn Khắc Viện cho ra mắt cuốn VIET NAM A LONG HISTORY) có viết: 1965, Trung Quốc có gởi 20.000 quân sang Bắc Việt giúp CSVN và rút về 1968. Đây là một tiết lộ mới nhất về bối cảnh của trận chiến Việt Nam).

Nhìn chung, tình hình Đông Dương và cộng đồng người Việt ở hải ngoại sẽ có những chuyển biến mạnh. Có lẽ đây là lúc các đảng đoàn quốc gia muốn tạo được tiếng nói của mình phải nhanh chóng Rèn chiến hữu để am tường và thấu hiểu những biến chuyển; hầu bề gây các âm mưu, tuyên truyền, xách động đang được các cán bộ CS trả danh ty nạn mới được tới tập gởi ra hải ngoại trong những tháng vừa qua.

Có lẽ câu nói của người xưa mãi mãi vẫn còn giá trị với chúng ta: "biết khả năng của ta và biết những đòn pháp lừa bịp của địch thì trăm trận trăm thắng".

VŨ NGỌC LONG
Tết Dương lịch 1989

Vào gần cuối năm 1988, bộ Y tế Mỹ đưa ra 1 con số thống kê về một vấn đề mà khi chúng ta đọc lên phải chau mày và suy nghĩ: Đó là giá trị đạo đức? Đó là văn minh? và đâu là sự khác biệt giữa người và thú. Bảng thống kê ghi rằng:

"Cứ 1 trong 4 tới 5 đứa con gái và 1 trong 9 tới 10 đứa con trai tuổi dưới 18 đã biết làm tình và 77% với cha mẹ, số còn lại với anh em họ hàng thân thuộc gần". Còn hơn 1 thập kỷ nữa nhân loại sẽ bước vào thế kỷ 21. Cho tới ngày nay chẳng ai dám phủ nhận những văn minh kỹ thuật của loài người. Nhưng khoa học càng tiến bộ thì giá trị đạo đức của con người càng ngày càng suy vi; cuộc sống vật chất hưởng thụ cùng những lửa gát của các giáo điều, chủ thuyết dần dần đã bị phơi bày. Những giá trị đạo đức dựa trên triết thuyết ngày đã mất đi niềm tin nơi con người, nhất là ở các thế hệ trẻ mới lớn lên. Mọi giá trị đạo đức tựa hồ như bị đảo lộn xoay chiều. Những hành động khủng bố, giết người có thể được tôn vinh là việc làm ái quốc. Trên 5 tỷ người của thế giới này đã quay cuồng trong những tranh giành, giết chóc. 365 ngày của năm 1988 đã diễn ra mọi chuyện ái ố hỷ lạc, từ Mỹ qua Âu, từ Á qua Phi. Trong bối cảnh đó chúng tôi xin tóm gọn những diễn biến được đưa lên hàng đầu của thời sự thế giới trong năm qua.

Trong mấy tháng gần cuối năm, tình hình thế giới đã có những biến chuyển mạnh; mối quan hệ Đông Tây bỗng trở nên ấm lại. Nếu hàng ngày chúng ta đọc báo chí và xem truyền hình thì thấy các phái đoàn ngoại giao, kinh tế, văn hóa v.v.. của các xứ Âu Mỹ và các xứ Đông Âu cùng Liên Xô qua lại, ký kết các hiệp ước trao đổi với nhau. Nhìn bề ngoài chúng ta nghĩ rằng, đã đến lúc nhân loại sống trong hòa bình, các chủ thuyết tư bản hay cộng sản chẳng còn giá trị nữa. Tuy nhiên thực tế của văn đề đã không như vậy. Những lo thuộc sung của thế giới vẫn âm ỉ cháy. Các người con cháu của Marx-Lê đã bày binh bố trận, đang giăng những cái bẫy sập để quyết khai tử chủ nghĩa tư bản, qua 1 phương thức hành động khác, hầu thực hiện ước mơ nhuộm đỏ toàn cầu của Marx-Lénine. Như chúng ta biết, từ tháng 3/1985 tại Nga, Gorbachev lên nắm quyền ở cái tuổi 54; là một người đầu tiên trong chức vụ tổng bí thư đảng đã sinh sau cuộc cách mạng tháng 10 ở Nga. Là 1 người trẻ tuổi có học lại thông minh và tháo vát, chỉ sau 3 năm lên cầm quyền, Gorbachev đã tóm thâu được tất cả quyền hành ở

điện Cẩm Linh. Các phe phái chống đối trong đảng CS Nga đều bị Gorbachev đè bẹp. Trong khi đó, song song với những chấn chỉnh nội bộ đảng CS Nga, Gorbachev đã tung ra một chính sách ngoại giao toàn cầu vô cùng khéo léo và độc hiểm; cho tới nay đã làm lung lay mối quan hệ giữa Mỹ và các đồng minh Tây Âu. Trong hơn 3 năm qua, tổng bí thư đảng CS Xô Viết, Gorbachev đã tung ra hàng loạt đề nghị thương thảo với Mỹ và khối Tây Âu, cũng như đối với Trung Quốc và Nhật Bản. Hơn 70 năm, kể từ cuộc cách mạng vô sản ở Nga, chưa lúc nào Xô Viết lại tỏ ra hiếu hòa và êm dịu như lúc này. Trước những thay đổi trong chính sách ngoại giao mang tầm mức chiến lược của giới lãnh đạo điện Cẩm Linh bỗng nhiên nó trở thành một vũ khí sắc bén đẩy thế ngoại giao toàn cầu của Liên Xô tới với Mỹ và khối Tây Âu lên thế thượng phong, Mỹ và Tây Âu đứng vào thế thụ động và chỉ chờ đợi những đề nghị do phía Liên Xô đưa ra để cùng nhau tới bàn hội nghị bàn thảo. Tình hình chính trị thế giới trong những ngày tháng gần đây bỗng xoay quanh những đề nghị của giới lãnh đạo Liên Xô tung ra từ tài giám vũ khí nguyên tử ở Âu Châu tới đề nghị 7 điểm giải quyết những xung đột ở vùng Á Châu, Thái Bình Dương. Vào cuối năm Nga đưa đề nghị rút 500.000 quân ở Đông Âu với Mỹ. Một khác Liên Xô đã lợi dụng thời cơ vô cùng thuận lợi là năm bầu cử tổng thống và 1 số dân biểu, nghị sĩ ở Mỹ diễn ra. Hai đảng Cộng Hòa và

THẾ GIỚI TRONG NĂM 1988

VŨ NGỌC LONG

Dân Chủ Mỹ đã bôi mặt tìm tất cả những độc thủ để hạ đo ván nhau trên chính trường Mỹ. Mọi biến chuyển của tình hình thế giới đối với chính giới Mỹ trong thời gian này đều tụt xuống hàng quan trọng thứ yếu sau vấn đề bầu cử. Mặt khác, các xu đồng minh Tây Âu của Mỹ, sau hơn 4 thập kỷ sát cánh bên nhau ngăn làn sóng Đỏ, nay vai trò canh sát quốc tế của Mỹ ngày một thấy mờ nhạt; trong khi đó các xứ Tây Âu được sự che chở an ninh của Mỹ, để rảnh rang lo việc phát triển kinh tế. Hơn 4 thập kỷ, kể từ ngày thế chiến thứ 2 chấm dứt. Cho tới nay, sự lớn mạnh kinh tế của Tây Âu đã đẩy các xứ này trở thành 1 thế lực chính trị toàn cầu; bên cạnh những suy thoái kinh tế của Mỹ vì bị cạnh tranh thì trường rào riết của các xứ Tây Âu và Nhật Bản cũng như thời gian gần đây là 4 con cọp nhỏ Á Châu (Đại Hàn, Hồng Kông, Singapore và Đài Loan). Mặt khác, sau những thay đổi và bội ước của Mỹ với các đồng minh trong chính sách ngoại giao, kể từ khi Mỹ bỏ bán đảo Đông Dương, các đồng minh của Mỹ nhìn Mỹ với những sự ngờ vực; trong khi đó phía Liên Xô, kể từ ngày Gorbachev lên nắm quyền, đã tìm đủ cách ve vãn khối Tây Âu, nhất là xứ Tây Đức hầu cố phá vỡ thế đoàn kết giữa Mỹ và Tây Âu. Những ngôn từ nhẹ nhàng về một Âu Châu thống nhất như "những gì của Châu Âu do người Âu Châu quyết định" thường được Gorbachev lặp đi lặp lại trong các bài nói chuyện.

Bối cảnh sinh hoạt chính trị

thế giới đã diễn ra trong những thay đổi phải nói được xoay quanh những đòn phép ngoại giao của tân lãnh tụ điện Cẩm Linh trong hơn 2 năm qua. Là một siêu cường quân sự hơn nữa Nga lại là xứ có diện tích rộng nhất thế giới; mặt khác hơn 7 thập kỷ qua, kể từ ngày cuộc cách mạng vô sản thành công ở Nga, Chủ nghĩa Cộng Sản với những giáo điều sắt máu đã được các lãnh tụ CS ở Nga coi như khuôn vàng thước ngọc, định hướng cho chủ trương hành động thực hiện mong ước quốc của dân Nga mà nó đã được ấp ủ ngay từ những thời Nga Hoàng. Ở đây chúng ta nên nói về chúng tộc bạch Nga, là sắc tộc chiếm đa số trong trên 286 triệu dân Nga hiện nay. Trong gần 3 thế kỷ, dân Nga đã bị đế quốc Mông Cổ cai trị, nên cho tới nay, theo các nhà nhân chủng học thế giới, hầu hết người dân Nga đều mang máu huyết ít nhiều của sắc dân Mông Cổ. Mà đặc biệt người Mông Cổ là tính hiếu chiến và hiếu thắng so với các sắc tộc khác... Ngoài ra những thiệt hại to lớn khủng khiếp về nhân mạng của dân Nga (hơn 10 triệu) trong trận thế chiến thứ 2 để ngăn đoàn quân xâm lăng của Hitler. Nên sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt, chính quyền CS Nga quyết định dồn mọi nỗ lực thực hiện kỹ nghệ quốc phòng, gia tăng quân đội hầu chạy đua sức mạnh quân sự với khối tư bản do Mỹ lãnh đạo. Mặt khác chủ trương xuất cảng cách mạng Đỏ đi khắp nơi hầu tạo những biến động thế giới, và từ đó Nga sẽ nhào vào thù lợi. Cho tới nay, 72 năm chủ nghĩa CS thành hình ở Liên Xô, về đất đai và ảnh hưởng đế quốc Nga đã trải dài từ Đông Âu tới Đông Á, cũng như gây mầm CS ở 2 xứ Cuba và Nicaragua ở vùng Trung Mỹ, bán đảo Đông Dương, một số xứ Á Rập Bắc Phi (Ethiopia) ... cũng như vùng Trung Phi và Đông Nam Phi (Morambic)... Sự bành trướng của chủ nghĩa CS do Liên Xô lãnh đạo, kể từ Lénine tới Chernenko, với chủ trương bành trướng đế quốc Nga bằng xe tank, đại pháo; cũng như dồn nỗ lực kiên toàn kỹ nghệ quốc phòng hầu chế tạo những vũ khí vượt trội về sự tinh vi và công phá hơn phe tư bản do Mỹ lãnh đạo. Nay, kể từ 3/1985, Gorbachev lên nắm quyền là một người trẻ so với các lãnh tụ điện Cẩm Linh trước, hơn nữa lại một người có học và đặc biệt vợ Gorbachev, tên Raisa, là một giáo sư triết học tại đại học đường Mac Tu Khoa giảng dạy về môn nghiên cứu triết lý Marx Lénine. Raisa đã ảnh hưởng nhiều trong chính sách ngoại giao mới của Gorbachev. Mặt khác, qua kinh nghiệm đắng cay của Khrushchev sau đại hội đảng kỳ thứ 20 trên 30 năm trước, Khrushchev cũng chủ trương một cuộc cải cách xã hội Nga và vạch trần tội ác của Staline. Nhưng Khrushchev chỉ là một tên nông dân vô học nên đã thất bại. Nay Gorbachev có học khôn ngoan hơn. Không dai dốt mở cả 2 mặt trận vừa chống những lực lượng "đồng chí nội thù" vừa hô hào nhân dân thế giới đứng lên làm cách mạng, Gorbachev đã

chọn lựa giữa 2 hành động : đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội ở Nga, như bài trừ nạn nghiện rượu, tham nhũng, hối lộ, hối mại quyền thế và đặc biệt trao trả lại cho dân Nga chút ít tự do; song song đó cũng vạch trần tội ác của Staline, để kéo những gia đình thân quyến của gần 20 triệu dân Nga từng là nạn nhân của Staline về ủng hộ chủ trương cải cách của mình. Cũng như trước đó, Gorbachev đã khôn khéo loại trừ các tướng lĩnh không thuộc phe phái mình ra khỏi các chức vụ quan trọng. Nhưng một yếu tố phải coi là cực kỳ quan trọng khác là Gorbachev đã khéo léo tạo cho thế giới Âu Mỹ nhìn chế độ CS Nga do Gorbachev lãnh đạo và là người yêu chuộng hòa bình, luôn luôn giương tay bắt với các xứ tư bản Tây phương sống chung hòa bình. Một mặt khác, Gorbachev đã khéo léo dùng hệ thống truyền thông của Tây phương để gây một ý thức chính trị trong đầu óc dân Âu Mỹ là: nếu các chính phủ Âu Mỹ không triệt để ủng hộ chủ trương cải cách, nối lòng của Gorbachev và nếu chủ trương này bị phe bảo thủ ở Nga phá hỏng thì xứ Nga sẽ rơi lại vào tình trạng sắt máu và khép kín như những năm trước đây và hòa bình thế giới sẽ bị đe dọa trầm trọng.

Cho tới nay, sau 3 năm nắm quyền, Gorbachev đã đạt được những kết quả mong đợi. Các phe cánh bảo thủ chống đối trong giới chóp bu đảng đã bị Gorbachev loại ra khỏi guồng máy lãnh đạo tối cao của đảng. Sự hạ bệ chức chủ tịch nhà nước của cựu ngoại trưởng Gromyko và trùm mật vụ KGB là 2 ân nhân ban đầu của Gorbachev nhưng nay chủ trương bảo thủ. Tiếp theo đó nhân vật đứng hàng thứ 2 sau Gorbachev là Ligachev cũng bị loại ra xa khỏi vai trò quyết định chính, từ lý thuyết gia hàng đầu của đảng qua năm việc cung cấp lương thực. Trong lễ kỷ niệm năm thứ 71 của cuộc cách mạng tháng 10 tại Mac Tu Khoa, Ryzhkov, thủ tướng đã được xếp đứng hàng kế bên Gorbachev (chứ mà trước đây Ligachev đứng). Ngoài ra bộ chính trị cũng thêm 2 người mới, dĩ nhiên là thuộc phe cánh của Gorbachev, đó là A-lexandra Biryukova và Alexandra V. Vlasov. Qua cuộc thanh trừng phe chống phá Gorbachev ở giới lãnh đạo đảng, chúng ta thấy phe cải cách của Gorbachev đã chiếm ưu thế.

Quay qua lãnh vực ngoại giao quốc tế 3 năm qua, kể từ ngày lên nắm quyền, Gorbachev đã lợi dụng những biến động chính trị ở Mỹ từ vụ chính quyền Reagan lên lút bản vũ khí cho Iran lấy tiền ủng hộ cho phe kháng chiến Nicaragua, rồi cuộc bầu cử tổng thống và các dân biểu, nghị sĩ ở Mỹ, Liên Xô đã liên tiếp tung ra các đề nghị giải quyết xung đột thế giới. Từ các cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga Mỹ tài giảm vũ khí nguyên tử, tháo gỡ các hòa tiến tâm trung ở Tây và Đông Âu; cũng như đối với Trung Quốc và Nhật Bản, các đề nghị thương thảo

thất diu dang mềm mỏng nhưng thực chất vẫn để ra sao, đây là sự việc chúng tôi nêu ra trong bài tổng kết này xuyên qua các diễn biến của tình hình thế giới trong những tháng qua kể từ ngày Gorbachev lên nắm quyền.

Trong thời gian qua, Liên Xô kêu gọi Mỹ triệt thoái các hòa tiến mang đầu đạn nguyên tử tầm trung ở Âu Châu, rồi những phái đoàn quân sự của khối Varsovie và Nato gặp gỡ nhau để quan sát những cuộc thao diễn quân sự của cả hai khối. Rồi vào cuối năm, Gorbachev kêu gọi rút 500.000 quân ở Đông Âu. Đặc biệt tại Tây Âu, Liên Xô đã cố gắng hứa hẹn với Tây Đức là bậc tướng Bâlinh sẽ được phá bỏ để dân chúng 2 xứ Tây và Đông Bâ Linh được qua lại gặp gỡ nhau trước khi tiến tới sự thống nhất 2 xứ Đức. Những lời hứa hẹn này của Liên Xô hầu tạo sự bất hòa giữa Mỹ và Nato, mà xứ đứng đầu là Tây Đức. Trong chuyến Nga du của thủ tướng Kohl Tây Đức, từ 24 đến 27.10.88 vừa qua; trước khi rời thủ đô Bonn thủ tướng Kohl đã tuyên bố với báo chí Đức là khi gặp Gorbachev ông sẽ nói: "vào 1 ngày nào nhìn qua cánh cửa sổ ở điện Cẩm Linh, ông thấy hình ảnh bậc tướng với hàng rào kẽm gai cao ngất với một bên là mẹ ông ta còn bên kia là các anh chị em của ông. ... với ông, và với những người dân Nga, ông có thể chấp nhận hình ảnh ấy mãi mãi tồn tại không...".

Tuy nhiên phía Tây Đức đã bẻ bàng khi vấn đề về thống nhất xứ Đức được phái đoàn Tây Đức nêu ra, đều bị phía Liên Xô khôn khéo né tránh. Sau đó giới ngoại giao Liên Xô tuyên bố họ lấy làm ngạc nhiên khi Tây Đức nói vấn đề thống nhất xứ Đức bao gồm cả xứ Áo nữa. Sau đó Gorbachev đã lên tiếng cho tới nay vẫn để một sự thay đổi về 2 xứ Đức và vấn đề Bâ Linh còn quá sớm để được đặt ra. Tuy nhiên trong thế ngoại giao mới của Tây Đức, vì hiện nay Tây Đức đã thực sự là 1 cường quốc kinh tế và hơn nữa đang là chủ nợ của Mỹ, thủ tướng Kohl và đoàn tùy tùng của ông đã ký hơn 30 văn kiện trao đổi kinh tế, khoa học văn hóa, mỗi sinh với Sở Việt và trên 1 tỷ 5 \$US tín dụng cho Liên Xô mượn để thực hiện 1 trung tâm điện lực nguyên tử và một cơ xưởng sản xuất giấy. Mặt khác, Gorbachev sẽ thăm Tây Đức vào giữa năm 1989 (theo nguồn tin từ tinh báo CIA thì trong 3 năm, từ 1984 đến 1987, giữa Tây Đức và Nga đã buôn bán trao đổi khoảng 8 tỷ \$US. Chuyên viếng thăm Nga của thủ tướng Kohl sẽ mở đầu cho những biến chuyển của tình hình chính trị Tây Âu, liệu những mơ ước của Liên Xô là 1 xứ Tây Đức trung lập rút ra khỏi Nato và một "hành lang Trung Âu phi nguyên tử" làm trái định giữa Đông và Tây Âu có thành sự thật không? Trong khi đó tại Tây Đức, theo sự thăm dò của 1 cơ quan truyền thông thì 84% dân Tây Đức tin tưởng là Gorbachev thực tâm muốn cởi mở, nối lòng và chủ trương giảm thiểu



Thảm cảnh màn trời chiếu đất của dân Armenien. Sau vụ động đất này, Nga rảnh tay đối với dân Armenien!

xung đột quốc tế và chỉ có 53% tin là tổng thống Mỹ Reagan cũng có đồng quan điểm về vấn đề hòa bình. Thực ra trên thực tế chính quyền của thủ tướng Kohl đang nằng nẽ chịu áp lực của khối quân chúng chủ hòa tin tưởng là phía cộng sản thực tâm muốn hòa bình do 2 đảng đối lập SPD và Grün vận động làm công việc tuyên truyền thay cho Sô Viết. Một mặt khác, chính phủ Kohl cũng tỏ ra lo ngại về sự lớn mạnh quân sự của Sô Viết và khối Varsovie, vì theo tin tức tình báo của giới quân sự Nato thì một đường xa lộ lớn dành cho các loại xe vận tải nặng gần Schönsee giữa biên giới Tiệp Khắc và Tây Đức sắp hoàn tất, đoạn xa lộ này khởi công làm từ 1977 và chỉ còn 40km nữa là tới biên giới Tây Đức. Một khi chiến tranh xảy ra thì đây là con đường tiến quân của các xe tank Sô Viết và khối Varsovie vào Tây Âu.

Trong khi đó, nguồn tin từ trung tâm nghiên cứu chiến lược quốc tế ở London, thì cho tới nay không có dấu hiệu nào cho thấy Liên Xô đã giảm thiểu mức độ sản xuất vũ khí. Và năm qua, khối Warsaw đã cải tiến cùng tân trang hóa các chiến cụ và mức tỷ lệ 2/1 về số lượng chiến xa giữa khối Warsaw và Nato vẫn duy trì. Ngoài ra, theo tin từ tình báo Mỹ, thì Sô Viết sản xuất từ 200 đến 300 tank mỗi tháng và có thể thành lập 12 sư đoàn tank trong một năm. Mỗi đây giới quân sự Warsaw đã phải thú nhận những tin tức về vấn đề trên là đúng nhưng họ nêu lý do là khối Nato cũng gia tăng số lượng chiến đấu cơ, hòa tiến chống tank và lực lượng hải quân. Dù trong những tháng gần đây chính giới Tây Đức đang toan tính tìm một hướng đi mới cho đường lối ngoại giao của Tây Đức giữa Mỹ và Liên Xô, nhưng Tây Đức còn đang e dè chọn lựa. Tại Mạc Tư Khoa, thủ tướng Kohl đã trấn an những nguồn tin từ các đồng minh Tây Âu về một phiêu

lưu của Tây Đức. Ông đã tuyên bố : "...chúng tôi không nghiêng ngả giữa hai thế giới, chúng tôi không cần bất cứ biện luận nào. Chúng tôi không nhẹ dạ, non lòng...".

Riêng ở Âu Châu, vì Tây Đức là xứ trụ cột ở Tây Âu, Liên Xô tìm cách tấn công ngoại giao làm sao lung lạc được Tây Đức là mặt trận ngoại giao của Nga ở phía Tây Âu kể như thành công.

Qua phía Á Châu trong 3 năm qua, giới lãnh đạo điện Cẩm Linh cố làm sao làm ấm lại mối quan hệ với Trung Quốc. Nga lần lượt cố thực hiện những yêu sách do phía Trung Quốc đưa ra mau chóng nối lại mối quan hệ Nga-Hoa và cũng như ngăn chặn bớt sự xích lại quá gần của Trung Quốc đối với Mỹ. Nga đã rút quân khỏi Mông Cổ, đồng ý rút hết quân ở A Phú Hãn vào hạn kỳ 15.2.89 và áp lực CSVN nhanh chóng rút quân khỏi Kampuchea. Mặt khác, tại vùng Á Châu ở Thái Bình Dương, Liên Xô đã đặc biệt lưu ý và cố gắng tạo ảnh hưởng trên vùng lục địa mênh mông, giàu tài nguyên và nhiều dân số này. Một chính sách ngoại giao mềm mỏng thay vì bằng xe tank, đại pháo như những thập kỷ trước đây đã được áp dụng. Trong vùng Thái Bình Dương, sự thành công của chính sách gặm nhấm kiểu mới của Sô Viết đã được ghi nhận qua các thương ước được Nga ký kết với các đảo quốc ở Nam Thái Bình Dương như Vanuatu, giúp các lực lượng chống chính phủ của New Guinea, Tonga qua Tây Lybia và nhất là tại Tân Tây Lan, là việc làm tan vỡ liên minh quân sự giữa 3 nước Mỹ-Úc-Tân Tây Lan, khi Tân Tây Lan không cho các tàu mang vũ khí nguyên tử của Mỹ vào hải phận. Mới đây chủ tịch Gorbatchev đã đưa ra 7 điểm cho kế hoạch giải quyết

- xung đột ở Á Châu-Thái Bình Dương gồm các điểm :
1. Sô Viết không gia tăng thiết bị các vũ khí nguyên tử ở vùng Á Châu Thái Bình Dương và kêu gọi Mỹ cùng các xứ khác hành động tương tự.
 2. Các xứ có lực lượng hải quân trong vùng tiến tới bàn hội nghị.
 3. Liên Xô sẽ là nước đứng ra triệu tập hội nghị.
 4. Liên Xô sẽ ngừng xử dụng Cam Ranh, nếu Mỹ ngừng xử dụng 2 căn cứ ở Phi.
 5. 4 lực lượng kiểm soát các hoạt động trong vùng Thái Bình Dương sẽ do 4 nước Liên Xô, Mỹ, Anh và Nhật đảm nhận.
 6. Liên Xô sẽ đứng ra triệu tập 1 hội nghị quốc tế về Ấn Độ Dương để Trung lập hóa vào 1990.
 7. Một cuộc thương thảo đặc biệt để duy trì an ninh vùng Á Châu, Thái Bình Dương; nhiệm vụ này sẽ do 3 xứ Nga, Mỹ và Trung Quốc đảm nhận.

Xuyên qua 7 điểm đề nghị này chúng ta thấy Liên Xô nhắm mục đích tấn công vào Mỹ và các xứ tư bản quanh vùng cũng như làm giảm thiểu các hoạt động hạm đội 7 của Mỹ lâu nay từng ngang dọc tung hoành trong vùng biển này. Mặt khác Liên Xô càng viện trợ ào ạt tăng cường cho Ấn để thành lập một lực lượng hải quân ở vùng Ấn Độ Dương, cũng như giúp Ấn tạo ảnh hưởng ở các đảo quốc cực Nam Ấn, nơi có vị thế chiến lược quan trọng ở vùng Ấn Độ Dương. Vụ sắc tộc Tamil nổi lên ở Tích Lan khiến chính phủ Tích Lan phải yêu cầu Ấn gọi gần 5000 quân tới giúp; nay Ấn đóng quân luôn ở đó. Và mới đây, vụ chính biến ở đảo quốc Maldivian cực Tây Nam Ấn cũng theo lời yêu cầu của chính phủ đảo quốc, Ấn Độ cũng nhanh chóng gọi quân tới để gọi là giúp đỡ chính quyền chống nhóm du kích sắc tộc Tamil ở Tích Lan đổ bộ qua tấn công. Như chúng ta biết lâu nay Ấn Độ có chính sách ngoại giao thân thiện với Liên Xô : hành động thành lập một hạm đội ở Ấn Độ Dương của Ấn, gọi quân tới 2 đảo quốc Tích Lan và Maldivian năm trong đề nghị 7 điểm của Gorbatchev. Đồng thời Liên Xô đã chuẩn bị tuyên bố sẽ mở rộng hải cảng Vladivostok thành 1 hải cảng quốc tế tự do để trao đổi buôn bán với các xứ Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Được biết hải cảng này đã được Sô Viết đóng lại từ 1933 sau khi Nhật chiếm Mãn Châu. Vấn đề mở cửa lại Vladivostok của Liên Xô là mở đầu cho chủ trương nhìn về phía Á Châu và Thái Bình Dương của Liên Xô.

Cũng tại Á Châu, mối bận tâm của Gorbatchev từ ngày lên nắm quyền là làm sao nối lại mối quan hệ với xứ CS trên 1 tỷ dân từng là anh em chính là Trung Quốc. Tháng 8/88 vừa qua, phó ngoại trưởng Nga là Rogachev đã viếng Bắc Kinh; nhiều vấn đề đã được đem ra thảo luận, trong đó có cả cuộc họp thượng đỉnh Nga-Hoa dự trừ có lẽ vào năm này. Nếu các biến chuyển diễn ra tốt đẹp, tới nay Trung Quốc không còn gặt gao đòi hỏi điều kiện cuối là bỏ

đội CSVN phải rút quân ra khỏi Miên, thì sẽ có cuộc gặp gỡ giữa Đặng Tiểu Bình và Gorbachev.

Trong khi đó, tại A Phú Hãn, lực lượng Hồng quân Sô Viết vẫn tiếp tục tuyên bố là sẽ rút quân đúng hạn kỳ chiều theo hiệp ước Genève đã ký kết là ngày 15.2.1988. Hồng quân sẽ triệt thoái hết khỏi A Phú Hãn. Tuy nhiên trước đó Liên Xô đang ào ạt đổ viện trợ cho chính phủ bù nhìn Kabul. Mọi đây người ta thấy các loại chiến cụ mới được lính Kabul sử dụng đó là các hòa tiễn SS.1 Scud, Mig 27 và phi cơ Su 24. Một vài giới quân sự ở Pakistan cho biết mục đích của các viện trợ quân sự này nhằm đánh đòn tâm lý uy hiếp tinh thần các kháng chiến quân và làm tăng tinh thần cho lính Kabul ngày một xuống quá thấp, vì nhiều con đường dẫn vào thủ đô Kabul đã bị đe dọa cắt đứt, ngay thủ đô Kabul cũng sống trong những giờ phút kinh hoàng vì những trận mưa pháo của phe kháng chiến. Mặt khác mới đây, chính ủy lực lượng Hồng Quân ở A Phú Hãn tuyên bố mọi sự vi phạm hiệp ước Genève của Mỹ và Pakistan sẽ không những gây khó khăn cho phe kháng chiến mà còn cho cả Pakistan nữa cũng như sẽ ảnh hưởng tới sự an ninh quanh vùng và nguy hại cho nền hòa bình thế giới. Lời cảnh cáo này còn được hiểu rằng Sô Viết còn toan tính mang quân trở lại nếu có lời yêu cầu của chính quyền Kabul khi bị nguy ngập. Tuy nhiên, theo sự lạc quan của giới quan sát tinh hình quân sự và chính trị thế giới thì Sô Viết chắc chắn rút quân đúng hạn kỳ và sẽ không trở lại, vì Gorbachev đang muốn tạo một mối quan hệ tốt với Mỹ và Tây Âu để kiểm tiến phục hưng kinh tế.



Một đoàn xe Tăng Nga vừa qua biên giới cổ hương tại Termerz ở Usbekistan

Xuyên qua một vài diễn biến của những biến động thế giới trong thời gian gần đây, kể từ ngày lãnh tụ Sô Viết Gorbachev tung chính sách ngoại giao tấn công Tây phương chúng ta thấy thật ra chủ trương nhiệm vụ thế giới của người CS vẫn không có gì thay đổi. Chỉ khác trước là bây giờ con gấu Liên Xô không nhe răng, giương móng vuốt võ mồm mà nó bây giờ lăm lũi, nhe nhàng, nhiều khi nhay múa làm vui mắt con mồi, nhưng cuối cùng con

mồi nào ngày thơ, nhe dạ, cũng đều lọt vào bao tử nó cả.

Năm 1987, trong lễ kỷ niệm cách mạng tháng 10 tại Mạc Tư Khoa, Gorbachev vẫn với giọng điệu hiểu chiến như các lãnh tụ tiền nhiệm ở điện Cẩm Linh. Gorbachev nói: "phong trào CS quốc tế như dương thai nghén ra những giải pháp thay thế chủ nghĩa tư bản và là 1 phong trào của những chiến sĩ anh dũng tranh đấu cho hòa bình, độc lập và tự do của xứ họ". Qua lời tuyên bố này, Liên Xô vẫn tiếp tục yểm trợ các cuộc chiến tranh giải phóng ở khắp nơi trên thế giới và hành động yểm trợ này vẫn được coi là thích hợp trong chủ trương mới của Liên Xô. Để nhấn mạnh thêm những quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng vô sản, Gorbachev đã ghi lại trong tác phẩm Perestroika "2 cuộc cách mạng ở Liên Xô", Gorbachev viết: "sống chung hòa bình là hình thức đấu tranh giữa những hệ thống xã hội chống đối nhau trên các lãnh vực chính trị, kinh tế và ý thức hệ".

Hơn hai năm, kể từ ngày 26.7.86 tại Vladivostok, lời tuyên bố đầu tiên về chính sách ngoại giao mới của Gorbachev, cho tới nay chúng ta thấy rằng mong bành trướng đế quốc đã được Liên Xô thực hiện dưới một hình thức thật khéo léo, nhằm mang bộ mặt hiểu hòa của Liên Xô và những xứ CS chủ hầu khác để ve vãn thế giới tư bản, để trao đổi mua bán và phát triển kinh tế, kỹ thuật... hầu cải thiện nền kinh tế của Nga và các xứ CS anh em. Rồi đây, sau khi những mục đích về phát triển kinh tế đã đạt được, con gấu Nga sẽ trở lại nguyên hình là một loại dã thú hiếu sát như ngày nào, vì lịch sử của sự hình thành và phát triển của đảng CS Nga qua 72 năm ở Liên Xô đã cho chúng ta chứng nghiệm điều này (năm 1921 đến 23, chính sách tân kinh tế của Lê-nine và những năm trong thế chiến thứ 2, Staline cũng áp dụng chính sách nói lòng với dân Nga, hòa dịu với thế giới).

Trên đây là lược qua về chính sách ngoại giao mới của Liên Xô cùng những thủ thuật lừa bịp thế giới Tây phương, về bộ mặt giả hiệu hòa và yêu chuộng hòa bình của CS Nga.

Sau đây chúng tôi xin trình bày những điểm chính trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ trong những năm qua và những thay đổi gì khi tân tổng thống Bush lên nhậm chức vào ngày 20.1.89 tới đây, đối với nền hòa bình thế giới.

Sau 8 năm nắm quyền, trải qua 2 nhiệm kỳ, Ronald Reagan là vị tổng thống thứ 40 và cũng là người già nhất trong các tổng thống của Mỹ. Với trên 260 triệu dân Mỹ, trải qua hơn 200 năm lập quốc, nước Mỹ trong những thập kỷ qua đã lên tới tột đỉnh của sự tiến bộ và phát triển trong lãnh vực khoa học, kinh tế và giúp cho người dân Mỹ sống

trong những tiện nghi vật chất dư thừa. Song song đó, một lực lượng quân sự hùng mạnh được trang bị với những vũ khí cực kỳ tối tân, những chú lính Mỹ có mặt trên khắp năm châu bốn biển. Vai trò cảnh sát quốc tế đã được Mỹ đảm nhận nhiều thập kỷ qua. Thời buổi vàng son huy hoàng của dân Mỹ cho tới nay ngày đã mờ nhạt dần. Nền kinh tế Mỹ đã bắt đầu suy thoái, từ một cường quốc kinh tế số 1, nay Mỹ là con nợ của Tây Đức và Nhật (ước tính số nợ hơn 200 tỷ \$US của ngoại quốc, nếu kể cả dân chúng Mỹ con số gần 2000 tỷ \$US). Mặt khác, đạo đức xã hội Mỹ ngày một suy thoái tàn cùng, theo thống kê mới nhất của một số cơ quan truyền thông và xã hội Mỹ thì có từ 18 đến 20 triệu dân Mỹ dùng cần sa và khoảng 500.000 người dùng bạch phiến. Số lượng ma túy bán trị giá 100 tỷ \$US mỗi năm; ghiên ma túy trở thành 1 bệnh dịch ở Mỹ hiện nay. Người ta ước tính có 80% tất cả dân Mỹ đều trải qua thời gian dùng ma túy trước khi tới tuổi 25 trong đó có 1 số người bỏ còn 1 số tiếp tục nghiện ngập. Hơn một nửa tai nạn lưu thông chết đuối vì rượu. Cuộc sống buông thả thụ hưởng đã xô đẩy xã hội Mỹ tới bờ suy vi của đạo đức. Một xã hội giá trị đạo đức đã không còn được coi là nền tảng của nền giáo dục nữa. Nền tự do dân chủ thái quá, được tạo thành bởi 1 bản hiến pháp ra đời cách nay cả 200 năm, đã trở bước các cơ quan chính phủ Mỹ trước những cái cách xã hội. Một xã hội băng hoại, trong ý thức đạo đức của thế hệ trẻ từ nhiều năm qua, đó là dấu hiệu báo động sự tụt dốc của xã hội Mỹ, hay nói khác hơn là ngày tàn của nước Mỹ đã khởi đầu. Sự suy vi của đời sống xã hội kéo theo tất cả những thay đổi khác. Trong khi đó, kinh tế suy thoái, ngân sách quốc gia thâm thủng, nhữg bất công xã hội ngày một tràn lan. Sức mạnh quân sự của 1 siêu cường hàng đầu ngày một hao mòn, khi những trung tâm quyền lực ngày một xuất phát hiện (Tây Âu, Nhật, Trung Quốc, ...). Những uy tín và niềm tin của các xứ đồng minh từng một thời sát cánh chiến đấu ngăn làn sóng đỏ với Mỹ nay cũng hao hụt rất nhiều. Những lời thất tín, tráo trở trong chính sách đối ngoại của Mỹ đã làm nhiều đồng minh của Mỹ cho tới nay phải e dè và xét lại mối quan hệ ngoại giao với Mỹ. Tháng 12/1987, vợ chồng tổng bí thư đảng CS Sô Viết mở chuyến Mỹ du, 2 lãnh tụ Nga Mỹ đã gặp nhau trong 5 lần; nhiều vấn đề thế giới đã được đem ra thảo luận, đối chất với nhau; cho tới nay còn rất nhiều điều vẫn được giữ bí mật. Tuy nhiên trên mặt nổi của cuộc gặp gỡ này là việc 2 xứ Mỹ Nga đồng ý tháo gỡ các hòa tiễn mang đầu đạn nguyên tử tầm trung từ 300 dặm tới 3400 dặm ở tây và Đông Âu. Sự đối chất này của Mỹ Nga làm cho các đồng minh Tây Âu của Mỹ bắt đầu lo sợ. Sau hòa tiễn rồi tới gì nữa, 2 siêu cường sẽ bí mật đối chất với nhau. Các xứ Tây Âu đã phản ứng cấp thời, 1 liên minh quân sự gồm Anh, Pháp,

Tây Đức, Ý, Bỉ, Hòa Lan, Lục Xâm Bảo được thành hình. Riêng 2 xứ Pháp-Đức, 1 liên minh quân sự được thành lập. Sau cuộc gặp gỡ Mỹ Nga này, Liên Xô tiến vào bàn hội nghị ở Genève và đồng ý rút quân khỏi A Phú Hãn. Vùng Trung Đông bùng sôi động, dân chúng Palestin đứng lên tranh đấu đòi thành lập 1 quốc gia Palestin trong 2 giải đất Gaza, Tây Ngạn, của Ai cập và Jordan hiện do Do Thái chiếm đóng từ sau trận chiến 6 ngày trong năm 1967. Qua vấn đề này người ta tiên đoán chắc rồi đây Do Thái phải trao trả vùng đất này, và quốc gia Palestine ra đời. Khác với phương thức tranh đấu trước đây qua hình thức khủng bố, không tặc, bắt các du khách Âu-Mỹ làm con tin để gây tiếng vang; từ tháng 12/87, lực lượng giải phóng Palestine do Arafat cầm đầu đã tranh đấu qua hình thức biểu tình của dân chúng, phương thức tranh đấu này đã làm Do Thái mất ăn mất ngủ; cũng như tạo chia rẽ trong nội bộ Do Thái giữa 2 đảng lớn là Likhud và Lao động. Vì dư luận thế giới đã lên án mạnh mẽ các cuộc đàn áp biểu tình dã man của lính Do Thái đối với thanh niên Palestine. Tuy nhiên, mặt trái của vấn đề người ta thấy rõ có sự đổi chất giữa Mỹ và Nga trong vấn đề này. Do Thái sẽ phải rút khỏi Gaza và Tây Ngạn; Hồng quân sẽ phải rút khỏi A Phú Hãn, cũng như lính Cuba phải rút khỏi Angola. Trong khi đó tại Mỹ, cuộc bầu cử tổng thống và phó tổng thống cũng như lưỡng viện quốc hội đã diễn ra vào đầu tháng 11/88 vừa qua, Phó tổng thống George Bush của đảng Cộng Hòa đã thắng cử với số phiếu 54% (hơn 47 triệu phiếu) so với Thống đốc Massachusetts Dukakis được 46% 40 triệu phiếu). Bush chiếm được 426 phiếu cử tri đoàn của 40 tiểu bang; Dukakis được 112 phiếu cử tri đoàn của 10 tiểu bang và quận Columbia. Trong khi đó đảng Dân Chủ tiếp tục nắm lưỡng viện quốc hội; ở thượng viện 56/44 và hạ viện 262/173. Những khó khăn mà chính phủ của tân Tổng thống Bush của đảng Cộng Hòa rồi đây sẽ gặp phải y như trường hợp của tổng thống Reagan, trong 8 năm qua. Mặt khác, ngân sách Mỹ ngày thêm thâm thủng, đồng dollars đã mất giá, mức sống của người dân Mỹ ngày thêm chênh lệch rõ rệt giữa kẻ giàu người nghèo. Ngay sau khi đắc cử, tân Tổng thống Bush đã tuyên bố, qua cuộc họp báo ở Houston, để cử người bạn 30 năm của ông là James Baker làm ngoại trưởng (Baker từng là chánh văn phòng, rồi tổng trưởng ngân khố của chính phủ Reagan). Qua cuộc họp báo, tân Tổng thống Bush tuyên bố ông cũng sẽ gặp Gorbachev của Liên Xô trong thời gian tới đây, Bush đặc biệt nhấn mạnh vấn đề ủng hộ kháng chiến quân Nicaragua được đặt lên trang lớn trên đầu. Tuy nhiên giới quan sát tình hình chính trị thế giới cho rằng chính sách ngoại giao của tân tổng thống Bush chắc cũng sẽ không có nhiều thay đổi trong vấn đề thương thảo với Liên Xô. Mặt khác, với số phiếu tỷ lệ



Arafat tuổi cười hơn hơ.

46% mà đảng Dân Chủ của Dukakis chiếm được cho thấy khuynh hướng chủ hòa mềm dẻo với CS trong chính sách ngoại giao ngày một gia tăng; chính phủ của Tổng thống Bush khó mà tăng thêm ngân sách quốc phòng được. Mặt khác ông cũng hứa là sẽ không tăng thuế và cố gắng giảm mức thâm thủng của ngân sách quốc gia hiện nay là gần 180 tỷ SUS. Nhiều dấu hiệu cho thấy một giải pháp mà chính phủ Bush sẽ thực hiện như những chuẩn bị trong 8

năm của chính quyền Reagan đó là rút dần các căn cứ Mỹ ở hải ngoại, nếu vấn đề điều đình giữa Mỹ và Tây Âu cũng như Nhật trong vấn đề chi phí các khoản tiền này không có kết quả. Như chúng ta biết chỉ ở Ý, Tây Đức, Anh, Nhật và Nam Hàn thì các căn cứ Mỹ không bị nhiều chống đối; còn các nơi khác, phong trào chống đối đòi Mỹ rút khỏi ngày một gia tăng. Giới quan sát thế giới thì tiên đoán rằng: có thể nếu Mỹ không đạt được những thỏa ước về vấn đề cùng chi phí các tổn phí, Mỹ sẽ rút quân khỏi Tây Âu, Trung Đông hoặc Á Châu. Cho tới nay, các căn cứ quân sự Mỹ ở các xứ Hy Lạp, Phi, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Thổ Nhĩ Kỳ, như chúng ta biết, các căn cứ Mỹ này không chỉ dùng để bảo vệ an ninh quanh vùng mà còn dùng để thực hiện những cuộc hành quân đột xuất (trường hợp không quân Mỹ tấn công Libya đã phát xuất từ căn cứ ở Anh). Vấn đề 1 số quốc gia dân chúng chống Mỹ đặt các căn cứ tại xứ họ, nhưng thực tế là muốn Mỹ trả thêm tiền thuê mượn. Người ta ước tính chỉ riêng 5 căn cứ ở Hy Lạp, Thổ, Bồ, Tây Ban Nha và Phi, mỗi năm Mỹ phải trả tới 5 SUS tiền thuê mượn, chưa kể những chi phí khác (mới đây, sau những cò cửa, Phi đã ký kết với Mỹ về vấn đề cho mượn 2 căn cứ Subicbay và Clark với giá 481 triệu SUS; và Mỹ hứa tiếp tục thực hiện chương trình hòa tiền Marshall cho Phi trị giá 10 tỷ trong 5 năm; tuy nhiên các vũ khí nguyên tử không được xử dụng chuyên chở trong các căn cứ này). Các số tiền này sẽ dùng để mua các vật liệu của Mỹ cũng như trả nợ 600 triệu mỗi năm cho Phi với các ngân hàng ngoại quốc; hiện Phi nợ 28,6 tỷ SUS).

Tại Mỹ, với những áp lực từ phía quốc hội là giảm thiểu mức thâm thủng ngân sách và cắt giảm chi tiêu, Quốc hội Mỹ đã quyết cắt



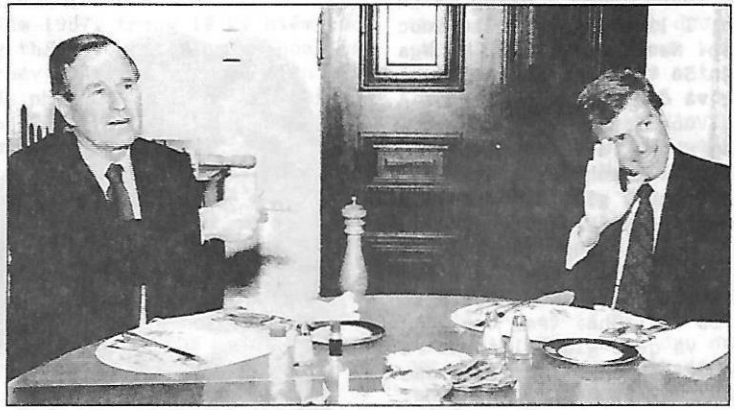
Họp thượng đỉnh thế giới ở Mỹ: tân Tổng Thống Bush, đương kim TT Ronald Reagan và Gorbachev. Cả ba tỏ ra vui vẻ!

giảm những khoản viện trợ cho nước ngoài nếu tình trạng kinh tế Mỹ không khấm khá, cũng như những thỏa hiệp chia xẻ tổn phí với Tây Âu và Nhật không kết quả. Chắc chắn Mỹ sẽ rút dần các căn cứ ở hải ngoại và biến động thế giới sẽ xảy tới trên những vùng ảnh hưởng Mỹ, nay Mỹ bỏ đi. Nếu vấn đề này diễn ra thì đáp ứng đúng đề nghị rút quân của Gorbachev tại New York vào những ngày cuối năm.

Một vài bình luận gia thế giới đã đưa ra những lời nhận xét rằng khi Tân tổng thống Bush chính thức nắm quyền ông sẽ phải đối đầu với những khó khăn về cả bạn lẫn thù trong chính sách đối ngoại của ông. Cho tới nay, bước vào thập kỷ cuối của thế kỷ 20, Chủ nghĩa CS coi như đã thất bại trong vấn đề cải thiện kinh tế và đã làm gia tăng khuynh hướng quyết cải cách ở Liên Xô để tạo thế lực kinh tế hầu chạy đua với các xứ Âu Mỹ; cuộc chạy đua phát triển kinh tế này làm cho chúng ta có ảo tưởng một không khí hòa bình bắt đầu lan rộng từ xứ này qua xứ khác !

Trận chiến Iran-Irak đột ngột chấm dứt; trận chiến ở A Phú Hãn cũng giảm cường độ; các vùng xung đột như ở Angola, Namibia, Kampuchea và Nam Sahara đang chuyển biến có cơ được giải quyết; nhưng mặt trận chiến tranh kinh tế lại gia tăng. Tại Á Châu, Nhật và 4 con cạp nhỏ Nam Hàn, Tân Gia Ba, Hồng Kông, Đài Loan và cả Trung Quốc nữa, cũng như Tây Âu sẽ là những địch thủ lợi hại về mặt trận kinh tế đối với Mỹ. Vài phân tích gia tiên đoán vào cuối thế kỷ này thế giới tự do sẽ chia làm 3 khối trong lãnh vực kinh tế gồm có Mỹ, Tây Âu, Nhật và các xứ Á Châu; qua đó cuộc chiến tranh giành thị trường buôn bán sẽ diễn ra mạnh mẽ. Vấn đề này như 1 món quà dành cho Gorbachev để ông ta nhìn sự thay đổi của chính sách ngoại giao Mỹ trong thời gian tới đây hầu trực nghiệm khả năng của Tân tổng thống Bush của Mỹ.

Về phía Liên Xô trong thập niên 80, người ta ước tính Nga đã tiêu 3000 tỷ \$US để trang bị quốc phòng nhưng giờ thì Gorbachev nói trận chiến tranh lạnh coi như đã qua. Tuy nhiên không thấy dấu hiệu nào là Nga cắt giảm ngân sách quốc phòng cả, hoặc đặt vấn đề hòa bình thế giới làm ưu tiên cả, nhưng ở 1 vài nơi các xung đột đã lắng dịu. Cho nên cái khó khăn cho Mỹ là làm sao biết Nga có thực sự muốn hòa bình không? Câu hỏi quan trọng về chủ trương của Liên Xô trong chính sách ngoại giao những ngày tới sẽ như thế nào? Vấn đề sẽ phải tìm ra ở Tân tổng thống Mỹ Bush để từ đó Mỹ mới có thể phân định những gì trách nhiệm giữa Mỹ và các đồng minh của họ. Về phía Liên Xô, Gorbachev chắc chắn còn nắm quyền, chưa 1 xứ CS nào xẻ bỏ bức tường chủ nghĩa CS bao quanh để thực sự cải cách, cũng không 1 nhà lãnh đạo CS nào đồng ý tuyên bố 1 kế hoạch thực hiện dân chủ cho dân chúng xứ họ cả, tất cả chỉ một vài cải cách



Tổng Thống Bush biện hộ cho Quayle nên cũng bị dư luận dị nghị.

kinh tế rồi họ cho đó là cõi mơ, nơi lòng,...

Trong khi đó, khối Tây Âu đang thực hiện 1 sự thống nhất nếu không có gì trục trặc vào 1992, Hiệp chúng quốc Âu Châu ra đời như chương trình ấn định. Các xứ Âu Châu sẽ là một thế lực chính trị và kinh tế, tách khỏi ảnh hưởng Mỹ. Năm 1992 sẽ được coi là năm quan trọng của hậu bán thế kỷ 20; vấn đề này nó không thực sự quyết định ở Mỹ mà hoàn toàn do dân chúng Tây Âu quyết định. Sự thống nhất Âu Châu nó đã đáp ứng những mong ước của Liên Xô mà Gorbachev từng tuyên bố "Âu Châu là một đại gia đình". Trong khi đó, qua những cuộc thăm dò dân chúng Âu Châu, thì tỷ lệ ủng hộ chính sách của Gorbachev gần gấp 2 Reagan. Gần 15 tỷ \$US của Tây Đức, Anh, Ý, Pháp đã cho Liên Xô mượn để phục hưng kinh tế. Mặt khác, cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga-Hoa chắc chắn diễn ra trong năm 1989. Tương lai về một chính sách ngoại giao của Mỹ sẽ gặp trăm ngàn khó khăn khi đối thoại với phía CS do Liên Xô cầm đầu. Trong khi đó, tân chính phủ Bush phải đương đầu với các vấn đề ngay chính trị xứ Mỹ như nạn phạm pháp, nghiện hút, thất nghiệp, nghèo đói, ... cũng rất gay go.

Tóm lại, qua phần phân tích và một vài nhận định về tình hình thế giới xuyên qua chính sách ngoại giao của 2 siêu cường Nga Mỹ, chúng ta thấy tương lai 1 thế giới sống trong hòa bình thanh vượng như nhiều người mong đợi chắc vẫn còn nhiều trở ngại khó khăn. Với một không khí hòa bình đang mong manh, mờ nhạt xuất hiện ở các nơi; tuy nhiên mùi khói súng vẫn còn âm ỉ cháy trong nhiều nơi trên thế giới. Liệu có tắt lịm hay lại bùng cháy lớn qua các điểm nóng. Vùng Đông Âu, sau những năm dưới sự kìm kẹp của Liên Xô, giờ được nối lòng, cũng như một số xứ trong Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết bị sát nhập vào Liên Bang Xô Viết sau thế chiến thứ 2, nay các xứ này bắt đầu rục rịch đòi tự trị, như các cộng hòa

Armenia, Azerbaijan và Estonia. Mặt khác, các sắc dân Hồi giáo ở vùng Nam Liên Xô sẽ sớm muốn gì cũng nổi lên đòi tự trị. Vấn đề chắc chắn là giới lãnh đạo điện Cẩm Linh không thể nào nhượng bộ các phong trào tranh đấu này, vì nhượng bộ tức là để quốc Nga sẽ bị tan vỡ ra từng mảnh.

Trận chiến A Phú Hãn vẫn tiếp diễn, hàng triệu tấn vũ khí vẫn được Liên Xô tiếp tục đổ vào cho chính phủ bù nhìn Kabul. Hạn kỳ 15.2.89, ngày Hồng quân rút hết khỏi A Phú Hãn, tuy nhiên trận chiến chắc chắn sẽ chưa tàn lụi. Người ta còn lo ngại rằng rồi đây Liên Xô sẽ dùng không lực trong các căn cứ sát biên giới Nga-A Phú Hãn để tấn công kháng chiến quân Hồi giáo và chiến tranh sẽ kéo dài và lan qua Pakistan.

Tại Trung Đông, sau cuộc bầu cử ở Do Thái, 2 khuynh hướng chủ chiến quyết giữ đất và chủ hòa quyết hòa giải chỉ hơn nhau 1 ghế trong quốc hội (Likud 40 ghế, Lao Động 39 ghế). Trong khi đó, Arafat của phong trào Palestine đang chiếm lại được nhiều cảm tình của thế giới, một chính phủ lâm thời đã được thành lập, một quốc gia Palestine đang thành hình, vấn đề chỉ còn là thời gian. Tuy nhiên liệu khi quốc gia Palestine có mặt trên bản đồ thế giới không? Nên hòa bình ở Trung Đông có tới không? Đó lại là một vấn đề khác !

Ngoài ra tại Trung Mỹ, Nicaragua với lực lượng kháng chiến Contra sẽ đi về đâu? Khi Tân tổng thống Bush mới đây tuyên bố quyết yểm trợ phe kháng chiến tới đa. Chiến tranh tại vùng này cũng chưa có một dấu hiệu nào cho thấy sẽ chấm dứt trong một ngày gần đây.

Quay qua Á Châu, tại bán đảo Đông Dương, chắc chắn đến năm 1990 bạo quyền CSVN rút quân như đã tuyên bố rên rang, rút hết 140.000 quân ra khỏi Miền, nhưng thực tế âm mưu chiếm đóng và nắm vùng cán bộ tại Miền sau 10 năm đã thành tựu. Mọi cơ cấu hành chánh, quân sự Miền đều do người Miền gốc Việt nắm giữ.

Một chính phủ liên hiệp 4 phe do Sihanouk thành lập, phải chờ đợi khi Sihanouk đi xin được tiến tăng cường quân số, kiên toàn lực lượng lên con số 30.000 tay súng như Sihanouk tuyên bố thì mới ra các phe phái mới chịu ngồi vào bàn hội nghị, thảo luận nghiêm chỉnh. Hiện tại tất cả các nước trừ Trung Cộng đều sợ phe Khmer Đỏ tái nắm quyền. Mặt khác Mỹ, Liên Xô, Trung Cộng và ngay cả 6 nước khối Asean cũng chưa muốn giải quyết vấn đề Kampuchea sớm. Năm được tây này, CSVN có của chưa muốn rút sớm bộ đội về nước.

Những điểm nóng của thế giới như đã kể trên sẽ bùng nổ lại bất cứ lúc nào và tạo những căng thẳng cho thế giới cũng bất kỳ thời gian nào.

Trong năm qua, thời sự thế giới còn ghi nhận nhiều diễn biến quan trọng khác.

Sau 28 năm, Tây Tạng bị Trung Cộng chiếm đóng, ngọn lửa tranh đấu đòi độc lập vẫn âm ỉ cháy trong lòng người dân yêu nước Tây Tạng. Trong năm qua hàng chục ngàn dân chúng Tây Tạng đã tuần hành trên đường phố thủ đô Lhasa kêu gọi lính Trung Quốc rút khỏi Tây Tạng. Trung Cộng đã huy động 1 lực lượng quân đội cảnh sát hùng hậu đàn áp dã man những người dân Tây Tạng yêu nước.

vận hội mùa hè kỳ thứ 24 đã diễn ra với con số kỷ lục, các nước tham dự lên đến 161 xứ. Sau 16 ngày tranh tài, mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, vấn đề mà người ta lo ngại nhất là an ninh đã không có gì đáng tiếc xảy ra. Sau sự thành công lớn về tổ chức kỳ thể vận hội này, Đại Hàn đã khởi đầu một bước tiến dài, hơn 3 tỷ dân chứng thế giới đã biết nhiều về Đại Hàn qua các hệ thống truyền hình trong các trận so tài của các lực sĩ thể giới. Mặt khác trong những năm qua kinh tế Đại Hàn đã tiến những bước thật dài, hàng hóa mang nhãn hiệu Đại Hàn đã thấy tràn ngập trên thế giới. Năm 1988 cũng là năm mở đầu một kỷ nguyên mới cho dân tộc Đại Hàn.

Quay xuống vùng phía Nam Á Châu tại Pakistan, vào ngày 17.8.88, tổng thống Zia Ul Haq đã bất ngờ tử nạn trong một tai nạn phi cơ khi đang bay thi sát trên một vùng sa mạc, 330 dặm phía Nam thủ đô Islamabad của Pakistan. Cái chết của Zia đã làm tình hình chính trị Pakistan thay đổi. Ba tháng sau vụ tai nạn phi cơ này, một cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra, đảng Nhân Dân Pakistan do con gái của cố thủ tướng Bhutto là cô Benazir Bhutto 35 tuổi lãnh đạo, đã chiếm đa số ghế (92 ghế). Trong quốc hội, phe cánh của cố

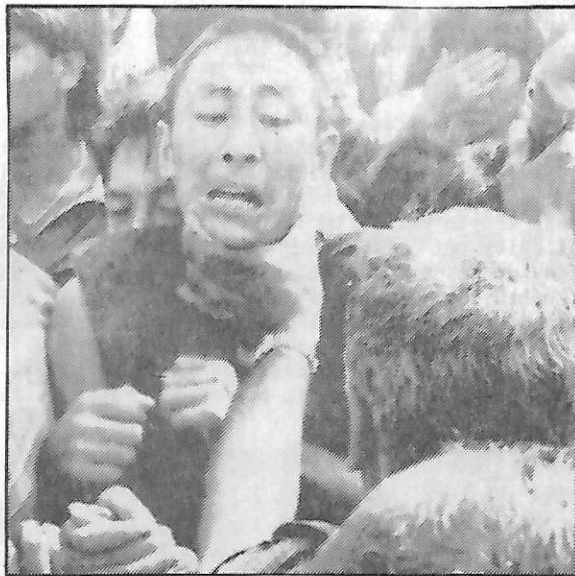
Cũng tại Á Châu, xứ Trung Quốc với trên 1 tỷ dân, trong năm qua cũng có nhiều biến chuyển. Gần 10 năm thực hiện cuộc cách mạng mới của Đặng Tiểu Bình, Trung Quốc đã đưa xứ CS đông dân nhất thế giới này tiến một bước dài dẫn chỗi từ chủ nghĩa Marx Lénine; nhiều quyền tự do đã được trao trả cho dân chúng, mở rộng mối quan hệ với Mỹ và các xứ Tây phương. Song song đó mối liên hệ Trung Xô cũng được nối lại để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga-Hoa trong năm 1989.

Quay qua Âu Châu, tại Pháp, Francois Mitterrand (71 tuổi) là tổng thống đầu tiên đã tái đắc cử qua cuộc phổ thông đầu phiếu kể từ khi nền đệ ngũ cộng hòa Pháp ra đời năm 1958. Trong vòng 2 của cuộc đầu phiếu, Mitterrand đã chiếm 54,25% số phiếu, ứng cử viên đối lập Jacques Chirac chỉ đạt được 45,45% số phiếu. Cảnh hữu của Chirac đã chia rẽ và đây là nguyên do đưa tới sự thắng lớn của đảng Xã Hội do Mitterrand lãnh đạo.

Trong khi đó, tại Balan, phong trào Đoàn Kết của công nhân Balan dưới sự lãnh đạo của Walesa vẫn kiên trì tranh đấu cho quyền tự do của dân chúng. Những cuộc đình công mít tinh và tuần hành của giới công nhân đã khiến chính quyền CS Balan có nhiều thay đổi trong những cải cách xã hội.

Cũng tại Đông Âu, các xứ Cộng Hòa thuộc Liên Bang Xô Viết như Estonia, Latvia, Lithuania dân chúng ào ạt đứng lên đòi tự trị. Đồng thời đó các xứ Cộng Hòa ở phía Nam Liên Xô Azerbaijanis và Armenian với những xung đột sắc tộc đã đưa tới nhiều cuộc đổ máu. Liên Bang Xô Viết, với 15 xứ Cộng Hòa, bao gồm trên 100 sắc tộc. Kể từ cuộc cách mạng 10/1917, các sắc tộc đã phải nép mình sống cùng nhau dưới sự đè ép của chính quyền CS. Tất cả những vụ xung đột sắc tộc đều được giải quyết bằng súng đạn, xe tank. Nền 15 xứ Cộng Hòa này và các sắc dân thiểu số âm thầm chịu đựng sự cai trị của sắc tộc Bạch Nga chiếm đa số 140 triệu, trong số 285 triệu dân Nga hiện nay. Nay trong chính sách mới, các sắc tộc thiểu số bắt đầu vùng lên đòi tự trị. Những gì trong những ngày tháng tới cho Liên Xô chưa ai tiên đoán được.

Quay trở lại vùng bán đảo Đông Dương, năm 1988 có nhiều biến chuyển làm bao quyền CSVN đã quay cuồng trong diên loạn. Những áp lực ngày một đè nặng của Liên Xô bắt bộ đội CS phải nhanh chóng rút khỏi Kampuchea trước hạn kỳ mà Hà Nội đưa ra trước đây là 1990. Nga-Hoa đã thảo luận với nhau về vấn đề Kampuchea và buộc bộ đội CSVN phải rút khỏi Miền; tuy một giải pháp cho Kampuchea vẫn còn nhiều trắc ẩn, vì các xứ quanh vùng cũng như một số cường quốc Âu Mỹ lo sợ sự trở lại nắm quyền của phe Khmer Đỏ. Trong khi đó 6 nước trong khối Asean cũng có bất đồng trong một giải pháp cho vấn đề Miền. Lối dung những gút mắc này, phía CSVN đang tìm cách trì hoãn hạn kỳ rút quân,



Ngày 10.3.1988
là ngày kỷ niệm
lần thứ 29,
đánh dấu sự nổi
lên của người Tây Tạng
chống lại Trung Hoa
(năm 1959).
Các Sứ Tây Tạng
biểu tình ở
Tân Đê Li đòi
Tự Do và Độc Lập
cho xứ sở họ.
Một vị Sứ muốn vượt
rào cản, bị cảnh sát
Ấn bớp cổ chận lại.

Cũng tại Á Châu trong năm qua tình hình chính trị tại Đại Hàn có những biến chuyển lớn trên đường xây dựng dân chủ. Vào tháng 12/87, 23 triệu cử tri tới tuổi đi bầu đã bầu một tân tổng thống, Roh Tae Woo chủ tịch đảng Công Lý Dân Chủ, người được tổng thống ChunDoo Hwan đề cử và đã thắng cử với tỷ lệ 35,9%, hơn ứng cử viên đối lập Kim Young Sam 2 triệu phiếu. Vào ngày 25.2.1988, tân tổng thống Roh Tae Woo chính thức nắm quyền. Tuy nhiên sau đó cuộc bầu cử quốc hội đã diễn ra đảng của tổng thống Roh đã thất bại không chiếm được đa số ghế. Mặt khác vào ngày 16.9.88 tại thủ đô Hán Thành, lễ khai mạc thể

tổng thống Zia chỉ chiếm được 55 ghế. Tuy thất bại trong cuộc tuyển cử, nhưng phe của Zia vẫn mạnh và nhất là được phía quân đội ủng hộ. Sau nhiều tuần cò của, thường lượng phía đảng Nhân Dân Pakistan của cô Bhutto đã đồng ý chia bớt quyền lực cho phía quân đội cũng như thay đổi nhiều trong chính sách đối ngoại, khác với lúc Bhutto vận động bầu cử là tiếp tục ủng hộ mạnh cho phe kháng chiến A Phú Hãn cũng như tiếp tục mối liên hệ tốt với Mỹ. Sau 11 năm dưới chế độ quân phiệt của Zia, Pakistan dò dẫm trên bước đường thực thi dân chủ, chưa biết những gì sẽ xảy ra cho quốc gia Hồi giáo này.

cũng như chia rẽ 6 nước trong khối Asean. Tương lai một nền hòa bình cho dân tộc thống khổ Khmer còn rất nhiều trở ngại.

Cũng trong năm 1988, ngoài những hận thù chém giết tàn sát lẫn nhau giữa người và người, trái đất đã có những chuyển mình và có những dấu hiệu của một góa phụ về già nay ốm mai đau. Năm qua đã có những vụ hạn hán ở Mỹ; động đất ở Liên Xô, bão lụt ở Bangladesh, Việt Nam; giông bão ở Phi Luật Tân. Riêng vụ động đất ở Cộng Hòa Armenia ở Liên Xô làm trên 55.000 người thiệt mạng. Mặt khác, vùng biển Bắc Âu, có hàng chục ngàn hải cẩu và các loại cá đã tự động chết. Trong khi đó, căn bệnh của thế kỷ, AIDS vẫn tung hoành ở khắp nơi làm hàng trăm ngàn người đã chết đang chết và sẽ chết, trong khi ngành y khoa chưa tìm ra thuốc để chạy chữa.

Cho tới nay khoa học đã tiến bộ vượt bậc; trên trời, dưới lòng biển sâu đều bị loài người chinh phục. Nhưng ngược lại giá trị đạo đức của nhân loại đã tụt dốc tệ hại. Người ta ước tính rằng trái đất đã tồn tại từ 4 tới 5 tỷ năm cách đây nay đã trở thành già nua bệnh hoạn. Liệu còn bao lâu nữa sẽ tới ngày nhân loại tận diệt. Liệu 1988 có phải là năm khởi đầu liên tục những vụ bão lụt, động đất, núi lửa phun, hạn hán và các chứng bệnh dịch? Trước khi trái địa cầu này tan biến vào vũ trụ... như những mảnh tinh cầu trong hăng hà thế giới khác.

Tây Đức 1.1988



VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

CÓ GÌ LẠ???

50 ĐỨC MÃ NHUẬN BÚT

Gửi gắp truyện ngắn, hồi ký, tùy bút... về Viên Giác

c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

TIN TỨC



TIN PHẬT SƯ NGOẠI TÂY ĐỨC

Tin trại Tỵ Nạn tại Thái Lan

Tin từ Thái Lan cho biết, đồng bào tỵ nạn trại Donrek Site II ở Thái Lan sẽ bị dời về một địa điểm mới mang tên là Ban Thad Site II. Trong trại này hiện có hơn 8000 người cư ngụ.

Vì thế các Tu Sĩ và đồng bào của trại Dongrek Site II đã biểu tình bất bạo động trong năm ngày để phản đối việc làm nói trên và không chịu gom chung về trại Banthad. Trại Banthad sau này sẽ trở thành trại cấm, một loại trại cấm như ở Hồng Kông.

Sinh hoạt của Việt Nam Phật Quốc Tự

Trong Kinh Đại Niết Bàn (Pari-nivana Sutta) có chép rằng: Đức Phật khuyên các đệ tử sau này nên đi chiêm bái một trong tứ Thánh địa, đó là: 1. nơi Phật giáng trần (Lumbini), 2. nơi Ngài thành Đạo, (Bhuddha Gaya), 3. nơi chuyển Pháp luân (Saranath) và 4. nơi Ngài nhập Niết Bàn (Kusinagara). Khi lâm chung, với niềm tin nhớ rõ sẽ

được sanh về cõi an lạc. Vì thế, trong truyền thống và niềm tin đó, người Phật Tử ai ai cũng mong mỏi ít nhất một lần trong cuộc đời sẽ có được duyên lành đến chiêm bái danh lễ một trong tứ Thánh địa.

Trong năm qua đã có những phái đoàn đi chiêm bái Thánh tích như: của Hòa Thượng Trung Quán và tiếp đến là phái đoàn khá hùng hậu do ĐĐ Thông Hải, ĐĐ Minh Đức và Sư Bà Đàm Lựu hướng dẫn gồm có tổng cộng 29 vị. Phái đoàn này cũng được hội ngộ cùng Thầy Quang Huy (ABHYANA) người Anh Cát Lợi nơi Thánh địa.

Sau khi rời Thánh địa và Việt Nam Phật Quốc Tự, mọi người thấy nhớ và buồn! rồi đã phát những lời nguyện chí thành thật dưng cảm.

Đầu tháng 2.1988, có ĐĐ Quảng Chơn và Gia Đình DH Thành đến chiêm bái Thánh Địa cùng trú ngụ nơi Việt Nam Phật Quốc Tự.

Ngày 20.1.1988, Hòa Thượng Huyền Vi, Hội Chủ Giáo Hội Linh Sơn, đã hướng dẫn một phái đoàn đến thăm Việt Nam Phật Quốc Tự. Hòa Thượng vô cùng tán thán công đức của ban Trị Sự, nhất là Thầy Hội Trường đã chịu đựng gian khổ nơi xứ Phật để thực hiện ngôi Chùa Việt Nam đầu tiên tại Phật Quốc.

Trung tuần tháng 2.1988, có phái đoàn từ Âu Châu với Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu, ĐH Kim Huệ, sang hợp cùng với ĐH Đoàn Hữu Phước từ Canada, Chi Nam German từ Mỹ, Chị Brigitte từ Pháp. Phái đoàn này tự tổ chức đi chiêm bái Thánh địa và do Thầy Hội Trường hướng dẫn.

Vào gần cuối năm 1988, có phái đoàn từ Âu Châu do Thượng Tọa Minh Tâm và Thượng Tọa Như Điển hướng dẫn đi chiêm bái Phật tích.

Thông báo của
Việt Nam Phật Quốc Tự



Các Tu Sĩ và đồng bào VN tỵ nạn trại Donrek Site II ở Thái Lan biểu tình phản đối việc dời họ qua trại Ban Thad

Nhiều vị phát tâm cúng dường Chùa đã bỏ tình tài trong bao thơ, đều bị thất lạc. Còn có vị gởi cúng Chùa 30 Mỹ kim và nhờ ngân hàng chuyển. Khi tới nơi, ngân hàng tính sao không rõ, họ trừ đi và Chùa chỉ còn nhận của quý vị là 5 Mỹ kim.

Vì thế, sự hiến cúng bằng ngân phiếu xin Quý vị để rõ:

"Việt Nam Phật Quốc Tự"

và gửi về Chùa.

Hoặc chuyển thẳng vào trường mục của Chùa như sau:

Việt Nam Phật Quốc Tự
Số chương mục: 00050491501-43
Société Générale A E Denfert
5 Avenue du Gal Leclerc
75014 Paris, FRANCE

Khi gửi hoặc chuyển xong, xin Chú vị hoan hỷ thông báo cho Chùa để tiện việc phối kiểm.

Thành thật tri ơn Chú liệt quý vị.

* Ban Trị Sự Việt Nam Phật Quốc Tự xin chân thành tri ân Chú vị Tôn Túc, anh chị em Phật Tử xa gần đã gửi thơ khuyến khích cũng như ủng hộ Phật sự nơi Thánh địa. Chúng tôi rất mong mỗi sớm đón tiếp Quý vị sang chiêm bái Phật tích cùng trú ngụ nơi ngôi Chùa Phật Giáo VN đầu tiên nơi Phật Quốc.

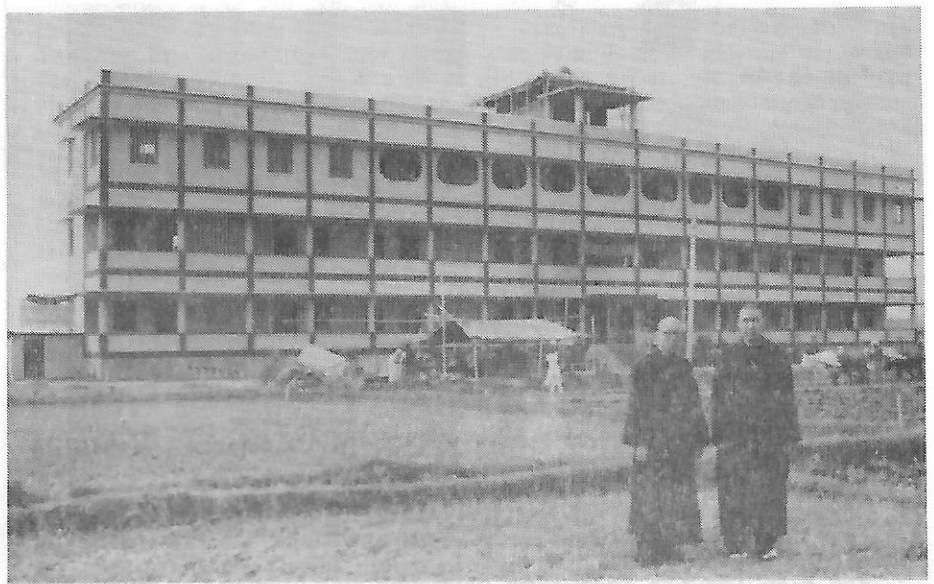
* Vào Rằm tháng 10 năm Kỷ Ty (89) Chùa sẽ tổ chức cuộc viếng thăm đồng bào tử nạn và làm lễ rước Chú vong linh chết ngoài biển cả. Xin Chú liệt vị tích cực tham dự.

Giới Đàn "Liễu Quán"
tại Lyon, Âu Châu
từ ngày 4.5 đến 7.5.90

Nhằm đào tạo Chúng xuất gia, Tăng Ni thật tâm tu học, tiếp thừa truyền Chánh Pháp và khuyến khích giới Phật tử tại gia kết thiện duyên phát tâm thọ giới pháp để sách tấn trên đường tu đạo nghiệp cũng như thừa hành quyết định của Chú Tăng tại Âu Châu trong phiên họp khoán đại ngày 23.7.1988 tại Crésuz, Thụy Sĩ, Đại Giới Đàn "Liễu Quán" Âu Châu sẽ được tổ chức từ ngày 4.5 đến 7.5.1990 (nhằm vào ngày 10.4 đến 14.4 năm Canh Ngọ), vào mùa Phật Đản 2534-1990, đồng thời vào dịp lễ khánh thành Chùa Thiện Minh tại Lyon.

Địa điểm Tổ chức:
Chùa Thiện Minh
51 rue de Cuzieu
69110 SAINT FOY LES LYON
FRANCE
Tel.: 78597147

Giới Đàn Đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Hội chủ Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn, làm Đàn Đầu Hòa Thượng; Hòa Thượng Thích Thiện Định, viện chủ Chùa Pháp Hoa và Trị sự Trưởng Giáo Hội PGVN tại Pháp, làm Yết Ma Xà Lê Sư; Thượng Tọa Thích Minh Tâm, viện chủ Chùa Khánh An Paris và Cố Vấn các Hội PGVN tại Âu Châu, làm Giáo Thọ A Xà Lê; Thượng Tọa Thích Như



Thượng Tọa Minh Tâm và Thượng Tọa Như Điển đang chụp ảnh lưu niệm trước Việt Nam Phật Quốc Tự tại Ấn Độ

Diễn, viện chủ Chùa Viên Giác Hannover và Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN tại CHLB Đức, làm Tuyên Luật Sư; cùng Chú Tăng VN ở Âu, Mỹ, Úc Châu được cung thỉnh vào ngôi Tôn Chúng và Chứng Minh.

Điều kiện cầu thọ giới:

1. Giới xuất gia cầu thọ Sa Di: trên một năm tu học, thuộc lòng hai thời công phu, hai cuốn luật "Tỳ Ni và Sa Di", thông hiểu giáo lý căn bản.
2. Giới xuất gia cầu thọ giới Cụ Túc: tuổi từ 20, trên hai năm thọ giới Sa Di, thuộc lòng 4 cuốn luật "Tỳ Ni Sa Di, Oai Nghi và Kinh Sách", hai thời công phu, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Di Giáo, Kinh Bát Đại Nhân Giác và Tứ Thánh Đế.
3. Giới tử tại gia cầu thọ Thập Thiện giới: trên một năm thọ Tam Quy Ngũ Giới và ăn chay tối thiểu hai ngày mỗi tháng, từng tham gia sinh hoạt Phật Giáo, các khóa giáo lý, tu bát quan trai.
4. Giới tử tại gia cầu thọ Bồ Tát giới: trên một năm thọ Thập Thiện giới và tối thiểu ăn chay 10 ngày mỗi tháng, từng tham gia các khóa tu học giáo lý, tu bát quan trai, các sinh hoạt các Phật sự khác...
Mỗi giới tử kèm theo hai tấm hình 4x6; giới xuất gia phải qua sự chứng nhận của Thầy Bốn Sư hoặc Y Chỉ Sư; giới tử tại gia qua sự giới thiệu của Thầy Bốn Sư hoặc các Hội Phật Giáo địa phương.
Kể từ ngày ra thông báo này, xin các tự viện, Quý Chùa, Quý Hội Phật Giáo thông báo rộng rãi, thiết lập danh sách giới tử cầu thọ giới pháp và gửi về ban tổ chức Đại Giới Đàn trước 5 tháng để tiện sắp đặt chỗ nghỉ, xe đưa đón, đồng thời để thiết lập Diếp Đàn.

(Thượng Tọa Thích Tánh Thiết, viện chủ Chùa Thiện Minh, Lyon, thông báo)

TIN PHẬT SỰ TẠI TÂY ĐỨC

Từ ngày 7 đến ngày 21 tháng 12 năm 1988, Thượng tọa Thích Như Điển và Thượng tọa Thích Minh Tâm đã hướng dẫn một phái đoàn 19 vị đi hành hương các Phật Tích tại Ấn Độ. Quý Phật Tử đi chung đoàn đến từ các nước Pháp, Canada, Bỉ, Thụy Sĩ và Tây Đức.

Thay vì tường thuật chuyến hành hương này trên báo Viên Giác như thường lệ, Thượng tọa Thích Như Điển đã biên xong một quyển sách nói về chuyến đi này. Sách sẽ được xuất bản trong mùa hè năm nay gồm những hình ảnh phái đoàn đã đi qua những nơi như Đền Sanh, Thành Đạo, Tu Khố Hạnh, Kỳ Viên Tịnh Xá, nơi Nhập Niết Bàn của Đức Bốn Sư v.v.. Sau khi sách in xong, Viên Giác sẽ loan tin đến các độc giả xa gần.

Ngày 11 và 25 tháng 1 năm 1989 vừa qua, tại chùa Viên Giác có tổ chức 2 khóa Thiền cho người Đức lớn tuổi. Ngoài phần tụng kinh Bát Nhã, ngồi Thiền còn có thêm giờ trà đạo và thơ đạo, thực hành theo lối Nhật dưới sự hướng dẫn của Thượng tọa trụ trì.

Cứ mỗi năm, ban biên tập báo Viên Giác lại họp nhau một lần để kiểm điểm những thành quả đã đạt được trong thời gian qua và hoạch định chương trình làm việc trong thời gian tới. Năm nay Ban Biên tập đã họp lại chùa Viên Giác vào ngày 14 tháng 1 năm 1989 dưới sự chủ tọa của Thượng tọa chủ nhiệm. Trong phiên họp này có những vị sau đây đã tham dự: Chú Thiện Tín, Đạo hữu Thi Tâm Ngô Văn Phát, ĐH Nguyễn Trí Nguyễn Hòa, ĐH Vũ Ngọc Long, ĐH Từ Ngọc Phong, ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, ĐH Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, ĐH Nguyễn thị Nhiên, ĐH



Ban biên tập báo Viên Giác chụp ảnh lưu niệm trong buổi họp mặt cuối năm Mậu Thìn tại Chùa Viên Giác-Hannover. Trong hình này "vắng bóng" Phù Vân? Vì Phù Vân làm phó nhòm !

Lâm Yến Nga, ĐH Như Thân Hà Phước Nhuận... Thật ra Ban biên tập báo Viên Giác còn nhiều hơn số hiện diện trên; nhưng vì đa số quý vị ấy ở xa như Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Canada, Hoa Kỳ, Úc v.v.. nên không thể tham dự được.

Từ 20 đến 22 tháng 1 năm 1989, các anh chị Huỳnh Trường GDPT VN tại Tây Đức và các Đoàn sinh trong các gia đình Phật Tử Minh Hải (Norddeich), Chánh Niệm (Berlin), Tâm Minh (Hannover), Chánh Dũng (Nürnberg), Quan Thế Âm (Aachen) và Đại diện các Chi hội Phật Tử tại Bremen, Hamburg, Stuttgart đã về chùa Viên Giác để tham dự khóa huấn luyện sơ cấp Huỳnh Trường Lộc Uyên giai đoạn 1. Tham dự có 30 Trai sinh và 7 anh chị Huỳnh Trường trg Ban Quản Trại.

Trong lễ khai mạc vào sáng ngày 21.1.89 tại chánh điện chùa Viên Giác có sự tham dự của Thượng tọa Chí Bộ Trưởng, Đạo hữu Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại Tây Đức cùng Ban Huỳnh Trường GDPTVN tại Tây Đức, các Bác gia trưởng GDPT Chánh Niệm, Tâm Minh và một số quý vị quan khách.

Các trai sinh được học giáo lý, chuyên môn và nghe các bài thuyết trình cũng như học hỏi về trách nhiệm của người Huỳnh Trường. Tuy thời gian rất ít ỏi và giờ giấc rất khít khao; nhưng các trai sinh cũng đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp. Đây là giai đoạn đầu của cấp Bắc Huỳnh Trường và giai đoạn kế tiếp của khóa huấn luyện này sẽ được tổ chức tại Nürnberg từ 28.4 đến 1.5.1989 sắp tới.

Quý Đạo hữu và quý Phật tử tại Berlin đã tập trung tại Niệm Phật Đường Linh Thử vào ngày 28 và 29 tháng 1 năm 1989 để thọ Bát Quan Trai và học hỏi giáo lý cũng như các nghi lễ cần thiết trong

việc đám ma, đám cưới, v.v... Có khoảng 20 Phật tử tham dự lễ này dưới sự hướng dẫn của Thượng tọa Thích Như Điện.

Ngày 5 tháng 2 năm 1989 là ngày lễ Tết Niên và đón Giao Thừa, mừng Xuân Kỳ Ty. Trong lễ Giao Thừa cũng như ngày mừng một Tết (6.2.) đã có đông đảo quý Đạo hữu, Phật tử tại Hannover cũng như từ xa về tham dự.

Khóa lễ Phật đầu năm của GDPT Tâm Minh đã chúc Tết Thượng tọa cố vấn giáo hạnh và lãnh những phần thưởng xuất sắc sinh hoạt trong năm qua do ban Huỳnh Trường của GDPT Tâm Minh và quý Bác trong Chi Hội Phật Tử Hannover yểm trợ.

Ngày 8 tháng 2 đã có khóa lễ Pháp Hoa tri tụng suốt ngày từ sáng đến chiều, có khoảng 20 Phật tử tham dự.

Vào lúc 10 giờ sáng ngày 16 tháng 2 năm 1989 có một khóa Thiển và giáo lý căn bản cho các học sinh một trường trung học Đức tại Hannover đến chùa tìm hiểu và học hỏi. Khóa Thiển và giáo lý đã được Thượng tọa trụ trì và ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp hướng dẫn.

Từ ngày 13 đến 18 tháng 2 năm 1989, mỗi tối tại chùa vào lúc 20 giờ đều có khóa lễ cầu an cho bá tánh và tri tụng kinh Dược Sư. Có nhiều Phật tử tại Hannover về tham dự.

Ngày 19 tháng 2 năm 1989 là ngày lễ Rằm tháng Giêng, nhưng sao giải hạn theo như thông lệ hàng năm. Có nhiều Đạo hữu Phật tử đã về tham dự lễ này.

CHÙA VIÊN GIÁC THÔNG BÁO

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 1988 vừa qua, Thượng tọa Thích Như Điện đã biên soạn xong cuốn sách thứ 11, nhan đề là "Hình ảnh sinh hoạt 10 năm của PGVN tại Tây Đức". Sách nay đã in xong, dày 330 trang, bìa in ba màu, gồm hai thứ tiếng Việt và Đức. Quý vị nào muốn có sách để tham khảo hoặc biếu cho người Đức muốn tìm hiểu về PGVN, xin biên thư về chùa và việc ủng hộ xin tùy tâm.

Đại lễ Phật Đản năm nay của chùa Viên Giác sẽ được tổ chức vào các ngày 20 và 21 tháng 5 năm 1989. Lễ Vu Lan sẽ được tổ chức từ 18 đến 20 tháng 8 năm 1989 tại Hannover.

Từ ngày 23 đến 25 tháng 6 năm 1989, Chi Hội Phật tử VNTN tại Frankfurt và Wiesbaden sẽ cộng tác chung để tổ chức một khóa học Phật Pháp ngắn hạn trong 3 ngày trên cho các Phật tử nào muốn tìm hiểu về giáo lý căn bản của Đạo Phật. Xin liên lạc về ĐH Trần Hữu Lượng tại Usingen Tel.06081-15261 và ĐH Châu Thành Lợi Wiesbaden Tel.06121-423833 để biết thêm chi tiết.

Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ II năm nay sẽ được tổ chức tại Hòa Lan trong 10 ngày kể từ 14 đến 23 tháng 7 năm 1989. Khóa học này sẽ được hướng dẫn bởi chư tôn Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni có mặt tại Âu Châu và điều kiện để học khóa này là các Đạo hữu cũng như các Phật tử đã đậu các khóa giáo lý căn bản tại các nước địa phương nơi mình cư ngụ. Mọi chi tiết xin liên lạc với chùa Khánh Anh tại Pháp Tel.1-4655-8444, chùa Viên Giác Hannover Tel.0511-864638 và Niệm Phật Đường Niệm Phật tại Hòa Lan Tel.02290-39478.

Chùa Viên Giác có phát hành các kinh sách và pháp bảo của nhà Phật, ngoài ra có một số sách mới về của nhà xuất bản Văn Nghệ tại Hoa Kỳ. Quý vị nào muốn có sách mới xin liên lạc về văn phòng của chùa.

Thư viện chùa Viên Giác vẫn tiếp tục cho các độc giả trong nước Đức mượn sách. Quý vị nào cần xin biên thư về chùa để lấy thư mục và biết thêm về điều kiện mượn sách.

Kể từ nay chùa Viên Giác chỉ gửi báo biếu qua vị nào gửi thơ yêu cầu và chùa sẽ không gửi qua sự giới thiệu nữa. Kính mong quý vị cảm thông cho.

Quý vị khi đổi chỗ ở xin báo trước cho chùa biết cả địa chỉ mới lẫn địa chỉ cũ và cả tên họ người nhận báo để văn phòng để điều chỉnh hồ sơ. Kính mong quý vị cộng tác cho.

nhịp cầu tình thương

Gần đây trong mục Phương Danh Cúng Đường của Viên Giác, hẳn quý độc giả thấy có xuất hiện thêm mấy ô nhỏ thật khiêm nhường với những hàng chữ "cúng đường chùa VN" hay "Giúp trại tỵ nạn, trại cùi, trại mù". Chương trình này do Ban Từ Thiện Xã Hội của Chi Bộ PGVN tại Tây Đức chủ trương và đã được quý vị Phật tử xa gần khắp nơi hưởng ứng ủng hộ. Đặc biệt trong năm 1988 vừa qua, sự đóng góp của quý vị đã đem lại một kết quả khả quan thật bất ngờ. Ban TTXH xin chân thành cảm ơn và hết lòng hoan nghinh tinh thần "Thượng cúng đường hạ bố thí" của những người con Phật đã và đang thể hiện qua lời dạy của đức Thế Tôn: "Cứu chúng sanh là báo Phật thâm ân". Quả vậy, nếu người Phật tử muốn đáp đền công ơn sâu dày như non cao bể cả của chư Phật trong 3 đời (đời quá khứ hiện tại và tương lai) thì không gì bằng mở rộng lòng Từ Bi thương xót đến muôn loài muôn vật và thường làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh; chia cơm xẻ áo cho những kẻ đói nghèo khốn khổ, cứu giúp thuốc men đến những người già nua bệnh tật và thông cảm an ủi cho những ai đang khổ đau...

Ban TTXH mong mọi "nhịp cầu tình thương" này sẽ được quý Phật tử xa gần tiếp vòng tay nối dài - nối thêm nhịp, tiếp thêm dây để chiếc cầu tre bé nhỏ của chúng ta sẽ có ngày bắt ngang qua các sông, rạch, ao, hồ trên con đường quang phục quê hương của đàn con Hồng châu Lạc. Xin hãy cùng nhau nguyện cầu cho tình người thêm nở hoa, cho đạo mẫu thường chan hòa...

Thưa quý vị,
Số tịnh tài Ban TTXH nhận được đã phân chia cúng đường các chùa từ Quảng Trị vào đến Sài Gòn, cũng như gửi giúp các trại tỵ nạn, trại cùi trại mù... tùy theo nhu cầu của mỗi nơi. Hầu hết số tiền trên đều được mua quà như thuốc tây, vải, đồ dùng v.v... và gửi qua đường bưu điện Tây Đức, mà không qua 1 trung gian nào cả. Sau đó kính nhờ quý thầy, quý sư cô bên nhà nhận giúp rồi chuyển lại các chùa ở miền quê xa xôi hẻo lánh. Đồng thời quý thầy quý sư cô cũng đã đi đến tận nơi, trao những món quà đến tận tay cho những nạn nhân bất hạnh tại các trại. Riêng các trại tỵ nạn thì số tiền được gửi bằng bưu phiếu đến Ban Đại Diện Giáo Hội của trại.

Thông thường, thì sau khi gửi quà chừng ít lâu, Ban TTXH lại nhận được thư cảm ơn từ quê nhà viết qua lời lẽ thật chân tình cảm động và nơi nào cũng mong nhịp cầu tình thương ấy càng ngày càng nối dài ra mãi.

Trước thêm năm mới Ban TTXH thành tâm khẩn nguyện cho mùa Xuân thanh bình sớm trở về trên đất mẹ thân yêu và xin cầu chúc quý vị cùng thân bằng quyến thuộc một năm mới vạn phúc vạn thọ vạn điều như ý.

Ban Từ Thiện Xã Hội

Ghi chú :

- Tiền cúng đường hỗ trợ cho "Nhịp Cầu Tình Thương" xin quý vị có thể bỏ vào bao thư gửi về Ni Sư Diệu Tâm, chùa Báo Quang Rennbahnstr. 167, 2000 Hamburg 70. Tel. 040-652 6124. Hoặc chuyển vào Konto : Thích Nữ Diệu Tâm Konto Nr. 1088785 090, BLZ 200 505 50, Sparkasse Hamburg. Và xin ghi rõ mục đích việc cúng đường.

- Danh sách cúng đường cho khoảng này trong năm 1988 xin theo dõi mục "Phương Danh Cúng Đường" trên báo Viên Giác.

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Công nhân VN Ty Nạn hãng Bauknecht-Schorndorf biểu tình chống đoàn văn công VC
Sau khi nhận được tin, đoàn văn công của VC sẽ trình diễn văn nghệ tuyên truyền cho Hà Nội tại Jugend Neckarpromenade ở Mannheim vào ngày 17.10.88, hầu hết Anh, Chị, Em làm tại hãng Bauknecht-Schorndorf và vùng phụ cận đã đột xuất tổ chức cuộc biểu tình chống trở bịp bợm này của VC. Đây là một hành động dũng mãnh của Anh Chị Em, vì Schorndorf cách Mannheim khoảng 200 km. Với rừng cờ vàng ba sọc đỏ và biểu ngữ, nhất là tinh thần cao độ của tất cả Anh Chị Em và các cháu nhỏ, buổi trình diễn văn nghệ tuyên truyền của VC bị thất bại, vì chẳng có người Đức nào vào xem cả. Có chăng là vài tên CS Đức mà thôi

Ngày Nhân Quyền tại Hannover
Ngày 10.12 vừa qua, ngày trước đây 40 năm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được long trọng tuyên bố, Tổ Chức Tranh Đấu Đòi Nhân Quyền tại VN của Người Việt ở Hải Ngoại (TCNQVN) đã tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm hoạt động và tranh đấu của Tổ Chức tại Hannover. Nhiều đại diện hội đoàn VN, quý đồng hương và thân hữu của TCNQVN từ nhiều nơi về tham dự cũng như hai đại diện của Hội Ân Xá Quốc Tế (AI) và Tổ Chức Quốc Tế Nhân Quyền (IGFM).

Kỷ niệm 40 năm bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền tại Frankfurt

Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức (LH) đã tổ chức lễ kỷ niệm này tại Christuskirche, Beethovenplatz 6, Frankfurt vào ngày 10.12.1988 vừa qua. Trong buổi lễ này đã có đại diện của 26 Tổ Chức và Hội Đoàn tham dự và đã thành công tốt đẹp.

Sinh hoạt đấu tranh cho Nhân Quyền của Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Âu Châu (CĐNVNAC)

Trong tinh thần liên kết đấu tranh cho Tự Do tại VN, nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12.1988, CĐNVNAC đã có những công tác sau: Gặp gỡ bộ trưởng đặc trách các hành động nhân đạo của chính phủ Pháp, tại Paris ngày 5.12.88; họp báo quốc tế tại khách sạn Windsor Paris vào chiều cùng ngày; Tham dự buổi hội thảo và họp báo về ngày nhân quyền tại Frankfurt (10.12.1988); Gặp gỡ và trao thỉnh nguyện thư cho cựu chủ tịch quốc hội Âu châu, chủ tịch khối dân chủ tại quốc hội Âu Châu vào sáng ngày 12.12.88 và cho Huân tước PLUMB, đương kim chủ tịch quốc hội Âu Châu vào chiều cùng ngày; cũng như gặp gỡ và trao thỉnh nguyện thư cho chủ tịch Quốc Hội Hội Đồng Liên Hiệp Quốc Âu Châu tại Palais de l'Europe Strasbourg vào sáng ngày 16.12.88.

Sinh nhật 5 năm dài Việt Nam Kháng Chiến (VNKC)
Nhân dịp kỷ niệm 5 năm dài VNKC, nhà hàng Sài Gòn ở Kempen, chủ



Cuộc biểu tình đột xuất của công nhân VN ty nạn hãng Bauknecht-Schorndorf chống đoàn văn công VC tại Mannheim

nhân là A. Quang và Chi Hồng, đã tổ chức một bữa cơm để gây quỹ tiếp vận cho đài. Bữa cơm này được thực hiện vào ngày 25.12.1988, từ 17 giờ đến nửa khuya và được đồng bào tham gia rất nồng nhiệt. Một vị Mục Sư VN vừa đến định cư ở Krefeld đã lên máy vi âm kế chuyên được nghe đài KC ở trong nước. Không khí bữa cơm kỷ niệm rất vui vẻ và thân mật. Sau khi kết thúc, chủ nhân đã trao tất cả số tiền vốn lẫn lời đến cho đại diện cơ sở MI ở địa phương để nhờ chuyển tiếp vận cho đài Việt Nam Kháng Chiến.

Một người Việt ty nạn
du lịch VC bị chính phủ
Pháp rút quyền ty nạn

Trong tháng 7 năm 1988, chính phủ Pháp đã rút quyền ty nạn của một người Việt ty nạn đi du lịch VN, đây là trường hợp của ô. Nguyễn Hữu Nghĩa cư ngụ bên Pháp. Và đây cũng là một bài học đích đáng, một trường hợp điển hình làm gương cho những ai mạo nhận hai chữ ty nạn mà tiếp tay VC.
Nội dung thông báo rút quyền ty nạn như sau:

Cộng Hòa Pháp Quốc
Bộ Ngoại Giao

Văn Phòng Bảo Vệ Những Người
Ty Nạn Và Vô Tờ Quốc
Vụ Đông Nam Á Châu

Thông Báo Rút Quyền Ty Nạn
Chủ Tịch Văn Phòng Pháp Bảo Vệ
Người Ty Nạn và Vô Tờ Quốc xin
thông báo đến ông Nguyễn Hữu Nghĩa,
quốc tịch Việt nam, được hưởng quy
chế ty nạn, theo Công Ước Genève
1951, từ ngày 25.10.1985 hiện đang
cư ngụ tại Grenoble (tỉnh Isère)
số 29 đường Gabriel Péri, là chiếu
theo điều 2 của đạo luật số 52-893
ngày 25.7.1952 đương sự không còn
được hưởng quy chế ty nạn nữa. Vì
theo những dữ kiện Văn Phòng có
được thì đương sự đã tình nguyện
trở về nguyên quán của mình với sự
thỏa thuận của nhà cầm quyền Việt
Nam. (Chương 1, điều C dòng 4 của
Công Ước Genève ngày 28.7.1951).
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa được thông
báo là theo điều 5 của đạo luật
trên, đương sự có quyền khiếu nại
trước Hội Đồng Khiếu Nại trong
thời gian một tháng kể từ ngày ra
thông báo này.
Làm tại Aubervilliers
ngày 12.7.1988
Chủ Tịch Văn Phòng Pháp Bảo Vệ
Những Người Ty Nạn và Vô Tờ Quốc
G. ROSSET
(Ký tên và đóng dấu)

Ủy Ban Tố Cáo
Tội Ác Hồ Chí Minh

Vào ngày 22.1.1989, Ủy Ban
này đã tổ chức một Đại Hội Tố Cáo
Tội Ác Hồ Chí Minh tại Nhà Thờ St.
Hippolyte số 27 Ave. de Choisy ở
Quận 13 Paris. Đại Hội đã thông
qua một quyết nghị để gửi đến
UNESCO nhằm kể tội ác HCM cũng như
phản đối việc UNESCO dự định vinh
danh HCM trong thời gian sắp tới.
Địa chỉ liên lạc tạm thời của UB:
53 Ave. de la Porte de Choisy,
75013 Paris FRANCE.

Dự án cứu trợ
người Việt Ty Nạn

Gần đây có những dự tính cường
bách hối hương một số đồng bào ty
nạn kém may mắn hiện sống trong
các trại ty nạn và chưa được quốc
gia nào đón nhận. Vì thế Cộng Đồng
Người Việt Ty Nạn tại Hoa Kỳ có
hoạch định một "Dự Án Cứu Trợ Người
Việt Ty Nạn" để Hoa Kỳ có thể thu
nhận những người Việt ty nạn kém
may mắn này.

Giai đoạn vận động từ 25.12.88 đến
15.03.1989: đối với cộng đồng
người Việt TN cũng như chính phủ,
quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ. Tiếp
đến là giai đoạn chuẩn bị và cuối
cùng là giai đoạn thực hiện.
Địa chỉ liên lạc để biết thêm chi
tiết dự án: 975 Orchard, Michigan
48053.

Tết Kỳ Ty
tại Trung Tâm Độc Lập

Để mừng Xuân Kỳ Ty 1989, TT Độc
Lập đã tổ chức một cuộc họp mặt
sinh hoạt văn nghệ đón Xuân vào ngày
thứ bảy 4.2.89, lúc 15 giờ. Buổi
sinh hoạt này đã có đông người
tham dự.

GIỚI THIỆU

Văn phòng CADP ở Phi
lưu thiện nguyện viên

Văn phòng CADP cần tìm thiện nguyện
viên làm việc cho trại ty nạn
Palawan, Phi luật tân, thời gian ít
nhất 1 năm trong các chương trình
hướng dẫn, huấn dụ thanh thiếu niên
không thân nhân, dạy Việt, Anh văn,
huấn nghệ điện tử, cơ khí, xe, xã
hội. Sẽ được cấp vé máy bay khứ hồi
và phương tiện ăn ở và đi chuyển
trong quốc nội.
Xin liên lạc với văn phòng CADP
Manila, P.O.Box 3273, Philippines.

Phong Trào Tham Gia
Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ

Việt Nam Tự Do tại CHLB Đức
Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 88-89 của
PTTGUBQTYVNNTD tại Tây Đức đã được
bầu trong phiên họp khoáng đại ngày
26.11.88 tại Wiesbaden với thành
phần như sau: Chủ tịch ô. Mai Tiến
tiệm, PCT Nội vụ ô. Phạm Văn Nam,
PCT Ngoại vụ Cô Nguyễn Thị Minh Tân
và ô Ngô Hiếu Liêm, PCT Đặc trách
vùng các ô. Nguyễn Ich Hiến, Trần
Quang Dũng và Phạm Văn Kiểm, Tổng
thư ký ô. Nguyễn Phúc Hậu, Thủ quỹ
Cô Nguyễn Thị Lệ Thu.
Địa chỉ liên lạc: c/o Herrn MAI,
Stephan-Bornstr. 9, 6200 Wiebaden,
Tel.: 06121-410580

Sinh Hoạt Cộng Đồng
Tập Tin hàng tháng của
Tổ Chức Việt Nam Tự Do
Tổ Chức VNNTD sẽ thực hiện Tập Tin
hàng tháng về cộng đồng VN tại Tây
Đức. Địa chỉ liên lạc:
Sinh Hoạt Cộng Đồng
Postfach 1550
D 7312 KIRCHHEIM-T, West Germany.

Giá báo mỗi năm: 10 DM (hay tiền
tương đương). Ngân phiếu hay chi
phiếu xin để:

ORGANISATION FREIES VIETNAM
Kreissparkasse Göppingen
BLZ 610 500 00

Konto-Nr.: 15 648 (số chương mục)
Sinh Hoạt Cộng Đồng hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp cũng như mọi
bài vở của bạn bè gần xa, nhất là
về các tin tức sinh hoạt của tập
thể người Việt ty nạn tại Tây Đức.

Tăng Phước

Cơ sở phát hành sách báo,
ấn loát và cho mượn sách.

* Lần đầu tiên tại Tây Đức có một
cơ sở bán sách đầy đủ, gần 1000
cuốn, đủ các bộ môn. Dặt mua có
ngay, khỏi phải chờ đợi hằng tháng
sách từ Mỹ gửi sang,
* Nhận in các loại thiệp đẹp long
lẫy, đặc biệt trên nhung lụa,
* Bà phát hành thư mục mới 1989
gửi biểu độc giả miễn phí
* Trả tiền mua sách trước bằng
cách chuyển vào chương mục sau:

Nguyễn Văn Phước
BHI Postgirokonto
Konto-Nr.: 07575415
BLZ 100 800 00

Địa chỉ liên lạc: Tăng Phước,
Braunschweigerstr. 67, 1000 Berlin 44
Tel.: 030-6626376 và 030-6847997

Đại Nhạc Hội Stuttgart

Thứ bảy 25.3.1989
Filderhalle

Lần đầu tiên tại Stuttgart, quí
kiệt Trần Văn Trạch sẽ đích thân
giới thiệu một đêm ca vũ nhạc thật
đặc sắc đầy hào hứng. Với thành
phần ca sĩ hùng hậu được mọi người
ái mộ từ Hoa Kỳ như: Mai Lệ Huyền,
Lệ Thu, Khánh Ly, Kim Ngân.

Địa điểm tổ chức:
Filderhalle, Bahnhofstr. 61, 7022
Leinfelden-Echterdingen (ngoại ô
Stuttgart). Từ 19 giờ đến 24 giờ.
Có bán thức ăn Việt Nam.
Vé vào cửa tại chỗ: 25 DM
Vé mua trước: 20 DM (để giữ chỗ
tốt) trực tiếp qua:

* Tiệm mượn Video Phan Vũ
Vorstadtstr. 73/1, 7060 Schorndorf1
(Tel.: 07181-21424) hay
* Tiệm thực phẩm ô. Đố (Asia Shop)
Rotebühlstr. 164, 7000 Stuttgart 1
(Tel.: 0711-659423) hoặc liên lạc
đặt tại: Nguyễn Thị Kim, Leonber-
gerstr. 45, 7000 Stuttgart 1 (Tel.
0711-6493002)

SANG TIỆM

● Cấn sang nhà hàng Tàu, 96 chỗ
ngồi với điều kiện dễ dàng. Xin
liên lạc qua điện thoại:
09721-27855
8720 Schweinfurt

● Muốn sang nhà hàng "China
Restaurant", có 40 chỗ ngồi. Giá
khoảng 45.000 Đức Mã. Xin liên lạc
qua địa chỉ sau:
Herr LE
Friedrich-Alfred Str. 49
4100 Duisburg 14. Tel.: 02135-50635

tin đặc biệt

- * Tháng 9.1989, VC rút quân khỏi Miền
- * Nguyễn Văn Linh tuyên bố xin từ chức
- * Phe bảo thủ do Lê Đức Thọ cấm dấu vùng lên
- * Đoàn, đảng viên và gia đình liệt sĩ đòi đất, biểu tình tại Sài Gòn.

Như chúng ta biết, trong đại hội kỳ 6 của đảng CSVN, Nguyễn Văn Linh đã được Gorbatchev chọn lên nắm chức Tổng Bí Thư. Cả hệ thống tuyên truyền của VC và CS quốc tế đã đánh bóng cho Linh là người thuộc khuynh hướng cải cách. Dù do Liên Xô đẩy ra cấm quyền nhưng một số phe cánh trong đảng CSVN không phục Linh, vì Linh phải làm theo những chỉ thị do giới lãnh đạo Nga bày vẽ. Vì thế trong hai năm qua, từ ngày Linh lên nắm quyền, những chống đối giữa các phe cánh trong bộ chính trị ngày một gay gắt.

Lê Đức Thọ, tuy đã bị bắt từ chức trong đại hội 12.86, nhưng thế lực của Thọ còn rất mạnh: Thọ nắm được nhiều tình ủy cũng như trong phía quân đội và công an. Việc Linh dần trò thà một số tù cải tạo đã đưa tới những cuộc tranh luận sôi nổi trong nhiều buổi họp của bộ chính trị VC hồi năm ngoái.

Mới đây, Nguyễn Thế Phan, giám đốc viện nghiên cứu Marx-Lénine và là dân biểu quốc hội VC đã tuyên bố: "Chúng tôi bây giờ phải học hỏi những kinh nghiệm của các xứ tư bản, như Mỹ chẳng hạn, để nghiên cứu thị trường, mở mang khoa học và kỹ thuật", Phan nói tiếp: "Các nhà lãnh đạo VN nên từ bỏ những lý thuyết lỗi thời của Marx-Lénine về vấn đề đấu tranh giai cấp cũng như xung đột Tư Bản, Công Sản để xã hội tiến bộ. Vấn đề bây giờ là thực hiện hòa bình, mới sinh và dân số". Cho tới nay, sau gần nửa thế kỷ, mới có một vài lãnh tụ CSVN mới mở mắt và nói lên được những điều hiểu biết trên; tuy nhiên đây chỉ là thiếu số trong hàng ngũ quyền lực của HN. Và đây cũng là lý do đưa tới sự kinh chống gay gắt trong hàng chớp bu đảng CSVN.

Trong phiên họp đặc biệt vào tháng 12.1988 vừa qua, Nguyễn Văn Linh đã tuyên bố sẽ từ chức Tổng Bí Thư đảng; phiên họp này dự trù tổ chức vào tháng giêng, sau lại dời vào cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3.89. Lý do đưa ra là sức khỏe của Linh yếu kém và trong mùa hè năm ngoái

Linh phải qua Liên Xô trị bệnh. Trong khi đó, tin từ VN loan ra là Linh bị ung thư, áp huyết cao và thêm bệnh sạn ở bàng quang. Vào tháng 12.88, Linh đã vắng mặt trong khóa họp quốc hội vì có những bất đồng: Linh muốn quốc hội có nhiều quyền độc lập hơn, thay vì bị đảng hoàn toàn chỉ phối như từ trước đến giờ. Sự vắng mặt của Linh được cơ quan truyền thông của VC nói là vì Linh bệnh nặng. Tuy nhiên, vào đầu tháng 1.89, Linh đã qua Nam Vang dự lễ kỷ niệm 10 năm chế độ Khmer Đỏ bị lật đổ. Điều này cho thấy sự xin từ chức của Linh là do những bất đồng trong hàng chớp bu đảng CSVN.

Trong khi đó có những nguồn tin cho biết là Võ Chí Công (76t) hiện là chủ tịch nhà nước sẽ kiêm nhiệm luôn chức tổng bí thư đảng; hoặc Đỗ Mười (71t), hiện là thủ tướng, sẽ thay chỗ của Linh. Đây là vấn đề sắp theo thứ bậc trong bộ chính trị. Tuy nhiên một nhân vật mới được giới ngoại giao biết đến trong năm ngoái là Trần Xuân Bách, đứng hàng thứ 8 trong bộ CT. Hơn năm qua, Bách coi về phần lý thuyết đảng, ngoài ra Bách còn được coi là người phối hợp các hoạt động của CQ bù nhìn Nam Vang và bạo quyền HN từ 1979: Bách thuộc phe cánh của Lê Đức Thọ. Lại có tin rằng có thể Nguyễn Đức Tâm, đứng hàng thứ 6 trong bộ CT và theo phe của Thọ, sẽ thế Linh! Theo nguồn tin ngoại giao thì 2 phe bảo thủ và cải cách của CSVN đang tranh giành kịch liệt. Phe của Linh đưa điều kiện: nếu Linh từ chức, thì Đỗ Mười của phe bảo thủ cũng phải bỏ chức thủ tướng để cho quân bình. (Khi Đỗ Mười lên nắm chức thủ tướng thì phe CS miền Nam đã phản đối mạnh mẽ.)

Trong khi đó, dưới áp lực của Nga, thời hạn rút quân ra khỏi Miền của bạo quyền HN là tháng 9.1989; đổi lại để có cuộc gặp gỡ đại diện của CSVN và Trung Quốc. Như tin tức cho biết, vào trung tuần tháng 1.89 vừa qua, Đinh Nho Liêm, thứ trưởng ngoại giao VC, và Liu Shuping, đệ nhất phó

ngoại trưởng Trung Quốc, đã gặp nhau trong 4 ngày tại Bắc Kinh. Đài HN loan tin đây là cuộc gặp gỡ cao cấp giữa hai nước suốt từ 8 năm qua. Ngoài sự thảo luận vấn đề chính là CSVN rút quân khỏi Miền, còn thảo luận tới sự tranh chấp giữa hai nước ở Hoàng Sa và Trường Sa, cũng như HN đồng ý một lực lượng quốc tế kiểm soát ở Miền.

Mặt khác giới cán bộ, đảng viên gốc miền nam bị bực dãi đã xích động dân chúng từ các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ kéo về Sài Gòn biểu tình đòi nhà nước phân phối đất đai cho họ canh tác. Hầu hết các người tham dự biểu tình mang đầy trên ngực những huy chương do đảng và nhà nước VC cấp cho họ qua những thành tích chống Pháp, Mỹ trước đây. Theo Nguyễn Sơn, phó chủ tịch phòng thông tin ở Saigon, cho biết: ước tính có từ 7 đến 20% đất đai ở miền Nam do các cán bộ, đảng viên ý quyền thế chiếm làm của riêng; cũng theo ước tính có khoảng 400.000 mẫu đất ở miền Nam đã được phân phối trong các năm 1978 đến 1983 để làm các tổ sản xuất.

Tình hình khủng hoảng, cơn sốt CT, kinh tế, xã hội ngày đang tăng cường độ ở VN. Mặt khác bạo quyền HN đang lo ngại số bộ đội từ Miền trở về sẽ thành những kiều binh, phá phách. Cũng như gần 1 triệu dân Việt qua Miền làm ăn hơn 10 năm qua bây giờ đang nơm nớp lo sợ bị lính Khmer, cả Khmer Nam Vang và Khmer Đỏ, "cấp dưới" khi bộ đội VC rút về.

Bóng mây mù đầy dật đang phủ kín cả VN; 13 tên chớp bu trong bộ CT đảng CSVN đang trùm mền thảo luận tranh dành quyền lực. Giờ cáo chung của đảng CSVN có lẽ chẳng còn xa và ngày vùng lên của toàn dân Việt từ Nam Quan đến Cà Mau chắc chắn sẽ gần kề.

Vũ Ngọc Long
25.1.1989

GIỚI THIỆU

Ban Chấp Hành

Chi Hội PTVNTN tại Hamburg

Vào ngày 27.11.1988, dưới sự chứng minh của Thượng Toạ Thích Như Điện và Ni Sư Diệu Tâm, đồng thời có sự tham dự của DH Thị Minh Văn Công Trâm, Hội Phó Hội PTVNTN tại Tây Đức, Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Hamburg, nhiệm kỳ 88-90, đã được bầu với thành phần như sau: Chi Hội Trưởng: DH Đào Hữu Chí, CH Phó Nội Vụ: DH Thiên Quang Trần Văn Quý, CH Phó Ngoại Vụ: DH Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn, Thư Ký: DH Từ Quân Lương Ngọc Dân, Thủ Quỹ: DH Đỗ Thị Bạch Yến, TB Nghi Lễ: DH Nhật Đạo Lưu Minh Thành, TB Xã Hội: DH Từ Ngọc Phong, TB Văn Nghệ: DH Từ Bốn Phạm Trọng Nguyên.

Địa chỉ liên lạc: Chi Hội PTVNTN tại Hamburg, c/o Chùa Báo Quang, Rennbahnstr. 167, 2000 Hamburg 70

NHÂN TIN

● Tìm các Bạn:

* **Nguyễn Tấn Quới**, trước ở Phan Thế Hiến (câu Chủ Y), đến Galang (Indonesia) và sang Mỹ năm 1980.

* **Nguyễn Quốc Quân**, trước ở Lý Thái Tổ (gần nhà thờ Vinh Sơn và phố tàu thủy), có Anh và Chi được Cap Anamur vớt qua Singapur khoảng năm 80,81.

Các Bạn nhận được tin này hay có ai quen biết chỉ dùm. Xin liên lạc về: **Trương Quý Hoàng Nhân, Paul-Duden Str.29, D-6239 KRIFTEL, West Germany (Tel.: 06192-41879)**

● Tìm các Bạn:

* **Nguyễn Văn Trí**, cựu Đại Uy/QLVN CH, Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn 445 /DP, Chi khu Cầu Ke tiểu khu Vĩnh Bình (Khóa 2/68) và

* **Ngô Gia Truy**, Thiếu Tá/QLVNCH, tiểu khu Vĩnh Bình (Khóa 21 Đà Lạt). Các Bạn hiện ở Tây Đức.

Được tin này xin các Bạn liên lạc với: **Trần Văn Ri**, cựu Đại Uy/QLVN CH, Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn 404 /DP thuộc tiểu khu Bình Định, hiện ở Site Banthat Section 7 761 PO. BOX.76, ARANYAPRATHET-PRACHINBURI 25120, THAILAND

● Tìm Anh: Nguyễn Độ (tự Đó), quê ở Nha Trang, qua Đức năm 1984. Nay Anh ở đâu hoặc có ai biết xin chỉ dùm. Xin liên lạc về địa chỉ sau:

Nguyễn Văn Thành

Friedenstr. 1, 2980 NORDEN 2

Tel. 04931 - 17955

(Trần Nghiên, Nguyễn Thị Tới vừa ở Palawan qua Tây Đức đoàn tụ và em Nguyễn Thị Anh cũng hiện đang ở địa chỉ trên)

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tin, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

Bùi Văn Báo (Canada), Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức, Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Trần Bá Kiệt (Erkrath), Trần Chí Lý (Emmen-lingen), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) Hội Việt Nam Tự Do (Florida), Tổ chức TĐNQ tại VN của NV ở HN (Hannover), Võ Hữu Xán (Münster), Dương Nga (Wiesbaden), MTQINGPVN - Tổng Vụ Hải Ngoại, Vụ Kiều Văn (San Jose) Hà Phước Thảo (München), Thanh Nguyễn (Pháp), Vũ Duy Thanh (Münster) Thiên Mỹ (Norden), Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Âu Châu (Strasbourg), Tổ Chức Việt Nam Tự Do (Kirchheim) Nguyễn Văn Báo (Köln), Metta Từ

Ngọc (Thái Lan), Đặng Quý Hùng (Duisburg), Vũ Hoàn Sinh (Braunschweig) Nguyễn Kết (Dan Mạch), Thái Nguyệt Cầu (Koblentz), Trần Phong Lưu (Saarland), Tịch Cốc (Laatzten), Đức Hương (Nürnberg), Nguyễn Văn Thịnh (Essen) Tổ Đình Từ Quang (Canada), Việt Nam Phật Quốc Tự (India), Hoàng Phi Lâu Hoàng Nguyên (Úc), Trần Thị Kim Chi (Münster), Trần Minh Tâm (Pháp), Trần Hữu Phúc (Stuttgart), Việt Nhân (Aachen), Trần Nguyễn Huyền Đan (Berlin), Tuệ Nga (Oakland), Hoài Việt (Pháp), Thủy Trúc (Miami), Đan Hà (Reutlingen), Phù Văn (Hamburg) Nguyễn Tấn Bình (Phấn Lan), Diễm Đan Thanh Niên (Hamburg), Mỹ Việt Thương (Duisburg), Tăng Phước (Berlin), Nguyễn Xuân Hòa (Pháp), Bùi Hữu Chính (Aarhus), Trương Văn Tấn (Scheidegg), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen/Ems), Trần Thị Thương (Pháp) Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Lingen), Thanh Bình (Genève).

ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tây Đức: Wib-Woche im Bundestag Nr.22+23, Info 2 12/88, Zentrums-Nachrichten số 1/89, Das Beste số 1+2, Bản Tin TB - UBCKTVC tại TB 12/88, Entwicklung und Zusammenarbeit 12/88, Dân Chúa số 77+78+79, Thi Ca số 10, Nhân Quyền số 20, Bản Tin Tây Đức số 12/88 và 1/89, Tây Đức Kiêu Báo số 185+186, VIDIT Thông Tin 12/88, Development and Cooperation 6/88, Bản Tin Cap Anamur 12/88 và 1/89, Politik Information aus Bonn Nr.8, Développement et Coopération Nr.6/88, Flüchtlinge Nr.11/12, Bản Tin Hamburg số 3, Giao Điểm số 12, Độc Lập số 12, Việt Nam Điểm Báo số 10/88, Tinh Tâm số 9+10/88, Kháng Chiến số 83, Sinh Hoạt Công Đồng số 1, Cao Đài Giáo Lý số 10, Der mittlere Weg Nr.1/89, Rundbrief Nr.9, Báo Xuân Kỷ Ty HNVTN Münster, Woche im Bundestag Nr.1, Afghanistan Tribune Nr.5/6.

Pháp: Ai Hữu số 76+77, Thông Luận số 11+12, Nhân Bản số 141, Quê Mẹ số 96+97+98, Chiến Hữu số 41, Nhân Bản số 142, Buddhist Studie Review Nr. 2/88, Hoàng Pháp số 52+53.

Hoa Kỳ: Chính Nghĩa Dân Tộc số 11+12/88, Tự Do Dân Bản số 36, Ch'an Winter 89, Ch'an Newsletter Nr.69, Chân Trời Mới số 26.

Canada: Pháp Âm số 22+23, Liên Hoa số 61. **Hòa Lan**: Việt Nam Nguyệt San số 59. **Ban Mạch**: Bản Tin Hội PGVN tại Aarhus 12/88. **Bỉ**: Tuệ Giác số 12, Nhân Quyền số 1, Vượt Sông số 72. **Hải Loan**: Tăng Già Thế Giới số 1, Trung Ngoại số 391.

Kinh, sách: Sống Thiền (Chùa Khánh An-Pháp), Kinh Quán Vô Lượng Thọ (Chùa Pháp Bảo-Úc), Hé mở cửa giải thoát (Chùa Pháp Bảo - Úc), Những vấn đề trong đạo Phật (Hoaky) Faith in Mind (Hoa Kỳ).

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 31.01.1989)

TAM BẢO

BH. Huỳnh Trọng Hiếu (Würzburg) 60DM. BH Nguyễn Minh Nguyệt (Pháp) 100FF. BH Đỗ Thuận Phát (Hannover) 300DM. BH Lê Đình Vinh Ái (Ludwigs-haven) 50DM. BH Lê Đình Phát. BH Tiểu Chi Chung (Ingbert) 100DM. BH Lê Lương Nguyệt Ngân. BH Văn Hùng Châu (Koblentz) 10DM. BH Trần Văn Tâm (Pháp) 300FF. BH Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM. BH Wolper 20DM. BH Lý Tân (Hildesheim) 20DM. BH Trần Chương Phú (") 20DM. BH Trần Kiên Bình (") 20DM. BH Viên Nhuận Lâm (Onabrück) 50DM. BH Trần Văn Thúc (Pháp) 200FF. Familie Goh (Hannover) 100DM. BH Ngô Mỹ Châu (Bed Iburg) 50DM. BH Thiên Đức Chung Thị Hồng (Laatzten) 50DM. BH Tsang (Bielefeld) 50DM. BH Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Köln) 50DM. BH Gwong Feng Sonn (Essen) 50DM. BH Trần Duy Hoàng (Würzburg) 50DM. BH Trần Lân Phan (Ludwigs-haven) 50DM. BH Cao Hữu Đức (Haren) 26DM. BH Trần Kim Cúc (Schwettingen) 50DM. BH Lê Long (Solingen) 30DM. BH Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. BH M H Lane (Hölan) 87,48DM. BH Đàm Lâm (Berlin) 200DM. BH Ngô Bích Như tuần 49 ngày. BH Huỳnh Văn Thơ (Würzburg) 10DM. BH Nguyễn Thị Minh (Th.Si) 100DM. BH Huỳnh Thị Kim Huê (Nürnberg) 30DM. BH Trang Văn Huy (Reichburg-hausen) 53DM. BH Tăng Đức Quyền (Hamburg) 130DM. BH Châu Vinh Quang (") 20DM. BH Phan Anh Dũng (Langen) 50DM. BH Trương Phát 50DM. BH Phan Hữu Lợi (Dorsten) 35DM. BH Lê Huỳnh 150DM. BH Dương Ngọc Phát (Th.Si) 30DM. BH Nguyễn Thị (Pháp) 143,67DM. BH Nguyễn Thị Hằng (tự

Hồng pd Dieu An). BH Dieu Can(Hannover) 500M
 HRELBH Dieu Tinh. BH Lê Thị Huế My(Braunschweig) 200DM HRELBH Lê Văn Bộ tuần Daituong
 BH Châu Nhuận Tung(Laatzten)500M. BH Lê Saoy
 (Kreidig)10DM. BH Lê Thị Ngọc Liên(Ao)100M. BH
 Dieu Yen(Giessen)500M. BH Giang Tô Trấn(Duis
 burg)500M. BH Trương Ngọc Khanh(")200DM. BH
 Tào Thiệu Hoa(")200M. BH Nguyễn Hữu Thông(")
 200M. BH Phan Bình(Bad Iburg)200M. BH Trinh
 Trương Dinh(Mannheim)500M. BH Nguyễn Ngọc
 Đăng(Minden)100M. BH Lê Thanh Phung(Ao)100M.
 BH Nguyễn Văn Phong(Paderborn)100M. BH Hồ
 Thị Khanh Lan(Canada)300Cm HRELBH BH Hồ Văn
 Ngân Pd Thiên Văn. BH Phan Phu(Hoalau)200
 Gulden. BH P.V.Dao(Bi)1000M. BH Huỳnh Thị Kim
 Huệ(Nürnberg)300M. BH Phan Văn Thông(Sins-
 heim)300M. BH Nguyễn Quang Châu(Saarbrücken)
 100M. BH Nguyễn Th Hằng(Weissenstura) 12DM.
 BH Hoàng Công Công(Ossaenbruck)17DM. BH Đỗ
 Trinh(Aalen)500M. Familie Dinh(Hamburg)
 300M. BH Diệp Thị Luc(Nienburg)1500M. BH Hồ
 Thị Im(Norden)200M. BH Trần Thu Hà(Hamburg)
 300M. BH Trương Nguyễn Mạnh Hải(Th.Si)5
 21,44DM. BH Nguyễn Thị Báy(Krefeld)500M BH
 HLDH Lâm Văn Nền pd Minh Nhãn. BH Phạm Minh
 Phương(B.Mach)500Kr. HRELBH Phạm Kiên Châu
 BH Phan Phu-Nguyễn Văn Anh(Hoalau)475 Gulden
 HRELBH Nguyễn Phi Việt. BH Phan Văn Tung(M'Glad
 bach)1000M HRELBH Phan Văn Chi pd Quang Phước
 BH Thiên Đức+Thiên Ung(Hannover)200M. BH
 Dương(Nienburg)100M. BH Chuong(")100M. Cô
 Dieu Hieu(Laatzten)1000M. BH Hống Dinh Vô 100M
 BH Po Yun Fung(Berlin)600M. Phước Kí Lâm
 Môn Túu Lầu 200M. BH Súc-Yuen 300M. BH Mạnh
 Muu(Wuppertal)100M. BH Da Wong 100M. BH Trương
 Tuyền Hoa 100M. BH Đỗ Thị Hoa 100M. BH Van
 Bean(Hannover) 100M. BH Mok Loai Hen(Berlin)
 500M. BH Nguyễn Hữu Trung(Canada)1000M. BH
 Cao Dinh Huệ(Th.Si)20F. BH An Danh 1000M. BH
 Giang Phước Lợi(München)200M. BH Phạm Thị
 Hằng(Gladbeck)7DM. BH Nguyễn Thị Nữ(Pháp)
 290 DM. BH Trần Kiên Mỹ(Pforzheim)500M. BH
 Trần Thị Huỳnh Mai(")500M. BH Nguyễn Tham
 (Canada) 20Can. BH Huỳnh Kiển An(Speyer)500M.
 BH Đỗ Thị Giới(Bi)500FB. BH Dr.Trinh Hưng
 (Wesel) 26DM. BH Cao Xuân Liễu(Th.Si)70FB
 HRELBH Phan Thị Sang. BH Nguyễn Thị (Pháp)
 143,67DM HRELBH Nguyễn Thị Hạnh pd Dieu An.
 BH Nguyễn Quang Toàn(Neustadt)500M. BH Phan
 Văn Gò(Augs burg)500M. BH Đỗ Thị Hoa (Bremer-
 förde)200M. BH Lê Thị Lăng(") 5000M
 HRELBH Nguyễn Văn Tông tuần giáp năm. BH
 Nguyễn Mỹ Hương(")10 DM. BH Nguyễn Thị Sáu
 (")200M. BH Chuong Kai Hung(Nienburg)500M.
 BH Tang Kai Ming(Hannover) 500M. BH Thiên
 Tân(Seelze)200DM. BH Nguyễn Hoàng Việt
 (Castrop-Rouxel)100M. BH Châu Thị Khanh
 (Paderborn)200M. BH Nguyễn Văn Phong(") 200M.
 BH Sâm Tô Hả(")100M. BH Nguyễn Ngọc Diệp(Ham-
 burg)100M. BH Nguyễn Bích Như(")100M. BH
 Nguyễn Văn Sang(")100M. BH Nguyễn Thanh Ngọc
 (")200M. BH Võ Phước Lầu(Hannover)200M. BH
 Lâm Anh(Meppen)300M. BH Lu Huệ Mũi(Witt-
 mund)27DM. BH Nguyễn Thị Hiền(Spaichingen)
 200M. BH Đỗ Phát(Hamburg)200M. BH Nguyễn Thị-
 Thế Phước(Hof)500M HRELBH Lê Thị Hương. BH
 Phạm Văn Thành(Laatzten)1500M HRELBH Phạm Văn
 Tô tuần 100 ngày. BH Vương Tân Phong(Düsseld-
 orf)200M. BH Trần Ngọc Tuấn(Hamburg)500M. BH
 Nguyễn Văn Bình(Dortmund)500M. BH Vô Thị Mỹ-
 (Nürnberg)200M. BH Nguyễn Văn Lý(Tennenbronn)
 500M. BH Trần Đình Thắng(Heidelberg)300M. BH
 Đặng Thị Linh Thay(Pforzheim)4500M. BH Trinh
 Thị Thanh(Nürnberg)300M. BH Huỳnh Thị Kim
 Hương(")1000M. BH Tăng Hương(Lingen)1000M. BH
 Trúc Ngô(Berlin)500M. BH Lê Văn Quoi(Pháp)
 100FF. BH Lê Văn Ba(USA)400S. BH Quan Báo
 Cũ(Anh)20 A.kim. BH Thái Ngọc Lan(")200A.kim
 BH Cai Thanh Sơn(Th.Si)50FS. BH Bàn Cường
 (Reutlingen)500M. BH Đỗ Phát(Hamburg)200M. BH
 Chir Hằng(")200M. BH Huỳnh Hải(Aachen)1000M. BH
 Trần Thị Thanh Nguyễn(Hannover)1000M. BH
 Trần Vĩnh Công(Münster)500M HRELBH Trần Vĩnh
 Văn. BH Trần Nhị Song(Norden)500M. BH Danh
 Vinh Ai(Ludwigshaven)500M HRELBH Danh Phát.
 BH Lâm Chi Hằng(Pillinger)200M. BH Lâm Đình
 (Ramborg) 200M. BH Trần Thị Lê Na(B.Mach)
 200Kr HRELBH Hứa Thị Trâm. BH Phan Nao Sơn
 (USA)600S. BH Hoa Ngọc Quy(Recklinghausen)
 300M. BH Trần Lưu(Neumünster)200M. BH Dr.
 Bôi Hạnh Nghi(Offenbach)1500M. BH Lê Hồng
 Triết(B.Mach)500M HRELBH Tô Thị Hồn. BH
 Nguyễn Thanh Tuy(Recklinghausen)300M. BH
 Danh Tâm Cường(Wiesbaden)500M HRELBH Bành
 Văn Tự. BH Nguyễn Thị Lợi(USA)180,51DM. BH
 Van Ly(Bi)1000FB HRELBH Cao Kỳ Trân. BH Đặng
 Mudi(Gaarlouis)500M. BH Lâm Kim Liên(M'Glad-
 bach)300M. BH Tam Yin Biew(Speyer)200M. BH
 Trương Đạt Trung(")1000M. BH Trinh Thị Cự
 (Bremen)200DM HRELBH Ly Văn Bình. BH Lê Cửu
 500M. BH Huỳnh Thị Chấn(Braunschweig)500M. BH
 Nguyễn Thị Hương(")500M. BH Khanh-Triết(Hanno-
 ver)200M. BH Lê Thị Sang(Canada)500Cm. Phát
 Tự Berlin 300DM. BH Dieu Giac+Thiên Lê+Thiên

Thinh(")1500M. BH Phạm Thị Bội(")500M. BH
 Huệ Lạc(")1000M. BH Hồ Sĩ Tam(")500M HRELBH
 Huỳnh Thị Se. BH Nguyễn(Bi)40FS. BH Dieu Báo
 (Dan Mech)100Kr. BH Trần Bình Tuyền(Pforz-
 heim)1200M HRELBH Ngoại Tô. BH Huỳnh Chi
 Minh(Landau)500M. BH Nguyễn Thị Lan(Sweden)
 50Kr. BH Tôn Nữ Thị Xuyên(Hannover) 500M
 HRELBH Tôn Thất Dự pd Tâm Kiều. BH Vương
 Quang Sen(Dorsten)100M. BH Lê Thị Vân(Er-
 krath)7DM.

TẾT VÀ RẪM THĂNG GIỀNG

BH Bùi Liên(Bi)500FB. BH Đại Quang Hat(USA)
 200S. BH Bình Vinh Ai(Ludwigshaven)500M. BH
 Nguyễn Thị Tú(Freiburg)31DM. BH Lâm Văn Nam
 (Mannheim) 200M. BH Dieu Yen(Giessen)500M.
 BH Phan Thi Ut(Langen)500M. BH Cao Thi Yên
 (Berlin)300M. BH Trần Ganh(Koblentz)500M. BH
 Lê Thị Khang(Üe)1000M. BH Asia Mach Kim Sên
 (Y)500M. BH Vô Thị Liên Phước(Eberbach)200M
 BH Diệp Thị Sơn(Aalen)200M. BH Phan Muội
 (Bad Turg)300M. BH Đỗ Thị Lan(Ao)300GSchl.
 BH Nguyễn Thị Chuyết(")500Schl. BH Chu Văn
 Thông(")500FB. BH Đỗ Thị Giới(")500FB. BH
 Trần Tú Nguyệt(Lindenberg)200M. BH Trần HỒU
 Khai(Husingen)400M. BH Nguyễn Súc(Tourcoing)
 100FF. BH Trinh Tu Nhiên(Hagen)500M. BH Tiêu
 Tú+Trần Hiền(Th.Bien)1000Kr. BH Trần Văn Hồng
 (")100Kr. BH An Danh(Nordhorn)500M. BH Nguyễn
 Thị Hiền(Seelze)1000M. Nl Cò Trĩ Bại(Pháp)
 300M. BH Ninh Khắc Nha(Herne)5DM. BH Nguyễn
 Văn Minh(Köln)200M. BH Nguyễn Thị Thế(Mün-
 ster)200M. BH Hồ Diễm Minh(Mühlacker)1000M.
 BH Dieu Hiền(Bad Iburg)1000M. BH Nguyễn Thị-
 Tinh(Diepholz)200M. BH Trần Văn Chuyết(Kons-
 tanz)200M. BH Nguyễn Thị Mỹ Tâm(M'Gladbach)
 200M. BH Đoàn Thị Luân(Berlin)200M. BH Dieu
 Bình(")500M. BH Nguyễn Đức Kiên(Kaarst)200M.
 BH Lê(Meckenheim)500M. BH Lê Trần(Ravens-
 burg)27DM. BH Cao Thị Sâm(Spaichingen)500M.
 BH Robert Sändig-Mai Thi Dep(Frankfurt)50
 DM. BH Trương Cẩm Minh(Darmstadt)200M. BH
 Văn Hưng Châu(Koblentz)200M. BH Lê Văn Lợi
 (Schwab.Gründ)100M. BH Nguyễn Anh Phong
 (Rheinfelden)500M. BH Vũ Thị Minh Hằng
 (Karlruhe)200M. BH Lâm Kỳ Thành(Papenburg)
 300M. BH Hoàng Thị Thuận(Göttingen)200M. BH
 Trần Văn Bội(Münster)200M. BH Trần Anh Dũng
 (Bad Iburg)200M. BH Nguyễn Hiệp(Mannheim)
 100M. BH Hà Thị Tú(Fürth)200M. BH Nguyễn Văn
 Bui(Pháp)100FF. BH Võ Hưu Xan(Münster)300M. BH
 Lâm Đức Trung(Saarbrücken)500M. BH Hoàng Hoa
 Hồng(Leverhausen)1000M. BH Kim Hón(Bad Kreuz-
 nach)200M. BH Biên Thị Mai(Hamburg)300M. BH
 Tôn Quốc Vinh(Saarbrücken)300M. BH Mã Thị
 Kim Hồng(Nettetal)300M. BH Đức Thị Hoa(Neuen
 kirchen)1000M. BH Nguyễn Văn Đe(München)200M.
 BH Huỳnh Thị Chàng(Frankfurt)200M. BH Vô Thị
 Lạp(Hoalau)25Guld. BH Đỗ Kim Hồng(Berlin)100M
 BH Trần Thị Đe(München)100M. BH Lê Thị Văn
 (Erkrath)200M. BH Mech Tô Trinh(Dingolfing)
 200M. BH Tô Thang(")200M. BH Lâm Vĩnh Phong
 (Schweinfurt)100M. BH Nguyễn Hữu Mãng Chi
 (Oberhausen)200M. BH Hồ Châu(Neustadt)300M.
 BH Phan Đoàn Dương(Mannheim)500M. BH Huỳnh
 Văn Văn(Bi)500FB. BH Trần Quê Lan(Pforzheim)
 200M. BH Vô Thị Lý(Erlangen)500M. BH Dương
 Thị Quy(Essen)200M. BH Lâm Văn Đăng(Hoalau)
 25Guld. BH Vô Thị Huệ(Bi)500FB. BH Nguyễn
 Thị Thế Phước(Hof)100M. BH Phan Phú(Hoalau)
 100Guld. BH Đỗ Thuận(")250Guld. BH Lâm Văn
 Huy(Remscheid)500M. BH Trần Thị Ngọc(Neuen-
 kirchen)200M. BH Huỳnh Cuội Liễu(Friedrichs-
 hafen)100M. BH Phùng Thị Quảng(Freiburg)200M
 BH Trần Nóa Kiên(Burscheid)500M. BH Nguyễn
 Thị Giới(Bi)500FB. BH Lê Thị Nữ(")500FB. BH
 Huỳnh Kim Sơn(Köln)200M. BH Nguyễn Hồng Kỳ
 (Pháp)150FF. BH Nguyễn Thị Dùa(Künzelscheu)
 500M. BH Trần Văn Huệ(München)500M. BH Phan
 Ngọc Sơn(M'Gladbach)100M. BH Trần Ngọc Can
 (Schwab.Günd)100M. BH Vô Bá Tông(Zweir-
 brücker)200M. BH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim)
 500M. BH Tô Khai Đức(Schweinfurt)60DM. BH
 Bưu Tho(Bi)1000FB. BH Lý Phách Mai(Lenzen-
 stadt)200M. BH Phan Đình Thiệu(Rölingen)
 200M. BH Nguyễn Thị Tiên(Hannover)40DM. BH
 Phan Thị Ngọc Lan(Berten)500M. BH Hứa Xa(Witt-
 mund) 500M. BH Thái Kim Huệ(Duisburg)40DM.
 BH Trần Bắc Vinh(Hamburg)200M. BH Tiêu Thị
 Thi(Erlangen)1000M. BH Huỳnh Thị Xuân Hương
 (Wiesbaden)200M. BH Hoàng(Böblingen)100M. BH
 Tô Thị Y(Well an Rhein)40DM. BH Trương Thị
 Hoi(")300M. BH Mã Phương Trạng(München)200M.
 BH Trần Thị Kim Ngọc(Bad Hamburg)500M. BH
 Phan Thị Khai(Th.Si)70DM. BH Vô Thị Đa Lan
 (Hoalau)25Guld. BH Lê Văn Kiệt(Köln)300M. BH
 Nguyễn Bình Thuận(Lünen)500M. BH Trần Siêu
 Yên(Duisburg)300M. BH Nguyễn Văn Ngọc(Hoa-

Lau)25Guld. BH Châu Lệ Anh(Sweden)500M. BH
 Phương Thị Dại(Klein Ostheln)300M. BH Vô Bá-
 Tông(Zweibrücken)200M. BH Nguyễn Thị Ba
 (Spaichingen)200M. BH Trần Thị Mậu Đon(Dan-
 Mech)100Kr. BH Trương Ban Mui(Schärbrunn)20
 DM. BH Hồ Thị Trung(Bielefeld)25DM. BH Lê
 Thị Ngọc Thảo(")200M. BH Lâm Đổng Khánh(")
 200M. BH Lê Thị Thế(")200M. BH Nguyễn Thi-
 Kiên(")200M. BH Thiên Hải(Berlin)500M. BH
 Nguyễn Thành Đô(Stadthagen)40DM. BH Vô Văn
 Mai(Norddeich)200M. BH Huỳnh Múi(D.Mech)
 100Kr. BH Tôn Thất Đình 500M. BH Quách Xuân
 Hoa(Landstahl)200M. BH Vương Mân Mui(Lever-
 kusen)500M. BH Minh Tâm+Chi Nghĩa(Canada)
 50Can. BH Tạ Nhuận(Frankfurt)200M. BH Vũ Văn
 Cự(Stuttgart)200M. BH Tạ Nguyệt Trinh(Heil-
 bronn)200M. BH Ân Danh(Hoalau)50Guld. BH Đỗ-
 Hưu Ai(Oberhausen)40DM. BH Nguyễn Danh Đan
 (Pháp)100FF. BH Phùng Kim Liên(Nauy)1000Kr.
 BH Nguyễn Thị Trâm(Pháp)200FF. BH Huỳnh Thị-
 Tâm(Bi)500FF. BH Vũ Ngọc Tuấn(Reutlingen)10
 DM. BH Hồ Tư Đức(Beeklinghausen)200M. BH Lâm
 Trương Phát(Osnabrück)500M. BH Vũ Duy Giáp
 (Augsburg)300M. BH Vũ Duy Minh(")200M. BH Vũ-
 Thị Tuyết(")100M. BH Trần Văn Ty(")200M. BH
 Hưu Ngọc Tài(Stadthagen)40DM. BH Trinh Hùng
 (Wesel)100M. BH Hoàng Đon Trinh(Wuppertal)50
 DM. BH Trần Vinh Cam(Münster)1000M. BH Văn
 Thị Báy(Baden-Baden)500M. BH Nguyễn Bân(Frei-
 burg)500M. BH Nguyễn Thị Tú(")300M. BH Lê
 Thị Mèo(Essen)200M. BH Diệp Văn Sơn(Wupper-
 tal)500M. BH Komarasy Kiên(Pforzheim)100M.
 BH Lê Sánh(")200M. BH Trần Đức Phát(G'Mrien
 butte)500M. BH Cao Văn Giàu(Pháp)500M. BH Vũ-
 Thị Bửu(Aachen)400M. BH Bình Vinh Ai(Ludwigs-
 hafen)1000M. BH Nguyễn Văn Lập(Neustadt)40DM
 BH Đặng Ngọc Hà(Speyer)500M. BH Đinh Ngọc
 Vương(Berlin)200M. BH Trương Tú(Aachen)400M.
 BH Trương Hồng Hieu(Wahlstedt)200M. BH Vũ
 Văn Thiệt(B.Mach)500Kr. BH Nguyễn(Stuttgart)
 500M. BH Ân Danh(Darmstadt)200M. BH Nguyễn
 Văn Nghĩa(Berlin)1000M. BH Bàn Quang Yên(")
 500M. BH Trần Việt Oanh(Neuss)100M. BH Huỳnh
 Khôn Bieu(Bi)1000FB. BH Hồ Văn Nguyễn(Pháp)
 200FF. BH Trần Việt(Wildbad)1000M. BH Hà
 Ngọc Đu(Krefeld)400M. BH Vô Thị Sinh(Berlin)
 300M. BH Nguyễn Hồng Chu(Nürnberg)500M. BH
 Đỗ Thị Ut(Hoalau)150Guld. BH Nguyễn Văn Dieu
 (Krefeld)200M. BH Lê Thái(")500M. BH Phan
 Anh Anh(Eschweiler)100FF. BH Nguyễn Thị Kim
 (Münster)200M. BH Nguyễn Thanh Lương(Bi)
 1000FB. BH Phan Ngọc Anh(Berlin)200M. BH Vũ-
 Văn Phú(Schwetzingen)200M. BH Nguyễn Thị-
 Tuyết(Bettingen)300M. BH Trương Văn Tấn
 (Scheidlegg)200M. BH Nguyễn Văn Phương(Bremer-
 wörde)700M. BH Nguyễn Văn Thanh(Düsseldorf)
 200M. BH Hoàng Thị Thủy(Fürth)500M. BH Trần
 Thục Hiền(Sindeifingen)200M. BH Nguyễn Thị Tú
 (")300M. BH Đỗ Xuân Lê(")100M. BH Du Văn
 Tham(")100M. BH Hồ Hoàng An(")100M. BH Trần
 Quốc Lương(")100M. BH Trần Hoa Lê(")100M. BH
 Hà Thanh Lý(Landstahl)400M. BH Giang Lăng
 Cui(Saarbrücken)200M. BH Trinh Hy(")200M. BH
 Lý Kiên Khổng(")200M. BH Chung Văn Tân(")30
 DM. BH Huỳnh Văn Thời(")200M. BH Lý Kiên
 Cường(")300M. BH Giang Lăng Mai(")200M. BH
 Châu Mỹ Oanh(Frankfurt)200M. BH Huỳnh Thị
 Công Quang(Bi)500FB. BH Văn Lý(")1000FB. BH
 Bùi Quang Hai(Y)10,000Lire. BH Nguyễn Khắc
 Mai(Köln)200M. BH Lê Hoa(Dorsten)100M. BH
 Nguyễn Văn Chức(München)500M. BH Trần Thị
 Thiệt(Krefeld)300M. BH Phan Thị Dương
 (Essen)200M. BH Soukaseun.Teng(Köln)500M. BH
 Giang Ich Tuy(Geilenkirchen)200M. BH Huỳnh
 Ngọc(")100M. BH Lâm Kim Liên(M'Gladbach)300M
 BH Lê Kiệt Phước(Grenzach)200M. BH Nguyễn
 Ngọc Bân(Bi)500M. BH Kiều Công Hải(Lichten-
 stein)300M. BH Vô Thị Ngọc Em(Regensburg)20
 DM. BH Hà Văn Thành(Frankfurt)200M. BH Trinh
 Tự Nhiên(Hagen)300M. BH Huỳnh Thị Chi(Berlin)
 300M. BH Nguyễn Chánh Trúc(")200M. BH Trinh
 Trong Hieu(Emden)500M. BH Đỗ Thị Hoach(Bi)
 1000FB. BH Trần Ngọc Tuyết(Th.Si)100FS. BH
 Phan Thị Côi(Hamburg)500M. BH Trần Thị Châu
 (Aschaffenburg)500M. BH Nguyễn Thị Ngọc Kim
 (Mühlheim)200M. BH Lê Đạt Huy(Lũ Hồn Cường-
 Lũ Vương(Oberhausen)300M. BH Trần Văn Nam
 (Pforzheim)400M. BH Đào Trong Hieu(Karlruhe)
 1000M. BH Trần Bình Tuyền(Pforzheim)300M. BH
 Huỳnh Trong Hieu(Würzburg)200M. BH Mach Thị
 Phụng(FN)80DM. BH Nguyễn Hoàn(Lünen)100M.
 BH Minh An(Pháp)200FF. BH Trần Th.Hoa(Hoalau)
 25Guld. BH Nguyễn Th. Lan(Sweden)500Kr. BH
 Nguyễn Thị Liên(Aschaffenburg)200M. BH Bình
 Thị Xuân Thảo(M'Gladbach)200M. BH Nguyễn Thị
 Tâm(Papenburg)200M. BH Huỳnh Lý(Aachen)500M.
 BH Vô Thanh Hải(Essen)200M. BH Vương Quan
 Sen(Dorsten)400M. BH Hạnh Quốc Vinh(Sweden)
 100Kr. BH Phan Thị Lan(Well an Rhein)100DM.
 BH Lương Ngọc Phách(Bielefeld)200M. BH Trinh
 Văn Bô(Hersching)200M. BH Trinh Quang Khánh
 (Recklinghausen)160M. BH Nguyễn Thị Trường
 (Düsseldorf)200M. BH Nguyễn Văn Lương(")200M
 BH Trần Thị Ngọc(Neukirchen)200M.

BẢO VIÊN GIÁC

BH Nguyễn Thị Minh Huệ(Norge)20DM. BH Trinh Quốc Phong(Cluppenburg)20DM. BH Diệp Liên Hào(*)20DM. BH Nguyễn Hùng Công(Oberhausen) 26DM. BH Dương Thị Thanh Thủy(Recklinghausen) 20DM. BH Trần Kim Nhi(Pforzheim)20DM. BH Trương Thị Liễu(Ny)20DM. BH Lý Quốc Bông(Rotenburg)100DM. BH Bùi Thị Ngân Bình(Ue)50DM. BH Lê Tân Tài(Bremen)20DM. BH Lê Văn Hiến (Düsseldorf)20DM. BH Huỳnh Hồng Nhung(Hamburg)30DM. BH Phạm Nguyễn Tuyền(Freiburg)20DM. BH Nguyễn Thị Tinh(Diepholz)20DM. BH Võ Văn Tuấn(Laaten)20DM. BH Quách Hữu Thành(Hamburg)20DM. BH Lâm Thị Kiều Thành(Rensdorf) 10DM. BH Lê Hoàng Vinh Toàn(Lichtenstein)20DM. BH Phạm Văn Đức(Heidenheim)20DM. BH Nguyễn Thị Tuyết(Halle)30DM. BH Hải Vân(Saarbrücken) 20DM. BH Lâm Minh Nghĩa(Hamburg)20DM. BH Trương Thị Hải(Well an Rhein)20DM. BH Võ Ba Long(Zweibrücken)20DM. BH Hồ Thị Thu Hà (Münster) 30DM. BH Giang Văn Hùng(Giellkirchen) 20DM. BH Tô Mach-Tri (Dingolfing) 20DM. BH Diệp Văn Sơn(Wuppertal) 50DM. BH Dansk Flygtningehjaelp(Aalborg)60Kr. BH Vũ Đình Hải (Neustadt) 20DM. BH Hoàng Nguyễn (Jishofen)20DM. BH Phan Văn Kiên(München)50DM. BH Nguyễn Thị Tân(Berlin)20DM. BH Trần Thị Thu Hương(Bayreuth)20DM. BH Nguyễn Đức Cường (Neuss)20DM. BH Lưu Văn Nghĩa(Saarbrücken)20DM. BH Huỳnh Thị Xuân Hương(Wiesbaden)20DM. BH Phan Thị Diệu Anh(*)20DM. BH Võ Thông(Münster)20DM. BH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)30DM. BH Trần Thị Mỹ Dung(USA)30DM. BH Trần Sanh(Koblenz) 20DM. BH La Hồng Tường(Stuttgart)36DM. BH Trương Quý Hoàng Nhân(Kruffel)50DM. Familie Hüb(Weissenborn)20DM. BH Lê Huệ (Ravensburg)20DM. BH Vũ Tiến Đạt(Hamburg)25DM. BH Chánh Ngọc (Heidenheim) 30DM. BH Trúc Nghĩa (Viernsen)50DM. BH Phan Hào Tâm(Recklinghausen) 60DM. Quang Phước(Minden)20DM. BH Phạm Ngọc Lý(Ao)20DM. BH Lê Thanh Phùng(*)20DM. BH Trần Tu Trinh(München)50DM. BH Lê Trung Truc (Donaustadt)30DM. BH Nguyễn Minh Thong(Krefeld) 100DM. BH Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. BH Phạm Thị Ngọc Loan(Herten)7DM. BH Trần Văn Hò(Rott weil)20DM. BH P.T.C (Langen)50DM. BH Thu Crane(Meerbusch)20DM. BH Nguyễn Thanh Hiệp (Hamburg)30DM. BH Huỳnh Thị Kim Huệ(Nürnberg) 20DM. BH Nguyễn Hữu Hải Ngón(Schweinhelm)10DM. BH Đỗ Đình Thôn(Stuttgart)20DM. BH Trần Thị Khâm(*)20DM. BH Đào Thị Bạch Tuyết(Wuppertal) 30DM. BH Lê Thị Minh Nguyệt(*)20DM. BH Trần Thị Yên Trang(Wülfrath)20DM. BH Lê Thị Tú(Göttingen)20DM. BH Lê Văn Thắng(Nordhorn)30DM. BH Trần Thị(Hamburg)10DM. BH Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach)25DM. BH N.N. Trương(Hoa Lan)20DM. BH Nguyễn Duy Ang(Essen)14DM. BH Phạm Xuân Bằng(Frankfurt)50DM. BH Nguyễn Văn Sơn(Recklinghausen)20DM. BH Đinh Thị(Berlin) 50DM. BH Lương Văn Khoa(Bielefeld)22DM. BH Lương Ngọc Phách(*)15DM. BH Trương C.H(Nam-gang)30DM. BH Trần Văn Huệ(München)30DM. BH Hoàng-Hồ Tuấn Mai(Holland)100DM. BH Đảng Đoàn Thanh Con(Th.Si)50DM. BH Nguyễn Thanh Lương(Frankfurt)20DM. BH Ngô Thị Thắng(*) 26DM. BH Hòa Ngọc Tài(Stadbergen)20DM. BH Phạm Văn Lai(Neu Auspach)20DM. BH Võ Thị Mỹ-(Wiesbaden)26DM. BH Huỳnh Dũng(Th.Si)50FS. BH Nguyễn Văn Hùng(Kleinostheim)20DM. BH Phạm Văn Tú(Bremen)20DM. BH Huỳnh Văn Khương (Duchholz)20DM. BH Kim Hên(Bad Kreuznach)20DM. BH Lê Huỳnh 50DM. BH Dương Ngọc Phát(Th.Si) 20DM. BH Thiên Cán-Diêu Nữ(Stadthagen)50DM. BH Nguyễn Văn Nhon(Braunschweig)30DM. BH Nguyễn Văn Trà(Trossingen)40DM. BH Huỳnh Thị Kim Huệ(Nürnberg)20DM. BH Lê Thị Hải(Neuss)14DM. BH Phạm Đoàn Dương(Hannheim)50DM. BH Trần Nhi Song(Norden)30DM. BH Nguyễn Chanh Truc (Berlin)20DM. BH Quách Thuý(Th.Si)50DM. BH Ngô Bảo Tri(Aachen)20DM. BH Nguyễn Quang Châu(Saarbrücken)20DM. BH Huỳnh Thị(Würzburg)20DM. BH Nguyễn Thụy Liên(Essen)26DM. BH Trương Văn Mạnh(Lahr)20DM. BH Nguyễn Hữu Hào(Spaichingen)20DM. BH Thái Nguyệt Cầu (Koblenz)10DM. BH Nguyễn Văn Báo(Tuttlingen) 50DM. BH Nguyễn Thị Kim(Münster)20DM. BH Huỳnh Phi Hùng(D.Mech)100Kr. BH Đoàn Thị Luân (Berlin)10DM. BH Nguyễn Anh Hoàng(*)10DM. BH Trần Thị Mỹ Văn(Neuss)50DM. BH Viên Kim Huy (Sindelfingen)50DM. BH Huỳnh Thị Chung(Batten berg)20DM. BH Lâm Thuận(Frankfurt)50DM. BH Huỳnh Thị Tân(Bi)500FB. BH Huỳnh Thongang(Hamburg)20DM. BH Phạm Văn Thế(*)30DM. BH Vũ Tất Niệm(Pháp)150FF. BH Hà Thị Từ(Fürth)20DM. BH Trương Minh Hiệp(Saarbrücken)20DM. BH Trần Huy Lâm(Frankfurt)20DM. BH Vũ Ngọc Tuấn(Berutlingen)10DM. BH Trần Thu Hà(Hamburg)20DM. BH Diệu Văn Kinh(D.Mech)100Kr. BH Nguyễn Thị

Hoàng Liên(Aachen)30DM. BH Dr. Võ Vinh Hoa (Pháp)100FF. BH Laveou(*)100FF. BH Khu Thôn Đông(Bi)200FB. BH Nguyễn Thị Bảy(Krefeld)20DM. BH Trương Tô Lạc(Karlsruhe)20DM. BH Tô Thanh Quang(Bayreuth)30DM. BH Châu Thị Châm (Darmstadt)20DM. BH Tạ Nguyệt Trinh(Heilbronn)20DM. BH Lê Minh Dũng(Th.Si)50FS. BH Nguyễn Văn Hinh(Stuttgart)50DM. BH Võ Thị Liên Phương (Eberbach)10DM. BH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim)17DM. BH Võ Thị Thanh Thủy(Mühlacker) 10DM. BH Bông Tô Anh(Hamburg)20DM. BH Phạm V.Tung(M.Gladbach)20DM. BH Nguyễn Thị Bích Hương(Bi)1000FB. BH Lê Giảng(*)1000FB. BH Lâm Văn Hoa(*)30DM. BH Quách Mên(Th.Si)30DM. BH Nguyễn Chí Phương(*)20FS. BH Trần Văn Côn(*)20FS. BH Võ Thị Da Lan(Hoalan)100Guld. BH Trương Quang Khu(Hamburg)20DM. BH Hồ Tư Đức(Recklinghausen)20DM. BH N.N.Cường(Pháp) 200FF. BH Mai Bích Lan(Nürnberg)20DM. BH Lê Thị Mỹ Châu(Ny)100Kr. BH Tạ Kim(München) 50DM. BH Thái Kim Huệ(Duisburg)20DM. BH Trần Thu Liên(*)20DM. BH Cao Đình Huế(Th.Si)20FS. BH Diệp Thị Sơn(Aalen)10DM. BH Trương Kim Học(Landstuhl)20DM. BH Lưu Thị Bảo Thuận (Fürstfeldbruck)20DM. BH Phạm Tùng(Braunschweig)20DM. BH Lâm Anh(Bad Iburg)20DM. BH Trinh Văn Thinh(Essen)10DM. BH Tô Tú Trần (D.Mech)100DM. BH Trần Ngọc Tuấn(Hamburg) 50DM. BH Trần Văn Biều(Münster)20DM. BH Quách Anh Huệ(Hamburg)20DM. BH Nguyễn Châu-Hà (Unterschleisheim)20DM. BH Phạm Đình Dũng (Münster)20DM. BH Võ Thanh Hải(Essen)10DM. BH Trần Bông(Braunschweig)5DM. BH Trần Thị Huỳnh Mai(Pforzheim)20DM. BH Huỳnh Thị Công Dung(Bi)200FB. BH Võ Đức Tiến(Hoalan)25Guld. BH Bùi Quang Hat(USA)10US. BH Lý Thành(Th. Biện)50Kr. BH Tâm Anh(Canada)20US. BH Lang Gai(Y)30.000Lire. BH Trần Thị Lê Chi(Münster) 20DM. BH Lê Thị Bạch Mai(Stuttgart)20DM. BH Đỗ Thị Giới(Bi)500FB. BH Trần Tú Nguyệt(Lindenberg)10M. BH Trần Hữu Khiếu(Usingen)20DM. BH Trần Thị Thiệu(Hoalan)21.84DM. BH Lý Thế Hoàng(Zuselsheim)13DM. BH Trần Kim Huệ-Trần Hữu Phước(Stuttgart)100DM. BH Dương Văn Phương(Neuss)20DM. BH Nguyễn Sơn(Tourcoing) 100FF. BH Nguyễn Kỳ Thương(Lünen)15DM. BH Lê Thị Bep(Drammen)100Kr. BH Nguyễn Ngọc Hùng (Brabrand)100Kr. BH Nguyễn Quang Toàn(Neustadt)50DM. BH Nguyễn Văn Tôn(Berlin) 20DM. BH Phạm Hoàng(Pháp)200FF. BH Dương Thị Liễu (*)200FF. BH Nguyễn Thị Lê(*)100FF. BH Tuệ-Nga(USA)40US. BH Nguyễn Thanh Tâm(Merzig) 25DM. BH Lê Kim Thuận(Th.Si)20FS. BH Trần Văn Long(Osnabrück)20DM. BH Lê Thị Luối(D. Mach)100Kr. BH Đạo(Edevecht)14DM. BH Trinh Thị Huỳnh(München)50DM. BH Tăng Bích Phần (Lingen)20DM. BH Cao Kim Phương(Horen)50DM. BH Nguyễn Ái(Bochum)13DM. BH Bùi Như Phương (Berlin)50DM. BH Huỳnh(Wilhelmshefen)20DM. BH Diệu Bình(Berlin)50DM. BH Lâm Lạc Chi(*) 50DM. BH Lâm Phi Long(Pháp)200FF. BH Cao Thị-Sam(Spaichingen)20DM. BH Nguyễn Thị Hiền(*) 10DM. BH Nguyễn Anh Phong(Rheinfelden)50DM. BH Vũ Thị Minh Hà(Karlsruhe)30DM. BH Lâm Thị Thinh(Papenburg)20DM. BH Châu Bảo Chương(Bay reuth)20DM. BH Nguyễn Văn Quang(Wuppertal)10 DM. BH Phan Văn Tuấn(Hamburg)20DM. BH Thái Grievous(USA)30US. BH Trinh Hồng Hải(Pháp)100F. BH Châu Lê Anh(Th. Biện)200Kr. BH Lâm Tô Bông (Canada)20Can. BH Nguyễn Văn Bửu(Pháp)200FF. BH Võ Hữu Xán(Münster)20DM. BH Hà Thị Sanh Cường(Tübingen)20DM. BH Cadet Van Ngọc(Pháp) 300FF. BH Tô Quốc Vinh(Saarbrücken)20DM. BH Mã Thị Kim Hồng(Nettetal)23DM. BH Nguyễn Thanh Xé(München)30DM. BH Võ Thị Láp(Holland) 25Guld. BH Đỗ Kim Hồng(Berlin)20DM. BH Hồ Châu(Neustadt)20DM. BH Trần Quê Lang(Pforzheim)10DM. BH Võ Thị Lý(Erlangen)30DM. BH Võ Thị Huệ(Bi)500FB. BH Tăng Phát Đầu(*)30DM. BH Nguyễn Thị Thế Phương(Hof)20DM. BH Thiên Lê (Bielefeld)16DM. BH Phạm Văn Thành(Laaten)50DM. BH Hòa Mỹ Hằng(Hoalan)25Guld. BH Đỗ Thuận(*)25Guld. BH Lâm Văn Huy(Remscheid) 20DM. BH Nguyễn Thị Giới(Bi)500FB. BH Lê Thị-Nô(*)500FB. BH Vương Tấn Phong(Düsseldorf) 30DM. BH Nguyễn Thị Dĩa(Künzelschau)20DM. BH Phạm Ngọc Sơn(M.Gladbach)10DM. BH Nguyễn Thị Lý(Göttingen)20DM. BH Nông Ngọc Vinh (Babenhausen)50DM. BH Lý Phách Mai(Innenstadt)50DM. BH Phạm Bình Thích(Railingen)20DM. BH Cao Minh Dũng(Berlin)60DM. BH Nguyễn Văn Lập(Neustadt) 30DM. BH Nguyễn Thanh Quang (Berlin)30DM. BH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)30DM. BH Cao Văn Hào(Regensburg)20DM. BH Phùng Ngâm(Balingen)30DM. BH Bình Ngọc Giao(Garben)20DM. BH Trần Lăng(Trossingen)20DM. BH Nguyễn Thị Tiên(Hannover) 10DM. BH Lâm Cẩm Long(Braunschweig)30DM. BH Trần Phạm Ngô(Berlin)20DM. BH Tiểu Thị Thi(Erlangen)50DM. BH Lê Văn Từ(Pháp)100FF. BH Nguyễn Bằng Tin(Bonn)20DM. BH Tạ Sinh (Rotenburg)20DM. BH Phạm Thị Khai(Th.Si)50 DM. BH Trinh Thị Thanh(Nürnberg)40DM. BH Huỳnh Thị Kim Hương(*)50DM. BH Nguyễn Thị

Son(Tübingen).BH Hoa Tết Giao(Hoalan)15Guld. BH Trần Siêu Yên(Duisburg)20DM. BH Trang Thị Anh Nguyệt(Pháp)100FF. BH Hồ Thị Dung(Hoalan) 57DM. BH Diệu Huệ(Canada)20Can. BH Thiên Hoa (*)20Can. BH Lê Văn Quốc(Pháp)50FF. BH Minh Tâm-Chi Nghĩa(Canada)20Can. BH Trần(Obermoschel)30DM. BH Tạ Nhuận(Frankfurt)20DM. BH Triệu Thành(Hannover)10DM. BH Xô Xích Lương (Stadthagen)140DM. BH Nguyễn Hữu Thịnh(Irlang en)30DM. BH Châu Văn Minh(Bad Ueberkingen) 100DM. BH Hoàng Đôn Trinh(Tübingen)20DM. BH Đào Vũ Vinh(Oberhausen)20DM. BH Văn Thị Bảy (Baden-Baden)50DM. BH Nguyễn Thị Từ(Freiburg) 70DM. BH Triệu Thị Bé(München)10DM. BH Lê Thị Mèo(Essen)10DM. BH Bình Vĩnh Ái(Ludwigshaven)100DM. BH Phương Mai(Wuppertal)50DM. BH Đảng Ngọc Hà(Speyer)50DM. BH Ngô Thị Chu(Canada)50Can. BH Nguyễn Thị Long(Rheine)30DM. BH Trương Hồng Hiếu(Wahlstedt)10DM. BH Lê Hồng Hải(Hamburg)50DM. BH Huỳnh Khên Biều (Bi)1000FB. BH Hoa Ngọc Qui(Recklinghausen) 20DM. BH Hà Ngọc Du(Krefeld)30DM. BH Võ Thị Sinh(Berlin)20DM. BH Đỗ Thị Út(Hoalan)25Guld. BH Rivera Lan(Pháp)100FF. BH Lê Thái(Krefeld) 20DM. BH Phan Anh Anh(Eschweiler)20DM. BH Dr. Bùi Hạnh Nghi(Offenbach)50DM. BH Phan Ngọc Anh(Berlin)30DM. BH Vũ Văn Phú(Schwetzingen) 10DM. BH Ung Đức Dương(Pforzheim)50DM. BH Trần Thị Giới(Pháp)200FF. BH Nguyễn Văn Thành (Düsseldorf)30DM. BH Vũ Đình Đức(Karlsruhe) 20DM. BH Giang Lăng(Cai(Saarbrücken)10DM. BH Trinh By(*)30DM. BH Lý Kiến Không(*)10DM. BH Chung Văn Tấn(*)20DM. BH Lý Kiên Cường(*)20DM. BH Giang Lăng Mai(*)10DM. BH Trinh Thị Hạnh (Y)50.000Lire. BH Lê Hòa(Dorsten)10DM. BH Trần Thị Thiệt(Krefeld)20DM. BH Đỗ Việt Hùng (*)20DM. BH Minh Lạc(Anh)20Ankhi. BH Phạm Thị Dương(Essen)20DM. BH Lâm Minh Bội(Speyer) 10DM. BH Lâm Kim Liên(M.Gladbach)20DM. BH Đỗ Trọng Mỹ(USA)50US. BH Đỗ Trọng Phong(*)50US. BH Nguyễn Quốc Cường(Hamburg)10DM. BH Huỳnh Thị Chân(Braunschweig)50DM. BH Nguyễn Thị Hương(*)50DM. BH Nguyễn Ngọc Hạnh(Bi)50DM. BH Britta Gadecke-Elles(Rosdorf)20DM. BH Kiều Công Hải(Lichtenstein)20DM. BH Ngô Ngọc Thạch(München)50DM. BH Trinh Trong Hiếu(Essen)30DM. BH Phan Thị Còi(Hamburg)50DM. BH Trần Thị Chuẩn(Aschaffenburg)50DM. BH Nguyễn Thị Ngọc Kim(Mühlheim)30DM. BH Vũ Thị Tuyết Mai(Rodgau)20DM. BH Lưu Dat Huy+Lô Hôn (uong +Lữ Vương(Oberhausen)50DM. BH Trần Văn Nam (Pforzheim)20DM. BH Diệu Báo(D.Mech)200Kr. BH Nguyễn Hoài Cầm(Hurth Mitte) 20DM. BH Cái Thanh Sơn(Th.Si)50FS. BH Huỳnh Trong Hiếu (Würzburg)30DM. BH Moch Thị Phương(FN)20DM. BH Nguyễn Thanh Thị(Bebenhausen)20DM. BH Nguyễn Thị Lan(Sweden)50Kr. BH Huỳnh Lý(Aachen) 20DM. BH Nguyễn Thị Kiều Hạnh(Gütersloh)20DM. BH Vũ Duy Thanh(Münster)10DM. BH Nguyễn Văn Cư(D.Mech)150Kr. BH Minh(Pháp)100 FF. BH Trinh Văn Idar-Oberstein)20DM. BH Nguyễn(Bielefeld)20DM. BH Lưu Quốc Vũ(Berlin) 30DM. BH Nguyễn Thị Trường(Düsseldorf)20DM. BH Nguyễn Văn Long(*)20DM.

ẤN TỔNG KINH SÁCH

BH Trương Quang Bình(Moscheia)30DM. BH Hồ-Thị Hu(Hoalan)30DM. BH Macloszch(Essen) 100DM. BH Thiên Cán-Diêu Nữ(Stadthagen)20DM. BH Trần Việt Dũng(Passau)50DM. BH Cao Thị Sâm (Spaichingen)30DM. BH Vũ Thị Minh Hằng(Karlsruhe)20DM. BH Tăng Phước(Berlin)20DM. BH Trần Văn Tâm(Pháp)50US. BH Trương Chất Hồng(Mayen) 50DM. BH Trần Ngọc Tuyết(Th.Si)20FS. BH An Danh(*)30FS. BH Nguyễn Thị Lan(Sweden)50Kr. BH Nguyễn Minh Nguyệt(Pháp)100FF.

MỘT THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA

BH Trần Văn Minh(Hoalan)150Guld/1m2. BH Nguyễn Văn Thi(Bingen)135DM/1m2. BH Nguyễn Thị Hiền(Spaichingen)70DM 1/2m2.

XÂY CHÙA

BH Dương Thị Lan(Nay)100Kr. BH Trần Trí Khâm(Pforzheim)10DM. BH Trần Trí Đức(*)

100M. BH Hai Thi Ngan Binh(Úc)22,44M. BH Ba Thái Hoach(BI)1000FF. BH HỒ ĐỀ(Berlin) 1000M. BH Trinh Thi hống(Bad Kreuznach)200M. BH Phạm Văn Kiêm(München)500M. BH Phan Thi-Điêu Anh(Wiesbaden)60LM. BH Trác Nghĩa(Vier- sen)27M. BH Nguyễn Văn Trung 10000M. BH Võ-Thanh Tông(Pforzheim)10000M. BH Đỗ Đình Nhân (Stuttgart)1000M. BH Dương Thị Quy (Essen)200M. BH Nguyễn Thị Mỹ Hoa(Regens- burg)200M. BH Nguyễn Văn Sơn(Recklinghausen) 2000M. BH Nguyễn Hữu Nghĩa(Wesselin)1000M. BH Cam(Speyer)500M. BH Đỗ Thị Giới(BI)1000FF. BH Chu Gia Minh(Mühlacken)1000M. BH Minh Đức-Thu Hồng(Meppen)500M. BH Đều Thọ(BI)10.000FF. BH Dương Thị Hiền(Phap)200FF. BH Sípaseuth Keth(")200FF. BH Sípaseuth Sourchanh(")200FF. BH Nguyễn Văn Huy(Kleinostheim)1000M. BH Nguyễn Ngọc Lê(Berlin)10000M chuyển từ Hội Thiên sang. BH Trần Nhi Song(Norden)500M. BH Trần Thị Ba(Pforzheim)1000M. BH Đặng Ngọc Hà (Speyer)1000M. BH Nguyễn Tấn Hà(München)500 DM. BH Trần Ngọc Tuyết(Th.3f)20FS. BH Cao Đình Tuyết Nhung(")20FS. BH Lê Đạt Huy+Lữ- Hôn Cường+Lữ Vương(Oberhausen)20M. BH Minh An(Phap)300FF. BH Nguyễn Thị Lan(Sweden)100Kr.

CÁC CHÙA TẠI VIỆT NAM

BH Lê Huỳnh 200M. Chùa Viên Giác(Hannover) 24000M. Chùa Báo Quang(Hamburg)6000M. Sư Cô Diệu Ân(Aachen)3000M. Ni Cô Diệu Niệm(Hanno- ver)6000M. Cô Diệu Nhứt(Berlin)2400M. Chú Thiên Phước(Hannover)1200M. Nhóm Phát Từ Hội Thiên(Berlin)200M + 500FF. GĐKH Hồ Ngọc Tuấn(Canada)1500S. BH Ngô Thị Thặng(Frank- furt)200M. BH Trinh Trong Hiếu(Essen)200M. BH Trương Thị Hai(Wellaenrein)200M. BH Từ Lương+Diệu Lý(Berlin)500S. BH Đỗ Thị Giới 1000FF. BH Nguyễn Thị Bạch Ngọc(Köln)500M. BH Nguyễn Quế+Quảng Niệm(Hannover)2000M. BH Thiên Tinh (Berlin)1000M. BH Trần Thị Kim Ngọc(Uisingen) 500M. BH Nguyễn Trí-Nguyên Từ(")1000M. BH Giác Chánh(Berlin)200M. BH Nguyễn Thị Bé(Su- kha - Köln)300M. BH Thiên Hạnh(Nürnberg)200M. BH Diệu Cam(Berlin)1000S. BH Thiên Ý(Hanno- ver)500M. BH Tôn Mỹ Lê 500M. BH Đặng Thị- Yung 500M. BH Nguyễn Văn Hiến(Hamburg)5000M. BH Diệu Lanh(USA)200S. BH Tâm Quang (Frank- furt) 2000M. Chùa Viên Giác 2000S. BH Quảng Tín 1000M. BH Đào Tiến Dũng 1000M. BH Đào Hữu Chí 500M. BH Nguyễn Thị Quy 1000M. BH Diệu Kim 500M. BH Văn Công Tuấn+Liê Huê Phần 1000M. BH Trần Văn Khoa 300M. Nhóm Phát Từ Hội Thiên Ba Linh 4000M. Chùa Báo Quang 2000S.

TRẠI MŨ TRẠI CŨI VN

BH Lê Huỳnh 1000M. BH Nguyễn Thị Phương Lan(Bonn)2000M. Nhóm PT Hội Thiên (Berlin)1500M. Cô Diệu Nhứt(")1000M. BH Huệ Lạc(")200M. BH Trinh Trong Hiếu(Essen)200M. BH Trinh Lương Nghĩa(Paderborn)1000M. BH Nghiê Thúc Ha(")1000M. BH Huỳnh Văn Tâm(") 1000M. BH Võ Thị Liên Phương 400M. BH Thiên Tinh(Berlin)500M. BH Tâm Quảng(Frankfurt)40 M. BH Đặng Ngọc Lan 500M.

TÔN TƯỢNG QUÂN ANM

BH Phan Thị Út(Langen)500M.

TRẠI TỰ NẠN

BH Thiên Ý(Hannover)500M. BH Lê Văn Quới (Phap)50FF. Nhóm PT Hội Thiên(Berlin)300 DM. Cô Diệu Nhứt(")1000M. BH Thiên Cư(")500M. BH Diệu Cam(")800M. BH Thiên Đăng(")100M. BH Diệu Bích(")300M. BH Thiên Sơn(")400M. BH Diệu Ngọc(")400M. BH Diệu Loan(")100M. BH Giác An(")200M. BH Lê(")100M. BH Thiên Tinh(")200M. BH Giác Phở(")200M. BH Thiên Khiết(")200M. BH Thị Tánh(")300M.

ĐÌNH KỶ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Sở tính tài ủng hộ đình kỷ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép chỉ đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hồ trị xây chùa. Vay kính mong Quý vị thông cảm cho. Tiếp theo Viên Giác số 41+42+43+44+45+ 46+47+48)

987 Đới Hồng Văn	200M	12/88
988 Võ Bá Tông	200M	1/89
989 Lý Chân Lôi	2500M	1/89 - 12/89
990 Lý Tuyết Trinh	100M	1/89
991 Từ Ngọc Duyên	500FF	1/89 - 12/89
992 Từ Thanh Liên	500FF	1/89 - 12/89
993 Trương Xuân Dân	100M	1/89
994 Trương Xuân An	100M	1/89
995 Châu Báo Chương	200M	
996 Trương Hồng	200M	
997 NB. od. V.T. Vũ	100M	
998 Lê Văn Từ	150M	2/89
999 Lâm Kim Liên	100M	1/89
1000 Lâm Chí Hằng	100M	

Cho đến ngày 31.1.1989 Chùa Viên Giác đã nhận được sự ủng hộ đình kỷ hàng tháng xây chùa của Quý Đạo Hữu và Phát Từ xa gần là 1000 gia đình và cá nhân. Tổng cộng số tiền những lần trước là 4.427DM + 685DM = 5.112DM

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phát Từ xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng đình kỷ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauer-

auftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi(Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc.

Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong bao thư có thể gửi thường hoặc báo đảm về chùa. Riêng Quý vị tại Pháp, xin gửi Mandat hoặc tiền mặt thì tiện hơn. Vì Check của Pháp không nhận ở Ngoại Quốc một cách dễ dàng được. Kính mong Quý vị lưu tâm cho.

Tất cả mọi sự cúng dường đình kỷ hay bất thường hoặc những lễ lạc khác cho chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy trên đến Quý vị

Quý vị chuyển tiền tài việc xây chùa xin chuyển vào số Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70 01. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong 2 số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 865 74 70 01. BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Hoặc:

Pagode Vien Giac: Konto Nr. 865 02 28
BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover

Ngoại chùa thành tựu và phát triển được hay không vẫn nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phát Từ xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Na He Tát.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phu
anh Đỗ Văn Nho :

Cụ ông Đỗ Văn Nhâm

Sinh năm 1911

Mất ngày 7.11.88. Tại Việt Nam
Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình anh Đỗ Văn Nho và cầu nguyện hương linh sớm về miền cực lạc.

Gia đình và bằng hữu vùng
Reutlingen

Ấn Tống Kinh "Thiền Môn Nhật Tụng"

Trong thời gian tới Chùa Viên Giác sẽ ấn tống Kinh "Thiền Môn Nhật Tụng" loại chữ lớn dễ đọc, gồm 500 trang. Giá in thành mỗi quyển là 12 Đức mã.

Quý vị nào phát tâm ấn tống quyển Kinh trên, xin liên lạc về Chùa Viên Giác và cho biết số lượng muốn ấn tống để ghi tên vào "Phương Danh Ấn Tống" trên trang sau quyển Kinh.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị trước

Chùa Viên Giác

PHÂN ƯU

Được tin ông :

Nguyễn Hữu Đà

Sinh ngày 15.9.1928

Bố mất lúc ngày 25.01.89
Tại Tây Đức (Stuttgart)

Chúng tôi xin chia buồn cùng Tang Quyên và nguyện cầu hương linh ông Nguyễn Hữu Đà sớm về cõi Niết Bàn.

Phát Từ vùng Reutlingen

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành xin cảm tạ :

- Cha và Giáo xứ Gottfriedkirche tỉnh Münster.
- Sư Huynh Hà Mậu Đông và Quý Thầy.
- Ban Chấp Hành và Hội Người Việt tỵ nạn tỉnh Münster.
- Chi hội Phật tử tỉnh Münster.
- Ban Điều Hành và Cộng Đoàn Công Giáo V.N. tỉnh Münster.
- Quý vị thân hữu gần xa.
- Quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị Em đã hiệp ý dâng tiếng hát lời cầu nguyện trong Thành Lễ Phát Tang cung đã phụng điệu chia buồn giúp đỡ cho thân mẫu cố chúng tôi là

Bà Quà phu **VŨ DUY LÂN**
Nhũ danh Maria **TRẦN THỊ MỸ**
đã được Chúa gọi về ngày 22.11.1988, tại xứ Đạo Nghĩa Hòa Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 94 tuổi.

Nguyên xin Thiên Chúa và Mẹ Maria trả công bồi hậu đến với Quý vị.

Gia đình **VŨ DUY TÂN**
Münster - Tây Đức

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ
- Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, Niệm Phật Đường Quan Thế Âm, Aachen.
- Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Essen.
- Quý thân bằng, quyến thuộc, thân hữu xa gần đã chia buồn, giúp đỡ, cầu nguyện và tiễn đưa hương linh con, vợ, chị, mẹ, nội, ngoại chúng tôi là

Bà **NGHIÊM CÔNG HÂN**
Nhũ danh Phạm Thị Loan
Pháp danh Diệu Hiền
tứ trần ngày 25.1.89 tại Essen, hưởng thọ 60 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ
Mẹ: Bà Quà phu Nguyễn thị Dần
Chồng: Nghiêm Công Hân
Em: Nguyễn Trọng Ry, vợ và các con(Canada).
Các con: Nghiêm Công Quý, vợ và các con, Nghiêm thị Vân, chồng và các con, Nghiêm Công Tuấn
Nghiêm Công Thành, Nghiêm thị Bích Hằng, Nghiêm thị Kim Oanh, Nghiêm Công Trịnh.

PHÂN ƯU

Hay tin trở thân phụ của Cựu Thống Đốc Ngân Hàng Việt Nam Lê Quang Uyên

Anh **LÊ QUANG THANH**
nguyên biên tập viên VIETNAM PRESS đã qua đời ở Pháp
Tho 82 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng tang quyến nguyên cấu hương hồn Anh Sáu kính yêu được về nơi cõi an lạc.

Ô. Bà **ĐINH VĂN KHAI**
Ô. Bà **NGUYỄN ANG CA**

Được tin chánh thất của Cố Thiệu Tường Lê Văn Viên, Tư Lệnh Lực Lượng Bình Xuyên

Bà **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
vừa qua đời ở Saigon, tho 79 tuổi

Thành kính phân ưu cùng Bà Lê thị Bình, Đước sĩ Nguyễn Bá Lộc, Chí Lê thị Ven cùng các cháu, Anh Chị Nguyễn Bình Minh và các cháu. Cấu nguyên hương hồn Bác gái sớm tiêu điều nơi cõi Phật.
Ô. Bà Nguyễn Ang Ca

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ bà **TŨ BÍCH MAI**
pháp danh Viên Phúc
đã tạ thế ngày 29.10. năm Mậu Thìn tại Saigon. Hưởng thọ 80t.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia quyến Anh Chí Tử Ngọc Phong. Cấu nguyên hương hồn Cụ bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Chùa Báo Quang,
Ban Hộ Trì và Chi Hội
Phật Tử VNIN tại Hamburg

PHÂN ƯU

Được ai tin

Cụ **PHẠM VĂN CHI**
pháp danh Quảng Phước
đã thất lạc ngày 15.10. năm Mậu Thìn tại Việt Nam.
Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Đạo hữu Phạm Văn Tùng và nguyên cấu hương hồn Cụ sớm về cõi Phật.

Chùa Báo Quang,
Ban Hộ Trì và Chi Hội
Phật Tử VNIN tại Hamburg

PHÂN ƯU

Được tin buồn, nhạc phụ của Chiến hữu Trần Anh Tuấn và bạn Trần Văn Trung (Phó Nội Vụ Công Đồng Người Việt Tỵ Nạn tỉnh Essen) là

Cụ **PHAN HỮU PHƯỚC**
đã tứ trần tại Long Xuyên, ngày 4.1.1989 nhâm ngày 27 tháng 11 âm lịch, năm Mậu Thìn.
Hưởng thọ 62 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Chiến hữu Trần Anh Tuấn, bạn Trần Văn Trung và gia đình. Nguyên cấu hương hồn Cụ được sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Liên Minh Dân Chủ VN Khu bộ Đức
Công Đồng Người Việt Tỵ Nạn
tỉnh Essen (Tây Đức)

Hay tin thân phụ 2 cháu Phan Thị Thanh Hòa và Phan Thị Thanh Dung cũng là nhạc phụ 2 cháu Trần Anh Tuấn và Trần Văn Trung là

Ông **PHAN HỮU PHƯỚC**
Sinh năm 1927.
Mệnh chung ngày 4.1.1989.
Hưởng thọ 62 tuổi.

Nguyên cấu Đức A Di Đà và Chư Bồ Tát tiếp dẫn hương linh Thân phụ và Nhạc phụ các cháu về miền Tây phương Tịnh Độ.
G.D. **VŨ** và **TRẦN**

PHÂN ƯU

Rất đau buồn về sự ra đi của nữ Phật Tử tên là

NGHIÊM CÔNG HÂN
nhũ danh **PHẠM THỊ LOAN**
Pháp danh **DIỆU HIỀN**
Sinh 21.2. âm lịch Canh ngo
Mệnh chung 18.2. 81. Mậu Thìn
Hưởng thọ 60 tuổi.

Xin phân ưu cùng tang quyến và nguyên cấu hương linh Đạo Hữu Diệu Hiền được siêu sinh lạc cảnh.

G.D. **VŨ THANH**
(Steele)

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Bác **PHẠM THỊ LOAN**
pháp danh Diệu Hiền
đã tứ trần vào ngày 25.1.1989
tại Essen.

Nguyên cấu hương linh Bác được siêu sinh tịnh độ và thành kính phân ưu cùng tang quyến.
Công Đồng Người Việt
Tỵ Nạn tại ESSEN

Chương trình

Tết Nguyên Đán Kỷ Ty

Ngày 5 tháng 2 năm 1989 (chủ nhật), tức 29 tháng 12 năm Mậu Thìn:

- * 11 giờ: Lễ Phật định kỳ, câu chuyện cuối năm
- * 12 giờ: Ngọ Trai
- * 15 giờ: Niệm Phật và cúng tất niên
- * 20 giờ: Lễ Hồng Danh Sám Hối
- * 24 giờ: Đón giao thừa, rước vía Đức Di Lặc
Múa Lân, hái lộc, xin xăm v.v...

Ngày 6 tháng 2 năm 1989 (thứ hai), tức mừng một Tết Kỷ Ty:

- * 6 giờ: Công phu khuya, tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- * 10 giờ: Khóa lễ Cầu An đầu năm, hái lộc, xin xăm v.v...
- * 12 giờ: Lễ tiến bặt chú hương linh quá vãng thờ tại Chùa, ngo trai
- * 15 giờ: Hái lộc, xin xăm v.v...

Ngày 7 tháng 2 năm 1989 (thứ ba), tức mừng hai Tết Kỷ Ty:

Chương trình như ngày mừng một Tết

Ngày 8 tháng 2 năm 1989 (thứ tư), tức mừng ba Tết Kỷ Ty:

Từ 6 giờ sáng đến 16 giờ chiều, trì tụng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa toàn bộ để cầu nguyện cho việc xây Chùa Viên Giác được thành tựu.

** Mọi tối vào lúc 20 giờ, từ ngày 13 tháng 2 đến 18 tháng 2 năm 1989, tại Chùa đều có khóa lễ tụng Kinh Dược Sư để cầu an cho bá tánh và tuần tự đọc các sớ cầu an giải hạn của Quý vị đã gửi về Chùa.*

Rằm Tháng Giêng

Ngày 19 tháng 2 năm 1989 (chủ nhật), tức 14 tháng giêng năm Kỷ Ty:

- * 6 giờ: Công phu khuya, tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- * 10 giờ: Khóa lễ Cầu An, nhượng sao giải hạn
- * 11 giờ: Đọc sớ cầu nguyện (phần còn lại)
- * 12 giờ: Ngọ trai
- * 15 giờ: Hoàn mãn

Ghi chú: * *Phiếu cầu an, nhượng sao giải hạn xin Quý vị gửi về Chùa càng sớm càng tốt để nhà Chùa kịp dâng sớ vào các buổi lễ cầu an và Rằm tháng giêng.*
* *Trong những ngày Tết, Chùa không thu lệ phí âm thực; tuy nhiên việc ủng hộ xin tùy tâm.*

Nam Mô A Di Đà Phật

ĐÓN XUÂN

Phạm Mạnh Cường

Xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồn hoa xuống
đôi. Vui trong bình minh muôn loài chim hót vang mọi nơi.
Đem trong tiếng cười cho khắp người tình thương đăm đuổi. Ánh xuân đem
vui với đôi Kia trong vật nắng mạch xuân tràn
dâng, khóm hoa nhẹ rung môi cười then thùng cùng bao nguồn
sáng. Suối say duyên lành, thắm cỏ trời xanh. Bầy chim tung
cánh hót vui đón mừng mùa nắng tươi lan Ta nghe gió
về đang thiết tha như muôn tiếng dân. Xuân dâng niềm vui cho ngày
xanh không hoen lối than. Sầu thương xóa mờ tình yêu đôi càng thêm chan
chứa. Khát khao xuân tươi thái hoà.